

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ: I - Năm học: 2022 -2023

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11900569	Đỗ Hoài Ân	D19_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2	DH11901800	Trương Công Chánh	D19_CDT01	12	15	10	20	6	63	Trung bình	****
3	DH11903276	Lê Công Khai	D19_CDT01	15	12	15	15	10	67	Khá	*****
4	DH11903280	Lê Văn Có	D19_CDT01	19	25	10	25	10	89	Tốt	
5	DH11901871	Hoàng Văn Cường	D19_CDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
6	DH11903451	Huỳnh Lâu Đức	D19_CDT01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
7	DH11901082	Lương Khánh Duy	D19_CDT01	15	12	15	15	10	67	Khá	*****
8	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	D19_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
9	DH11903512	Nguyễn Nhật Hào	D19_CDT01	13	25	15	20	9	82	Tốt	
10	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân Hòa	D19_CDT01	20	20	10	25	10	85	Tốt	*,*****
11	DH11901328	Hong Quảng Huy	D19_CDT01	15	17	9	20	0	61	Trung bình	*****
12	DH11905626	Nguyễn Gia Huy	D19_CDT01	15	25	10	20	9	79	Khá	
13	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	D19_CDT01	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
14	DH11903800	Trần Gia Khiêm	D19_CDT01	13	0	15	15	10	53	Trung bình	***,****,*****
15	DH11903827	Nguyễn Minh Khương	D19_CDT01	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
16	DH11903868	Nguyễn Đình Lễ	D19_CDT01	14	20	10	15	0	59	Trung bình	*****
17	DH11903913	Lý Phi Long	D19_CDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
18	DH11800674	Trần Hoàng Long	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
19	DH11903960	Phan Thanh Luân	D19_CDT01	14	20	15	20	9	78	Khá	*****
20	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	D19_CDT01	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
21	DH11904022	Hoàng Văn Nam	D19_CDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****
22	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	D19_CDT01	17	20	10	20	9	76	Khá	*****
23	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	D19_CDT01	20	5	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
24	DH11904234	Lê Hồng Phong	D19_CDT01	14	2	10	15	10	51	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
25	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
26	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	14	0	3	20	9	46	Yếu	***,****,*****
27	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	15	20	10	20	6	71	Khá	*,*****
28	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
29	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	16	10	3	20	9	58	Trung bình	***,*****
30	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	18	20	15	20	10	83	Tốt	*****
31	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	12	0	15	15	5	47	Yếu	***,****,*****
32	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	15	10	10	20	10	65	Khá	****,*****
33	DH11904829	Trần Thanh	Tuân	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
34	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	15	25	4	20	9	73	Khá	
35	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
36	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
37	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	15	20	10	25	1	71	Khá	*****
38	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
39	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
40	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	15	20	10	25	2	72	Khá	*****
41	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
42	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
43	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	15	25	10	25	1	76	Khá	
44	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	5	7	10	25	0	47	Yếu	****,*****
45	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
46	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
47	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	12	20	10	25	1	68	Khá	*****
48	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	16	20	10	25	9	80	Tốt	*,*****
49	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	16	20	10	25	10	81	Tốt	*,*****
50	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
51	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
52	DH11902858	Nguyễn Thành	Sơn	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
53	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	18	20	10	25	10	83	Tốt	*,*****
54	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
55	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	10	25	10	25	1	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
56	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	14	10	10	25	3	62	Trung bình	****,*****
57	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	16	20	10	25	3	74	Khá	*****
58	DH11902959	Lâm Gia	Tín	D19_CDT02	14	20	10	25	9	78	Khá	*,*****
59	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	10	10	10	25	3	58	Trung bình	***,*****
60	DH11905624	Tôn Quang	Trung	D19_CDT02	14	20	10	25	6	75	Khá	*,*****
61	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	16	25	10	25	9	85	Tốt	*
62	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	10	86	Tốt	*
63	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện	An	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
64	DH12003125	Trương Quốc	An	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
65	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	D20_CDTU01	12	0	5	19	10	46	Yếu	***,****,*****
66	DH12001258	Trần Trí	Cường	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
67	DH12002373	Trần Trung	Danh	D20_CDTU01	13	20	8	20	10	71	Khá	*****
68	DH12006291	Nguyễn Hữu	Đông	D20_CDTU01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
69	DH12004075	Huỳnh Ngọc	Hải	D20_CDTU01	20	22	12	20	10	84	Tốt	*
70	DH12004507	Trần Quốc	Hung	D20_CDTU01	13	12	20	15	10	70	Khá	****
71	DH12002978	Lê Thế	Huy	D20_CDTU01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
72	DH12003045	Trần Minh	Khang	D20_CDTU01	15	20	10	20	10	75	Khá	*****
73	DH12003261	Dương Huỳnh Phi	Long	D20_CDTU01	14	15	5	20	10	64	Trung bình	***
74	DH12003623	Trần Ngọc	Long	D20_CDTU01	13	15	0	20	10	58	Trung bình	****
75	DH12003368	Phạm Hùng	Mạnh	D20_CDTU01	13	13	15	20	10	71	Khá	**,***
76	DH12004080	Võ Hoàng	Phát	D20_CDTU01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
77	DH12006321	Trần Thanh	Phong	D20_CDTU01	14	15	10	20	10	69	Khá	****
78	DH12006323	Nguyễn Bá	Phúc	D20_CDTU01	13	25	15	15	10	78	Khá	
79	DH12004807	Nguyễn Minh	Quân	D20_CDTU01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
80	DH12002321	Trần Minh	Quyền	D20_CDTU01	15	0	10	20	10	55	Trung bình	***,****,*****
81	DH12007180	Nguyễn Chỉ	Tài	D20_CDTU01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
82	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu	Tài	D20_CDTU01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
83	DH12004039	Lê Hoàng	Thanh	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
84	DH12002889	Nguyễn Minh	Thuận	D20_CDTU01	14	20	12	19	10	75	Khá	*****
85	DH12002181	Trần Trung	Tín	D20_CDTU01	16	15	10	20	10	71	Khá	****
86	DH12000082	Trần Trí	Toàn	D20_CDTU01	16	0	10	20	10	56	Trung bình	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
87	DH12006338	Lý Phi	Tùng	D20_CDTU01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
88	DH12006344	Tăng Thế	Triều	D20_CDTU01	13	14	10	19	10	66	Khá	****
89	DH12002449	Lê Ngọc	Tú	D20_CDTU01	16	25	5	20	10	76	Khá	
90	DH12004164	Đỗ Trọng	Tuấn	D20_CDTU01	16	20	5	20	10	71	Khá	*****
91	DH12003562	Nguyễn Anh	Tuấn	D20_CDTU01	18	25	5	20	10	78	Khá	
92	DH12007373	Nguyễn Quốc	Việt	D20_CDTU01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
93	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_ROAI01	8	0	0	15	5	28	Kém	***,****,*****
94	DH12004868	Bùi Văn	Hùng	D20_ROAI01	15	10	15	20	0	60	Trung bình	****,*****
95	DH12001935	Tô Quang	Hữu	D20_ROAI01	18	15	20	20	10	83	Tốt	** ,****
96	DH12006307	Vũ Quang	Huy	D20_ROAI01	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****
97	DH12001918	Lê Tấn	Lộc	D20_ROAI01	18	25	15	20	0	78	Khá	
98	DH12004692	Lê Doãn Tuấn	Minh	D20_ROAI01	11	15	20	20	0	66	Khá	***
99	DH12006583	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D20_ROAI01	18	20	15	20	10	83	Tốt	*,*****
100	DH12002290	Thái Anh	Ngọc	D20_ROAI01	18	15	20	20	10	83	Tốt	****
101	DH12006318	Dương Trần Hưng	Phát	D20_ROAI01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
102	DH12001877	Phan Nguyễn Việt	Quang	D20_ROAI01	15	0	10	20	10	55	Trung bình	***,****,*****
103	DH12001472	Ngô Mạnh	Tiền	D20_ROAI01	20	5	10	20	0	55	Trung bình	***,****
104	DH12000464	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_ROAI01	16	0	15	20	10	61	Trung bình	***,****,*****
105	DH12003917	Hồ Khánh	Tường	D20_ROAI01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
106	DH12107793	Nguyễn Hoài	An	D21_CDT01	16	2	15	20	0	53	Trung bình	***,****
107	DH12004753	Hoàng Châu Tuấn	Anh	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
108	DH12105772	Lê Tuấn	Cảnh	D21_CDT01	19	10	18	20	10	77	Khá	** ,****
109	DH12108494	Nguyễn Chí	Cường	D21_CDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
110	DH12106467	Hứa Thành	Danh	D21_CDT01	19	15	18	20	10	82	Tốt	** ,****
111	DH12108151	Nguyễn Đức	Dũng	D21_CDT01	16	9	10	19	0	54	Trung bình	***,*****
112	DH12108768	Trần Văn	Dũng	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
113	DH12102119	Nguyễn Thái	Dương	D21_CDT01	13	10	18	20	0	61	Trung bình	** ,****,*****
114	DH12108389	Trần Lê Bảo	Duy	D21_CDT01	15	15	15	20	0	65	Khá	****
115	DH12100759	Trương Tấn	Giàu	D21_CDT01	12	0	15	20	0	47	Yếu	***,****,*****
116	DH12100327	Trần Sơn	Hòa	D21_CDT01	16	7	13	20	0	56	Trung bình	** ,****,*****
117	DH12107857	Phạm Thành	Hung	D21_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
118	DH12001186	Huỳnh Tuấn	Kiệt	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
119	DH12102724	Võ Tấn	Kiệt	D21_CDT01	19	15	18	20	10	82	Tốt	**,****
120	DH12105928	Lâm Gia	Lạc	D21_CDT01	12	4	10	20	0	46	Yếu	***,****
121	DH12105590	Nguyễn Văn	Lộc	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
122	DH12100383	Nguyễn Nhật	Nam	D21_CDT01	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
123	DH12109057	Nguyễn	Nhân	D21_CDT01	14	10	15	20	0	59	Trung bình	***
124	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương	Phi	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
125	DH12103669	Nguyễn Thiên	Phong	D21_CDT01	19	7	10	20	0	56	Trung bình	***,*****
126	DH12101484	Trần Xuân	Quý	D21_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
127	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDT01	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	**,**
128	DH12103680	Nguyễn Chí	Tài	D21_CDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
129	DH12004096	Huỳnh Quốc	Thái	D21_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
130	DH12108814	Nguyễn Hồng	Thuận	D21_CDT01	13	0	10	20	0	43	Yếu	***,****
131	DH12103113	Đặng Hữu	Trí	D21_CDT01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
132	DH12100952	Trần Minh	Trung	D21_CDT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
133	DH12105838	Đoàn Duy	Tuấn	D21_CDT01	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
134	DH12102241	Dương Phúc	Tuệ	D21_CDT01	19	12	13	20	6	70	Khá	**,****
135	DH12106360	Bùi Quang	Viễn	D21_CDT01	10	0	13	20	0	43	Yếu	***,****
136	DH12112141	Trần Trọng	Ân	D21_CDT02	11	15	10	20	10	66	Khá	***
137	DH12112144	Nguyễn Văn	Bảo	D21_CDT02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	****
138	DH12112146	Võ Gia	Bảo	D21_CDT02	13	23	10	20	10	76	Khá	
139	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc	Bình	D21_CDT02	15	10	11	20	10	66	Khá	*,***,*****
140	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDT02	15	5	10	20	10	60	Trung bình	***,****
141	DH12112169	Nguyễn Hoàng	Đức	D21_CDT02	18	15	10	20	10	73	Khá	****
142	DH12109192	Phạm Thiên	Đức	D21_CDT02	13	0	10	20	10	53	Trung bình	***,****,*****
143	DH12108993	Nguyễn Hoàng	Duy	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
144	DH12112177	Dương Văn	Hậu	D21_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
145	DH12107275	Nguyễn Văn	Hậu	D21_CDT02	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****
146	DH12112183	Trần Trung	Hiếu	D21_CDT02	14	10	10	20	10	64	Trung bình	*,****,*****
147	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
148	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
149	DH12114131	Trịnh Hoàng	Hung	D21_CDT02	17	12	10	20	8	67	Khá	****
150	DH12112188	Nguyễn Hồ Gia	Huy	D21_CDT02	18	0	10	20	10	58	Trung bình	*,***,****,*****
151	DH12112196	Lê Trọng	Khiêm	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
152	DH12109144	Đoàn Đăng	Khoa	D21_CDT02	12	10	13	20	9	64	Trung bình	****,*****
153	DH12114290	Phạm Đình	Lâm	D21_CDT02	14	7	15	20	10	66	Khá	*,****,*****
154	DH12112213	Phạm Quang	Nghị	D21_CDT02	13	3	13	20	10	59	Trung bình	***,****
155	DH12111479	Tô Thuận	Phát	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
156	DH12112224	Trần Nguyễn Tấn	Phát	D21_CDT02	17	15	10	20	10	72	Khá	****
157	DH12112230	Hà Văn	Phước	D21_CDT02	14	0	15	20	10	59	Trung bình	***,****,*****
158	DH12114334	Hoàng Đức	Quân	D21_CDT02	15	25	13	20	5	78	Khá	
159	DH12114220	Tô Minh	Quang	D21_CDT02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
160	DH12114530	Nguyễn Kim	Quốc	D21_CDT02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
161	DH12112234	Nguyễn Thanh	Sang	D21_CDT02	13	25	18	20	7	83	Tốt	
162	DH12112236	Nguyễn Thanh	Son	D21_CDT02	14	2	15	20	8	59	Trung bình	***,****
163	DH12112242	Trần Minh	Tài	D21_CDT02	13	13	15	20	8	69	Khá	****
164	DH12112243	Trần Thanh	Tài	D21_CDT02	14	5	15	20	9	63	Trung bình	***,****
165	DH12112250	Phan Ngọc	Thiện	D21_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
166	DH12114446	Mai Hữu	Thịnh	D21_CDT02	14	12	15	20	10	71	Khá	*,****
167	DH12112251	Lê Vĩnh	Thuận	D21_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
168	DH12112253	Phan Gia	Thức	D21_CDT02	12	5	15	20	8	60	Trung bình	***,****
169	DH12114699	Phan Thanh	Toàn	D21_CDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
170	DH12112258	Trần Minh	Toàn	D21_CDT02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
171	DH12112259	Quách Minh	Trí	D21_CDT02	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
172	DH12200002	Võ Mã	An	D22_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
173	DH12202965	Vũ Nhật	Anh	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
174	DH12200006	Trần Phong	Cảnh	D22_CDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
175	DH12202979	Trần Lê Hải	Đăng	D22_CDT01	11	17	10	20	0	58	Trung bình	*****
176	DH12200011	Nguyễn Thành	Đạt	D22_CDT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
177	DH12203881	Trần Chí	Dũng	D22_CDT01	17	25	13	20	0	75	Khá	**
178	DH12200017	Nguyễn Linh	Dương	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
179	DH12200018	Châu Thanh	Duy	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
180	DH12200024	Nguyễn Nguyên	Hào	D22_CDT01	14	22	3	20	0	59	Trung bình	
181	DH12200027	Đậu Quang	Hiếu	D22_CDT01	12	20	1	20	0	53	Trung bình	*****
182	DH12200028	Trương Khắc	Hiếu	D22_CDT01	11	0	10	20	10	51	Trung bình	****,*****
183	DH12203731	Vũ Đặng Minh	Hoàn	D22_CDT01	2	2	17	20	0	41	Yếu	****,*****
184	DH12200031	Nguyễn Phi	Hoàng	D22_CDT01	14	17	7	20	0	58	Trung bình	*****
185	DH12200035	Bùi Trần Tuấn	Hưng	D22_CDT01	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****
186	DH12203680	Huỳnh Gia	Huy	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
187	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_CDT01	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
188	DH12200042	Trần Minh	Khánh	D22_CDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
189	DH12203887	Trần Hùng Đăng	Khoa	D22_CDT01	13	20	0	18	0	51	Trung bình	*****
190	DH12200046	Lê Tuấn	Kiệt	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
191	DH12200051	Nguyễn Hoàng	Linh	D22_CDT01	4	25	0	20	0	49	Yếu	
192	DH12202976	Lê Nhật	Minh	D22_CDT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
193	DH12200054	Trần Gia	Minh	D22_CDT01	14	20	0	19	0	53	Trung bình	*****
194	DH12200057	Nguyễn Chính	Nghĩa	D22_CDT01	7	7	0	20	0	34	Kém	****,*****
195	DH12200061	Nguyễn Văn Trọng	Nhân	D22_CDT01	4	11	7	20	0	42	Yếu	****
196	DH12200062	Huỳnh Minh	Nhật	D22_CDT01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	*****
197	DH12200066	Phạm Minh	Nhật	D22_CDT01	14	17	5	18	0	54	Trung bình	*****
198	DH12200068	Huỳnh Tiến	Phát	D22_CDT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
199	DH12200070	Võ Tấn	Phát	D22_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
200	DH12200071	Nguyễn Nhật	Phi	D22_CDT01	1	5	5	20	0	31	Kém	****,*****
201	DH12200072	Hồ Bảo	Phong	D22_CDT01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
202	DH12200075	Phan Đăng	Phú	D22_CDT01	16	25	1	20	0	62	Trung bình	
203	DH12203122	Mai Mạnh	Quân	D22_CDT01	8	8	0	15	0	31	Kém	****,*****
204	DH12200082	Hoàng Huy	Quang	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
205	DH12200085	Hà Văn	Qui	D22_CDT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
206	DH12200087	Huỳnh Phú	Quý	D22_CDT01	4	21	10	20	0	55	Trung bình	
207	DH12200090	Nguyễn Hữu	Tân	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
208	DH12200095	Nguyễn Công	Thành	D22_CDT01	5	14	8	20	0	47	Yếu	****
209	DH12200096	Phù Phương	Thành	D22_CDT01	11	13	0	19	7	50	Trung bình	****
210	DH12200097	Nguyễn Ngọc Duy	Thiên	D22_CDT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
211	DH12202934	Phan Nguyễn Quốc	Thiện	D22_CDT01	14	7	13	20	0	54	Trung bình	**,****,*****
212	DH12203765	Nguyễn Thanh	Thuận	D22_CDT01	12	19	5	18	0	54	Trung bình	
213	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
214	DH12200104	Vũ Tiến	Toàn	D22_CDT01	13	5	2	18	0	38	Yếu	****,*****,*****
215	DH12200107	Lương Nguyễn Quốc	Trí	D22_CDT01	20	25	13	20	10	88	Tốt	**
216	DH12200108	Nguyễn Minh	Trí	D22_CDT01	13	22	10	20	0	65	Khá	
217	DH12200111	Lê Quốc	Trọng	D22_CDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
218	DH12200119	Lê Quang	Tuấn	D22_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
219	DH12200120	Ngô Quang Minh	Tuấn	D22_CDT01	15	25	13	20	0	73	Khá	**
220	DH12200121	Cao Vĩnh	Tường	D22_CDT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
221	DH12200001	Nguyễn Trường	An	D22_CDT02	15	22	15	19	0	71	Khá	
222	DH12200004	Triệu Duy	Anh	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	
223	DH12200007	Nguyễn Văn	Chương	D22_CDT02	17	22	5	19	0	63	Trung bình	
224	DH12200010	Nguyễn Tấn	Đạt	D22_CDT02	11	17	5	19	0	52	Trung bình	*****
225	DH12200012	Trần Xuân	Đạt	D22_CDT02	10	22	11	20	10	73	Khá	
226	DH12200013	Trần Ngọc	Điệp	D22_CDT02	13	22	8	19	0	62	Trung bình	
227	DH12200014	Đỗ Hữu Thiên Chấn	Đông	D22_CDT02	10	17	8	19	0	54	Trung bình	
228	DH12200015	Nguyễn Mạnh	Dũng	D22_CDT02	16	22	13	19	0	70	Khá	
229	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	D22_CDT02	20	22	13	19	0	74	Khá	
230	DH12200021	Nguyễn Hoàng	Giang	D22_CDT02	15	23	5	19	0	62	Trung bình	
231	DH12200023	Lê Huy	Hào	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
232	DH12200026	Đỗ Đức	Hiệp	D22_CDT02	11	22	5	19	0	57	Trung bình	
233	DH12200029	Ngô Hữu Thái	Hòa	D22_CDT02	11	7	5	19	0	42	Yếu	****,*****
234	DH12200030	Lê Minh	Hoàng	D22_CDT02	9	22	5	19	0	55	Trung bình	
235	DH12200032	Phan Văn	Hoàng	D22_CDT02	9	4	8	19	0	40	Yếu	****,*****
236	DH12200034	Tạ Quốc	Hùng	D22_CDT02	14	22	20	19	0	75	Khá	
237	DH12200037	Ngô Thanh	Hữu	D22_CDT02	11	22	10	19	0	62	Trung bình	
238	DH12200040	Phạm Đức	Huy	D22_CDT02	14	22	5	19	0	60	Trung bình	
239	DH12200041	Bùi Quang	Khải	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	
240	DH12200043	Hồ Đăng	Khoa	D22_CDT02	3	22	5	19	0	49	Yếu	
241	DH12200048	Lê Trương	Ký	D22_CDT02	13	22	5	20	0	60	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
242	DH12200049	Huỳnh Thanh	Lâm	D22_CDT02	10	17	8	19	0	54	Trung bình	
243	DH12200050	Nguyễn Xuân	Lập	D22_CDT02	14	22	11	19	10	76	Khá	
244	DH12200052	Lê Xuân	Lộc	D22_CDT02	14	22	5	19	10	70	Khá	
245	DH12200053	Trần Thiên	Lộc	D22_CDT02	13	22	5	19	0	59	Trung bình	
246	DH12203925	Nguyễn Lê	Minh	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
247	DH12200055	Nguyễn Ngọc	Nam	D22_CDT02	14	23	5	19	0	61	Trung bình	
248	DH12200056	Nguyễn Thanh	Nam	D22_CDT02	11	22	8	19	0	60	Trung bình	
249	DH12200059	Nguyễn Hoàng	Nguyên	D22_CDT02	11	22	3	19	0	55	Trung bình	
250	DH12202953	Lê Huỳnh Thiện	Nhân	D22_CDT02	2	9	5	17	0	33	Kém	*****
251	DH12200063	Lê Minh	Nhật	D22_CDT02	13	11	5	19	0	48	Yếu	*****
252	DH12200064	Võ Minh	Nhật	D22_CDT02	8	7	5	18	0	38	Yếu	****,*****
253	DH12200065	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_CDT02	10	22	5	19	0	56	Trung bình	
254	DH12202974	Ngũ Tấn	Oai	D22_CDT02	16	22	5	19	0	62	Trung bình	
255	DH12200069	Nguyễn Thành	Phát	D22_CDT02	11	22	11	19	0	63	Trung bình	
256	DH12200073	Cao Hữu Bách	Phú	D22_CDT02	10	17	5	17	0	49	Yếu	*****
257	DH12200076	Trần Thuận	Phúc	D22_CDT02	12	22	5	19	0	58	Trung bình	
258	DH12200078	Trương Nguyên	Phuong	D22_CDT02	15	17	20	19	10	81	Tốt	**,*****
259	DH12200079	Huỳnh Xuân	Quân	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
260	DH12200080	Lê Hồ Minh	Quân	D22_CDT02	10	17	5	18	0	50	Trung bình	*****
261	DH12200086	Đặng Phú	Quý	D22_CDT02	11	22	8	19	0	60	Trung bình	
262	DH12200092	Nguyễn Thanh	Tân	D22_CDT02	11	22	5	19	0	57	Trung bình	
263	DH12200099	Nguyễn Xuân	Thiên	D22_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
264	DH12200109	Trương Minh	Trí	D22_CDT02	12	22	5	19	0	58	Trung bình	
265	DH12200113	Nguyễn Nhật	Trường	D22_CDT02	10	12	5	19	0	46	Yếu	****
266	DH12203711	Võ Nhật	Trường	D22_CDT02	14	19	5	19	0	57	Trung bình	*****
267	DH12200118	Dương Văn	Tuấn	D22_CDT02	11	22	11	20	0	64	Trung bình	
268	DH12200122	Nguyễn Lâm	Vũ	D22_CDT02	12	17	5	19	0	53	Trung bình	*****
269	DH31901172	Phạm Đoàn Minh	An	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
270	DH31901879	Đào Xuân	Bình	D19_DDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
271	DH31900720	Nguyễn Phước	Đạt	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
272	DH31900737	Hồ Văn Khánh	Duy	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
273	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
274	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
275	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
276	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
277	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
278	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
279	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	14	20	10	20	9	73	Khá	*****
280	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
281	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	17	12	20	25	10	84	Tốt	***
282	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	14	15	10	20	10	69	Khá	*****
283	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
284	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
285	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
286	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
287	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
288	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
289	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	18	20	7	20	10	75	Khá	*****,*****
290	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	16	20	10	20	7	73	Khá	*****
291	DH31905436	Đặng Đức Thức	D19_DDT01	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
292	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
293	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	20	25	12	25	10	92	Xuất sắc	*
294	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	18	20	10	20	10	78	Khá	*****
295	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	18	20	20	20	10	88	Tốt	*****
296	DH31901604	Trần Châu Chí Cường	D20_DDT01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
297	DH32003481	Trần Minh Hùng	D20_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
298	DH32003893	Nguyễn Văn Khá	D20_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
299	DH32003415	Nguyễn Hồng Khang	D20_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
300	DH32003630	Lâm Minh Khởi	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
301	DH32001083	Nguyễn Thái Anh Kiệt	D20_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
302	DH32003277	Nguyễn Trí Phúc	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
303	DH31901603	Nguyễn Văn Phước	D20_DDT01	11	5	10	18	0	44	Yếu	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
304	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
305	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
306	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
307	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
308	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
309	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
310	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
311	DH32007425	Võ Ngân	Giang	D20_DDT02	14	15	10	20	6	65	Khá	*,*****
312	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh	Hậu	D20_DDT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
313	DH32007209	Đỗ Văn	Hiệp	D20_DDT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
314	DH32006367	Lê Trung	Hiếu	D20_DDT02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
315	DH32006370	Nguyễn Vũ	Hòa	D20_DDT02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
316	DH32004031	Nguyễn Phát	Hùng	D20_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
317	DH31909027	Trần Thanh	Hung	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
318	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
319	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
320	DH32004598	Nguyễn Thị Kim	Lý	D20_DDT02	14	25	12	20	10	81	Tốt	
321	DH32006995	Trần Hoàng	Nam	D20_DDT02	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
322	DH32006389	Lê Minh	Phát	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
323	DH32006398	Đặng Văn	Quý	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
324	DH32006399	Nguyễn Thanh	Quý	D20_DDT02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
325	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
326	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
327	DH32004117	Trần Huỳnh Nam	Thuận	D20_DDT02	14	5	15	20	0	54	Trung bình	***,*****
328	DH32006402	Trương Lâm Nhật	Tiến	D20_DDT02	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
329	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	D20_DDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
330	DH32007242	Đặng Mạnh	Tường	D20_DDT02	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
331	DH32007260	Nguyễn Quang	Việt	D20_DDT02	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
332	DH32004542	Lê Thanh	Xuân	D20_DDT02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
333	DH32103848	Quách Hưng Thịnh	An	D21_DDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
334	DH32107426	Đặng Việt	Cường	D21_DDT01	0	0	0	0	6	6	Kém	*,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
335	DH32101438	Nguyễn Mạnh Cường	D21_DDT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
336	DH32108434	Trần Công Định	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
337	DH32100863	Nguyễn Khánh Duy	D21_DDT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
338	DH32104629	Phạm Nguyễn Khánh Duy	D21_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
339	DH32101841	Tạ Hà Nhật Duy	D21_DDT01	16	20	20	20	0	76	Khá	
340	DH32100973	Nguyễn Hữu Hùng	D21_DDT01	12	10	8	20	0	50	Trung bình	***,*****
341	DH32100998	Nguyễn Phú Hưng	D21_DDT01	16	0	20	20	6	62	Trung bình	*,***,****,*****
342	DH32101525	Huỳnh Lê Tuấn Kiệt	D21_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
343	DH32107707	Nguyễn Thanh Linh	D21_DDT01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
344	DH32104834	Phan Thành Lộc	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
345	DH32107169	Lê Thành Long	D21_DDT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
346	DH32106528	Nguyễn Hữu Nghi	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
347	DH32102126	Nguyễn Thanh Nhân	D21_DDT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
348	DH32100262	Nguyễn Thiện Nhân	D21_DDT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
349	DH32101063	Võ Hoàng Phát	D21_DDT01	18	5	10	20	10	63	Trung bình	*,***,****
350	DH32105449	Hà Đức Phú	D21_DDT01	14	0	10	20	6	50	Trung bình	***,****,*****
351	DH32105109	Hà Võ Hoàng Phú	D21_DDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	*****
352	DH32105505	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_DDT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
353	DH32104798	Ngô Trần Quang	D21_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
354	DH32103508	Dương Phú Quý	D21_DDT01	16	15	10	20	10	71	Khá	*****
355	DH32108361	Lê Vũ Đình Quý	D21_DDT01	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
356	DH32107299	Đặng Minh Thành	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
357	DH32103455	Nguyễn Đăng Thành	D21_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
358	DH32108245	Dương Minh Trọng	D21_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
359	DH32101648	Nguyễn Anh Tuấn	D21_DDT01	15	10	20	20	6	71	Khá	*,***,*****
360	DH32113572	Phạm Như Anh	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
361	DH32112287	Nguyễn Thanh Bình	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
362	DH32112714	Nguyễn Minh Đăng	D21_DDT02	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
363	DH32110776	Nguyễn Thiệu Thành Đạt	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
364	DH32112304	Trương Bảo Định	D21_DDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
365	DH32112306	Tô Minh Đoàn	D21_DDT02	14	25	15	20	6	80	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
366	DH32109111	Huỳnh Minh	Đức	D21_DDT02	12	15	15	20	0	62	Trung bình	***
367	DH32107237	Trần Hoàng	Duy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
368	DH32112331	Nguyễn Quốc	Huy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
369	DH32112333	Trần Huỳnh Gia	Huy	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
370	DH32112343	Nguyễn Tuấn	Kha	D21_DDT02	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
371	DH32114271	Phan Duy	Khang	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
372	DH32114012	Trương Công	Mẫn	D21_DDT02	15	15	8	17	0	55	Trung bình	***
373	DH32112360	Lê Công	Minh	D21_DDT02	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
374	DH32111302	Lê Khải	Minh	D21_DDT02	16	20	15	20	10	81	Tốt	*,*****
375	DH32114360	Tổng Việt	Nam	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
376	DH32113450	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_DDT02	12	10	15	20	6	63	Trung bình	*,****,*****
377	DH32112378	Huỳnh Thanh	Phong	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
378	DH32114081	Nguyễn Thanh	Phong	D21_DDT02	16	15	15	20	0	66	Khá	***
379	DH32112379	Huỳnh Thanh	Phú	D21_DDT02	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
380	DH32114430	Ngô Quang	Phú	D21_DDT02	14	15	15	20	10	74	Khá	****
381	DH32112380	Nguyễn Thanh	Phú	D21_DDT02	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
382	DH32112381	Trần Minh	Phú	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
383	DH32112386	Lâm Thành	Quang	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
384	DH32112388	Nguyễn Lê	Quang	D21_DDT02	0	0	0	0	6	6	Kém	*
385	DH32112411	Trần Quốc	Thắng	D21_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
386	DH32112413	Nguyễn Huy	Thọ	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
387	DH32114554	Nguyễn Anh	Tiên	D21_DDT02	20	12	15	20	10	77	Khá	*,*****
388	DH32112416	Trần Nguyễn Mạnh	Tiến	D21_DDT02	16	20	15	20	10	81	Tốt	*,*****
389	DH32112420	Ngô Thanh	Toàn	D21_DDT02	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
390	DH32112422	Trần Tiến	Toàn	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
391	DH32113170	Mai Quốc	Triệu	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
392	DH32114355	Chung Văn	Tuấn	D21_DDT02	16	25	15	20	0	76	Khá	
393	DH32112427	Nguyễn Anh	Tuấn	D21_DDT02	14	25	15	20	0	74	Khá	
394	DH32112428	Cao Minh	Tùng	D21_DDT02	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
395	DH32200124	Nguyễn Hoài	An	D22_DDT01	12	12	15	17	0	56	Trung bình	****
396	DH32200125	Nguyễn Hoàng	Ân	D22_DDT01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
397	DH32200126	Nguyễn Thế	Anh	D22_DDT01	8	10	20	18	0	56	Trung bình	****,*****
398	DH32200132	Dương Quang	Công	D22_DDT01	18	20	0	20	0	58	Trung bình	
399	DH32200133	Lê Trí	Công	D22_DDT01	14	21	0	18	0	53	Trung bình	
400	DH32200135	Đoàn Minh	Đặng	D22_DDT01	9	25	5	20	6	65	Khá	
401	DH32200137	Hoàng Đình	Đạt	D22_DDT01	14	22	0	18	4	58	Trung bình	
402	DH32200141	Phan Ngọc	Đình	D22_DDT01	16	25	0	20	4	65	Khá	
403	DH32200143	Trần Trọng Thái	Dương	D22_DDT01	12	15	1	18	0	46	Yếu	****
404	DH32200146	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	D22_DDT01	12	20	5	20	6	63	Trung bình	*****
405	DH32200152	Trương Quang	Hào	D22_DDT01	12	15	20	20	0	67	Khá	****
406	DH32200153	Hồ Trung	Hậu	D22_DDT01	15	25	0	20	5	65	Khá	
407	DH32203753	Lương Thế	Hiền	D22_DDT01	14	25	5	20	4	68	Khá	
408	DH32200157	Nguyễn Đức Bạch	Hiếu	D22_DDT01	10	23	15	25	5	78	Khá	
409	DH32200160	Nguyễn Đăng	Hoàng	D22_DDT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
410	DH32202963	Nguyễn Huy	Hoàng	D22_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
411	DH32200165	Dương Hải	Huy	D22_DDT01	12	15	20	20	0	67	Khá	****
412	DH32200167	Nguyễn Quang	Huy	D22_DDT01	16	25	0	20	9	70	Khá	
413	DH32200168	Nguyễn Thành	Huy	D22_DDT01	11	24	0	17	0	52	Trung bình	
414	DH32200169	Trương Quốc	Huy	D22_DDT01	17	23	1	15	0	56	Trung bình	
415	DH32202940	Trần Quang	Khải	D22_DDT01	11	1	1	20	5	38	Yếu	****,*****
416	DH32200172	Đặng Nguyễn Tuấn	Khanh	D22_DDT01	11	22	5	15	0	53	Trung bình	
417	DH32200173	Hồ Nguyễn Tuấn	Khanh	D22_DDT01	11	17	8	15	10	61	Trung bình	*****
418	DH32200179	Trần Hồ	Kỳ	D22_DDT01	4	6	1	16	10	37	Yếu	****,*****
419	DH32202952	Trần Hoàng Gia	Lạc	D22_DDT01	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****
420	DH32200182	Phạm Phúc	Linh	D22_DDT01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
421	DH32203908	Quách Đại	Lợi	D22_DDT01	9	0	0	15	0	24	Kém	****,*****
422	DH32200187	Đào Tuấn	Mẫn	D22_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
423	DH32200188	Nguyễn Quốc Minh	Mẫn	D22_DDT01	12	16	5	15	4	52	Trung bình	*****
424	DH32202928	Hoàng Trung	Nguyên	D22_DDT01	11	11	5	15	4	46	Yếu	****
425	DH32202945	Dương Vũ Hoàng	Ninh	D22_DDT01	11	12	20	23	0	66	Khá	****
426	DH32203689	Nguyễn Minh	Phát	D22_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
427	DH32200208	Nguyễn Thái	Sang	D22_DDT01	16	15	0	20	0	51	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
428	DH32200211	Nguyễn Thanh	Tài	D22_DDT01	13	12	15	17	5	62	Trung bình	****
429	DH32200212	Phan Thành	Tài	D22_DDT01	14	25	0	19	0	58	Trung bình	
430	DH32200216	Trần Quốc	Thái	D22_DDT01	16	22	5	20	6	69	Khá	
431	DH32200219	Lê Ngọc	Thành	D22_DDT01	13	23	6	20	8	70	Khá	
432	DH32200220	Phạm Nhật	Thành	D22_DDT01	9	5	0	18	0	32	Kém	****,*****
433	DH32200221	Nguyễn Khải	Thi	D22_DDT01	12	18	1	17	10	58	Trung bình	*****
434	DH32200222	Nguyễn Bảo Minh	Thông	D22_DDT01	3	10	0	18	0	31	Kém	****
435	DH32200224	Lê Văn	Thuận	D22_DDT01	17	25	10	18	5	75	Khá	
436	DH32200227	Võ Trọng	Tiến	D22_DDT01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
437	DH32200228	Mai Trung	Tín	D22_DDT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
438	DH32200231	Nguyễn Minh	Trung	D22_DDT01	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
439	DH32200233	Nguyễn Thành	Trung	D22_DDT01	14	17	5	21	10	67	Khá	*****
440	DH32203909	Trần Quang	Trường	D22_DDT01	9	17	5	15	0	46	Yếu	*****
441	DH32200237	Nguyễn Minh	Tuấn	D22_DDT01	16	25	0	20	2	63	Trung bình	
442	DH32200239	Phạm Anh	Tuấn	D22_DDT01	16	19	3	20	9	67	Khá	*****
443	DH32200240	Trần Anh	Tuấn	D22_DDT01	14	10	0	19	0	43	Yếu	****,*****
444	DH32202907	Trần Quốc Trí	Văn	D22_DDT01	9	12	15	20	0	56	Trung bình	****
445	DH32200242	Lê Tấn	Vinh	D22_DDT01	13	15	3	18	0	49	Yếu	****
446	DH32200127	Trần Tuấn	Anh	D22_DDT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
447	DH32200128	Hà Gia	Bảo	D22_DDT02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
448	DH32200129	Nguyễn Ngô Chí	Bảo	D22_DDT02	14	17	13	20	0	64	Trung bình	
449	DH32202901	Tăng Ngô Quốc	Bảo	D22_DDT02	12	17	0	20	0	49	Yếu	
450	DH32200130	Nguyễn Minh	Chiến	D22_DDT02	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
451	DH32200131	Phạm Bá	Chính	D22_DDT02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
452	DH32200134	Huỳnh Tấn	Cường	D22_DDT02	12	23	15	20	0	70	Khá	
453	DH32200136	Nguyễn Thành	Danh	D22_DDT02	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
454	DH32200138	Phan Thành	Đạt	D22_DDT02	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
455	DH32200139	Trần Nguyễn Quốc	Đạt	D22_DDT02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
456	DH32200140	Đặng Đông	Điền	D22_DDT02	11	12	0	20	0	43	Yếu	*****
457	DH32200142	Trần Hữu	Đức	D22_DDT02	14	25	12	20	0	71	Khá	
458	DH32200147	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hải	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
459	DH32200148	Phạm Hoàng	Hải	D22_DDT02	9	2	0	20	0	31	Kém	****,*****
460	DH32200150	Nguyễn Anh	Hào	D22_DDT02	14	18	0	20	0	52	Trung bình	*****
461	DH32200151	Trần Anh	Hào	D22_DDT02	11	12	8	20	0	51	Trung bình	*****
462	DH32200154	Nguyễn Phan Trung	Hậu	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	
463	DH32200159	Nguyễn	Hoàng	D22_DDT02	14	12	0	20	0	46	Yếu	*****
464	DH32200161	Đặng Huy	Hùng	D22_DDT02	17	10	10	20	5	62	Trung bình	****,*****
465	DH32200162	Phương Vĩ	Hùng	D22_DDT02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
466	DH32200164	Chu Quang	Huy	D22_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
467	DH32200166	Nguyễn Phan Quốc	Huy	D22_DDT02	10	12	0	20	0	42	Yếu	*****
468	DH32200170	Ngô Hoàng	Kha	D22_DDT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
469	DH32200175	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	D22_DDT02	12	18	0	20	0	50	Trung bình	*****
470	DH32200176	Trịnh Văn	Khoa	D22_DDT02	11	23	0	20	0	54	Trung bình	
471	DH32200180	Nguyễn Duy	Lâm	D22_DDT02	9	15	0	20	0	44	Yếu	****
472	DH32200183	Nguyễn Hoàng	Long	D22_DDT02	5	10	0	20	0	35	Yếu	*****
473	DH32200184	Nguyễn Khánh	Long	D22_DDT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
474	DH32200185	Tiêu Tập	Long	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
475	DH32200186	Đặng Hoàn Minh	Luân	D22_DDT02	3	15	0	20	0	38	Yếu	****
476	DH32200190	Phùng Lâm Tiên	Minh	D22_DDT02	13	25	8	25	0	71	Khá	
477	DH32200192	Lê Minh	Nghị	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
478	DH32200195	Cao Huỳnh Trung	Nguyên	D22_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
479	DH32200197	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_DDT02	11	17	0	20	0	48	Yếu	*****
480	DH32200198	Lý Gia	Phát	D22_DDT02	13	17	1	20	0	51	Trung bình	
481	DH32200199	Phan Trọng	Phú	D22_DDT02	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
482	DH32200200	Lê Hoàng	Phúc	D22_DDT02	12	17	0	20	0	49	Yếu	
483	DH32200202	Nguyễn Vinh	Quang	D22_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
484	DH32200210	Nguyễn Đỗ Thảo	Sương	D22_DDT02	13	25	10	20	10	78	Khá	
485	DH32200213	Trịnh Ngọc	Tài	D22_DDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
486	DH32200214	Nguyễn Xuân	Tâm	D22_DDT02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
487	DH32200215	Võ Thiện	Tâm	D22_DDT02	12	22	3	20	0	57	Trung bình	
488	DH32200217	Nguyễn Minh	Thắng	D22_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
489	DH32200223	Huỳnh Thị Minh	Thư	D22_DDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
490	DH32200225	Lê Minh	Tiến	D22_DDT02	15	17	0	20	0	52	Trung bình	*****
491	DH32200229	Trần Minh	Toàn	D22_DDT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
492	DH32200234	Lưu Hoàng	Tú	D22_DDT02	16	25	8	20	0	69	Khá	
493	DH32200236	Nguyễn Minh	Tự	D22_DDT02	9	7	4	20	0	40	Yếu	****,*****
494	DH32200238	Nguyễn Thanh	Tuấn	D22_DDT02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
495	DH32200241	Nguyễn Quang	Tường	D22_DDT02	10	13	0	20	3	46	Yếu	****
496	DH32200243	Mai Thế	Vinh	D22_DDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
497	DH32200244	Nguyễn Tấn	Vinh	D22_DDT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
498	DH32200245	Trần	Vũ	D22_DDT02	10	2	0	20	0	32	Kém	****,*****
499	DH41903225	Đình Thanh	Bình	D19_VT01	15	25	5	20	10	75	Khá	
500	DH41903254	Trần Lê Minh	Châu	D19_VT01	12	25	7	20	10	74	Khá	
501	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	14	25	5	20	9	73	Khá	
502	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	11	25	5	20	10	71	Khá	
503	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	10	25	5	20	9	69	Khá	
504	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	10	0	5	20	10	45	Yếu	***,****,*****
505	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	13	15	5	20	10	63	Trung bình	***
506	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	9	25	5	20	10	69	Khá	
507	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	17	15	5	20	10	67	Khá	*,***
508	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	12	25	5	20	10	72	Khá	
509	DH41900764	Đông Lê	Tuấn	D19_VT01	17	10	5	20	10	62	Trung bình	***,*****
510	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	10	15	5	20	10	60	Trung bình	***
511	DH42003523	Trần Hoàng	Ân	D20_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
512	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo	Anh	D20_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
513	DH42003358	Tạ Thanh	Bình	D20_VT01	10	5	20	20	10	65	Khá	***,****
514	DH42001617	Trần Quốc	Bình	D20_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
515	DH42002746	Lưu Đức	Cường	D20_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
516	DH42002288	Lê Kim	Quý	D20_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
517	DH42006428	Nguyễn Tấn	Đạt	D20_VT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
518	DH42006426	Nguyễn Minh	Dũng	D20_VT02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
519	DH42006430	Trần Quốc	Kiệt	D20_VT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
520	DH42004257	Võ Tấn	Phát	D20_VT02	11	25	10	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
521	DH42007231	Nguyễn Thành	Thông	D20_VT02	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
522	DH42006437	Lê Anh	Toàn	D20_VT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
523	DH42100240	Đình Nhật	Anh	D21_VT01	13	5	10	20	5	53	Trung bình	***,****
524	DH42112437	Huỳnh Gia	Bảo	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
525	DH42114085	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	D21_VT01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
526	DH42108564	Lê Thanh Tùng	Châu	D21_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
527	DH42114162	Hoàng Minh	Chiến	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
528	DH42114426	Lê Trường	Chinh	D21_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
529	DH42112446	Nguyễn Thành	Đạt	D21_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
530	DH42114462	Nguyễn Tấn	Hải	D21_VT01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
531	DH42112312	Sú Thế	Hải	D21_VT01	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
532	DH42114528	Nguyễn Quang	Hòa	D21_VT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
533	DH42111028	Nguyễn Quốc	Huy	D21_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
534	DH42111032	Nguyễn Thành	Huy	D21_VT01	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
535	DH42112454	Trần Gia	Huy	D21_VT01	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
536	DH42114451	Trần Công	Khải	D21_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
537	DH42112455	Hồ Nguyễn Trung	Khang	D21_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
538	DH42101028	Lê Huỳnh Tuấn	Khang	D21_VT01	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
539	DH42112459	Lê Quốc	Khánh	D21_VT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
540	DH42111248	Huỳnh Tấn	Lộc	D21_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
541	DH42114383	Nguyễn Phước	Lợi	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
542	DH42120047	Đặng Trần	Lực	D21_VT01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
543	DH42100982	Lê Thành	Nhân	D21_VT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
544	DH42112465	Liêu Trọng	Nhân	D21_VT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
545	DH42114670	Hồ Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_VT01	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
546	DH42108527	Cao Võ Hoàng	Quân	D21_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
547	DH42114078	Lý Phương	Quân	D21_VT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
548	DH42100866	Cao Nguyễn Hoàng	Sang	D21_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
549	DH42112474	Đỗ Trường	Sinh	D21_VT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
550	DH42104554	Nguyễn Huỳnh Huy	Sơn	D21_VT01	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
551	DH42111714	Âu Nhật	Tân	D21_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
552	DH42112476	Nguyễn Duy Tân	D21_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
553	DH42112477	Đặng Thị Phương Thanh	D21_VT01	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
554	DH42100868	Nguyễn Phan Quốc Thịnh	D21_VT01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
555	DH42112480	Trần Công Tiến	D21_VT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
556	DH42106775	Trương Minh Toàn	D21_VT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
557	DH42112483	Bùi Lam Trường	D21_VT01	16	15	10	20	10	71	Khá	*,*****
558	DH42112484	Đình Duy Trường	D21_VT01	12	15	10	20	1	58	Trung bình	*****
559	DH42114257	Huỳnh Bùi Anh Tú	D21_VT01	15	20	10	20	4	69	Khá	*****
560	DH42120031	Ca Anh Tuấn	D21_VT01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
561	DH42113977	Điều Huỳnh Anh Tuấn	D21_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
562	DH42203686	Đình Hoàng Ân	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
563	DH42203880	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	*****
564	DH42202931	Nguyễn Quang ánh	D22_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
565	DH42200249	Bùi Gia Bảo	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
566	DH42200250	Phạm Lê Quốc Bình	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
567	DH42200251	Lê Thanh Chương	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
568	DH42200252	Trần Thành Công	D22_VT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
569	DH42200255	Phan Tiến Đạt	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
570	DH42203645	Trần Gia Đạt	D22_VT01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
571	DH42200256	Hà Dương Quốc Dũng	D22_VT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
572	DH42200257	Nguyễn Đức Duy	D22_VT01	16	25	7	20	0	68	Khá	
573	DH42200258	Tăng Nguyễn Anh Duy	D22_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
574	DH42200260	Trịnh Duy Giáp	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
575	DH42202956	Huỳnh Thanh Hải	D22_VT01	12	25	13	20	0	70	Khá	**
576	DH42200261	Nguyễn Văn Hải	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
577	DH42202939	Đỗ Văn Hiền	D22_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
578	DH42202926	Lê Minh Hiếu	D22_VT01	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
579	DH42200264	Vũ Phi Hùng	D22_VT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
580	DH42203911	Thái Đức Hưng	D22_VT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	*****
581	DH42200267	Kim Trần Minh Huy	D22_VT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
582	DH42200268	Lư Chân Huy	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
583	DH42200269	Phan Gia	Huy	D22_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
584	DH42200270	Trịnh Công	Huy	D22_VT01	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
585	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
586	DH42200274	Phạm Đăng	Khoa	D22_VT01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
587	DH42203612	Trần Huỳnh Anh	Khoa	D22_VT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
588	DH42203915	Trương Đăng	Khoa	D22_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
589	DH42200275	Lê Thành	Long	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
590	DH42203664	Đỗ Tuấn	Minh	D22_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
591	DH42202917	Nguyễn Hoàng	Nam	D22_VT01	17	25	19	20	0	81	Tốt	
592	DH42200276	Vũ Thị Thu	Ngân	D22_VT01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
593	DH42200277	Huỳnh Thị Hồng	Như	D22_VT01	12	25	17	20	0	74	Khá	*****
594	DH42200278	Nguyễn Minh	Nhật	D22_VT01	12	20	15	20	0	67	Khá	*****
595	DH42202969	Nguyễn Trung	Phong	D22_VT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
596	DH42200279	Lee Hồng	Phúc	D22_VT01	12	25	8	20	0	65	Khá	
597	DH42200280	Phạm Hữu	Phúc	D22_VT01	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
598	DH42112468	Lê Minh	Quân	D22_VT01	8	15	10	25	0	58	Trung bình	****
599	DH42200281	Lý Ngọc	Quang	D22_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
600	DH42202943	Cao Minh	Sang	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
601	DH42200284	Trần Hoài	Sang	D22_VT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
602	DH42203904	Ngô Hoàng	Sơn	D22_VT01	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
603	DH42202920	Vĩnh Bảo	Thắng	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
604	DH42202924	Nguyễn Minh	Thiên	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
605	DH42200289	Lương Quốc	Thịnh	D22_VT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
606	DH42200291	Lê Minh	Tính	D22_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
607	DH42200292	Võ Thanh	Toàn	D22_VT01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
608	DH42202960	Nguyễn Huỳnh Văn	Trí	D22_VT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
609	DH42200293	Nguyễn Ngọc Xuân	Trường	D22_VT01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
610	DH42203771	Nguyễn Xuân	Trường	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
611	DH42203725	Lê Huỳnh Anh	Tú	D22_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
612	DH42200295	Lê Thành	Vinh	D22_VT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
613	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	D19_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
614	DH51900846	Nguyễn Tiên Đạt	D19_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
615	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
616	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
617	DH51800980	Lê Nhất Duy	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
618	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
619	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
620	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
621	DH51903616	Đoàn Minh Hoàng	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
622	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	18	15	15	20	0	68	Khá	***
623	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
624	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
625	DH51901532	Nguyễn Nhựt Huy	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
626	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
627	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	12	10	15	20	8	65	Khá	***
628	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
629	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
630	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên	D19_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
631	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân	D19_TH01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
632	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
633	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
634	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
635	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	12	20	7	20	0	59	Trung bình	*****,*****
636	DH51805469	Trần Đình Ri	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
637	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
638	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
639	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	18	15	15	20	6	74	Khá	*,****
640	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
641	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến	D19_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
642	DH51805764	Nguyễn Đăng Tín	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
643	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	D19_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
644	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
645	DH51900628	Tạ Minh	Trí	D19_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
646	DH51904791	Trần Minh	Trương	D19_TH01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
647	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	D19_TH01	16	7	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
648	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	D19_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
649	DH51900990	Huỳnh Thanh	Vi	D19_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
650	DH51901192	Nguyễn Gia	Vũ	D19_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
651	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	D19_TH02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
652	DH51903284	Trần Lê Thành	Công	D19_TH02	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
653	DH51903389	Hồ Đình	Đại	D19_TH02	12	20	15	20	5	72	Khá	*****
654	DH51900159	Đặng Thành	Đạt	D19_TH02	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
655	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	D19_TH02	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
656	DH51905466	Lê Sơn	Hải	D19_TH02	16	15	10	20	10	71	Khá	*,***
657	DH51903543	Lê Thị	Hậu	D19_TH02	20	15	17	20	10	82	Tốt	*,***
658	DH51901274	Phan Thanh	Hiệp	D19_TH02	13	20	10	20	5	68	Khá	*****
659	DH51903591	Phan Trọng	Hiếu	D19_TH02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
660	DH51901116	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	D19_TH02	10	20	10	20	5	65	Khá	*****
661	DH51903640	Nguyễn Cao	Hùng	D19_TH02	15	10	15	20	10	70	Khá	*,***,*****
662	DH51903716	Nguyễn Văn	Huỳnh	D19_TH02	12	0	10	20	5	47	Yếu	***,****,*****
663	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	D19_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
664	DH51903937	Nguyễn Phúc	Lộc	D19_TH02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
665	DH51901784	Huỳnh Đăng Phi	Long	D19_TH02	14	25	15	20	5	79	Khá	
666	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	D19_TH02	16	20	20	20	10	86	Tốt	*****
667	DH51903951	Hà Tấn	Luân	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
668	DH51901179	Lê Phương	Nam	D19_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
669	DH51901114	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_TH02	14	15	15	20	10	74	Khá	***
670	DH51901632	Nguyễn Thành	Nguyên	D19_TH02	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
671	DH51904122	Lê Hoàng	Nhân	D19_TH02	14	0	10	20	5	49	Yếu	***,****,*****
672	DH51904201	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH02	15	25	6	20	5	71	Khá	
673	DH51904204	Trần Minh	Nhật	D19_TH02	15	20	10	20	5	70	Khá	*****
674	DH51901078	Nguyễn Tấn	Phát	D19_TH02	10	0	10	20	5	45	Yếu	***,****,*****
675	DH51900365	Vũ Cao	Phi	D19_TH02	15	15	8	20	5	63	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
676	DH51904255	Nguyễn Hoàng	Phúc	D19_TH02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
677	DH51904259	Nguyễn Thái	Phúc	D19_TH02	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
678	DH51901120	Nguyễn Minh	Quân	D19_TH02	15	15	10	20	5	65	Khá	***
679	DH51901152	Hà Ngọc	Sơn	D19_TH02	13	10	10	20	5	58	Trung bình	***,*****
680	DH51901215	Trần Phúc	Thành	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
681	DH51900510	Trịnh Hoàng	Thành	D19_TH02	12	20	15	20	5	72	Khá	*****
682	DH51901622	Đoàn Ngọc	Trọng	D19_TH02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
683	DH51901566	Nguyễn Tấn	Trung	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
684	DH51900684	Nguyễn Thế	Vân	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
685	DH51904863	Tiêu Đình	Văn	D19_TH02	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
686	DH51904876	Trần Đông	Vi	D19_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
687	DH51904922	Lưu Đình	Vọng	D19_TH02	16	20	20	20	10	86	Tốt	*****
688	DH51904938	Đặng Nguyễn	Vương	D19_TH02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	***
689	DH51903138	Cao Hoàng	Anh	D19_TH03	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
690	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D19_TH03	18	25	13	15	6	77	Khá	*
691	DH51903224	Cao Quốc	Bình	D19_TH03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
692	DH51903232	Phạm Văn	Bình	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
693	DH51903251	Nguyễn Ngọc	Châu	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
694	DH51903277	Lương Công	Chương	D19_TH03	18	25	17	20	6	86	Tốt	*
695	DH51903394	Hoàng	Đạo	D19_TH03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
696	DH51903060	Bế Lăng	Duy	D19_TH03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
697	DH51903352	Nguyễn Hữu	Duy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
698	DH51900969	Hà Hiếu	Huy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
699	DH51900972	Phạm Đình Lê	Kiệt	D19_TH03	12	24	10	20	10	76	Khá	
700	DH51903114	Võ Thuy	Kiều	D19_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
701	DH51900957	Đặng Minh	Luân	D19_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
702	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	D19_TH03	14	25	12	20	0	71	Khá	
703	DH51900261	Võ Thanh	Nhân	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
704	DH51904269	Võ Vĩnh	Phúc	D19_TH03	10	15	10	20	10	65	Khá	*****
705	DH51902391	Triệu Nam	Quảng	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
706	DH51900491	Nguyễn Hoàng	Tài	D19_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
707	DH51904407	Phạm Minh	Tài	D19_TH03	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
708	DH51904432	Tổng Thành	Tân	D19_TH03	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
709	DH51904542	Nguyễn Hồng	Thiện	D19_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
710	DH51904546	Hà Tấn	Thịnh	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
711	DH51904548	Lê Hà Đức	Thịnh	D19_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
712	DH51904553	Phạm Quốc	Thịnh	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
713	DH51904561	Nguyễn Bá	Thoại	D19_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
714	DH51900558	Nguyễn Trung	Tính	D19_TH03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
715	DH51904727	Lê Hoàng	Trí	D19_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
716	DH51904792	Trần Nhật	Trường	D19_TH03	15	25	15	10	0	65	Khá	
717	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc	Tú	D19_TH03	14	25	17	20	0	76	Khá	
718	DH51904881	Hoàng Thế	Vĩ	D19_TH03	18	25	17	20	6	86	Tốt	*
719	DH51905574	Trịnh Thế	Xuyên	D19_TH03	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
720	DH51900204	Nguyễn Trường	An	D19_TH04	12	25	10	20	3	70	Khá	
721	DH51900808	Đặng Thị Ngọc	ánh	D19_TH04	13	15	8	20	5	61	Trung bình	***
722	DH51900870	Ngô Mạnh	Cường	D19_TH04	12	15	4	20	6	57	Trung bình	***
723	DH51903427	Lương Ngọc Hải	Đặng	D19_TH04	10	15	5	20	4	54	Trung bình	***
724	DH51903431	Võ Nguyễn Hải	Đặng	D19_TH04	8	2	5	20	0	35	Yếu	***,*****
725	DH51903397	Đỗ Đức	Đạt	D19_TH04	14	25	6	20	6	71	Khá	*
726	DH51903534	Quan Chương	Hân	D19_TH04	14	15	6	20	5	60	Trung bình	***
727	DH51900690	Hồ Công	Hậu	D19_TH04	10	10	0	20	5	45	Yếu	***,*****
728	DH51903669	Nguyễn Quang	Huy	D19_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
729	DH51903684	Tào Quang	Huy	D19_TH04	14	25	5	20	5	69	Khá	
730	DH51903784	Trương Vĩnh	Khang	D19_TH04	13	15	6	20	4	58	Trung bình	***
731	DH51901630	Lê Anh	Kiệt	D19_TH04	10	10	8	20	5	53	Trung bình	***,*****
732	DH51900917	Trần Quốc	Lâm	D19_TH04	14	25	5	20	3	67	Khá	
733	DH51900743	Nguyễn Kha	Lil	D19_TH04	10	0	0	20	5	35	Yếu	***,****,*****
734	DH51903876	Đặng Thanh Nhất	Linh	D19_TH04	16	15	15	20	5	71	Khá	***
735	DH51903922	Nguyễn Thành	Long	D19_TH04	14	25	5	20	6	70	Khá	*
736	DH51904003	Trịnh Ngô Tân	Minh	D19_TH04	14	5	16	20	10	65	Khá	***,****
737	DH51901792	Ngô Hoài	Nam	D19_TH04	14	5	11	20	4	54	Trung bình	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
738	DH51901785	Ngô Thành	Nhân	D19_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
739	DH51904155	Lê Bảo	Nhi	D19_TH04	16	15	10	25	5	71	Khá	***
740	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	D19_TH04	13	25	8	20	5	71	Khá	
741	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	D19_TH04	12	15	6	20	5	58	Trung bình	***
742	DH51904244	Trần Anh	Phú	D19_TH04	16	15	6	20	5	62	Trung bình	***
743	DH51904321	Phạm Minh	Quân	D19_TH04	16	15	5	20	10	66	Khá	*,***
744	DH51900576	Phạm Ngọc	Quang	D19_TH04	10	10	10	20	5	55	Trung bình	***,*****
745	DH51904385	Phan Ngọc	Son	D19_TH04	15	15	6	20	5	61	Trung bình	***
746	DH51904517	Tôn Đức	Thắng	D19_TH04	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
747	DH51900360	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_TH04	17	10	11	20	0	58	Trung bình	***,*****
748	DH51904533	Nguyễn Hạo	Thiên	D19_TH04	13	15	5	20	5	58	Trung bình	***
749	DH51900920	Nguyễn Trường	Thơ	D19_TH04	17	15	6	20	5	63	Trung bình	***
750	DH51904696	Phùng Thị Ngọc	Trang	D19_TH04	15	25	14	20	10	84	Tốt	*
751	DH51900424	Lương Quốc	Trung	D19_TH04	11	10	0	20	10	51	Trung bình	***,*****
752	DH51904780	Huỳnh Hữu	Trường	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
753	DH51904831	Lê Huy	Tùng	D19_TH04	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
754	DH51901734	Bùi Thành	Công	D19_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
755	DH51901801	Lâm Chí	Cường	D19_TH05	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
756	DH51903307	Nguyễn Hoàng	Danh	D19_TH05	14	25	15	20	3	77	Khá	
757	DH51901119	Cao Thành	Đạt	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
758	DH51903413	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
759	DH51901916	Nguyễn Đức	Độ	D19_TH05	12	15	8	20	0	55	Trung bình	***
760	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
761	DH51901579	Trịnh Hiếu	Hải	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
762	DH51903539	Huỳnh Văn	Hậu	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
763	DH51903563	Hình Tân	Hiệp	D19_TH05	10	10	7	20	0	47	Yếu	***,*****
764	DH51901711	Lê Trung	Hiếu	D19_TH05	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
765	DH51905046	Kha Trí	Hùng	D19_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
766	DH51901413	Trần Đức	Huy	D19_TH05	20	25	4	20	0	69	Khá	*****
767	DH51903756	Phạm Minh	Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
768	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương	Lâm	D19_TH05	9	10	7	20	0	46	Yếu	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
769	DH51904001	Tạ Phạm Bình Minh	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
770	DH51901298	Trần Thị Tuyết Minh	D19_TH05	10	25	10	20	4	69	Khá	
771	DH51904019	Trương Thị Hồng Mỹ	D19_TH05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
772	DH51904066	Đào Trọng Nghĩa	D19_TH05	10	15	5	20	0	50	Trung bình	***
773	DH51904104	Nguyễn Hiền Nguyên	D19_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
774	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh Phúc	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
775	DH51904363	Trần Đoàn Thanh Sang	D19_TH05	16	15	15	20	0	66	Khá	***
776	DH51901659	Trần Tân Tài	D19_TH05	13	25	8	20	0	66	Khá	
777	DH51900974	Nguyễn Văn Tâm	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
778	DH51904426	Lâm Ngọc Tân	D19_TH05	10	10	8	20	0	48	Yếu	***,*****
779	DH51905489	Lê Đoàn Thái	D19_TH05	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****
780	DH51904519	Ngô Đình Thê	D19_TH05	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,*****
781	DH51901818	Trần Minh Thuận	D19_TH05	16	25	15	20	0	76	Khá	
782	DH51903024	Phạm Hữu Tình	D19_TH05	14	15	6	20	0	55	Trung bình	***
783	DH51904680	Đoàn Chí Tôn	D19_TH05	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
784	DH51904741	Trương Hoàng Triều	D19_TH05	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
785	DH51904787	Nguyễn Văn Trường	D19_TH05	14	15	15	20	3	67	Khá	***
786	DH51904880	Võ Thúy Vi	D19_TH05	16	25	15	20	10	86	Tốt	
787	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	D19_TH05	14	15	15	20	4	68	Khá	***
788	DH51901924	Nguyễn Thành Vinh	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
789	DH51904910	Nguyễn Thê Vinh	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
790	DH51902489	Trần Xuân Bình	D19_TH06	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
791	DH51903237	Nguyễn Chí Cang	D19_TH06	10	22	5	20	6	63	Trung bình	
792	DH51901975	Trần Minh Công	D19_TH06	14	21	14	18	8	75	Khá	
793	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
794	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	10	17	0	20	0	47	Yếu	
795	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	12	20	5	20	6	63	Trung bình	
796	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
797	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	13	20	20	20	9	82	Tốt	*****
798	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	4	3	0	15	9	31	Kém	***,****
799	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	10	25	6	20	0	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
800	DH51902227	Nguyễn Long	Hải	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
801	DH51902248	Ngô Công	Hiếu	D19_TH06	12	23	7	20	10	72	Khá	
802	DH51903595	Thái Trung	Hiếu	D19_TH06	11	25	10	20	10	76	Khá	
803	DH51903608	Văn Quốc	Hòa	D19_TH06	16	22	10	20	6	74	Khá	
804	DH51903753	Lại Duy	Kha	D19_TH06	11	17	0	18	0	46	Yếu	
805	DH51902734	Trần Hoàng	Khang	D19_TH06	9	23	0	18	9	59	Trung bình	*****
806	DH51902142	Văng Quan	Linh	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
807	DH51903910	Hà Hoàng	Long	D19_TH06	13	15	10	15	6	59	Trung bình	***
808	DH51903999	Nguyễn Bảo	Minh	D19_TH06	13	12	10	20	0	55	Trung bình	****
809	DH51905061	Phạm Hải	Nam	D19_TH06	12	25	10	18	3	68	Khá	
810	DH51902130	Huỳnh Trọng	Nhân	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
811	DH51902662	Hứa Văn	Phú	D19_TH06	14	17	9	20	5	65	Khá	*****
812	DH51900440	Giang Công	Sơn	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
813	DH51902780	Lê Thanh	Tâm	D19_TH06	17	25	10	15	10	77	Khá	
814	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
815	DH51905003	Bùi Chí	Thanh	D19_TH06	10	25	12	20	0	67	Khá	
816	DH51900751	Ngô Tuấn	Thành	D19_TH06	14	20	10	15	5	64	Trung bình	*****
817	DH51905602	Bình Nữ Hoài	Thương	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
818	DH51901817	Hồ Văn	Tiến	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
819	DH51902397	Đặng Thị Ngọc	Trâm	D19_TH06	10	25	12	20	10	77	Khá	
820	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	D19_TH06	13	22	7	17	10	69	Khá	
821	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	16	25	10	15	10	76	Khá	*
822	DH51901148	Đặng Văn	Tuyền	D19_TH06	16	25	10	19	6	76	Khá	*
823	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	13	13	8	20	5	59	Trung bình	***
824	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	16	17	0	20	6	59	Trung bình	
825	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
826	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	11	20	10	20	5	66	Khá	*****
827	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	13	19	5	15	10	62	Trung bình	
828	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	9	25	10	17	0	61	Trung bình	
829	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	11	10	15	15	0	51	Trung bình	** ,*****
830	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
831	DH51903215	Trần Hoài	Bão	D19_TH07	12	15	10	20	10	67	Khá	***
832	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
833	DH51904981	Nguyễn Thành	Đình	D19_TH07	10	20	12	18	0	60	Trung bình	*****
834	DH51902674	Văn Tấn	Đông	D19_TH07	11	10	10	15	0	46	Yếu	***
835	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	10	23	13	20	10	76	Khá	
836	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07	14	15	5	20	10	64	Trung bình	***
837	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	12	25	7	20	10	74	Khá	*****
838	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
839	DH51902981	Nguyễn Thị	Hường	D19_TH07	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
840	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng	Huy	D19_TH07	18	10	15	25	10	78	Khá	*,***,*****
841	DH51902901	Mu Sa Sa	Liêm	D19_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
842	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_TH07	18	10	10	20	10	68	Khá	***
843	DH51902612	Phan Đăng	Linh	D19_TH07	14	21	10	20	6	71	Khá	
844	DH51902892	Bùi Phi	Long	D19_TH07	12	25	13	20	6	76	Khá	
845	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm	My	D19_TH07	14	22	14	20	9	79	Khá	**
846	DH51904129	Nguyễn Thanh	Nhân	D19_TH07	14	25	12	18	0	69	Khá	
847	DH51905103	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH07	14	25	13	15	6	73	Khá	
848	DH51904174	Hồ Huy	Nhiên	D19_TH07	14	25	10	20	8	77	Khá	
849	DH51904214	Huỳnh Văn	Phát	D19_TH07	9	25	10	20	10	74	Khá	
850	DH51900069	Ngô Đức	Phát	D19_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
851	DH51902558	Lương Quang	Phú	D19_TH07	12	9	10	20	9	60	Trung bình	***
852	DH51902386	Hà Trúc	Phương	D19_TH07	8	24	0	20	5	57	Trung bình	
853	DH51901884	Võ Hà Vinh	Tân	D19_TH07	14	22	14	20	9	79	Khá	**
854	DH51902283	Phạm Tấn	Thuận	D19_TH07	0	25	5	20	1	51	Trung bình	
855	DH51904701	Hồ Bảo	Trâm	D19_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
856	DH51902326	Nguyễn Giang Quế	Trần	D19_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	
857	DH51902935	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH07	12	25	1	20	0	58	Trung bình	
858	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07	14	12	14	20	9	69	Khá	**,**
859	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	16	24	10	20	0	70	Khá	
860	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	16	22	10	20	9	77	Khá	
861	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	19	25	13	20	10	87	Tốt	*,**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
862	DH51902381	Võ Huỳnh Ân	D19_TH08	9	10	10	20	3	52	Trung bình	****,*****
863	DH51902186	Võ Việt Anh	D19_TH08	10	0	10	20	3	43	Yếu	**,****,*****
864	DH51902196	Dương Văn Thiên	D19_TH08	11	20	10	20	9	70	Khá	*****
865	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
866	DH51902593	Nguyễn Trung Dũng	D19_TH08	16	20	15	20	5	76	Khá	*****
867	DH51903460	Lê Tùng Em	D19_TH08	16	22	10	20	10	78	Khá	*
868	DH51905080	Tô Tín Hành	D19_TH08	12	10	10	20	3	55	Trung bình	****,*****
869	DH51902681	Đoàn Đức Hoàng	D19_TH08	12	25	10	20	9	76	Khá	
870	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	D19_TH08	10	25	10	20	3	68	Khá	
871	DH51903680	Phan Đức Huy	D19_TH08	15	15	10	20	3	63	Trung bình	***
872	DH51902106	Nguyễn Hoàng Long	D19_TH08	11	10	10	20	3	54	Trung bình	**,*****
873	DH51901985	Vũ Bảo Long	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,*****
874	DH51904026	Lê Nhựt Nam	D19_TH08	11	10	13	20	3	57	Trung bình	**,****,*****
875	DH51902465	Đinh Thị Kim Ngân	D19_TH08	12	20	10	20	3	65	Khá	*****
876	DH51902965	Vũ Đình Nguyên	D19_TH08	14	15	10	20	9	68	Khá	*,***
877	DH51905239	Vũ Thị Ninh	D19_TH08	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
878	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	D19_TH08	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	*,**
879	DH51905111	Lê Văn Sinh	D19_TH08	10	5	10	20	3	48	Yếu	**,****
880	DH51905154	Nguyễn Hữu Tài	D19_TH08	12	25	10	20	3	70	Khá	
881	DH51902345	Trần Triệu Tấn	D19_TH08	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
882	DH51903115	Trương Vĩnh Thành	D19_TH08	14	20	13	15	3	65	Khá	*****
883	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	D19_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
884	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài Tiên	D19_TH08	10	10	10	20	3	53	Trung bình	****,*****
885	DH51905184	Bùi Trung Tình	D19_TH08	16	25	13	20	9	83	Tốt	*,**
886	DH51902347	Trần Xuân Trí	D19_TH08	10	25	15	20	10	80	Tốt	
887	DH51905120	Văn Minh Triết	D19_TH08	10	25	10	20	4	69	Khá	
888	DH51905085	Lê Hoàng Tuấn	D19_TH08	17	20	20	20	10	87	Tốt	*****
889	DH51902948	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH08	11	10	13	20	3	57	Trung bình	**,****,*****
890	DH51902793	Tĩa Hứa Hoàng Vũ	D19_TH08	14	25	10	20	3	72	Khá	
891	DH51903096	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH09	18	25	10	20	5	78	Khá	
892	DH51905152	Lâu Quay Chấn	D19_TH09	9	12	5	20	9	55	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
893	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	20	25	16	20	5	86	Tốt	**
894	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
895	DH51905359	Nguyễn Quang	Đặng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
896	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
897	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	17	22	10	20	8	77	Khá	
898	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09	10	20	8	25	6	69	Khá	**
899	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	
900	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09	14	19	2	17	5	57	Trung bình	
901	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09	16	15	20	20	0	71	Khá	***
902	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
903	DH51903672	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	14	25	10	20	10	79	Khá	*
904	DH51905009	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	14	25	13	20	0	72	Khá	
905	DH51900578	Tạ Trường	Huy	D19_TH09	9	25	1	17	0	52	Trung bình	
906	DH51900146	Mai Hoàng	Khang	D19_TH09	9	25	20	15	4	73	Khá	
907	DH51903781	Trần Minh	Khang	D19_TH09	14	15	0	20	0	49	Yếu	***
908	DH51905431	Nguyễn Trung	Kiên	D19_TH09	14	25	0	25	10	74	Khá	
909	DH51900936	Trần Minh	Luân	D19_TH09	12	10	15	20	0	57	Trung bình	***,*****
910	DH51904020	Đỗ Thành	Nam	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
911	DH51902364	Phạm Văn	Nguyên	D19_TH09	14	15	8	20	0	57	Trung bình	****
912	DH51905324	Ngô Tấn	Phát	D19_TH09	20	25	10	20	10	85	Tốt	
913	DH51904238	Đỗ Ngọc	Phú	D19_TH09	9	7	0	15	6	37	Yếu	***,*****
914	DH51903057	Nguyễn Anh	Phúc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
915	DH51904466	Trần Văn	Thanh	D19_TH09	16	25	10	25	10	86	Tốt	
916	DH51905117	Trần Trung	Thành	D19_TH09	10	25	10	20	10	75	Khá	
917	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	D19_TH09	9	17	20	20	10	76	Khá	*****
918	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	D19_TH09	10	18	7	20	5	60	Trung bình	*****,*****
919	DH51904677	Nguyễn Hào	Toàn	D19_TH09	18	10	10	20	0	58	Trung bình	***,*****
920	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	***,*****
921	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	D19_TH09	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
922	DH52000012	Bùi Thị Vân	Anh	D20_TH01	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
923	DH52002703	Cung Phương	Anh	D20_TH01	12	25	5	20	5	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
924	DH52000029	Nguyễn Văn	Bảo	D20_TH01	18	25	4	20	10	77	Khá	*
925	DH52002179	Trần Gia	Bảo	D20_TH01	12	20	0	20	5	57	Trung bình	*****
926	DH52000045	Lê Nguyễn Thành	Công	D20_TH01	11	2	0	20	0	33	Kém	***,*****
927	DH52002303	Lê Chí	Cường	D20_TH01	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
928	DH52001063	Nguyễn Lưu Thành	Đạt	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
929	DH52001986	Tông Thành	Đạt	D20_TH01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
930	DH51901190	Trần Quốc	Đạt	D20_TH01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
931	DH52001712	Trần In	Đoanh	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
932	DH52000037	Đỗ Hoàng	Dũng	D20_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
933	DH51902172	Nguyễn Tiên	Dũng	D20_TH01	10	12	0	20	5	47	Yếu	*****
934	DH52000482	Ngô Thái	Dương	D20_TH01	16	25	6	20	10	77	Khá	*
935	DH52001690	Trần Thị Mỹ	Duyên	D20_TH01	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
936	DH52000880	Mai Nhật	Hào	D20_TH01	18	25	4	20	10	77	Khá	*
937	DH52001503	Vũ Văn	Hiền	D20_TH01	12	25	5	20	5	67	Khá	
938	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
939	DH52003555	Bùi Lâm Quốc	Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
940	DH52002015	Lương Gia	Huy	D20_TH01	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
941	DH52001933	Đỗ Quốc	Khánh	D20_TH01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
942	DH52001784	Nguyễn Thiệu	Khiêm	D20_TH01	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
943	DH52002660	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
944	DH52002144	Đặng Vinh	Kiên	D20_TH01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
945	DH52001645	Trần Tấn	Lộc	D20_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
946	DH52001856	Phan Văn	Mãnh	D20_TH01	11	25	8	20	5	69	Khá	
947	DH52001367	Lâm Chí	Minh	D20_TH01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
948	DH51904007	Trần Quang	Minh	D20_TH01	9	0	0	25	5	39	Yếu	***,*****
949	DH52001141	Võ Lê Công	Minh	D20_TH01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
950	DH52002302	Cao Hoàng	Nam	D20_TH01	10	20	3	20	0	53	Trung bình	*****
951	DH52001037	Lê Trung	Nam	D20_TH01	9	25	0	20	2	56	Trung bình	
952	DH52001504	Đỗ Minh	Nhật	D20_TH01	12	21	5	20	5	63	Trung bình	
953	DH52000828	Nguyễn Văn	Quang	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
954	DH52003145	Huỳnh Trần Anh	Quốc	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
955	DH52001349	Lê Hoàng	Quốc	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
956	DH51904332	Nhan Lâm	Quy	D20_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
957	DH52000937	Châu Tấn	Tài	D20_TH01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
958	DH52003353	Lê Hoàng	Tâm	D20_TH01	5	20	0	20	0	45	Yếu	
959	DH52002680	Ngô Duy	Tấn	D20_TH01	16	25	3	20	6	70	Khá	*
960	DH52000817	Nguyễn Anh	Thiện	D20_TH01	14	25	8	20	0	67	Khá	
961	DH52001927	Trần Ngọc	Thoại	D20_TH01	10	23	0	20	5	58	Trung bình	
962	DH51901389	Hà Xuân	Thủy	D20_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
963	DH52001900	Nguyễn Minh	Triều	D20_TH01	11	20	0	20	0	51	Trung bình	*****
964	DH52000131	Lê Quốc	Trung	D20_TH01	12	25	8	20	0	65	Khá	
965	DH52001904	Nguyễn Hữu	Trường	D20_TH01	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
966	DH52001991	Nguyễn Anh	Tú	D20_TH01	12	13	0	21	0	46	Yếu	*****
967	DH52002799	Ngô Huy	Tuấn	D20_TH01	12	25	6	20	5	68	Khá	
968	DH52001957	Phan Hồ	Việt	D20_TH01	5	20	0	20	0	45	Yếu	*****
969	DH52000774	Lê Quang	Vinh	D20_TH01	14	25	1	20	10	70	Khá	*,*****
970	DH52002896	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_TH01	12	10	3	20	5	50	Trung bình	****,*****
971	DH52001133	Trương Công	Vui	D20_TH01	12	25	3	20	3	63	Trung bình	
972	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng	Yên	D20_TH01	7	25	10	20	4	66	Khá	
973	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ	Đan	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
974	DH52000573	Bảo Lê Quốc	Đạt	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
975	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy	Hiền	D20_TH02	12	25	4	20	5	66	Khá	
976	DH52003191	Vũ Khải	Hoàn	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
977	DH52001988	Trần Minh	Huân	D20_TH02	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
978	DH52002286	Mai Đức	Huy	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
979	DH52001341	Nguyễn Quốc	Huy	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
980	DH52000689	Sử Duy	Khánh	D20_TH02	12	25	1	20	0	58	Trung bình	
981	DH52003670	Trần Xuân	Khương	D20_TH02	14	25	0	20	6	65	Khá	*
982	DH52001423	Nguyễn Trung	Kiên	D20_TH02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
983	DH52002316	Nguyễn Kiều	Linh	D20_TH02	15	25	10	20	8	78	Khá	
984	DH52001688	Phạm Nhật	Linh	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
985	DH52001727	Lê Lâm Tấn	Lộc	D20_TH02	16	25	5	20	10	76	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
986	DH52002996	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH02	16	25	0	20	6	67	Khá	*
987	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh	Minh	D20_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
988	DH52003592	Nguyễn Khải	Minh	D20_TH02	10	21	0	20	4	55	Trung bình	
989	DH52002265	Phạm Minh	Nhân	D20_TH02	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
990	DH52001486	Đào Minh	Nhựt	D20_TH02	12	25	0	21	0	58	Trung bình	
991	DH52000596	Nguyễn Quốc	Oai	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
992	DH52002563	Trương Nhật	Phi	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
993	DH52002064	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TH02	14	25	5	20	5	69	Khá	
994	DH52001882	Bùi Phong	Phú	D20_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
995	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phú	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
996	DH52001860	Phan Hoàng	Phúc	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
997	DH52003255	Lê Triệu Thanh	Phương	D20_TH02	10	25	5	20	5	65	Khá	
998	DH52000281	Lư Kiều Minh	Quân	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
999	DH52002287	Mai Anh	Quân	D20_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1000	DH52003521	Huỳnh Minh	Quy	D20_TH02	10	21	5	20	5	61	Trung bình	
1001	DH52001024	Nguyễn Duy	Sơn	D20_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1002	DH52003364	Nguyễn Trình Duy	Tân	D20_TH02	10	25	3	20	5	63	Trung bình	
1003	DH52001726	Huỳnh Ngọc	Thâm	D20_TH02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1004	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân	Thiện	D20_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1005	DH52001630	Nguyễn Ngọc	Thiện	D20_TH02	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1006	DH52002062	Phan Thanh	Thúy	D20_TH02	10	25	5	20	2	62	Trung bình	
1007	DH52003694	Nguyễn Hoàng	Tiến	D20_TH02	12	25	5	20	5	67	Khá	
1008	DH52002032	Phạm Ngọc Quế	Trâm	D20_TH02	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
1009	DH52001832	Tiêu Quang	Trường	D20_TH02	14	25	5	20	5	69	Khá	
1010	DH52003232	Ngô Xuân	Tuy	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
1011	DH52001340	Phạm Trọng	Việt	D20_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1012	DH52002202	Nguyễn Tuấn	Vũ	D20_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1013	DH52002063	Lê Trần Thúy	Vy	D20_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1014	DH52003201	Ngô Hoài	An	D20_TH03	18	25	9	20	10	82	Tốt	*
1015	DH52003458	Mai Xuân	Anh	D20_TH03	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
1016	DH52002912	Nguyễn Thị Linh	Chi	D20_TH03	14	21	8	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1017	DH52001339	Dương Lê Thành	Danh	D20_TH03	16	25	8	20	6	75	Khá	*
1018	DH52002862	Lê Văn	Đạt	D20_TH03	16	25	17	20	10	88	Tốt	
1019	DH52001330	Phạm Ngọc	Đông	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1020	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
1021	DH52001467	Nguyễn Hữu	Giàu	D20_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1022	DH52003489	Nguyễn Thanh	Hải	D20_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
1023	DH52001332	Trang Thanh	Hải	D20_TH03	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
1024	DH52000812	Lâm Anh	Hòa	D20_TH03	11	22	5	16	5	59	Trung bình	
1025	DH52001107	Đặng Phạm Gia	Hung	D20_TH03	16	25	8	20	0	69	Khá	
1026	DH52000756	Đỗ Quốc	Huy	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1027	DH52002714	Lưu Quốc	Huy	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1028	DH52003771	Nguyễn Lê	Huy	D20_TH03	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1029	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo	Huy	D20_TH03	9	7	3	18	6	43	Yếu	****,*****
1030	DH52002778	Phạm Quốc	Huy	D20_TH03	14	25	15	25	0	79	Khá	
1031	DH52001091	Đoàn Minh	Khang	D20_TH03	11	16	5	20	0	52	Trung bình	*****
1032	DH52002787	Hoàng	Khang	D20_TH03	12	17	6	20	6	61	Trung bình	*****
1033	DH52001329	Nguyễn Hoàng	Khang	D20_TH03	12	25	12	20	3	72	Khá	
1034	DH52000539	Nguyễn Nhật	Khang	D20_TH03	16	21	8	20	0	65	Khá	
1035	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc	Khang	D20_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1036	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng	Khoa	D20_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1037	DH52003844	Trần Đình	Khôi	D20_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1038	DH52003083	Nguyễn Trọng	Kim	D20_TH03	20	15	0	20	0	55	Trung bình	****
1039	DH52002664	Võ Thị Mỹ	Lệ	D20_TH03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1040	DH52001092	Bùi Ngọc	Na	D20_TH03	14	24	14	20	0	72	Khá	
1041	DH52002187	Lê Văn	Nam	D20_TH03	14	20	10	20	7	71	Khá	*****
1042	DH52002991	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D20_TH03	10	25	15	15	0	65	Khá	
1043	DH52001400	Vũ Trung	Nghĩa	D20_TH03	10	12	15	20	0	57	Trung bình	*****
1044	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	D20_TH03	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
1045	DH52003701	Trần Minh	Nhân	D20_TH03	11	25	20	15	0	71	Khá	
1046	DH52003792	Trần Tấn	Phát	D20_TH03	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
1047	DH52002933	Nguyễn Gia	Quốc	D20_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1048	DH52006069	Đặng Thanh	Sang	D20_TH03	11	25	20	15	0	71	Khá	
1049	DH52001793	Trần Văn	Sĩ	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1050	DH52003324	Lê Đức	Tài	D20_TH03	15	20	10	25	0	70	Khá	*****
1051	DH52003469	Trương Minh	Tài	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1052	DH52002730	Cao Lương Quốc	Tấn	D20_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1053	DH52001455	Trần Thanh	Tấn	D20_TH03	10	23	9	20	0	62	Trung bình	
1054	DH52002581	Võ Quốc	Thắng	D20_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1055	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh	Thảo	D20_TH03	12	25	0	15	4	56	Trung bình	
1056	DH52003194	Ngô Hoài	Thịnh	D20_TH03	19	25	14	20	8	86	Tốt	*
1057	DH52000660	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D20_TH03	12	25	0	15	4	56	Trung bình	
1058	DH52003431	Nguyễn Thanh	Thoại	D20_TH03	14	25	20	20	9	88	Tốt	
1059	DH52000293	Hồ Văn	Tiến	D20_TH03	10	20	15	20	9	74	Khá	*****
1060	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành	Trong	D20_TH03	11	5	15	20	0	51	Trung bình	***,****
1061	DH52000682	Lê	Tuấn	D20_TH03	12	20	17	20	0	69	Khá	*****
1062	DH52003563	Phan Văn	Việt	D20_TH03	15	25	15	20	0	75	Khá	
1063	DH52004093	Hoàng Ngô Gia	Bảo	D20_TH04	4	0	18	16	0	38	Yếu	***,****
1064	DH52001966	Nguyễn Chí	Bảo	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1065	DH52003253	Lê Tuấn	Cường	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****
1066	DH52001476	Vương Đức	Cường	D20_TH04	11	22	11	15	0	59	Trung bình	
1067	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh	Duy	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****
1068	DH52001595	Lê Nhật	Hào	D20_TH04	11	12	8	20	0	51	Trung bình	****
1069	DH52003485	Nguyễn Anh	Hòa	D20_TH04	11	8	7	20	0	46	Yếu	***,*****
1070	DH52003001	Quách Nhật	Hòa	D20_TH04	13	13	7	20	0	53	Trung bình	****
1071	DH52001833	Nguyễn Phúc	Hoàng	D20_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1072	DH52002712	Bùi Vương	Huy	D20_TH04	10	23	7	20	0	60	Trung bình	
1073	DH52002723	Phạm Ngọc	Khoa	D20_TH04	11	10	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1074	DH52001408	Nguyễn Quang	Luật	D20_TH04	10	12	8	20	0	50	Trung bình	***
1075	DH52002058	Lê Thành	Nam	D20_TH04	11	0	7	20	0	38	Yếu	***,****,*****
1076	DH52001564	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nghi	D20_TH04	13	8	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1077	DH52003583	Bùi Thành	Nhân	D20_TH04	13	23	7	20	0	63	Trung bình	
1078	DH52003399	Nguyễn Trí	Nhân	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1079	DH52001672	Đỗ Minh	Nhật	D20_TH04	11	3	7	20	0	41	Yếu	***,****
1080	DH52003409	Trần Minh	Nhật	D20_TH04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
1081	DH52004162	Nguyễn Thái	Phú	D20_TH04	11	3	7	20	0	41	Yếu	***,****
1082	DH52003935	Phạm Châu	Phú	D20_TH04	13	0	8	20	0	41	Yếu	***,****
1083	DH52003995	Huỳnh Thanh	Phúc	D20_TH04	13	22	7	20	0	62	Trung bình	
1084	DH52003159	Lạc Minh	Phương	D20_TH04	11	10	7	20	0	48	Yếu	***,*****
1085	DH52003101	Nguyễn Đăng	Quang	D20_TH04	11	20	8	20	0	59	Trung bình	
1086	DH52002990	Nguyễn Xuân	Quốc	D20_TH04	11	0	7	20	10	48	Yếu	***,****
1087	DH52003503	Đỗ Chí	Tài	D20_TH04	9	10	10	20	0	49	Yếu	***,*****
1088	DH52002325	Nguyễn Lê Đức	Tâm	D20_TH04	11	0	8	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1089	DH52001474	Nguyễn Hữu	Thịnh	D20_TH04	9	0	7	20	0	36	Yếu	***,****,*****
1090	DH52001281	Phạm Tôn	Thuận	D20_TH04	11	3	8	20	0	42	Yếu	***,****
1091	DH52003499	Nguyễn Trung	Tính	D20_TH04	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
1092	DH52003405	Trần Trung	Trực	D20_TH04	11	23	8	20	0	62	Trung bình	
1093	DH52003268	Nguyễn Thanh	Tuấn	D20_TH04	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1094	DH52001615	Nguyễn Quốc	Yên	D20_TH04	11	0	8	20	10	49	Yếu	***,****,*****
1095	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	D20_TH05	7	20	0	20	0	47	Yếu	
1096	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D20_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1097	DH52001153	Lê Quốc	Anh	D20_TH05	7	4	0	20	0	31	Kém	***,****
1098	DH52003543	Nguyễn Công	Chi	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1099	DH52003743	Phạm Văn Thành	Đạt	D20_TH05	10	20	13	20	0	63	Trung bình	** ,*****
1100	DH52000171	Huỳnh Công	Đức	D20_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
1101	DH52003741	Lý Gia	Hân	D20_TH05	10	25	7	20	0	62	Trung bình	*****
1102	DH52001243	Lưu Văn	Hiếu	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1103	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ	Hiếu	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1104	DH52003580	Võ Trọng	Hiếu	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1105	DH52002358	Vương Tiến	Hùng	D20_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1106	DH52003378	Nguyễn Danh	Hung	D20_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
1107	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc	Huy	D20_TH05	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1108	DH52003788	Trần Quốc	Khánh	D20_TH05	17	25	13	20	10	85	Tốt	**
1109	DH52001240	Trần Bảo	Khoa	D20_TH05	2	0	0	20	0	22	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1110	DH52003835	Trần Đình	Khoa	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
1111	DH52003322	Võ Đăng	Khoa	D20_TH05	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1112	DH52003889	Phạm Hồng Nhật	Nam	D20_TH05	7	20	10	20	0	57	Trung bình	
1113	DH52003905	Huỳnh Ngọc	Ngân	D20_TH05	9	15	0	20	0	44	Yếu	***,*****
1114	DH52003552	Nguyễn Trung	Nghĩa	D20_TH05	9	23	0	20	0	52	Trung bình	
1115	DH52004281	Nguyễn Đức	Nguyên	D20_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
1116	DH52001241	Lê Đỗ Thành	Nhân	D20_TH05	7	0	10	20	0	37	Yếu	***,****,*****
1117	DH52003830	Lê Thành	Nhân	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1118	DH52003593	Vũ Anh	Quân	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1119	DH52003862	Trần Hữu	Quang	D20_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1120	DH52003760	Phan Thị Thu	Thảo	D20_TH05	19	25	12	20	10	86	Tốt	
1121	DH52003869	Nguyễn Huỳnh	Thoại	D20_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1122	DH52003968	Lý Quốc	Thông	D20_TH05	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
1123	DH52003600	Trần Nhật	Tiến	D20_TH05	7	15	0	20	0	42	Yếu	****
1124	DH52003933	Phạm Thị Thùy	Trang	D20_TH05	18	25	15	20	10	88	Tốt	
1125	DH52003798	Võ Ngọc Phương	Trinh	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1126	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia	Vi	D20_TH05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
1127	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D20_TH05	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1128	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	D20_TH05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1129	DH52005663	Huỳnh Hoàng	An	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1130	DH52005670	Lê Hoàng	Anh	D20_TH06	11	0	8	20	10	49	Yếu	***,****,*****
1131	DH52003384	Trần Thế Quốc	Bảo	D20_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1132	DH52005747	Đào Thành	Đạt	D20_TH06	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
1133	DH52004120	Hỷ Văn	Đạt	D20_TH06	10	20	10	20	5	65	Khá	*****
1134	DH52004278	Lê Thành	Đạt	D20_TH06	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
1135	DH52004553	Nguyễn An	Đình	D20_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1136	DH52005776	Nguyễn Thanh	Hải	D20_TH06	10	10	0	15	0	35	Yếu	****,*****
1137	DH52004258	Võ Nhật	Hào	D20_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
1138	DH52007219	Tạ Lê Trung	Hiếu	D20_TH06	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
1139	DH52004098	Trần Minh	Hiếu	D20_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
1140	DH52004215	Võ Thanh	Hoàng	D20_TH06	14	20	18	20	8	80	Tốt	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1141	DH52004471	Nguyễn Hoàng	Huân	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1142	DH52004986	Diệp Bảo	Khánh	D20_TH06	12	15	0	20	0	47	Yếu	***
1143	DH52004277	Phạm Tuấn	Kiệt	D20_TH06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1144	DH52004347	Nguyễn Duy	Lâm	D20_TH06	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1145	DH52004038	Đào Chiêu	Linh	D20_TH06	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1146	DH52004280	Mai Ngọc Phương	Linh	D20_TH06	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1147	DH52004034	Trương Thiện	Nhân	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1148	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết	Như	D20_TH06	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1149	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1150	DH52004125	Trần Hoàng	Phúc	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1151	DH52004126	Vũ Đức	Phúc	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1152	DH52004127	Vũ Ngọc	Quảng	D20_TH06	11	17	5	20	0	53	Trung bình	*****
1153	DH52004336	Mai Hoàng	Quý	D20_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
1154	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	12	17	0	20	0	49	Yếu	*****
1155	DH52004334	Lê Văn	Thái	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1156	DH52004121	Phạm Trung	Thắng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1157	DH52004272	Lưu Thị Thanh	Thảo	D20_TH06	16	25	18	20	0	79	Khá	
1158	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh	Thiện	D20_TH06	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1159	DH52004387	Trịnh Minh	Thuận	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
1160	DH52004043	Nguyễn Bảo	Toàn	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1161	DH52004106	Châu Gia	Trọng	D20_TH06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*****
1162	DH52005027	Nguyễn Hữu	Trọng	D20_TH06	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1163	DH52007324	Phạm Tiến	Trưởng	D20_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1164	DH52004042	Trần Trương Thái	Tuân	D20_TH06	14	0	15	15	0	44	Yếu	****,*****
1165	DH52004325	Huỳnh Nhật	Viên	D20_TH06	18	25	18	20	6	87	Tốt	
1166	DH52004141	Nguyễn Hữu	Vinh	D20_TH06	16	14	15	15	0	60	Trung bình	
1167	DH52004136	Lê Thái Anh	Vũ	D20_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1168	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm	Vũ	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1169	DH52004495	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH07	10	4	20	20	0	54	Trung bình	***
1170	DH52004683	Phan Thành	Đạt	D20_TH07	11	2	20	15	0	48	Yếu	****,*****
1171	DH52004750	Lê Tấn	Được	D20_TH07	10	16	20	11	0	57	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1172	DH52004819	Lý Thế	Hào	D20_TH07	11	17	20	11	10	69	Khá	
1173	DH52004368	Nguyễn Nhật	Hào	D20_TH07	14	6	20	11	0	51	Trung bình	***
1174	DH52004492	Đặng Thanh	Hiền	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1175	DH52004745	Nguyễn Văn	Hoan	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
1176	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy	Hoàng	D20_TH07	11	12	20	10	0	53	Trung bình	*****
1177	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn	Hùng	D20_TH07	12	16	20	10	0	58	Trung bình	
1178	DH52004140	Huỳnh Tấn	Kha	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1179	DH52004915	Dương Quang	Khải	D20_TH07	9	20	19	19	0	67	Khá	
1180	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng	Khang	D20_TH07	13	15	20	10	0	58	Trung bình	
1181	DH52004596	Võ Lê	Khang	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1182	DH52004741	Lê Duy	Khánh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1183	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên	Khôi	D20_TH07	2	0	0	0	0	2	Kém	
1184	DH52005922	Trương Thành	Lập	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1185	DH52005932	Đỗ Hoàng	Long	D20_TH07	10	8	20	20	6	64	Trung bình	***
1186	DH52005933	Kim Hoàng	Long	D20_TH07	16	1	20	11	0	48	Yếu	***,*****
1187	DH52005948	Đỗ Văn	Minh	D20_TH07	16	13	20	10	8	67	Khá	*****
1188	DH52004657	Võ Duy	Minh	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1189	DH52004183	Võ Hoàng	Nam	D20_TH07	4	0	0	0	0	4	Kém	***
1190	DH52005975	Lê Vinh	Nghĩa	D20_TH07	11	0	20	10	0	41	Yếu	***,*****
1191	DH52004395	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	D20_TH07	14	6	20	12	0	52	Trung bình	***
1192	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	D20_TH07	11	7	20	10	10	58	Trung bình	***
1193	DH52004608	Khẩu Nguyễn Thành	Nhân	D20_TH07	13	7	17	10	0	47	Yếu	***
1194	DH52005992	Liễu Minh	Nhân	D20_TH07	9	0	19	10	0	38	Yếu	****,*****
1195	DH52004489	Nguyễn Hồng	Thiên	D20_TH07	9	3	20	19	0	51	Trung bình	****
1196	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng	Thiên	D20_TH07	8	0	17	10	0	35	Yếu	***,****,*****
1197	DH52004658	Lê Minh	Thông	D20_TH07	10	11	20	20	0	61	Trung bình	*****
1198	DH52004523	Trần Trung	Tiến	D20_TH07	19	7	19	12	6	63	Trung bình	*,***
1199	DH52004547	Trần Công	Toại	D20_TH07	17	7	20	10	6	60	Trung bình	*,***
1200	DH52004456	Phạm Văn	Trường	D20_TH07	14	16	20	10	0	60	Trung bình	
1201	DH52004086	Hoàng Cẩm	Tú	D20_TH07	11	8	20	20	0	59	Trung bình	*****
1202	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh	Tuấn	D20_TH07	11	12	20	10	0	53	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1203	DH52004709	Ngô Quốc	Việt	D20_TH07	9	15	20	10	0	54	Trung bình	
1204	DH52004458	Phó Tấn	Vinh	D20_TH07	11	17	20	10	5	63	Trung bình	
1205	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân	ái	D20_TH08	17	18	18	18	10	81	Tốt	*,*****
1206	DH52004810	Diệp Phước	Đạt	D20_TH08	11	0	10	18	10	49	Yếu	****,*****
1207	DH52005749	Huỳnh Hữu	Đạt	D20_TH08	10	10	16	18	0	54	Trung bình	*****
1208	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	16	19	10	18	10	73	Khá	
1209	DH52005729	Phan Khánh	Duy	D20_TH08	9	17	0	18	3	47	Yếu	
1210	DH52005783	Đặng Anh	Hào	D20_TH08	18	5	10	18	8	59	Trung bình	***
1211	DH52004918	Phạm Viết	Hậu	D20_TH08	15	13	18	18	10	74	Khá	****
1212	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	8	13	10	18	0	49	Yếu	*****
1213	DH52005818	Phan Thanh	Hoài	D20_TH08	11	10	10	18	10	59	Trung bình	*****
1214	DH52005863	Lê Quang	Hung	D20_TH08	7	8	10	18	10	53	Trung bình	****,*****
1215	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia	Huy	D20_TH08	12	5	11	18	0	46	Yếu	***,*****
1216	DH52005851	Nguyễn Tấn	Huy	D20_TH08	13	15	10	18	0	56	Trung bình	
1217	DH52005025	Thân Minh	Khang	D20_TH08	9	10	10	18	0	47	Yếu	*****
1218	DH52005903	Mộc Đăng	Khoa	D20_TH08	12	23	12	18	8	73	Khá	
1219	DH52005021	Đỗ Như	Khuong	D20_TH08	8	3	10	18	0	39	Yếu	****,*****
1220	DH52005870	Vũ Trung	Kiên	D20_TH08	11	13	10	18	0	52	Trung bình	***
1221	DH52005044	Đào Tuấn	Kiệt	D20_TH08	9	10	10	18	0	47	Yếu	*****
1222	DH52005872	Lợi Siêu	Kiệt	D20_TH08	10	13	0	18	0	41	Yếu	***
1223	DH52005875	Trần Phú	Kiệt	D20_TH08	12	23	11	18	10	74	Khá	
1224	DH52005879	Lưu Ngọc	Kỷ	D20_TH08	8	3	15	18	0	44	Yếu	***,*****
1225	DH52004932	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH08	16	23	0	18	6	63	Trung bình	*
1226	DH52004044	Vũ Nhật	Minh	D20_TH08	11	0	10	18	0	39	Yếu	****,*****
1227	DH52006010	Biện Hồng	Phát	D20_TH08	16	10	10	18	0	54	Trung bình	***
1228	DH52006015	Trần Trọng	Phát	D20_TH08	14	15	10	18	0	57	Trung bình	
1229	DH52006020	Võ Hoàng	Phi	D20_TH08	14	5	10	18	6	53	Trung bình	****
1230	DH52005031	Chu Bình	Phong	D20_TH08	10	18	0	18	0	46	Yếu	*****
1231	DH52006034	Trần Bá	Phúc	D20_TH08	11	18	0	18	0	47	Yếu	*****
1232	DH52006036	Nguyễn Hữu	Phụng	D20_TH08	15	18	18	18	8	77	Khá	*****
1233	DH52006049	Nguyễn Hoàng	Quân	D20_TH08	8	3	10	18	0	39	Yếu	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1234	DH52006041	Đào Đức	Quang	D20_TH08	14	23	18	18	10	83	Tốt	
1235	DH52006042	Lê	Quang	D20_TH08	16	23	17	22	6	84	Tốt	*
1236	DH52004838	Võ Hồng	Quang	D20_TH08	10	0	18	22	10	60	Trung bình	***,****,*****
1237	DH52006061	Trương Hoàng	Quốc	D20_TH08	20	23	10	18	6	77	Khá	*
1238	DH52006075	Nguyễn Văn	Sinh	D20_TH08	19	23	10	18	10	80	Tốt	*
1239	DH52006087	Lê Đức Anh	Tài	D20_TH08	11	18	12	18	10	69	Khá	*****
1240	DH52006090	Nguyễn Thành	Tài	D20_TH08	12	20	0	18	0	50	Trung bình	
1241	DH52006102	Phan Thanh	Tân	D20_TH08	14	16	10	18	10	68	Khá	*,*****
1242	DH52005059	Lê Trường	Thanh	D20_TH08	13	10	0	18	6	47	Yếu	*****
1243	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	D20_TH08	12	18	0	18	0	48	Yếu	
1244	DH52000110	Võ Văn	Tiến	D20_TH08	15	14	15	18	0	62	Trung bình	*****
1245	DH52005051	Đặng Trung	Trực	D20_TH08	15	15	10	18	6	64	Trung bình	
1246	DH52006230	Võ Thành	Trung	D20_TH08	12	0	10	18	0	40	Yếu	***,****,*****
1247	DH52006131	Hà Xuân	Tú	D20_TH08	15	17	0	18	5	55	Trung bình	
1248	DH52005166	Nguyễn Tuấn	Anh	D20_TH09	12	17	20	20	0	69	Khá	
1249	DH52005677	Võ Chu Quốc	Anh	D20_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1250	DH52005684	Lê Khánh	Bảo	D20_TH09	9	17	10	18	5	59	Trung bình	
1251	DH52005690	Trần Nguyễn Gia	Bảo	D20_TH09	11	10	5	20	0	46	Yếu	****,*****
1252	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim	Chi	D20_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	
1253	DH52005705	Lư Thừa	Chí	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1254	DH52005696	Dương Tăng	Cường	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1255	DH52005698	Lê Đình	Cường	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1256	DH52005068	Nguyễn Thanh	Danh	D20_TH09	12	25	10	25	0	72	Khá	
1257	DH52005745	Cao Tiên	Đạt	D20_TH09	10	25	13	20	0	68	Khá	
1258	DH52005714	Nguyễn Anh	Dũng	D20_TH09	10	20	15	25	0	70	Khá	*****
1259	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam	Dương	D20_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	
1260	DH52005738	Hồ Khánh	Dương	D20_TH09	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
1261	DH52005731	Trần Lê Minh	Duy	D20_TH09	12	22	5	20	10	69	Khá	*
1262	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D20_TH09	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
1263	DH52005049	Đặng Ngọc	Giàu	D20_TH09	12	25	13	20	5	75	Khá	
1264	DH52005778	Trần Đức	Hải	D20_TH09	16	25	10	25	6	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1265	DH52005800	Phạm Thị Diệu	Hiền	D20_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
1266	DH52005804	Mai Chí	Hiệp	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1267	DH52004983	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_TH09	16	25	5	20	6	72	Khá	*
1268	DH52005810	Nguyễn Phi	Hiếu	D20_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1269	DH52005822	Huỳnh Kim	Hoàng	D20_TH09	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1270	DH52005824	Lê Văn	Hoàng	D20_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1271	DH52005825	Mai Việt	Hoàng	D20_TH09	12	23	20	17	0	72	Khá	
1272	DH52005827	Nguyễn Văn	Hoàng	D20_TH09	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1273	DH52006575	Lâm Tuấn	Khoa	D20_TH09	12	25	15	20	5	77	Khá	
1274	DH52005904	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1275	DH52005923	Phạm Võ Hiếu	Lễ	D20_TH09	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
1276	DH52005055	Nguyễn Phú Minh	Minh	D20_TH09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1277	DH52005955	Võ Việt	Mỹ	D20_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
1278	DH52005030	Lê Thanh	Nam	D20_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1279	DH52005383	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_TH09	14	20	4	20	5	63	Trung bình	*****
1280	DH52005977	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	D20_TH09	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1281	DH52006017	Nguyễn Ngọc	Phi	D20_TH09	12	12	20	20	0	64	Trung bình	*****
1282	DH52006058	Dương Trung	Quốc	D20_TH09	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1283	DH52006097	Văn Bảo	Tâm	D20_TH09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1284	DH52006105	Võ Đặng Phúc	Tấn	D20_TH09	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
1285	DH52006169	Lê Chí	Thắng	D20_TH09	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
1286	DH52006159	Võ Đức	Thanh	D20_TH09	13	17	15	20	0	65	Khá	
1287	DH52007181	Châu Thị Thu	Thảo	D20_TH09	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
1288	DH52006178	Trần Ngọc	Thế	D20_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
1289	DH52006111	Phan Đức	Tiến	D20_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1290	DH52006116	Vũ Minh	Tiến	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
1291	DH52006119	Nguyễn Chí	Tín	D20_TH09	10	25	10	20	5	70	Khá	
1292	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo	Trần	D20_TH09	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1293	DH52006221	Ngô Đình	Triều	D20_TH09	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1294	DH52006228	Nguyễn Thành	Trung	D20_TH09	14	21	20	19	0	74	Khá	
1295	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	D20_TH09	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1296	DH52006237	Nguyễn Trần Vân	Uyên	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1297	DH52005666	Phan Văn	An	D20_TH10	13	25	10	20	10	78	Khá	
1298	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc	Cảnh	D20_TH10	15	25	10	20	8	78	Khá	
1299	DH52005699	Nguyễn Hùng	Cường	D20_TH10	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
1300	DH52005754	Vũ Cao	Đạt	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,***,*****
1301	DH52005710	Lý Thị Ngọc	Diễm	D20_TH10	15	21	13	20	10	79	Khá	
1302	DH52007214	Thân Hoàng Minh	Hiếu	D20_TH10	14	20	10	20	8	72	Khá	*****
1303	DH52005828	Nguyễn Văn	Hoàng	D20_TH10	15	20	5	20	10	70	Khá	*,*****
1304	DH52005855	Phan Tân	Huy	D20_TH10	12	7	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
1305	DH52005894	Hà Nhật	Khánh	D20_TH10	16	22	10	20	10	78	Khá	
1306	DH52005902	Mai Đăng	Khoa	D20_TH10	12	0	10	20	10	52	Trung bình	***,***,*****
1307	DH52005906	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH10	18	5	10	20	10	63	Trung bình	*,***,****
1308	DH52005926	Nguyễn Nhật	Linh	D20_TH10	12	7	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
1309	DH52005938	Nguyễn Tấn	Lộc	D20_TH10	10	2	10	20	10	52	Trung bình	***,****
1310	DH52005956	Hoàng Hải	Nam	D20_TH10	14	22	10	20	10	76	Khá	
1311	DH52005963	Nguyễn Thanh	Nam	D20_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	
1312	DH52004959	Nguyễn Khôi	Nguyên	D20_TH10	9	0	10	20	8	47	Yếu	***,***,*****
1313	DH52007186	Trần Như	Nguyện	D20_TH10	13	25	5	20	6	69	Khá	
1314	DH52006000	Nguyễn Minh	Nhật	D20_TH10	2	0	0	0	0	2	Kém	
1315	DH52006003	Võ Minh	Nhật	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,***,*****
1316	DH52006025	Trần Gia	Phong	D20_TH10	12	0	10	20	10	52	Trung bình	***,***,*****
1317	DH52007253	Đình Trọng	Phúc	D20_TH10	14	2	10	20	10	56	Trung bình	***,****
1318	DH52006032	Nguyễn Minh	Phúc	D20_TH10	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
1319	DH52006048	Nguyễn Đức	Quân	D20_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
1320	DH52006637	Đình Nhật	Quang	D20_TH10	9	0	0	20	4	33	Kém	***,***,*****
1321	DH52006081	Phạm Hữu Trường	Sơn	D20_TH10	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
1322	DH52006082	Trương Phan Ngọc	Sơn	D20_TH10	12	22	10	20	10	74	Khá	
1323	DH52006088	Nguyễn Lê Minh	Tài	D20_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1324	DH52006101	Nguyễn Đức	Tân	D20_TH10	11	0	0	20	6	37	Yếu	***,****
1325	DH52006168	Hồ Việt	Thắng	D20_TH10	19	25	10	20	8	82	Tốt	
1326	DH52006177	Nguyễn Khắc	Thế	D20_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1327	DH52006188	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	D20_TH10	16	12	10	20	10	68	Khá	***
1328	DH52006193	Trần Đàm	Thoại	D20_TH10	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****
1329	DH52006631	Lê Minh	Thuận	D20_TH10	16	22	10	20	10	78	Khá	*
1330	DH52006207	Huỳnh Hồng	Thuyền	D20_TH10	14	15	10	20	8	67	Khá	***
1331	DH52007310	Lê Đình Bảo	Trần	D20_TH10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
1332	DH52006231	Bùi Quang	Trường	D20_TH10	14	0	10	20	10	54	Trung bình	***,****,*****
1333	DH52006233	Võ Nhật	Trường	D20_TH10	10	20	10	20	10	70	Khá	*****
1334	DH52006139	Huỳnh Quốc	Tuấn	D20_TH10	16	17	10	20	10	73	Khá	*****
1335	DH52006150	Nguyễn Thanh	Tùng	D20_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1336	DH52006245	Nguyễn Đình	Việt	D20_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1337	DH52006257	Phạm Anh	Vũ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1338	DH52006262	Đậu Sinh Quốc	Vương	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1339	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh	Đan	D20_TH11	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1340	DH52005756	Nguyễn Hải	Đăng	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1341	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Điện	D20_TH11	16	25	5	20	5	71	Khá	
1342	DH52005770	Trịnh Anh	Đức	D20_TH11	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
1343	DH52006863	Vũ Minh	Đức	D20_TH11	18	25	13	20	10	86	Tốt	*
1344	DH52006878	Trương Khánh	Duy	D20_TH11	8	23	7	20	3	61	Trung bình	
1345	DH52006892	Hoàng Khắc	Giáp	D20_TH11	16	25	12	20	0	73	Khá	
1346	DH52007035	Trần Hạo	Hân	D20_TH11	12	22	0	20	10	64	Trung bình	
1347	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn	Hảo	D20_TH11	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1348	DH52006576	Nguyễn Trọng	Hiển	D20_TH11	12	25	17	20	10	84	Tốt	
1349	DH52006924	Trần Minh	Hiếu	D20_TH11	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
1350	DH52007068	Lý Quốc	Huy	D20_TH11	9	21	0	18	0	48	Yếu	
1351	DH52006632	Nguyễn Gia	Huy	D20_TH11	8	19	0	21	4	52	Trung bình	
1352	DH52007011	Thạch Ngọc Gia	Huy	D20_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1353	DH52007056	Trần A	Huy	D20_TH11	14	24	7	20	4	69	Khá	
1354	DH52007089	Huỳnh Minh	Khoa	D20_TH11	12	19	15	15	5	66	Khá	
1355	DH52006902	Nguyễn Minh	Khuê	D20_TH11	14	23	0	20	10	67	Khá	
1356	DH52006929	Võ Xuân	Lam	D20_TH11	12	25	10	20	9	76	Khá	
1357	DH52007074	Phan Hiếu	Lâm	D20_TH11	14	25	12	20	10	81	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1358	DH52007055	Đặng Ngọc	Long	D20_TH11	11	19	18	18	0	66	Khá	
1359	DH52007299	Bùi Trần Đông	Nam	D20_TH11	11	20	7	20	6	64	Trung bình	*****
1360	DH52007047	Nguyễn Phước	Nguyên	D20_TH11	13	20	0	15	5	53	Trung bình	
1361	DH52006904	Đặng Xuân	Sang	D20_TH11	11	25	12	15	0	63	Trung bình	
1362	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh	Sang	D20_TH11	15	25	15	15	6	76	Khá	
1363	DH52007024	Đỗ Trần Hải	Son	D20_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
1364	DH52006605	Phan Phúc	Tân	D20_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1365	DH52007061	Nguyễn Minh	Tân	D20_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
1366	DH52007161	Phạm Duy	Thắng	D20_TH11	14	17	2	20	0	53	Trung bình	*****
1367	DH52007101	Trần Văn Quốc	Thắng	D20_TH11	18	25	10	20	9	82	Tốt	
1368	DH52006825	Vũ Thị Phương	Thanh	D20_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1369	DH52007002	Nguyễn Phước	Thịnh	D20_TH11	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1370	DH52007050	Huỳnh Quang	Tiến	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1371	DH52007012	Nguyễn Võ	Tiến	D20_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1372	DH52006741	Lại Văn	Toàn	D20_TH11	16	20	10	20	9	75	Khá	*****
1373	DH52006618	Trần Minh	Trung	D20_TH11	8	20	15	20	6	69	Khá	*****
1374	DH52006707	Lê Thanh	Tuấn	D20_TH11	17	22	8	20	10	77	Khá	*
1375	DH52006712	Nguyễn Việt	Tuấn	D20_TH11	14	25	20	20	6	85	Tốt	*
1376	DH52007424	Ôn Tăng Gia	Vĩ	D20_TH11	10	22	6	18	0	56	Trung bình	
1377	DH52006249	Nguyễn Cao Quang	Vinh	D20_TH11	9	11	0	19	4	43	Yếu	***
1378	DH52006610	Huỳnh Nhật	Vương	D20_TH11	20	25	0	20	10	75	Khá	
1379	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt	ý	D20_TH11	9	25	4	20	10	68	Khá	
1380	DH52101891	Nguyễn Hoài	An	D21_TH01	17	15	10	20	0	62	Trung bình	****
1381	DH52100001	Nguyễn Văn Trường	An	D21_TH01	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
1382	DH52104274	Hoàng Trung Việt	Anh	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1383	DH52100085	Nguyễn Xuân Tuấn	Anh	D21_TH01	10	2	5	20	0	37	Yếu	***,****
1384	DH52101832	Nguyễn Hoài	Bảo	D21_TH01	10	0	6	18	0	34	Kém	***,****,*****
1385	DH52100449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D21_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1386	DH52102778	Phạm Ngọc Gia	Bảo	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1387	DH52102314	Tổng Thanh	Bình	D21_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1388	DH52103511	Phạm Hữu	Chí	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1389	DH52107115	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
1390	DH52009028	Phạm Tuấn Đạt	D21_TH01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
1391	DH52104319	Lê Văn Điều	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1392	DH52105686	Lâm Hoàng Đức	D21_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1393	DH52105426	Nguyễn Lê Tiến Dũng	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1394	DH52103137	Phan Tuấn Dũng	D21_TH01	10	18	10	17	0	55	Trung bình	*****
1395	DH52103503	Nguyễn Phạm Duy Hải	D21_TH01	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
1396	DH52105054	Đặng Anh Hòa	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
1397	DH52002667	Hoàng Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1398	DH52106130	Bùi Phi Hùng	D21_TH01	14	25	7	20	0	66	Khá	
1399	DH52100950	Huỳnh Phát Huy	D21_TH01	20	15	15	20	0	70	Khá	***
1400	DH52106656	Võ Nguyễn Quốc Huy	D21_TH01	10	10	5	20	0	45	Yếu	***,*****
1401	DH52106859	Phạm Phúc Khả	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1402	DH52102716	Thái Tín Khang	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1403	DH52102644	Phạm Đình Lan Khương	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1404	DH52101018	Ôn Chung Kiên	D21_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1405	DH52101498	Phạm Hoàng Lịch	D21_TH01	12	25	10	25	10	82	Tốt	*
1406	DH52100316	Trần Đức Long	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1407	DH52103699	Nguyễn Minh Luân	D21_TH01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1408	DH52003606	Hồ Lê Đại Lượng	D21_TH01	10	0	7	20	0	37	Yếu	***,***,*****
1409	DH52100644	Lê Hoàng Minh	D21_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1410	DH52101246	Nguyễn Anh Minh	D21_TH01	10	15	5	20	0	50	Trung bình	***
1411	DH52103214	Nguyễn Thanh Nam	D21_TH01	14	25	5	20	6	70	Khá	*
1412	DH52104132	Phan Thành Nam	D21_TH01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
1413	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D21_TH01	10	12	5	20	0	47	Yếu	***
1414	DH52100953	Đàm Huỳnh Minh Nghĩa	D21_TH01	11	25	12	20	10	78	Khá	
1415	DH52102758	Lê Thị Nguyên	D21_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
1416	DH52107057	Nguyễn Trần Thanh Nhã	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1417	DH52100282	Nguyễn Trần Thanh Nhàn	D21_TH01	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1418	DH52102172	Văn Thị Thu Oanh	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1419	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn Phát	D21_TH01	10	2	5	20	0	37	Yếu	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1420	DH52103544	Nguyễn Đức	Phong	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1421	DH52103682	Bùi Minh	Phúc	D21_TH01	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
1422	DH52103679	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1423	DH52100231	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1424	DH52100002	Trình Tiên	Phúc	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1425	DH52105381	Trần Huỳnh Tuấn	Phương	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1426	DH52100945	Trần Quốc	Quy	D21_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1427	DH52101532	Nghiêm Siêu Quốc	Quyên	D21_TH01	13	25	11	20	10	79	Khá	
1428	DH52100715	Phạm Minh	Sang	D21_TH01	10	20	10	25	0	65	Khá	*****
1429	DH52106966	Nguyễn Tuấn	Tài	D21_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1430	DH52107207	Lê Đức	Tâm	D21_TH01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1431	DH52100541	Trương Quốc	Thắng	D21_TH01	12	20	6	20	0	58	Trung bình	*****
1432	DH52103378	Mai Thiện	Thành	D21_TH01	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
1433	DH52100018	Nguyễn Nguyên	Thi	D21_TH01	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
1434	DH52107203	Nguyễn Ngọc	Thiện	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1435	DH52105095	Nguyễn Cảnh	Thịnh	D21_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1436	DH52107132	Trần Quốc	Thịnh	D21_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1437	DH52106235	Nguyễn Thành	Thông	D21_TH01	10	20	0	20	6	56	Trung bình	*,*****
1438	DH52100136	Khâu Minh	Thư	D21_TH01	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
1439	DH52100524	Hàng Gia	Thuận	D21_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1440	DH52101066	Phan Bùi Minh	Tiến	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1441	DH52107209	Lê Hữu	Trường	D21_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1442	DH52102853	Dương Lê	Văn	D21_TH01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
1443	DH52104952	Lê Anh	Vũ	D21_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1444	DH52103062	Quách Hoàng	Vy	D21_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1445	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1446	DH52100807	Lê Quốc	An	D21_TH02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1447	DH52101209	Bùi Quang	Anh	D21_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1448	DH52105079	Lê Nhựt	Anh	D21_TH02	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
1449	DH52100346	Tạ Quốc	Bảo	D21_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1450	DH52100453	Mai Thanh	Bình	D21_TH02	10	0	8	20	0	38	Yếu	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1451	DH52107257	Trần Việt Càn	D21_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1452	DH52107279	Lưu Văn Chiến	D21_TH02	10	20	4	20	0	54	Trung bình	*****
1453	DH52105789	Nguyễn Thành Chiến	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1454	DH52107294	Lê Võ Đại	D21_TH02	10	25	8	20	6	69	Khá	*
1455	DH52100793	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1456	DH52106813	Đỗ Ngọc Đình	D21_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
1457	DH52100015	Hoàng Văn Đức	D21_TH02	12	20	10	20	6	68	Khá	*,*****
1458	DH52101464	Giang Nhật Duy	D21_TH02	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
1459	DH52101971	Lê Hoàng Bảo Duy	D21_TH02	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1460	DH52107527	Võ Trường Giang	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1461	DH52105790	Đặng Minh Hải	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1462	DH52103781	Nguyễn Nhật Hào	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1463	DH52105684	Lê Văn Hoàng Hiệp	D21_TH02	10	25	8	20	6	69	Khá	*
1464	DH52100311	Đặng Ngọc Hiếu	D21_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1465	DH52106128	Đỗ Trung Hiếu	D21_TH02	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****,*****
1466	DH52101717	Lê Minh Hiếu	D21_TH02	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
1467	DH52106504	Phan Chí Hiếu	D21_TH02	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1468	DH52103541	Nguyễn Huy Hoàng	D21_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1469	DH52107394	Nguyễn Thái Học	D21_TH02	9	25	10	20	6	70	Khá	*
1470	DH52101979	Phạm Thị ánh Hồng	D21_TH02	15	25	17	20	10	87	Tốt	*
1471	DH52101465	Quách Thái Hùng	D21_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1472	DH52100849	Lý Ngọc Gia Huy	D21_TH02	7	20	10	15	0	52	Trung bình	*****
1473	DH52104799	Dương Hoàng Khang	D21_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1474	DH52104569	Nguyễn Trọng Khiêm	D21_TH02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
1475	DH52104108	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH02	12	22	16	19	6	75	Khá	*
1476	DH52101267	Lưu Ngọc Lan	D21_TH02	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
1477	DH52107387	Võ Bá Lộc	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1478	DH52100180	Lý Kim Long	D21_TH02	19	25	14	20	10	88	Tốt	*
1479	DH52101402	Nguyễn Văn Hoàng Long	D21_TH02	8	25	4	20	0	57	Trung bình	
1480	DH52100937	Nguyễn Xuân Long	D21_TH02	14	25	4	20	6	69	Khá	*
1481	DH52104938	Nguyễn Vũ Luân	D21_TH02	17	20	9	20	10	76	Khá	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1482	DH52107382	Trương Hồng	Luân	D21_TH02	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1483	DH52100465	Nguyễn Ngọc	Minh	D21_TH02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
1484	DH52106526	Nguyễn Tấn	Mỹ	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1485	DH52101466	Nguyễn Hoài	Nam	D21_TH02	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
1486	DH52106256	Lê Thanh	Nguyễn	D21_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1487	DH52101695	Nguyễn Thị Khả	Nhi	D21_TH02	13	25	17	20	10	85	Tốt	
1488	DH52101137	Nguyễn Quỳnh	Như	D21_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1489	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra	Pát	D21_TH02	12	0	4	20	6	42	Yếu	*,***,****,*****
1490	DH52101914	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH02	12	17	8	20	6	63	Trung bình	*,*****
1491	DH52106065	Nguyễn Thành	Phó	D21_TH02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
1492	DH52106284	Châu Vĩnh	Phong	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1493	DH52105792	Hồ Thanh	Phong	D21_TH02	10	25	10	20	6	71	Khá	*
1494	DH52103613	Lâu Ngọc	Phú	D21_TH02	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1495	DH52106083	Lê Trung	Phú	D21_TH02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
1496	DH52105157	Nguyễn	Phú	D21_TH02	12	10	0	20	0	42	Yếu	***,*****
1497	DH52103820	Trương Trần Anh	Phúc	D21_TH02	11	22	5	20	0	58	Trung bình	
1498	DH52105154	Nguyễn Tuấn	Sang	D21_TH02	12	25	10	20	6	73	Khá	*
1499	DH52107517	Đông Trung	Son	D21_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1500	DH52106725	Trần Thanh Thái	Son	D21_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1501	DH52100480	Trần Ngọc	Thạch	D21_TH02	10	20	4	20	6	60	Trung bình	*
1502	DH52101870	Hứa Vinh	Thắng	D21_TH02	11	22	8	20	6	67	Khá	*
1503	DH52105312	Trần Hà Xuân	Thịnh	D21_TH02	12	22	8	20	6	68	Khá	*
1504	DH52101584	Nguyễn Thị Anh	Thư	D21_TH02	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
1505	DH52103624	Trần Phú Minh	Tiến	D21_TH02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
1506	DH52100639	Nguyễn Trung	Tính	D21_TH02	12	10	6	20	10	58	Trung bình	****,*****
1507	DH52106734	Đặng Đức	Trí	D21_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
1508	DH52103540	Ngô Nguyễn Thành	Triển	D21_TH02	10	15	4	20	0	49	Yếu	*****
1509	DH52101407	Nguyễn Quang	Triệu	D21_TH02	11	7	4	20	0	42	Yếu	****,*****
1510	DH52111960	Hà Tiến	Trung	D21_TH02	13	8	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
1511	DH52105156	Lê Thanh	Trung	D21_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1512	DH52100800	Thân Quốc	Tú	D21_TH02	12	15	8	20	6	61	Trung bình	*,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1513	DH52107408	Trần Minh	Tú	D21_TH02	12	25	17	20	10	84	Tốt	
1514	DH52105346	Lê Nguyễn Thành	Vũ	D21_TH02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
1515	DH52106190	Bùi Quốc	Anh	D21_TH03	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
1516	DH52106241	Phạm Bảo	Anh	D21_TH03	9	4	0	20	0	33	Kém	***,*****
1517	DH52101856	Nguyễn Duy	Bản	D21_TH03	14	25	13	20	0	72	Khá	**
1518	DH52101128	Nguyễn Kỳ Hoàng	Chương	D21_TH03	8	4	0	20	0	32	Kém	***,*****
1519	DH52107607	Lê Hoàng	Công	D21_TH03	15	25	11	20	6	77	Khá	*,**
1520	DH52106599	Dương Chân	Đạt	D21_TH03	9	15	8	20	0	52	Trung bình	***
1521	DH52107076	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH03	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
1522	DH52103348	Nguyễn Phan Hoàng	Đạt	D21_TH03	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
1523	DH52100456	Huỳnh Hoàng	Hải	D21_TH03	18	15	11	17	6	67	Khá	*,**,*****
1524	DH52101130	Nguyễn Anh	Hào	D21_TH03	9	12	0	20	0	41	Yếu	***
1525	DH52102882	Bùi Thanh	Hậu	D21_TH03	17	20	20	20	6	83	Tốt	*
1526	DH52107728	Lê Huy	Hoàng	D21_TH03	13	25	10	25	10	83	Tốt	
1527	DH52104015	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH03	14	17	10	20	6	67	Khá	*
1528	DH52103289	Nguyễn Quốc	Hoàng	D21_TH03	10	20	0	25	0	55	Trung bình	*****
1529	DH52107715	Trần Văn	Hoàng	D21_TH03	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
1530	DH52103404	Trần Hoàng	Huy	D21_TH03	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
1531	DH52107557	Võ Xuân	Huy	D21_TH03	10	15	0	15	0	40	Yếu	***
1532	DH52101490	Phan Dương	Khang	D21_TH03	11	5	17	20	0	53	Trung bình	***,*****
1533	DH52106560	Phạm Đoàn	Khánh	D21_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1534	DH52106994	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	D21_TH03	19	15	10	15	10	69	Khá	*,*****
1535	DH52106310	Trương Thủ	Khoa	D21_TH03	13	15	13	20	0	61	Trung bình	** ,*****
1536	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh	Khôi	D21_TH03	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1537	DH52107543	Nguyễn Võ Trung	Kiên	D21_TH03	8	12	5	20	0	45	Yếu	***
1538	DH52101039	Trần Quý	Kiệt	D21_TH03	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
1539	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	D21_TH03	10	15	19	20	6	70	Khá	*,*****
1540	DH52102880	Huỳnh Quốc	Lợi	D21_TH03	10	20	0	25	0	55	Trung bình	*****
1541	DH52101401	Nguyễn Công Bảo	Long	D21_TH03	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1542	DH52106740	Trần Hoàng	Long	D21_TH03	15	20	0	20	0	55	Trung bình	*****
1543	DH52103784	Nguyễn Hữu	Luân	D21_TH03	9	20	8	20	0	57	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1544	DH52103467	Nguyễn Thành Minh	D21_TH03	13	17	15	19	0	64	Trung bình	
1545	DH52103115	Nguyễn Thiện Nhân	D21_TH03	9	0	0	20	0	29	Kém	***,****
1546	DH52103397	Nguyễn Minh Nhật	D21_TH03	7	2	0	20	0	29	Kém	***,*****
1547	DH52104508	Trần Sô Ny	D21_TH03	11	20	15	20	0	66	Khá	*****
1548	DH52103039	Phạm Xuân Phú	D21_TH03	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
1549	DH52106430	Nguyễn Trọng Phúc	D21_TH03	9	7	5	20	0	41	Yếu	****,*****
1550	DH52108080	Nguyễn Trường Phúc	D21_TH03	9	12	0	20	6	47	Yếu	*,*****
1551	DH52105659	Bạch Đức Phước	D21_TH03	15	15	10	20	6	66	Khá	*,****
1552	DH52103494	Trần Thanh Phương	D21_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
1553	DH52104560	Lê Anh Quân	D21_TH03	10	9	10	15	0	44	Yếu	*****
1554	DH52100077	Chu Gia Quyền	D21_TH03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1555	DH52107035	Lưu Tấn Sang	D21_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1556	DH52100133	Trần Đình Thái	D21_TH03	18	25	15	15	6	79	Khá	*
1557	DH52107089	Nguyễn Minh Nhật Thanh	D21_TH03	10	12	0	20	0	42	Yếu	*****
1558	DH52104774	Tô Văn Thanh	D21_TH03	9	25	5	10	0	49	Yếu	
1559	DH52106107	Trương Thành Thi	D21_TH03	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
1560	DH52103871	Phạm Minh Trị	D21_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1561	DH52107697	Đinh Nguyễn Tuấn	D21_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1562	DH52100999	Phạm Mạnh Tuấn	D21_TH03	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
1563	DH52104582	Ngô Duy Tùng	D21_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1564	DH52108046	Võ Xuân Tùng	D21_TH03	8	0	20	0	0	28	Kém	***,****,*****
1565	DH52105320	Hồ Nhật Tường	D21_TH03	10	0	0	19	0	29	Kém	***,****
1566	DH52102720	Trần Nguyễn Bảo Uyên	D21_TH03	12	17	15	20	6	70	Khá	*
1567	DH52102487	Nguyễn Thị Từ Vi	D21_TH03	14	17	15	18	6	70	Khá	*
1568	DH52106608	Đỗ Quang Vinh	D21_TH03	9	7	0	20	0	36	Yếu	***
1569	DH52103254	Nguyễn Hoàng Vinh	D21_TH03	9	10	0	20	0	39	Yếu	***,*****
1570	DH52107698	Nguyễn Lê Hoàng Vinh	D21_TH03	9	25	5	10	0	49	Yếu	
1571	DH52107603	Lê Nguyên Vũ	D21_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1572	DH52103727	Đào Duy Hoàng Vương	D21_TH03	18	25	5	20	6	74	Khá	*
1573	DH52106879	Nguyễn Thúy Vy	D21_TH03	12	20	20	15	0	67	Khá	*****
1574	DH52104583	Đặng Hoài An	D21_TH04	10	12	8	20	0	50	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1575	DH52107366	Lê Quốc	An	D21_TH04	10	10	6	20	0	46	Yếu	****,*****
1576	DH52101199	Lê Nguyễn Thanh	Bình	D21_TH04	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
1577	DH52101497	Lê Yên	Đan	D21_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1578	DH52103479	Trịnh Gia	Đạt	D21_TH04	10	5	6	20	6	47	Yếu	*,***,*****
1579	DH52107825	Nguyễn Huỳnh	Đức	D21_TH04	16	25	5	20	6	72	Khá	*,*****
1580	DH52107880	Trần Hồ Minh	Đức	D21_TH04	12	25	8	20	0	65	Khá	
1581	DH52106600	Lê Anh	Dũng	D21_TH04	11	7	5	20	0	43	Yếu	***,*****
1582	DH52106723	Dương Trường	Duy	D21_TH04	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
1583	DH52106804	Nguyễn Trường	Giang	D21_TH04	11	0	5	20	0	36	Yếu	***,****,*****
1584	DH52103264	Ngô Tấn	Hào	D21_TH04	10	0	6	20	0	36	Yếu	***,****,*****
1585	DH52105753	Nguyễn Hồ Minh	Hiền	D21_TH04	16	25	8	20	6	75	Khá	*
1586	DH52106750	Lương Minh	Hiếu	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1587	DH52107858	Mai Hữu	Hiếu	D21_TH04	9	7	0	15	0	31	Kém	***,*****
1588	DH52106187	Tạ Tương	Hiếu	D21_TH04	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
1589	DH52108371	Nguyễn Tấn	Hoàng	D21_TH04	10	15	6	20	0	51	Trung bình	***
1590	DH52103588	Nguyễn Đoàn Minh	Hùng	D21_TH04	11	0	10	20	5	46	Yếu	***,****
1591	DH52105093	Nguyễn Hoàng	Huy	D21_TH04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1592	DH52106696	Trần Đức	Huy	D21_TH04	8	15	2	20	0	45	Yếu	****,*****
1593	DH52106511	Huỳnh Nhật	Khang	D21_TH04	10	17	5	20	4	56	Trung bình	
1594	DH52107879	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	D21_TH04	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
1595	DH52103938	Bùi Văn Anh	Kiệt	D21_TH04	11	7	10	25	0	53	Trung bình	***
1596	DH52107913	Trương Anh	Kiệt	D21_TH04	14	24	10	20	4	72	Khá	
1597	DH52100361	Nguyễn Thành	Lâm	D21_TH04	5	12	0	15	0	32	Kém	****
1598	DH52104857	Lê Thị Đa	Lin	D21_TH04	14	20	12	25	0	71	Khá	*****
1599	DH52105046	Đoàn Phước	Lợi	D21_TH04	12	17	10	20	0	59	Trung bình	
1600	DH52106969	Đỗ Thành	Luân	D21_TH04	12	17	10	20	4	63	Trung bình	*****
1601	DH52100932	Phạm Hoàng	Minh	D21_TH04	8	0	5	19	0	32	Kém	****,*****
1602	DH52105025	Thân Thị Ngọc	Mỹ	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1603	DH52100514	Trần Quốc	Nam	D21_TH04	12	20	0	25	4	61	Trung bình	
1604	DH52100215	Hà Bảo	Nguyên	D21_TH04	11	25	10	15	6	67	Khá	*
1605	DH52103202	Hoàng Triệu Tâm	Nhân	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1606	DH52104533	Võ Trí	Nhân	D21_TH04	12	17	10	20	6	65	Khá	*,*****
1607	DH52101650	Châu Quang	Nhật	D21_TH04	14	2	8	20	0	44	Yếu	***,****
1608	DH52106198	Nguyễn Gia	Phú	D21_TH04	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
1609	DH52101065	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH04	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
1610	DH52106873	Nguyễn Hoàng	Quan	D21_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1611	DH52107853	Bùi Quang	Quý	D21_TH04	0	0	0	0	6	6	Kém	*,****,*****
1612	DH52100767	Lương Hào	Quý	D21_TH04	7	0	0	15	0	22	Kém	***,****,*****
1613	DH52106677	Trần Thanh	Son	D21_TH04	16	24	9	18	4	71	Khá	
1614	DH52100604	Phạm Quốc	Thái	D21_TH04	12	10	10	15	0	47	Yếu	****,*****
1615	DH52100027	Tổng Thiên	Thanh	D21_TH04	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
1616	DH52107819	Nguyễn Dư Ngọc	Thiện	D21_TH04	16	10	10	20	6	62	Trung bình	*,***,*****
1617	DH52105184	Võ Minh	Thiện	D21_TH04	13	24	9	18	0	64	Trung bình	
1618	DH52106667	Nguyễn Đình	Thông	D21_TH04	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1619	DH52105831	Ngô Công	Trình	D21_TH04	11	5	10	20	8	54	Trung bình	***,****
1620	DH52104931	Nguyễn Cao	Trọng	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1621	DH52106268	Trịnh Thanh	Trúc	D21_TH04	13	10	15	20	0	58	Trung bình	****,*****
1622	DH52105435	Nguyễn Đình	Tư	D21_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
1623	DH52102001	Phạm Anh	Tuấn	D21_TH04	12	20	8	15	0	55	Trung bình	*****
1624	DH52104182	Phan Anh	Tuấn	D21_TH04	18	10	10	20	10	68	Khá	*,***,*****
1625	DH52106292	Phan Duy	Tuấn	D21_TH04	15	15	17	20	0	67	Khá	***
1626	DH52109046	Trần Quang	Tuấn	D21_TH04	16	2	8	20	6	52	Trung bình	*,***,*****
1627	DH52104782	Phan Thành	Văn	D21_TH04	10	17	10	20	0	57	Trung bình	*****
1628	DH52106527	Phạm Hoàng	An	D21_TH05	9	8	11	17	0	45	Yếu	***
1629	DH52110556	Nguyễn Bảo	Anh	D21_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1630	DH52104887	Nhữ Quốc	Anh	D21_TH05	14	15	10	25	0	64	Trung bình	***
1631	DH52110568	Phạm Minh	Anh	D21_TH05	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*****
1632	DH52109246	Lại Thế	Bảo	D21_TH05	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
1633	DH52110602	Nguyễn Hoàng	Bảo	D21_TH05	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
1634	DH52110616	Vương Hữu Quốc	Bảo	D21_TH05	11	20	13	15	10	69	Khá	*****
1635	DH52110640	Hà Thị Mỹ	Châu	D21_TH05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1636	DH52108517	Hoàng Hữu Lê	Chinh	D21_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1637	DH52110649	Nguyễn Thành	Công	D21_TH05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
1638	DH52110660	Nguyễn Chí	Cường	D21_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
1639	DH52103223	Nguyễn Công	Danh	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1640	DH52106943	Ngô Lê Thành	Đạt	D21_TH05	11	12	6	18	0	47	Yếu	****
1641	DH52108405	Võ Lâm Gia	Đạt	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1642	DH52107968	Nguyễn Minh	Đức	D21_TH05	8	8	0	20	0	36	Yếu	*****
1643	DH52106169	Phan Trường	Giang	D21_TH05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1644	DH52106356	Phạm Nhật	Hào	D21_TH05	10	24	7	15	5	61	Trung bình	
1645	DH52108402	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH05	12	23	10	20	6	71	Khá	*
1646	DH52105978	Phạm Trung	Hiếu	D21_TH05	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
1647	DH52101546	Nguyễn Đức Việt	Hoàng	D21_TH05	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
1648	DH52102897	Phạm Đăng Thái	Hung	D21_TH05	10	15	0	15	0	40	Yếu	****
1649	DH52108181	Nguyễn Ngọc An	Hương	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1650	DH52108376	Đỗ Quốc	Huy	D21_TH05	8	25	10	17	0	60	Trung bình	
1651	DH52108356	Hoàng Gia	Huy	D21_TH05	14	0	0	20	0	34	Kém	***,****,*****
1652	DH52108147	Lý Gia	Huy	D21_TH05	8	0	10	20	0	38	Yếu	***,****
1653	DH52107926	Nguyễn Văn	Huy	D21_TH05	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
1654	DH52107579	Nguyễn Huỳnh	Kha	D21_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
1655	DH52108453	Đình Phạm Phú	Khang	D21_TH05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1656	DH52100515	Phạm Nguyễn Đình	Khôi	D21_TH05	10	0	0	15	0	25	Kém	***,****,*****
1657	DH52107510	Võ Trung	Kiên	D21_TH05	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****
1658	DH52100760	Nguyễn Đoàn Thiếu	Kỳ	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
1659	DH52111205	Đặng Ngọc Yến	Linh	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1660	DH52108592	Huỳnh Khánh	Linh	D21_TH05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1661	DH52107965	Trương Thị Khánh	Ly	D21_TH05	0	20	15	20	5	60	Trung bình	*****
1662	DH52108114	Đàm Thiên	Minh	D21_TH05	8	1	16	18	5	48	Yếu	***,****
1663	DH52107554	Đàm Chân	Nam	D21_TH05	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
1664	DH52108691	Hoàng Đoàn	Nam	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1665	DH52108293	Nguyễn Phạm Hoài	Nam	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1666	DH52107414	Nguyễn Thành	Nam	D21_TH05	10	25	15	20	0	70	Khá	
1667	DH52107168	Trần Tấn	Nam	D21_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1668	DH52108409	Nguyễn Đình	Nhân	D21_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1669	DH52107822	Trần Hiếu	Nhi	D21_TH05	9	5	8	20	0	42	Yếu	***,****
1670	DH52107939	Nguyễn Trí	Phong	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1671	DH52100332	Trần Hoàng	Phúc	D21_TH05	12	17	0	20	0	49	Yếu	
1672	DH52108505	Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	9	7	0	20	0	36	Yếu	***
1673	DH52105342	Trần Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1674	DH52103460	Đỗ Huỳnh	Tài	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1675	DH52108033	Võ Ngọc Tấn	Tài	D21_TH05	12	7	10	20	0	49	Yếu	***,*****
1676	DH52105953	Huỳnh Lê Thanh	Tâm	D21_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1677	DH52108081	Trần Như	Tân	D21_TH05	8	6	15	17	0	46	Yếu	****,*****
1678	DH52108018	Nguyễn Quốc	Thắng	D21_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1679	DH52105768	Vương Văn	Thắng	D21_TH05	8	12	4	20	9	53	Trung bình	*****
1680	DH52111750	Trần Minh	Thành	D21_TH05	17	25	8	20	6	76	Khá	*
1681	DH52102255	Nguyễn Phúc	Thịnh	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1682	DH52111885	Nguyễn Đức	Tiến	D21_TH05	7	15	15	25	0	62	Trung bình	*****
1683	DH52001452	Dương Tấn	Tín	D21_TH05	11	25	10	15	0	61	Trung bình	
1684	DH52108250	Nguyễn Vương Đức	Toàn	D21_TH05	11	10	8	20	0	49	Yếu	****,*****
1685	DH52105057	Lê Thị Mỹ	Trình	D21_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1686	DH52107301	Trần Duy	Trọng	D21_TH05	8	2	4	20	9	43	Yếu	****,*****
1687	DH52112873	Lê Minh	Tuấn	D21_TH05	10	17	10	15	0	52	Trung bình	
1688	DH52112017	Trương Như Quốc	Tuấn	D21_TH05	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1689	DH52112034	Đỗ Lê Thuận	Tuyền	D21_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1690	DH52107801	Nguyễn Thanh	Vân	D21_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
1691	DH52107369	Trần Thê	Vũ	D21_TH05	10	25	15	25	0	75	Khá	
1692	DH52108204	Huỳnh Thùy Khánh	An	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1693	DH52110531	Nguyễn Hoài	An	D21_TH06	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*****
1694	DH52108862	Hà Trần Hoàng	Anh	D21_TH06	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
1695	DH52108711	Đặng Gia	Bảo	D21_TH06	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1696	DH52106916	Trần Gia	Bảo	D21_TH06	10	10	10	20	10	60	Trung bình	***,*****
1697	DH52108380	Đoàn Thị Yên	Bình	D21_TH06	14	25	17	20	10	86	Tốt	
1698	DH52106866	Trần Thanh	Bình	D21_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1699	DH52108563	Nguyễn Quang	Chánh	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
1700	DH52106768	Nguyễn Văn	Công	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1701	DH52108777	Trần Quốc	Cường	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1702	DH52108444	Đặng Thành	Đạt	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1703	DH52108348	Đỗ Thành	Đạt	D21_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1704	DH52112771	Phan Văn	Đông	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1705	DH52106669	Nguyễn Phan Thành	Đông	D21_TH06	10	10	5	20	0	45	Yếu	****,*****
1706	DH52110678	Lê	Duanh	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1707	DH52108521	Đàm Việt	Đức	D21_TH06	12	20	5	20	0	57	Trung bình	*****
1708	DH52110816	Đặng Nguyễn Minh	Đức	D21_TH06	12	25	5	20	6	68	Khá	*
1709	DH52110818	Lê Huỳnh	Đức	D21_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1710	DH52110819	Lý Tuấn	Đức	D21_TH06	10	20	5	20	0	55	Trung bình	*****
1711	DH52108627	Vũ Hồng	Đức	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1712	DH52110726	Bùi Thái ánh	Dương	D21_TH06	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1713	DH52110694	Đình Ngọc Trần	Duy	D21_TH06	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1714	DH52106863	Đoàn Thanh	Duy	D21_TH06	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1715	DH52110698	Lê Đức	Duy	D21_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1716	DH52100405	Nguyễn Mai Minh	Duy	D21_TH06	20	10	10	20	6	66	Khá	*,****,*****
1717	DH52108143	Nguyễn Xuân	Duy	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1718	DH52110721	Võ Đoàn Thanh	Duy	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1719	DH52110836	Nguyễn Hồng	Gám	D21_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
1720	DH52110839	Lê Thanh	Giang	D21_TH06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1721	DH52108855	Phạm Ngọc	Hà	D21_TH06	11	10	5	20	0	46	Yếu	***,*****
1722	DH52108549	Đặng Thành	Hải	D21_TH06	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
1723	DH52108649	Trần Minh	Hải	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1724	DH52108823	Kiều Quang	Hiệp	D21_TH06	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1725	DH52110891	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1726	DH52110894	Trần Ngọc	Hiệp	D21_TH06	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
1727	DH52108573	Phạm Vũ	Hòa	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1728	DH52108662	Huỳnh Huy	Hoàng	D21_TH06	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
1729	DH52108164	Huỳnh Triết	Hoàng	D21_TH06	8	25	10	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1730	DH52108890	Phan Trường Huy	D21_TH06	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
1731	DH52108236	Phan Anh Kha	D21_TH06	16	5	10	20	0	51	Trung bình	***,****
1732	DH52108895	Phạm Vũ Khang	D21_TH06	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
1733	DH52108673	Lê Vĩnh Kiên	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1734	DH52111166	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1735	DH52108929	Kiều Tuấn Kiệt	D21_TH06	10	0	5	25	10	50	Trung bình	***,****,*****
1736	DH52108789	Hà Mạnh Lộc	D21_TH06	10	25	20	15	10	80	Tốt	
1737	DH52108397	Nguyễn Trí Lợi	D21_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1738	DH52112910	Tăng Tiên Luân	D21_TH06	18	20	20	15	10	83	Tốt	*,*****
1739	DH52108918	Nguyễn Trọng Nghĩa	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
1740	DH52108670	Nguyễn Phúc Nguyên	D21_TH06	10	10	20	10	0	50	Trung bình	****,*****
1741	DH52108695	Trương Minh Nhật	D21_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
1742	DH52108889	Đàm Hữu Nhiên	D21_TH06	10	19	10	20	0	59	Trung bình	*****
1743	DH52108788	Nguyễn Thanh Phước	D21_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1744	DH52108561	Dương Thanh Phương	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
1745	DH52108710	Nguyễn Nhật Quang	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1746	DH52108154	Trần Tam Quý	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1747	DH52108263	Trịnh Xuân Quý	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1748	DH52108169	Lê Văn Sỹ	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1749	DH52108834	Huỳnh Tấn Tài	D21_TH06	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
1750	DH52105009	Phùng Nhật Tài	D21_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1751	DH52108872	Tạ Chiêu Tài	D21_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1752	DH52108642	Phan Minh Tân	D21_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	*****
1753	DH52106774	Lâm Nhật Thắng	D21_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1754	DH52108511	Nguyễn Hà Thắng	D21_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1755	DH52108690	Trần Đoàn Xuân Thắng	D21_TH06	20	25	19	20	10	94	Xuất sắc	*,**
1756	DH52108333	Phan Văn Ngọc Thiện	D21_TH06	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1757	DH52108772	Lê Trung Thịnh	D21_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1758	DH52108656	Võ Minh Thuận	D21_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1759	DH52108881	Phan Công Trí	D21_TH06	16	20	5	20	10	71	Khá	*****
1760	DH52108820	Trần Thành Trung	D21_TH06	18	20	13	20	0	71	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1761	DH52108640	Nguyễn Thanh	Trường	D21_TH06	20	25	16	20	6	87	Tốt	*,**
1762	DH52108681	Võ Hoàng Anh	Tuấn	D21_TH06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1763	DH52112098	Hà Thanh	Vũ	D21_TH06	10	15	5	20	0	50	Trung bình	****
1764	DH52109223	Dương Minh	Bảo	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1765	DH52110605	Phạm Huỳnh Quốc	Bảo	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1766	DH52103673	Võ Chí	Bảo	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1767	DH52110636	Đoàn Văn	Cảnh	D21_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1768	DH52110665	Đặng Trọng	Danh	D21_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
1769	DH52110750	Dương Nguyễn Thành	Đạt	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1770	DH52110753	Đặng Tấn	Đạt	D21_TH07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1771	DH52110762	Lê Thành	Đạt	D21_TH07	12	25	10	20	6	73	Khá	
1772	DH52110764	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH07	14	25	12	20	0	71	Khá	*****
1773	DH52113483	Trịnh Văn	Đông	D21_TH07	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
1774	DH52109003	Nguyễn Đức	Dương	D21_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1775	DH52109198	Nguyễn Trường Khánh	Duy	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1776	DH52109127	Trần Hoàng Bảo	Duy	D21_TH07	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
1777	DH52110854	Huỳnh Tích	Hải	D21_TH07	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1778	DH52110862	Trần Trung	Hải	D21_TH07	16	25	7	20	6	74	Khá	*,*****
1779	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1780	DH52101030	Nguyễn Phước	Hậu	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1781	DH52101228	Nguyễn Thanh	Hậu	D21_TH07	12	25	15	20	0	72	Khá	
1782	DH52110884	Nguyễn Trọng	Hiền	D21_TH07	12	25	10	20	6	73	Khá	*
1783	DH52106328	Lê Trung	Hiếu	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1784	DH52109135	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
1785	DH52110905	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1786	DH52110913	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH07	10	10	0	20	5	45	Yếu	****,*****
1787	DH52113657	Thiều Đặng	Hiếu	D21_TH07	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
1788	DH52110923	Trần Ngọc	Hiếu	D21_TH07	10	17	0	20	0	47	Yếu	
1789	DH52110952	Đoàn Việt	Hoàng	D21_TH07	18	24	7	20	6	75	Khá	*,*****
1790	DH52107895	Mai Hữu	Hoàng	D21_TH07	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
1791	DH52110962	Nguyễn Văn	Hoàng	D21_TH07	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1792	DH52108953	Trương Đình	Hoàng	D21_TH07	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
1793	DH52111061	Mã Vĩnh	Hung	D21_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1794	DH52108900	Nguyễn Thành	Hung	D21_TH07	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
1795	DH52111004	Lâm Thanh	Huy	D21_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1796	DH52111008	Lư Tuấn	Huy	D21_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1797	DH52106176	Nguyễn Minh	Huy	D21_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1798	DH52100330	Nguyễn Quang	Huy	D21_TH07	12	25	3	20	0	60	Trung bình	
1799	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1800	DH52108867	Phạm Đình Quang	Huy	D21_TH07	9	15	0	20	0	44	Yếu	****
1801	DH52108875	Nguyễn Bảo	Khiêm	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1802	DH52100713	Lê Anh	Khôi	D21_TH07	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1803	DH52103218	Hồ Trần Duy	Lâm	D21_TH07	9	16	0	20	0	45	Yếu	*****
1804	DH52103590	Ngô Phước	Lộc	D21_TH07	14	5	0	20	0	39	Yếu	***,****
1805	DH52108990	Nguyễn Hồ Bảo	Long	D21_TH07	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1806	DH52108957	Nguyễn Dương	Luân	D21_TH07	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
1807	DH52111272	Nguyễn Lê Hoàng	Luân	D21_TH07	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
1808	DH52109074	Nguyễn Hoàng	Minh	D21_TH07	10	25	15	20	0	70	Khá	
1809	DH52111321	Trần Hoàng	Minh	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1810	DH52109132	Đào Trọng	Nhân	D21_TH07	11	25	15	20	0	71	Khá	
1811	DH52100989	Lê Phước Vĩnh Chíminh	Nhật	D21_TH07	13	13	10	20	0	56	Trung bình	****
1812	DH52109082	Nguyễn Thành Công	Nhịn	D21_TH07	14	25	20	20	10	89	Tốt	
1813	DH52109230	Trần Phạm Thanh	Phong	D21_TH07	11	20	15	20	6	72	Khá	*,*****
1814	DH52109270	Phùng Kiến	Phước	D21_TH07	10	19	15	20	0	64	Trung bình	*****
1815	DH52111578	Nguyễn Thị Thu	Phương	D21_TH07	11	20	10	20	6	67	Khá	*,*****
1816	DH52100006	Diệp Nguyễn Anh	Quân	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1817	DH52108750	Phan Thế	Quang	D21_TH07	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
1818	DH52104425	Nguyễn Anh	Quốc	D21_TH07	10	20	15	20	10	75	Khá	*****
1819	DH52109172	Nguyễn Thành	Sang	D21_TH07	14	22	15	20	6	77	Khá	*
1820	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
1821	DH52108385	Nguyễn Đoàn Việt	Thành	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1822	DH52109129	Phạm Thành	Thi	D21_TH07	10	0	0	20	0	30	Kém	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1823	DH52111843	Bùi Hữu	Thuận	D21_TH07	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1824	DH52107545	Võ Minh	Thuận	D21_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1825	DH52111911	Phạm Vũ Quỳnh	Trang	D21_TH07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1826	DH52104708	Huỳnh Văn	Tư	D21_TH07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1827	DH52106342	Trần Thị Ngọc	Tuyền	D21_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1828	DH52109137	Nguyễn Duy	Viễn	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1829	DH52112108	Phan Thanh	Vũ	D21_TH07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1830	DH52103676	Dương Yên	Vy	D21_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1831	DH52110534	Nguyễn Mậu	An	D21_TH08	14	22	15	20	10	81	Tốt	*
1832	DH52110583	Quách Chí	Ân	D21_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1833	DH52110549	Lê Nhựt	Anh	D21_TH08	15	25	13	20	6	79	Khá	*
1834	DH52110647	Nguyễn Hoàng	Chương	D21_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1835	DH52110657	Lương Trí	Cường	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1836	DH52110743	Trần Minh	Đại	D21_TH08	14	25	8	25	6	78	Khá	*
1837	DH52110671	Võ Thành	Danh	D21_TH08	15	25	6	20	10	76	Khá	*
1838	DH52110759	Lê Nguyễn Quốc	Đạt	D21_TH08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1839	DH52110763	Lê Trọng	Đạt	D21_TH08	16	25	10	20	5	76	Khá	
1840	DH52110780	Nguyễn Tấn	Đạt	D21_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1841	DH52110786	Tăng Cẩm	Đạt	D21_TH08	15	25	15	20	0	75	Khá	
1842	DH52110793	Trịnh Phát	Đạt	D21_TH08	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1843	DH52110827	Nguyễn Trần Minh	Đức	D21_TH08	14	17	10	20	6	67	Khá	*,*****
1844	DH52110738	Trương Thái	Dương	D21_TH08	17	20	20	20	10	87	Tốt	*,*****
1845	DH52110708	Nguyễn Huỳnh Đức	Duy	D21_TH08	16	25	10	20	5	76	Khá	
1846	DH52110843	Nguyễn Văn	Giang	D21_TH08	15	20	10	20	10	75	Khá	*,*****
1847	DH52113395	Võ Ngọc Hà	Giang	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1848	DH52108819	Lê Nhị Thiên	Hà	D21_TH08	11	25	10	20	0	66	Khá	
1849	DH52110851	Đỗ Chí	Hải	D21_TH08	12	22	15	20	6	75	Khá	*
1850	DH52110857	Nguyễn Đăng	Hải	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1851	DH52110863	Dương Mẫn	Hạnh	D21_TH08	9	14	10	20	6	59	Trung bình	*****
1852	DH52110865	Châu Minh	Hào	D21_TH08	11	20	15	20	0	66	Khá	*****
1853	DH52110887	Phạm Thế	Hiền	D21_TH08	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1854	DH52110994	Châu Tuấn Huy	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1855	DH52111075	Nguyễn Việt Kha	D21_TH08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1856	DH52111085	Trương Minh Khải	D21_TH08	9	15	2	20	8	54	Trung bình	****
1857	DH52111086	Dương Trí Khang	D21_TH08	11	20	5	20	10	66	Khá	*,*****
1858	DH52111098	Mai Nguyễn Duy Khang	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1859	DH52111107	Trần Nhật Khang	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1860	DH52111108	Ký Nhật Khanh	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1861	DH52111111	Bùi Ngọc Duy Khánh	D21_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
1862	DH52111117	Nguyễn Quốc Khánh	D21_TH08	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1863	DH52111132	Hồ Đăng Khoa	D21_TH08	9	20	4	20	8	61	Trung bình	*****
1864	DH52111137	Nguyễn Anh Khoa	D21_TH08	12	25	0	20	8	65	Khá	
1865	DH52109037	Nguyễn Sĩ Khoa	D21_TH08	10	10	20	20	0	60	Trung bình	****,*****
1866	DH52111167	Nguyễn Trung Kiên	D21_TH08	14	22	10	20	10	76	Khá	*
1867	DH52113292	Lê Minh Kiệt	D21_TH08	14	20	10	20	10	74	Khá	*,*****
1868	DH52111174	Ngô Tuấn Kiệt	D21_TH08	17	20	13	20	10	80	Tốt	*,*****
1869	DH52111204	Trương Văn Liâu	D21_TH08	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
1870	DH52111209	Huỳnh Lê Nhã Linh	D21_TH08	14	25	10	20	6	75	Khá	
1871	DH52111253	Nguyễn Tấn Lộc	D21_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
1872	DH52111240	Nguyễn Việt Long	D21_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
1873	DH52104298	Lê Thị Ly Ly	D21_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1874	DH52111358	Đông Văn Nghĩa	D21_TH08	10	17	15	20	8	70	Khá	*****
1875	DH52111401	Lê Quang Nhân	D21_TH08	15	10	17	20	10	72	Khá	*,***,*****
1876	DH52111411	Trần Trọng Nhân	D21_TH08	10	25	17	20	6	78	Khá	
1877	DH52111440	Huỳnh Nhu	D21_TH08	10	20	10	20	10	70	Khá	*,*****
1878	DH52111456	Nguyễn Thị Kiều Oanh	D21_TH08	9	25	12	20	6	72	Khá	
1879	DH52111560	Võ Hoàng Phúc	D21_TH08	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
1880	DH52113345	Lữ Mai Phương	D21_TH08	11	25	15	20	0	71	Khá	
1881	DH52111707	Lê Thanh Tâm	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1882	DH52111793	Nguyễn Chí Thiện	D21_TH08	13	10	10	20	6	59	Trung bình	***,*****
1883	DH52111833	Lê Nguyễn Minh Thông	D21_TH08	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
1884	DH52111838	Nguyễn Hoàng Thống	D21_TH08	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1885	DH52111847	Lương Hiếu	Thuận	D21_TH08	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1886	DH52113388	Nguyễn Thị Mai	Thy	D21_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1887	DH52111881	Trần Thủy	Tiên	D21_TH08	15	15	17	20	0	67	Khá	****
1888	DH52111883	Đỗ Ngọc	Tiến	D21_TH08	13	0	10	20	10	53	Trung bình	***,****,*****
1889	DH52111919	Trần Bảo Nam	Trân	D21_TH08	16	15	20	20	10	81	Tốt	*,***
1890	DH52111969	Trần Minh	Trung	D21_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
1891	DH52001381	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D21_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
1892	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuệ	D21_TH08	14	20	10	20	4	68	Khá	*****
1893	DH52112127	Lương Triều	Vỹ	D21_TH08	12	25	10	20	6	73	Khá	*
1894	DH52110797	Nguyễn Hải	Đặng	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1895	DH52110779	Nguyễn Tấn	Đạt	D21_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
1896	DH52110805	Nguyễn ái Thiêm	Định	D21_TH09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
1897	DH52110677	Nguyễn Ngọc	Doanh	D21_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1898	DH52110814	Cao Lập	Đức	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
1899	DH52110821	Nguyễn Chí	Đức	D21_TH09	18	20	15	25	6	84	Tốt	*,*****
1900	DH52110685	Nguyễn Trí	Dũng	D21_TH09	8	25	8	20	0	61	Trung bình	
1901	DH52110875	Phan Nhựt	Hào	D21_TH09	10	10	15	20	10	65	Khá	***,*****
1902	DH52113799	Bùi Bá	Hiệp	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1903	DH52110889	Dương Minh	Hiệp	D21_TH09	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
1904	DH52110937	Nguyễn Thiện	Hòa	D21_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
1905	DH52110995	Đỗ Quang	Huy	D21_TH09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1906	DH52111010	Nguyễn Đức	Huy	D21_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
1907	DH52111030	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1908	DH52111043	Tô Đan	Huy	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1909	DH52111052	Võ Nguyễn Nhật	Huy	D21_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1910	DH52111076	Phan Văn	Kha	D21_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
1911	DH52111080	Lý Hữu	Khải	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
1912	DH52111083	Trần Mai Huy	Khải	D21_TH09	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
1913	DH52111102	Nguyễn Hồ Nhật	Khang	D21_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
1914	DH52111122	Tổng Phước Gia	Khánh	D21_TH09	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
1915	DH52111146	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	D21_TH09	20	25	15	20	6	86	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1916	DH52111163	Nguyễn Hữu	Kiên	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1917	DH52111198	Tô Thanh	Lâm	D21_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1918	DH52111255	Phan Tấn	Lộc	D21_TH09	4	15	0	20	0	39	Yếu	***
1919	DH52111227	Huỳnh Nguyễn Nhật	Long	D21_TH09	10	15	15	20	0	60	Trung bình	***
1920	DH52111246	Võ Thanh Trường	Long	D21_TH09	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1921	DH52111279	Khuất Quang	Lực	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1922	DH52111298	Dương Văn	Minh	D21_TH09	13	25	20	20	0	78	Khá	
1923	DH52111314	Phan Khánh	Minh	D21_TH09	15	25	13	20	6	79	Khá	*
1924	DH52111357	Đặng Minh	Nghĩa	D21_TH09	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
1925	DH52111363	Nguyễn Đặng Trung	Nghĩa	D21_TH09	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
1926	DH52111379	Đặng Nhật	Nguyên	D21_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1927	DH52111391	Tổng Ngọc	Nguyên	D21_TH09	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
1928	DH52100776	Vũ Trung	Nguyên	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1929	DH52111432	Thạch Thị Tuyết	Nhi	D21_TH09	12	25	10	20	6	73	Khá	*
1930	DH52111445	Lê Trần Ngọc	Như	D21_TH09	16	15	10	20	6	67	Khá	*,***
1931	DH52111441	Nguyễn Thị	Nhung	D21_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1932	DH52111465	Hoàng Tấn	Phát	D21_TH09	10	10	10	20	6	56	Trung bình	*,***,*****
1933	DH52111464	Hứa Đức	Phát	D21_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
1934	DH52111471	Mai Xuân	Phát	D21_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
1935	DH52111481	Trương Quang	Phát	D21_TH09	18	20	20	25	10	93	Xuất sắc	*,*****
1936	DH52111482	Võ Văn	Phát	D21_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
1937	DH52111486	Nguyễn Tấn	Phi	D21_TH09	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,*****
1938	DH52111490	Lý Thanh	Phong	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1939	DH52111510	Nguyễn Văn	Phú	D21_TH09	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
1940	DH52111579	Nguyễn Việt	Phương	D21_TH09	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1941	DH52111592	Nguyễn Việt	Quang	D21_TH09	15	10	15	20	0	60	Trung bình	***,*****
1942	DH52111659	Trần Thanh	Sang	D21_TH09	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1943	DH52113552	Trần Thanh	Sang	D21_TH09	10	0	15	20	0	45	Yếu	***,****,*****
1944	DH52111660	Trương Tấn	Sang	D21_TH09	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
1945	DH52111700	Thái Tấn	Tài	D21_TH09	12	15	0	20	6	53	Trung bình	*,***
1946	DH52113772	Nguyễn Hải Minh	Tân	D21_TH09	13	0	15	20	6	54	Trung bình	*,***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1947	DH52111751	Trương Quang	Thành	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
1948	DH52111775	Hà Quang	Thật	D21_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1949	DH52111832	Đỗ Hoàng	Thông	D21_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	
1950	DH52111879	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D21_TH09	12	15	8	20	0	55	Trung bình	***
1951	DH52111902	Nguyễn Hữu	Toàn	D21_TH09	10	15	20	20	6	71	Khá	*,***
1952	DH52111930	Nguyễn Minh	Trí	D21_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
1953	DH52112003	Lê Thanh	Tuấn	D21_TH09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
1954	DH52108826	Nguyễn Xuân	Văn	D21_TH09	8	0	15	20	0	43	Yếu	***,****,*****
1955	DH52112111	Thạch Minh	Vũ	D21_TH09	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
1956	DH52112131	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	D21_TH09	10	10	8	20	10	58	Trung bình	***,*****
1957	DH52110599	Nguyễn Gia	Bảo	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1958	DH52113549	Đặng Gia	Bình	D21_TH10	10	25	17	20	8	80	Tốt	
1959	DH52113469	Nguyễn Lê	Đạt	D21_TH10	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1960	DH52112966	Vũ Văn	Dương	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1961	DH52110898	Bùi Nguyễn Trọng	Hiếu	D21_TH10	12	25	10	20	6	73	Khá	*
1962	DH52110903	Lê Nguyễn Trọng	Hiếu	D21_TH10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
1963	DH52110916	Nguyễn Xuân	Hiếu	D21_TH10	12	25	6	20	6	69	Khá	*
1964	DH52110936	Nguyễn	Hòa	D21_TH10	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1965	DH52111015	Nguyễn Huỳnh Quốc	Huy	D21_TH10	17	25	10	20	6	78	Khá	*
1966	DH52111055	Trần Đức	Huynh	D21_TH10	12	7	10	20	0	49	Yếu	***,*****
1967	DH52111091	Huỳnh Quốc Minh	Khang	D21_TH10	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
1968	DH52111093	Lê Duy	Khang	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
1969	DH52111112	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TH10	15	15	10	19	0	59	Trung bình	****
1970	DH52111115	Mai Lâm Quang	Khánh	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1971	DH52111118	Nguyễn Trần Minh	Khánh	D21_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1972	DH52111143	Nguyễn Lê Quốc	Khoa	D21_TH10	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
1973	DH52111147	Trần Hoàng Đăng	Khoa	D21_TH10	17	25	8	20	6	76	Khá	*
1974	DH52111171	Lâm Tuấn	Kiệt	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1975	DH52111186	Âu Dương Thiên	Kim	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1976	DH52111256	Trần Hải	Lộc	D21_TH10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
1977	DH52111258	Trần Tấn	Lộc	D21_TH10	14	15	6	20	0	55	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1978	DH52111245	Võ Thành	Long	D21_TH10	12	25	6	20	6	69	Khá	*
1979	DH52111438	Trần Tâm	Nhiên	D21_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1980	DH52111453	Võ Minh	Nhật	D21_TH10	14	25	6	20	6	71	Khá	*
1981	DH52111477	Nim Dòng	Phát	D21_TH10	10	10	6	20	0	46	Yếu	****,*****
1982	DH52111491	Nguyễn Chí	Phong	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1983	DH52111495	Phạm Hồng	Phong	D21_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1984	DH52111497	Vương Lập	Phong	D21_TH10	10	25	6	20	6	67	Khá	*
1985	DH52111509	Nguyễn Thành Tỷ	Phú	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1986	DH52111520	Lâm Hoàng	Phúc	D21_TH10	9	0	5	20	0	34	Kém	***,****,*****
1987	DH52111529	Lê Trần Trọng	Phúc	D21_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
1988	DH52111532	Lưu Phạm Hồng	Phúc	D21_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
1989	DH52111535	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
1990	DH52111554	Phạm Hoàng	Phúc	D21_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1991	DH52111563	Nguyễn Trọng	Phụng	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1992	DH52111570	Trần Hữu	Phước	D21_TH10	10	25	10	20	6	71	Khá	*
1993	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	D21_TH10	16	22	10	20	6	74	Khá	*
1994	DH52111612	Trần Nguyễn Hoàng	Quân	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1995	DH52111584	Lê Minh	Quang	D21_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
1996	DH52111629	Nguyễn Hồ Phú	Quý	D21_TH10	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
1997	DH52111637	Nguyễn Đăng	Quyền	D21_TH10	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
1998	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc	Sơn	D21_TH10	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1999	DH52111678	Phan Lương	Sỹ	D21_TH10	10	25	15	20	10	80	Tốt	
2000	DH52111681	Lê Anh	Tài	D21_TH10	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2001	DH52111685	Nguyễn Đức	Tài	D21_TH10	12	25	9	20	6	72	Khá	*
2002	DH52111699	Thái Nguyễn Thành	Tài	D21_TH10	10	7	8	20	6	51	Trung bình	*,****,*****
2003	DH52111716	Phan Nhật	Tân	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2004	DH52111720	Nguyễn Công	Tấn	D21_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2005	DH52111721	Nguyễn Ngọc	Tấn	D21_TH10	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2006	DH52111723	Trần Tấn	Thạch	D21_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
2007	DH52111768	Nguyễn Hoài	Thắng	D21_TH10	9	15	5	20	0	49	Yếu	****
2008	DH52111737	Cao Tấn	Thành	D21_TH10	17	10	12	20	6	65	Khá	*,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2009	DH52111743	Nguyễn Công	Thành	D21_TH10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2010	DH52111753	Viên Tuấn	Thành	D21_TH10	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2011	DH52111776	Nguyễn Thanh	Thế	D21_TH10	10	25	10	20	6	71	Khá	*
2012	DH52111780	Lê Uyên Thiên	Thi	D21_TH10	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2013	DH52112822	Nguyễn Thanh	Thiện	D21_TH10	10	22	8	20	0	60	Trung bình	
2014	DH52111800	Võ Lâm Minh	Thiện	D21_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
2015	DH52112786	Đình Quang	Thịnh	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2016	DH52113005	Lê Hoàng	Thịnh	D21_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
2017	DH52111823	Võ Thị	Tho	D21_TH10	14	25	18	20	6	83	Tốt	*
2018	DH52111863	Nguyễn Thị Minh	Thư	D21_TH10	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2019	DH52111857	Văn Đình	Thuật	D21_TH10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2020	DH52111916	Huỳnh Thị Cẩm	Trân	D21_TH10	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2021	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2022	DH52111933	Nguyễn Thanh	Trí	D21_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
2023	DH52112742	Nguyễn Thành	Triển	D21_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2024	DH52111941	Nguyễn Minh	Triết	D21_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
2025	DH52111957	Bùi Ngọc Quốc	Trung	D21_TH10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2026	DH52111959	Hồ Ngọc	Trung	D21_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2027	DH52112015	Trần Anh	Tuấn	D21_TH10	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2028	DH52112030	Võ Thanh	Tùng	D21_TH10	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,***,*****
2029	DH52110552	Lý Kỳ	Anh	D21_TH11	12	25	0	15	5	57	Trung bình	
2030	DH52110561	Nguyễn Lan	Anh	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2031	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng	Anh	D21_TH11	12	25	15	15	10	77	Khá	*
2032	DH52110653	Bùi Hữu	Cường	D21_TH11	14	25	15	15	10	79	Khá	*
2033	DH52110658	Lương Văn	Cường	D21_TH11	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2034	DH52110659	Ngô Đức Trần	Cường	D21_TH11	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
2035	DH52110757	Huỳnh Tấn	Đạt	D21_TH11	16	20	10	15	10	71	Khá	*,*****
2036	DH52110775	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TH11	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
2037	DH52110674	Nguyễn Trần Ngọc	Diễm	D21_TH11	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2038	DH52110812	Trương Thanh	Đông	D21_TH11	14	17	0	15	0	46	Yếu	
2039	DH52110689	Trần Quốc	Dũng	D21_TH11	10	25	10	15	5	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2040	DH52110688	Triệu Quốc	Dũng	D21_TH11	12	25	10	19	6	72	Khá	*
2041	DH52110727	Đỗ Nguyễn Nhật	Dương	D21_TH11	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
2042	DH52110728	Huỳnh Quốc	Dương	D21_TH11	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2043	DH52110733	Nguyễn Sơn	Dương	D21_TH11	12	25	10	15	5	67	Khá	
2044	DH52110716	Phạm Tuấn	Duy	D21_TH11	10	20	10	17	0	57	Trung bình	*****
2045	DH52113526	Trần Thái	Duy	D21_TH11	12	12	10	15	6	55	Trung bình	*,*****
2046	DH52110724	Lê Quang	Duyệt	D21_TH11	12	25	15	15	6	73	Khá	*
2047	DH52110848	Vũ Thị Hương	Giang	D21_TH11	20	25	13	20	10	88	Tốt	*
2048	DH52110866	Dương Đăng Nhật	Hào	D21_TH11	10	20	15	15	5	65	Khá	*****
2049	DH52110895	Võ Hồng	Hiệp	D21_TH11	0	20	0	15	0	35	Yếu	*****
2050	DH52110899	Hoàng Gia	Hiếu	D21_TH11	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
2051	DH52110910	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH11	10	20	10	15	5	60	Trung bình	*****
2052	DH52110938	Phạm Thị Khánh	Hòa	D21_TH11	15	25	15	15	10	80	Tốt	*
2053	DH52110948	Chu Phụng	Hoàng	D21_TH11	13	25	10	20	5	73	Khá	
2054	DH52110964	Phan Minh	Hoàng	D21_TH11	11	25	10	20	5	71	Khá	
2055	DH52110989	Nguyễn Tuấn	Hùng	D21_TH11	10	12	10	15	10	57	Trung bình	*****
2056	DH52111063	Nguyễn Mạnh	Hung	D21_TH11	12	25	10	15	5	67	Khá	
2057	DH52111067	Trần Minh	Hung	D21_TH11	14	25	0	15	0	54	Trung bình	
2058	DH52111002	Hoàng Quốc	Huy	D21_TH11	12	10	15	20	5	62	Trung bình	***,*****
2059	DH52113167	Huỳnh Thanh	Huy	D21_TH11	5	0	10	15	5	35	Yếu	***,****,*****
2060	DH52111034	Nguyễn Văn	Huy	D21_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2061	DH52111036	Nguyễn Xuân	Huy	D21_TH11	10	25	0	20	10	65	Khá	*
2062	DH52111049	Trịnh Gia	Huy	D21_TH11	12	20	10	15	0	57	Trung bình	*****
2063	DH52111119	Phan Thế	Khánh	D21_TH11	15	25	0	15	5	60	Trung bình	
2064	DH52111124	Vũ Nguyên	Khánh	D21_TH11	10	25	5	15	0	55	Trung bình	
2065	DH52111142	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khoa	D21_TH11	10	20	0	15	6	51	Trung bình	*,*****
2066	DH52111178	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	D21_TH11	12	17	0	17	6	52	Trung bình	*
2067	DH52111201	Phạm Quốc	Lân	D21_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2068	DH52111212	Nguyễn Hoàng	Linh	D21_TH11	15	25	10	15	6	71	Khá	*
2069	DH52111254	Nguyễn Vũ Minh	Lộc	D21_TH11	12	20	10	17	0	59	Trung bình	*****
2070	DH52113537	Lại Hồng	Mẫn	D21_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2071	DH52111320	Triệu Quang	Minh	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2072	DH52112851	Bùi Minh	Nghĩa	D21_TH11	10	25	15	15	10	75	Khá	*
2073	DH52113344	Lê Yên	Nhi	D21_TH11	15	20	10	20	6	71	Khá	*,*****
2074	DH52111458	Lê Hoàng	Pha	D21_TH11	12	25	10	15	6	68	Khá	*
2075	DH52113784	Nguyễn Thanh	Phong	D21_TH11	12	25	15	15	5	72	Khá	
2076	DH52112944	Lê Đoàn Anh	Quân	D21_TH11	15	25	10	15	0	65	Khá	
2077	DH52113301	Phùng Thiên	Tài	D21_TH11	16	25	0	15	10	66	Khá	*
2078	DH52111801	Trần Đức	Thiều	D21_TH11	14	25	10	15	10	74	Khá	*
2079	DH52111808	Nguyễn An	Thịnh	D21_TH11	0	25	10	15	0	50	Trung bình	
2080	DH52111854	Võ Minh	Thuận	D21_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2081	DH52111907	Phạm Hoàng	Toàn	D21_TH11	13	25	10	15	10	73	Khá	*
2082	DH52111975	Ngô Quang	Trường	D21_TH11	18	20	10	15	10	73	Khá	*,*****
2083	DH52113023	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH11	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2084	DH52111982	Trần Anh	Trường	D21_TH11	12	25	10	20	10	77	Khá	*
2085	DH52111985	Bùi Anh	Trưởng	D21_TH11	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2086	DH52113150	Trần Ngọc	Tú	D21_TH11	14	20	15	15	10	74	Khá	*,*****
2087	DH52112110	Phạm Quang	Vũ	D21_TH11	12	12	0	15	6	45	Yếu	*,*****
2088	DH52112120	Trần Đức	Vượng	D21_TH11	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
2089	DH52112123	Nguyễn Thụy Yên	Vy	D21_TH11	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
2090	DH52112124	Phạm Thị Khánh	Vy	D21_TH11	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2091	DH52112809	Mai Hoàng	An	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2092	DH52110584	Phạm Phi	ân	D21_TH12	13	5	15	20	0	53	Trung bình	***,*****
2093	DH52113663	Nguyễn Cao Thái	Bảo	D21_TH12	13	25	10	20	0	68	Khá	
2094	DH52113000	Nguyễn Đình	Đồng	D21_TH12	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2095	DH52113389	Bùi Văn Minh	Đức	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2096	DH52113613	Châu Quốc	Kiệt	D21_TH12	10	20	10	17	6	63	Trung bình	*,*****
2097	DH52113263	Huỳnh Hữu	Lam	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2098	DH52111270	Lợi Gia	Luân	D21_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
2099	DH52111285	Nguyễn Văn	Lý	D21_TH12	16	15	10	20	6	67	Khá	*,*****
2100	DH52111293	Ong Văn	Mến	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2101	DH52111304	Lê Trần Ngọc	Minh	D21_TH12	10	20	10	20	6	66	Khá	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2102	DH52111317	Phạm Lê Nhật	Minh	D21_TH12	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2103	DH52111325	Vũ Đức	Minh	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2104	DH521113718	Bùi Nhật	Nam	D21_TH12	10	10	10	20	0	50	Trung bình	*****,*****
2105	DH52111343	Phan Hoàng Nhật	Nam	D21_TH12	12	24	10	20	10	76	Khá	
2106	DH52112805	Võ Trọng	Nghĩa	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2107	DH52111392	Trần Sỹ	Nguyên	D21_TH12	12	25	8	20	0	65	Khá	
2108	DH52111413	Trương Minh	Nhân	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2109	DH52111467	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2110	DH52111469	Lê Thành	Phát	D21_TH12	14	20	9	20	6	69	Khá	*,*****
2111	DH52111484	Nguyễn Nhật	Phi	D21_TH12	20	25	13	25	10	93	Xuất sắc	*,**
2112	DH52113030	Huỳnh Hoàng Gia	Phú	D21_TH12	10	12	0	15	0	37	Yếu	*****
2113	DH52111505	Ngô Triệu	Phú	D21_TH12	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2114	DH52111506	Nguyễn Anh	Phú	D21_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2115	DH52111541	Nguyễn Minh	Phúc	D21_TH12	15	25	8	20	10	78	Khá	*
2116	DH52111545	Nguyễn Trần Thiện	Phúc	D21_TH12	12	18	5	20	6	61	Trung bình	*,*****
2117	DH52113632	Trần Thị	Phương	D21_TH12	12	24	8	20	10	74	Khá	*
2118	DH52111606	Nguyễn Minh	Quân	D21_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	
2119	DH52111597	Võ Minh	Quang	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****,*****
2120	DH52111617	Dương Văn	Quốc	D21_TH12	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
2121	DH52111624	Nguyễn Trọng Từ	Quy	D21_TH12	13	25	20	20	0	78	Khá	
2122	DH52111688	Nguyễn Mạnh	Tài	D21_TH12	13	25	10	17	10	75	Khá	*
2123	DH52111690	Nguyễn Thanh	Tài	D21_TH12	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2124	DH52111704	Dương Văn Minh	Tâm	D21_TH12	13	25	10	20	6	74	Khá	
2125	DH52113174	Phạm Nguyễn Thanh	Tâm	D21_TH12	16	25	16	20	10	87	Tốt	*,**
2126	DH52111762	Huỳnh Đại	Thắng	D21_TH12	11	0	15	18	0	44	Yếu	***,*****,*****
2127	DH52111814	Nguyễn Trần Phúc	Thịnh	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2128	DH52111817	Trần Gia	Thịnh	D21_TH12	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2129	DH52111824	Đặng Trương Hoàng	Thọ	D21_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2130	DH52113777	Huỳnh Xuân	Thọ	D21_TH12	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
2131	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ	Thương	D21_TH12	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2132	DH52113099	Võ Nhật	Tiến	D21_TH12	11	21	11	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2133	DH52111900	Nguyễn Công Toại	D21_TH12	10	25	12	20	5	72	Khá	
2134	DH52111903	Nguyễn Kiều Minh Toàn	D21_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
2135	DH52111904	Nguyễn Minh Toàn	D21_TH12	15	17	13	20	6	71	Khá	*,*****
2136	DH52113550	Nguyễn Văn Toàn	D21_TH12	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2137	DH52111925	Nguyễn Công Trí	D21_TH12	17	20	8	20	10	75	Khá	*,*****
2138	DH52111947	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D21_TH12	18	17	15	20	10	80	Tốt	*,*****
2139	DH52111950	Hứa Nhựt Trọng	D21_TH12	8	10	8	20	0	46	Yếu	***,*****
2140	DH52111977	Nguyễn Quang Trường	D21_TH12	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2141	DH52111990	Phan Thanh Tú	D21_TH12	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2142	DH52111992	Trịnh Ngọc Tú	D21_TH12	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2143	DH52111993	Võ Ngọc Tú	D21_TH12	12	24	10	20	10	76	Khá	*
2144	DH52112041	Lê Minh Tường	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2145	DH52112045	Trương Chí Tường	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2146	DH52112031	Nguyễn Hoài Tuyên	D21_TH12	14	25	8	20	6	73	Khá	*
2147	DH52113134	Mai Quang Vinh	D21_TH12	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2148	DH52112086	Nguyễn Trần Thế Vinh	D21_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2149	DH52112093	Nguyễn Vương Võ	D21_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2150	DH52112106	Nguyễn Văn Vũ	D21_TH12	11	7	5	20	6	49	Yếu	****,*****
2151	DH52112109	Phạm Nguyên Vũ	D21_TH12	15	20	6	17	8	66	Khá	*****
2152	DH52112114	Vũ Duy Anh Vũ	D21_TH12	17	20	6	20	8	71	Khá	*****
2153	DH52112095	Lê Tuấn Vũ	D21_TH12	16	20	15	20	6	77	Khá	*,*****
2154	DH52112869	Nguyễn Thị Tường Vy	D21_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2155	DH52110543	Trần Bảo An	D21_TH13	14	15	10	20	6	65	Khá	*,****
2156	DH52110544	Trịnh Thị Thúy An	D21_TH13	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
2157	DH52110579	Đình Xuân Phước Ân	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2158	DH52110581	Nguyễn Ngọc Ân	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2159	DH52110553	Mai Trần Duy Anh	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2160	DH52110555	Ngô Tuấn Anh	D21_TH13	16	25	10	20	0	71	Khá	
2161	DH52110567	Nguyễn Việt Anh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2162	DH52110593	Lê Tôn Bảo	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2163	DH52110643	Phan Minh Chí	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2164	DH52110755	Hoàng Tiên Đạt	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2165	DH52110768	Nguyễn Đoàn Thành Đạt	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2166	DH52110769	Nguyễn Hữu Đạt	D21_TH13	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
2167	DH52110675	Nguyễn Minh Diện	D21_TH13	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,*****
2168	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh Duy	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2169	DH52110867	Đào Chí Hào	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****,*****
2170	DH52110924	Trần Nguyễn Minh Hiếu	D21_TH13	16	15	10	20	6	67	Khá	*,*****
2171	DH52113771	Trần Thị Mỹ Hoa	D21_TH13	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
2172	DH52110935	Nguyễn Đình Hòa	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2173	DH52110999	Hồ Quang Huy	D21_TH13	0	0	0	0	6	6	Kém	*,*****
2174	DH52111024	Nguyễn Quang Huy	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
2175	DH52111123	Võ Duy Khánh	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2176	DH52111126	Hồ Quang Khiêm	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2177	DH52111127	Trần Gia Khiêm	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
2178	DH52111139	Nguyễn Đăng Khoa	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****,*****
2179	DH52111162	Lê Trung Kiên	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2180	DH52108982	Ngô Hiếu Kiên	D21_TH13	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
2181	DH52111216	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2182	DH52111247	Đình Xuân Lộc	D21_TH13	14	25	10	20	5	74	Khá	
2183	DH52111252	Nguyễn Bảo Lộc	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2184	DH52111224	Giang Nhật Long	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2185	DH52111274	Nguyễn Võ Minh Luân	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2186	DH52111288	Đỗ Danh Mạnh	D21_TH13	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2187	DH52111306	Nguyễn Bảo Minh	D21_TH13	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2188	DH52113427	Lê Thị Trà My	D21_TH13	14	5	15	20	0	54	Trung bình	***,*****
2189	DH52111380	Hồ Trần Phúc Nguyên	D21_TH13	12	20	10	20	6	68	Khá	*,*****
2190	DH52111384	Nguyễn Hoàng Minh Nguyên	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****,*****
2191	DH52111403	Lê Võ Thành Nhân	D21_TH13	18	25	6	20	0	69	Khá	
2192	DH52111426	Nguyễn Minh Nhật	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****,*****
2193	DH52111439	Huỳnh Tấn Nhó	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2194	DH52111515	Cao Hoàng Phúc	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2195	DH52111518	Hồ Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2196	DH52111531	Lưu Hoàng	Phúc	D21_TH13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2197	DH52111615	Võ Minh	Quân	D21_TH13	16	25	6	20	6	73	Khá	*
2198	DH52111586	Lê Văn	Quang	D21_TH13	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
2199	DH52111639	Bùi Trí	Quỳnh	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2200	DH52111664	Trần Đình	Sinh	D21_TH13	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2201	DH52111686	Nguyễn Đình	Tài	D21_TH13	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2202	DH52111695	Nguyễn Văn	Tài	D21_TH13	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2203	DH52111740	Huỳnh Phúc	Thành	D21_TH13	12	0	10	20	0	42	Yếu	***,****,*****
2204	DH52111744	Nguyễn Đức	Thành	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2205	DH52111756	Lê Minh	Thảo	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2206	DH52111778	Đoàn Văn Việt	Thi	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2207	DH52111794	Nguyễn Chí	Thiện	D21_TH13	14	20	10	20	6	70	Khá	*,*****
2208	DH52111845	Lâm Gia	Thuận	D21_TH13	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2209	DH52111901	Đào Đăng Đức	Toàn	D21_TH13	14	20	15	20	6	75	Khá	*,*****
2210	DH52111913	Huỳnh Quang	Trạng	D21_TH13	14	25	10	20	10	79	Khá	
2211	DH52111940	Nguyễn Đăng	Triển	D21_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
2212	DH52111968	Phạm Thành	Trung	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2213	DH52111976	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH13	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
2214	DH52112001	Huỳnh Nguyễn Minh	Tuấn	D21_TH13	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2215	DH52112028	Nguyễn Tiến	Tùng	D21_TH13	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2216	DH52112035	Lê Trung	Tuyên	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2217	DH52112069	Nguyễn Văn	Việt	D21_TH13	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
2218	DH52112077	Ngô Quốc	Vinh	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2219	DH52112094	Trương Xương	Võ	D21_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2220	DH52112118	Trần Hoàng	Vương	D21_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2221	DH52112135	Trần Thị Bảo	Yến	D21_TH13	14	20	17	20	10	81	Tốt	*****
2222	DH52110526	Châu Nguyễn Trường	An	D21_TH14	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
2223	DH52110535	Nguyễn Quốc	An	D21_TH14	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
2224	DH52110565	Nguyễn Nhật	Anh	D21_TH14	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
2225	DH52110574	Vũ Đức	Anh	D21_TH14	14	15	15	20	0	64	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2226	DH52110614	Võ Chí	Bảo	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2227	DH52110662	Phạm Phú	Cường	D21_TH14	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
2228	DH52110742	Nguyễn Quốc	Đại	D21_TH14	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2229	DH52110746	Trần Văn	Đan	D21_TH14	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
2230	DH52110800	Nguyễn Võ Hoàng Hải	Đăng	D21_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2231	DH52110802	Trần Ngọc	Điền	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
2232	DH52113438	Nguyễn Hoàng Trí	Đức	D21_TH14	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
2233	DH52110679	Nguyễn Thị Công	Dung	D21_TH14	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
2234	DH52113016	Huỳnh Quốc	Duy	D21_TH14	12	25	10	20	6	73	Khá	*
2235	DH52110709	Nguyễn Minh	Duy	D21_TH14	10	20	15	20	0	65	Khá	*****
2236	DH52110718	Phạm Võ Đình	Duy	D21_TH14	13	25	15	20	0	73	Khá	
2237	DH52110860	Thái Doãn Minh	Hải	D21_TH14	18	10	15	20	6	69	Khá	*,****,*****
2238	DH52110890	Hoàng Lưu Tuấn	Hiệp	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2239	DH52110908	Lưu Trọng	Hiếu	D21_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2240	DH52110958	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH14	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2241	DH52110982	Lê Mạnh	Hùng	D21_TH14	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
2242	DH52111058	Đào Ngọc	Hung	D21_TH14	10	0	15	20	0	45	Yếu	***,****,*****
2243	DH52111060	Lý Ngọc	Hung	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
2244	DH52112800	Đình Tuấn	Huy	D21_TH14	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
2245	DH52111027	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH14	13	25	15	20	0	73	Khá	
2246	DH52111056	Nguyễn Diễm	Huỳnh	D21_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
2247	DH52111175	Nguyễn Anh Gia	Kiệt	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2248	DH52113196	Trần Đỗ Quốc	Kiệt	D21_TH14	19	10	10	20	6	65	Khá	*,****,*****
2249	DH52112913	Phan Huỳnh Hoàng	Lâm	D21_TH14	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
2250	DH52111257	Trần Hữu	Lộc	D21_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
2251	DH52111263	Nguyễn Hòa	Lợi	D21_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2252	DH52113745	Nguyễn Thành	Lợi	D21_TH14	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2253	DH52111236	Nguyễn Sơn	Long	D21_TH14	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
2254	DH52111318	Phạm Nguyễn Hoàng	Minh	D21_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2255	DH52109208	Nguyễn Hoàng	Nam	D21_TH14	11	25	15	20	0	71	Khá	
2256	DH52111339	Nguyễn Nhật	Nam	D21_TH14	12	25	10	20	6	73	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2257	DH52113373	Trương Hữu	Nam	D21_TH14	18	25	15	20	0	78	Khá	
2258	DH52111394	Nguyễn Văn	Nhạc	D21_TH14	17	20	15	20	0	72	Khá	*****
2259	DH52111397	Bùi Trọng	Nhân	D21_TH14	15	25	15	20	0	75	Khá	
2260	DH52111499	Đào Hoàng	Phú	D21_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
2261	DH52111526	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
2262	DH52111620	Nguyễn Tấn	Quốc	D21_TH14	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
2263	DH52111622	Lý Hoàng	Quy	D21_TH14	15	20	15	20	6	76	Khá	*,*****
2264	DH52111649	Trảo Công	Quỳnh	D21_TH14	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
2265	DH52111650	Hồ Quốc	Sang	D21_TH14	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
2266	DH52111680	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH14	12	15	10	20	6	63	Trung bình	*,***
2267	DH52111682	Lê Nguyễn Trọng	Tài	D21_TH14	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
2268	DH52111697	Phạm Thế	Tài	D21_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
2269	DH52111761	Đỗ Đức	Thắng	D21_TH14	11	10	15	20	0	56	Trung bình	***,*****
2270	DH52113047	Phan Đức	Thắng	D21_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2271	DH52111732	Hoàng Lâm	Thanh	D21_TH14	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2272	DH52111787	Nguyễn Nhật	Thiên	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
2273	DH52112002	Lâm Đình	Tuấn	D21_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
2274	DH52112009	Nguyễn Văn	Tuấn	D21_TH14	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2275	DH52112016	Trịnh Anh	Tuấn	D21_TH14	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2276	DH52112047	Hoàng Đức	Uy	D21_TH14	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2277	DH52113755	Đồng Thị Tường	Vi	D21_TH14	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
2278	DH52112079	Nguyễn Đình	Vinh	D21_TH14	20	20	15	20	6	81	Tốt	*,*****
2279	DH52112089	Trần Hoàng	Vinh	D21_TH14	9	20	10	20	5	64	Trung bình	*****
2280	DH52112101	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	D21_TH14	13	20	15	20	0	68	Khá	*****
2281	DH52112105	Nguyễn Quang	Vũ	D21_TH14	15	10	10	20	0	55	Trung bình	***,*****
2282	DH52112122	Nguyễn Thị Yên	Vy	D21_TH14	15	20	15	20	5	75	Khá	*****
2283	DH52200296	Doãn Đình	An	D22_TH01	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
2284	DH52200383	Trần Ngọc	Bích	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2285	DH52200410	Đỗ Thành	Chung	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2286	DH52200419	Tổng Phước	Công	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2287	DH52200421	Dương Quốc	Cường	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2288	DH52200480	Nguyễn Lê Thành	Đạt	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2289	DH52102631	Trần Đỗ Khoa	Điền	D22_TH01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	*****,*****
2290	DH52200505	Ngô Huê	Đình	D22_TH01	15	25	13	20	0	73	Khá	
2291	DH52200524	Nguyễn Công	Đức	D22_TH01	9	20	10	15	6	60	Trung bình	*****
2292	DH52200533	Huỳnh Lâm Chí	Dũng	D22_TH01	16	25	7	20	5	73	Khá	
2293	DH52200543	Nguyễn Thành	Được	D22_TH01	8	10	15	20	0	53	Trung bình	*****,*****
2294	DH52200559	Lê Khánh	Duy	D22_TH01	20	25	10	20	1	76	Khá	
2295	DH52200562	Lê Trọng	Duy	D22_TH01	16	25	15	20	0	76	Khá	
2296	DH52200583	Phạm Thái	Duy	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2297	DH52200621	Trương Huỳnh Đại	Hải	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2298	DH52200631	Lư Anh	Hào	D22_TH01	12	15	15	20	0	62	Trung bình	*****
2299	DH52200637	Nguyễn Trí	Hào	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2300	DH52200655	Tạ Minh	Hậu	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2301	DH52200713	Nguyễn Gia	Hoàng	D22_TH01	11	25	13	20	0	69	Khá	
2302	DH52200741	Nguyễn Thế	Hung	D22_TH01	18	20	17	20	10	85	Tốt	*****
2303	DH52200747	Trần Khánh	Hung	D22_TH01	18	15	17	20	10	80	Tốt	*****
2304	DH52200758	Huỳnh Lai	Hữu	D22_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2305	DH52200761	Diệp Thế	Huy	D22_TH01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	*****
2306	DH52200767	Lại Quang	Huy	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2307	DH52200783	Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
2308	DH52200784	Nguyễn Phan Trường	Huy	D22_TH01	19	25	10	20	0	74	Khá	
2309	DH52200789	Nguyễn Tuấn	Huy	D22_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
2310	DH52200810	Trương Gia	Huy	D22_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2311	DH52200824	Trần Minh	Kha	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2312	DH52200826	Hồ Tuấn	Khải	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2313	DH52200841	Nguyễn Duy	Khang	D22_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	*****
2314	DH52200848	Phan Vỹ	Khang	D22_TH01	20	25	14	20	3	82	Tốt	
2315	DH52200853	Trịnh Chí	Khang	D22_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2316	DH52200907	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****,*****
2317	DH52200914	Nguyễn Minh	Khoa	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2318	DH52200943	Dương Gia	Kiệt	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2319	DH52200950	Nguyễn Hoài Anh	Kiệt	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2320	DH52200956	Tiêu Chân	Kiệt	D22_TH01	15	25	12	20	0	72	Khá	
2321	DH52200958	Trần Minh	Kiệt	D22_TH01	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
2322	DH52200962	Võ Tuấn	Kiệt	D22_TH01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
2323	DH52200993	Đặng Phước	Lộc	D22_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2324	DH52200995	Huỳnh Tấn	Lộc	D22_TH01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2325	DH52201007	Võ Thành	Lộc	D22_TH01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
2326	DH52201008	Nguyễn Hoàng	Lợi	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2327	DH52201033	Lê Hữu	Luân	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2328	DH52201074	Đào Duy	Nam	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2329	DH52201084	Trương Nhật	Nam	D22_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2330	DH52201098	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D22_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2331	DH52201136	Hoàng Hà Thiện	Nhân	D22_TH01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2332	DH52201139	Nguyễn Phúc	Nhân	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2333	DH52201150	Ngô Minh	Nhật	D22_TH01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2334	DH52201180	Huỳnh Bảo Minh	Phát	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2335	DH52201192	Nguyễn Vĩnh	Phát	D22_TH01	12	20	5	20	5	62	Trung bình	*****
2336	DH52201198	Trần Tấn	Phát	D22_TH01	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2337	DH52201206	Dương Hoài	Phong	D22_TH01	16	25	8	20	5	74	Khá	
2338	DH52201228	Dương Hoàng	Phúc	D22_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2339	DH52201229	Hà Thiên	Phúc	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2340	DH52201237	Lê Trọng	Phúc	D22_TH01	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
2341	DH52201285	Huỳnh Ngọc	Quân	D22_TH01	14	25	5	18	7	69	Khá	
2342	DH52201297	Tôn Minh	Quân	D22_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2343	DH52201347	Huỳnh Mạnh	Quỳnh	D22_TH01	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
2344	DH52201351	Lê Văn	Sắc	D22_TH01	11	25	10	20	10	76	Khá	
2345	DH52201354	Dương Bá	Sang	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2346	DH52201358	Nguyễn Phúc	Sang	D22_TH01	13	25	13	20	0	71	Khá	
2347	DH52201377	Văn Thanh	Sơn	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2348	DH52201385	Nguyễn Đình Đức	Tài	D22_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2349	DH52201388	Nguyễn Thanh	Tài	D22_TH01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2350	DH52201409	Huỳnh Nhật	Tân	D22_TH01	14	20	10	19	0	63	Trung bình	*****
2351	DH52201469	Phan Ngọc	Thao	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2352	DH52201489	Võ Ngọc	Thiện	D22_TH01	14	25	10	18	7	74	Khá	
2353	DH52201490	Võ Đình	Thiệu	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2354	DH52201491	Đặng Phước	Thịnh	D22_TH01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
2355	DH52201509	Đặng Thị Thiên	Thơ	D22_TH01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2356	DH52201519	Nguyễn Kim	Thu	D22_TH01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2357	DH52111865	Phạm Ngọc Anh	Thư	D22_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2358	DH52201539	Văng Duy	Thuận	D22_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2359	DH52201544	Nguyễn Văn	Thường	D22_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2360	DH52201559	Phạm Quốc	Tiến	D22_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2361	DH52201598	Trần Nhân	Tông	D22_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2362	DH52201632	Nguyễn Thanh	Trí	D22_TH01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
2363	DH52201687	Phan Văn	Trường	D22_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2364	DH52112004	Ngô Gia	Tuấn	D22_TH01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
2365	DH52201760	Nguyễn Ngọc Thế	Vinh	D22_TH01	13	20	13	20	0	66	Khá	*****
2366	DH52201782	Bùi Nguyễn Minh	Vy	D22_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2367	DH52200329	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	D22_TH02	16	20	15	20	2	73	Khá	*****
2368	DH52200344	Võ Phương	Anh	D22_TH02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2369	DH52200423	Lâm Dũ	Cường	D22_TH02	18	25	10	20	3	76	Khá	
2370	DH52200454	Cao Tấn	Đạt	D22_TH02	14	25	13	20	10	82	Tốt	
2371	DH52200467	Huỳnh Tấn	Đạt	D22_TH02	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
2372	DH52200472	Lê Văn	Đạt	D22_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2373	DH52200508	Trần Đình	Định	D22_TH02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2374	DH52200618	Nguyễn Hoàng	Hải	D22_TH02	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
2375	DH52200627	Nguyễn Thúy	Hằng	D22_TH02	17	25	10	20	5	77	Khá	
2376	DH52200658	Nguyễn Thanh	Hiền	D22_TH02	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
2377	DH52200670	Bành Kim	Hiếu	D22_TH02	14	25	13	20	0	72	Khá	
2378	DH52200687	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2379	DH52200729	Huỳnh Đại	Hùng	D22_TH02	8	10	19	20	7	64	Trung bình	****,*****
2380	DH52200752	Vòng Kiên	Hung	D22_TH02	16	25	15	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2381	DH52200821	Huỳnh Đông Kha	D22_TH02	16	25	13	20	10	84	Tốt	
2382	DH52200828	Huỳnh Nguyễn Chí Khải	D22_TH02	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
2383	DH52200859	Nguyễn Phan Hữu Khanh	D22_TH02	20	25	13	20	10	88	Tốt	
2384	DH52200894	Bùi Đăng Khoa	D22_TH02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
2385	DH52200895	Bùi Minh Khoa	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2386	DH52200897	Cao Hoàng Đăng Khoa	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2387	DH52200904	Lê Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH02	9	15	15	20	10	69	Khá	****
2388	DH52200945	Lê Phạm Tuấn Kiệt	D22_TH02	14	25	18	20	0	77	Khá	**
2389	DH52200948	Ngô Anh Kiệt	D22_TH02	16	25	10	20	3	74	Khá	
2390	DH52200968	Lý Tường Lâm	D22_TH02	10	15	10	20	10	65	Khá	****
2391	DH52200970	Ngô Ngọc Lâm	D22_TH02	12	15	10	20	5	62	Trung bình	****
2392	DH52200975	Hoàng Đăng Diệp Lâm	D22_TH02	16	20	10	20	3	69	Khá	*****
2393	DH52200998	Nguyễn Hữu Lộc	D22_TH02	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
2394	DH52201002	Phạm Quang Lộc	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2395	DH52201031	Triệu Kim Long	D22_TH02	14	25	18	20	5	82	Tốt	
2396	DH52201056	Lưu Quang Minh	D22_TH02	14	20	15	20	8	77	Khá	*****
2397	DH52201057	Lưu Thái Minh	D22_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2398	DH52201081	Nguyễn Văn Nam	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2399	DH52201083	Trần Hoa Nam	D22_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2400	DH52201090	Nguyễn Thị Kim Ngân	D22_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2401	DH52201094	Lâm Sơn Huỳnh Nghi	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2402	DH52201099	Nguyễn Phước Nghĩa	D22_TH02	16	25	13	20	2	76	Khá	
2403	DH52201106	Hoàng Minh Ngọc	D22_TH02	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2404	DH52201109	Phan Thị Ngân Ngọc	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
2405	DH52201152	Nguyễn Minh Nhật	D22_TH02	12	25	10	20	8	75	Khá	
2406	DH52201181	Huỳnh Nguyễn Tấn Phát	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2407	DH52201183	Lai Thuận Phát	D22_TH02	16	25	15	20	2	78	Khá	
2408	DH52201202	Trần Minh Phi	D22_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
2409	DH52201207	Lê Chí Phong	D22_TH02	12	25	18	20	0	75	Khá	**
2410	DH52201208	Lê Đình Tam Quốc Phong	D22_TH02	16	10	14	20	10	70	Khá	****,*****
2411	DH52201278	Nguyễn Ngọc Minh Phương	D22_TH02	18	25	16	20	10	89	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2412	DH52201304	Mai Trần Minh	Quang	D22_TH02	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
2413	DH52201319	Nguyễn Văn	Quý	D22_TH02	16	25	8	20	9	78	Khá	
2414	DH52201335	Thái Trọng	Quý	D22_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2415	DH52201338	Phạm Gia	Quyên	D22_TH02	16	20	13	20	10	79	Khá	*****
2416	DH52201362	Trần Tuấn	Sang	D22_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2417	DH52201426	Lê Hoàng	Thân	D22_TH02	12	25	7	20	5	69	Khá	*****
2418	DH52201435	Lê Duyên	Thắng	D22_TH02	18	20	15	20	0	73	Khá	*****
2419	DH52201453	Đào Minh	Thành	D22_TH02	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
2420	DH52201466	Phạm Trí	Thành	D22_TH02	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
2421	DH52201485	Lê Gia	Thiện	D22_TH02	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
2422	DH52201516	Nguyễn Minh	Thông	D22_TH02	16	25	8	20	9	78	Khá	
2423	DH52201524	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	D22_TH02	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
2424	DH52201527	Trần Thị Minh	Thư	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2425	DH52201580	Nguyễn Quốc	Tịnh	D22_TH02	18	25	20	20	0	83	Tốt	**
2426	DH52201581	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2427	DH52201590	Nguyễn Việt	Toàn	D22_TH02	16	25	18	20	0	79	Khá	**
2428	DH52201602	Danh Thị Bảo	Trân	D22_TH02	12	25	13	20	5	75	Khá	**
2429	DH52201610	Lương Thị Huyền	Trang	D22_TH02	15	25	12	20	10	82	Tốt	
2430	DH52201623	Lục Thành	Trí	D22_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2431	DH52201631	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2432	DH52201638	Trần Hải	Trí	D22_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2433	DH52201639	Trần Minh	Trí	D22_TH02	20	25	10	20	0	75	Khá	
2434	DH52201642	Lê Minh	Triều	D22_TH02	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
2435	DH52201649	Nguyễn Khánh Phương	Trình	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2436	DH52201658	Nguyễn Hào	Trọng	D22_TH02	9	10	19	20	10	68	Khá	****,*****
2437	DH52201677	Mai Văn	Trường	D22_TH02	20	20	10	20	8	78	Khá	*****
2438	DH52201679	Nguyễn Hồng Quốc	Trường	D22_TH02	14	20	15	20	10	79	Khá	*****
2439	DH52201703	Đỗ Đồng Anh	Tuấn	D22_TH02	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
2440	DH52201709	Lê Văn	Tuấn	D22_TH02	14	15	7	20	10	66	Khá	****,*****
2441	DH52201734	Nguyễn Văn	Tùng	D22_TH02	12	20	13	20	10	75	Khá	*****
2442	DH52201738	Võ Phúc	Tường	D22_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2443	DH52201744	Nguyễn Thị Thanh Vân	D22_TH02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2444	DH52201748	Ngô Đình Khắc Viễn	D22_TH02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2445	DH52201763	Nguyễn Quang Vinh	D22_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2446	DH52201789	Nguyễn Châu Triệu Vỹ	D22_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
2447	DH52200319	Bùi Mai Trâm Anh	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2448	DH52200350	Châu Hoàng Gia Bảo	D22_TH03	10	15	15	19	0	59	Trung bình	****
2449	DH52200365	Nguyễn Đặng Quốc Bảo	D22_TH03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2450	DH52200391	Kim Văn Bình	D22_TH03	15	15	10	20	10	70	Khá	****
2451	DH52200415	Phan Văn Thê Chương	D22_TH03	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
2452	DH52200429	Trần Phú Cường	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2453	DH52200439	Nguyễn Hải Đăng	D22_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2454	DH52200452	Nguyễn Võ Thành Danh	D22_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2455	DH52200453	Phan Đạt Thành Danh	D22_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2456	DH52200490	Nguyễn Tiên Đạt	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2457	DH52200492	Phạm Xuân Đạt	D22_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2458	DH52200499	Trần Tuấn Đạt	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2459	DH52200529	Bùi Hoàng Đức Dũng	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2460	DH52200539	Phạm Quang Dũng	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2461	DH52200554	Bùi Khắc Duy	D22_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2462	DH52200558	Đoàn Trường Duy	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2463	DH52200601	Nguyễn Hoàng Giang	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2464	DH52200602	Phạm Trường Giang	D22_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2465	DH52200608	Trịnh Minh Giàu	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2466	DH52200614	Phan Thị Mỹ Hà	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2467	DH52200616	Hứa Khắc Hải	D22_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
2468	DH52200634	Nguyễn Tấn Hào	D22_TH03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2469	DH52200662	Nguyễn Minh Hiền	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
2470	DH52200668	Nguyễn Minh Hiệp	D22_TH03	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
2471	DH52200671	Bùi Khắc Hiếu	D22_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2472	DH52200681	Ngô Trần Trung Hiếu	D22_TH03	18	25	10	15	10	78	Khá	
2473	DH52200683	Nguyễn Thanh Hiếu	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2474	DH52200699	Trương An	Hòa	D22_TH03	13	17	15	20	0	65	Khá	*****
2475	DH52200701	Trần Tấn	Hoan	D22_TH03	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
2476	DH52200705	Lê Ngọc	Hoàng	D22_TH03	16	25	15	20	0	76	Khá	
2477	DH52200719	Nguyễn Vũ	Hoàng	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2478	DH52200723	Nguyễn Thái	Học	D22_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2479	DH52200806	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH03	4	0	0	0	0	4	Kém	
2480	DH52200815	Nguyễn Văn	Huyền	D22_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
2481	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2482	DH52200860	Phạm Lý Chí	Khanh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2483	DH52200890	Trương Gia	Khánh	D22_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2484	DH52200901	Dương Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2485	DH52200912	Nguyễn Hoàng	Khoa	D22_TH03	18	24	10	19	0	71	Khá	
2486	DH52200915	Phan Anh	Khoa	D22_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2487	DH52200983	Đặng Thế	Linh	D22_TH03	10	25	15	20	0	70	Khá	
2488	DH52200986	Nguyễn Thế	Linh	D22_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2489	DH52201015	Đoàn Nam Vân	Long	D22_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
2490	DH52201065	Trần Tiến	Minh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2491	DH52201066	Trịnh Nhật	Minh	D22_TH03	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2492	DH52201068	Vũ Thành Nhật	Minh	D22_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2493	DH52201070	Nguyễn Thị Trúc	My	D22_TH03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2494	DH52201080	Nguyễn Thành	Nam	D22_TH03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2495	DH52201095	Nguyễn Song	Nghi	D22_TH03	10	18	10	19	0	57	Trung bình	*****
2496	DH52201138	Lê Thành	Nhân	D22_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2497	DH52201201	Trần Tuấn	Phát	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2498	DH52201241	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH03	11	25	19	20	0	75	Khá	
2499	DH52201250	Nguyễn Trường	Phúc	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2500	DH52201253	Phan Hữu	Phúc	D22_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
2501	DH52201275	Khuru Ngọc Thanh	Phuong	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2502	DH52201290	Nguyễn Hồng	Quân	D22_TH03	10	8	10	20	0	48	Yếu	****,*****
2503	DH52201307	Nguyễn Phúc Toàn	Quang	D22_TH03	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
2504	DH52201315	Trần Nhựt	Quang	D22_TH03	18	25	15	20	5	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2505	DH52201341	Nguyễn Ngọc	Quyến	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2506	DH52201345	Bùi Vạn	Quỳnh	D22_TH03	15	25	14	20	0	74	Khá	
2507	DH52201391	Nguyễn Xuân	Tài	D22_TH03	20	20	7	20	0	67	Khá	***** ,*****
2508	DH52201392	Phạm Hữu	Tài	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2509	DH52201412	Trần Thanh	Tân	D22_TH03	19	25	15	20	0	79	Khá	
2510	DH52201418	Nguyễn Duy	Thái	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2511	DH52201419	Nguyễn Quốc	Thái	D22_TH03	20	25	10	15	0	70	Khá	
2512	DH52201431	Chung Nguyễn Quốc	Thắng	D22_TH03	13	17	10	18	0	58	Trung bình	*****
2513	DH52201447	Lư Chí	Thanh	D22_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2514	DH52201451	Tân Khải	Thanh	D22_TH03	18	25	10	15	0	68	Khá	
2515	DH52201456	Lê Tiên	Thành	D22_TH03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2516	DH52201475	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2517	DH52201478	Nguyễn Văn	Thêm	D22_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2518	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2519	DH52201526	Trần Phạm Minh	Thư	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2520	DH52201568	Nguyễn Hữu	Tín	D22_TH03	12	25	10	20	10	77	Khá	
2521	DH52201569	Nguyễn Trọng	Tín	D22_TH03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2522	DH52201582	Hồ Văn	Toại	D22_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2523	DH52201597	Lê Nguyễn Duy	Tôn	D22_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**** ,*****
2524	DH52201601	Trần Thị Ngọc	Trâm	D22_TH03	20	25	10	20	0	75	Khá	
2525	DH52201646	Nguyễn Minh	Triệu	D22_TH03	13	20	20	20	0	73	Khá	*****
2526	DH52201659	Phan Thanh	Trọng	D22_TH03	20	24	10	20	0	74	Khá	
2527	DH52201699	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2528	DH52201708	Lê Minh	Tuấn	D22_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2529	DH52201713	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH03	12	23	5	20	10	70	Khá	*****
2530	DH52201724	Võ Hoàng	Tuấn	D22_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2531	DH52201757	Nguyễn Lâm Chí	Vinh	D22_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
2532	DH52200305	Nguyễn Ngọc Phúc	An	D22_TH04	10	25	12	20	6	73	Khá	**
2533	DH52200311	Phan Nguyễn Hoài	An	D22_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	*****
2534	DH52200312	Trần Bảo	An	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
2535	DH52200315	Châu Hoàng	Ân	D22_TH04	14	25	8	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2536	DH52200347	Nguyễn Hoàng Thiên Bách	D22_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
2537	DH52200352	Đào Quốc Bảo	D22_TH04	18	25	0	20	0	63	Trung bình	*****
2538	DH52200387	Đỗ Nguyễn Thanh Bình	D22_TH04	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
2539	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	18	17	0	18	0	53	Trung bình	
2540	DH52200395	Phạm Đức Bình	D22_TH04	14	17	0	19	5	55	Trung bình	
2541	DH52200409	Bùi Đình Chiêu	D22_TH04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
2542	DH52200412	Dương Nguyên Chương	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
2543	DH52200445	Trần Minh Đăng	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2544	DH52200448	Trần Quang Đăng	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2545	DH52200457	Đỗ Hưng Đạt	D22_TH04	13	7	0	19	0	39	Yếu	****
2546	DH52200494	Phan Thành Đạt	D22_TH04	16	17	0	15	10	58	Trung bình	
2547	DH52200522	Lê Võ Trọng Đức	D22_TH04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2548	DH52200536	Nguyễn Quang Dũng	D22_TH04	16	24	9	20	0	69	Khá	
2549	DH52200561	Lê Nguyễn Khánh Duy	D22_TH04	16	7	0	20	10	53	Trung bình	****
2550	DH52200604	Nguyễn Bá Quỳnh Giao	D22_TH04	20	23	10	20	0	73	Khá	
2551	DH52200615	Hồ Đăng Ngọc Hải	D22_TH04	15	25	12	15	0	67	Khá	*****
2552	DH52200680	Ngô Anh Hiếu	D22_TH04	18	25	10	20	0	73	Khá	
2553	DH52200685	Nguyễn Trung Hiếu	D22_TH04	16	25	5	20	10	76	Khá	
2554	DH52200695	Lê Lưu Trung Hòa	D22_TH04	16	15	10	20	10	71	Khá	****
2555	DH52200700	Nguyễn Thanh Hoài	D22_TH04	20	20	20	18	0	78	Khá	*****
2556	DH52200716	Nguyễn Minh Hoàng	D22_TH04	14	7	0	17	0	38	Yếu	****
2557	DH52200717	Nguyễn Minh Hoàng	D22_TH04	16	25	10	15	0	66	Khá	
2558	DH52200724	Trần Thái Học	D22_TH04	18	24	9	20	0	71	Khá	
2559	DH52200733	Tổng Thới Duy Hùng	D22_TH04	18	25	15	20	0	78	Khá	
2560	DH52200739	Nguyễn Quốc Hưng	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	
2561	DH52200751	Võ Nguyễn Gia Hưng	D22_TH04	19	25	10	20	0	74	Khá	
2562	DH52200763	Đoàn Dương Ngọc Huy	D22_TH04	11	7	20	20	10	68	Khá	****,*****
2563	DH52200765	Hồ Chí Huy	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2564	DH52200770	Lê Quang Huy	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2565	DH52200785	Nguyễn Phan Xuân Huy	D22_TH04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2566	DH52200787	Nguyễn Quốc Huy	D22_TH04	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2567	DH52200792	Phạm Lê Huy	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2568	DH52200811	Võ Bùi Đình Huy	D22_TH04	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
2569	DH52200844	Nguyễn Minh Khang	D22_TH04	15	15	20	20	0	70	Khá	****
2570	DH52200865	Chu Hoàng Khánh	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2571	DH52200876	Nguyễn Minh Khánh	D22_TH04	18	25	10	25	0	78	Khá	
2572	DH52200891	Võ Nguyên Khánh	D22_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
2573	DH52200893	Thân Hoàng Khiêm	D22_TH04	15	25	15	20	6	81	Tốt	
2574	DH52200899	Đậu Văn Khoa	D22_TH04	14	25	10	17	0	66	Khá	
2575	DH52200903	Huỳnh Đăng Khoa	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2576	DH52200921	Nguyễn Quốc Khoăng	D22_TH04	14	25	8	20	0	67	Khá	
2577	DH52200923	Đỗ Tiên Anh Khôi	D22_TH04	18	20	13	20	0	71	Khá	**
2578	DH52200964	Nguyễn Huỳnh Hoàng Kim	D22_TH04	15	15	15	20	0	65	Khá	****
2579	DH52200976	Lê Vũ Hoàng Lân	D22_TH04	20	15	17	20	0	72	Khá	****,*****
2580	DH52201024	Nguyễn Thành Long	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2581	DH52201025	Phạm Nguyễn Quốc Long	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2582	DH52201027	Thái Du Long	D22_TH04	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
2583	DH52201051	Dương Ngọc Hùng Minh	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
2584	DH52201085	Ngô Văn Ngà	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2585	DH52201092	Phan Thị Kim Ngân	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2586	DH52201115	Lê An Nguyên	D22_TH04	16	25	8	20	0	69	Khá	
2587	DH52201141	Nguyễn Thành Nhân	D22_TH04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2588	DH52201148	Võ Văn Nhân	D22_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2589	DH52201248	Nguyễn Thanh Phúc	D22_TH04	18	25	8	20	0	71	Khá	
2590	DH52201254	Thiều Hữu Phúc	D22_TH04	14	21	15	15	0	65	Khá	
2591	DH52201257	Trần Minh Phúc	D22_TH04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
2592	DH52201258	Trần Thanh Hoài Phúc	D22_TH04	18	25	5	20	0	68	Khá	
2593	DH52201324	Nguyễn Võ Anh Quốc	D22_TH04	18	25	10	20	0	73	Khá	
2594	DH52201334	Phan Gia Quý	D22_TH04	19	25	10	20	0	74	Khá	
2595	DH52201373	Phạm Ngọc Sơn	D22_TH04	11	25	10	20	0	66	Khá	
2596	DH52201379	Võ Văn Sỹ	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2597	DH52201390	Nguyễn Tuấn Tài	D22_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2598	DH52201434	Huỳnh Mai Việt	Thắng	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2599	DH52201448	Ngô Kiến	Thanh	D22_TH04	14	25	10	19	0	68	Khá	
2600	DH52201449	Nguyễn Chí	Thanh	D22_TH04	15	17	18	20	8	78	Khá	
2601	DH52201467	Phạm Văn	Thành	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2602	DH52201556	Nguyễn Tân	Tiến	D22_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2603	DH52201579	Hoàng Kim	Tịnh	D22_TH04	18	15	20	20	0	73	Khá	****
2604	DH52201588	Lưu Hiếu	Toàn	D22_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2605	DH52201605	Trần Mỹ	Trân	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2606	DH52201613	Trần Lê Minh	Trạng	D22_TH04	12	25	8	20	0	65	Khá	
2607	DH52201669	Nguyễn Hoài	Trung	D22_TH04	14	21	19	15	0	69	Khá	
2608	DH52201672	Trần Ngọc Minh	Trung	D22_TH04	18	15	8	20	0	61	Trung bình	****
2609	DH52201710	Ngô Minh	Tuấn	D22_TH04	14	15	10	20	10	69	Khá	****
2610	DH52201736	Tạ Minh	Tùng	D22_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2611	DH52201742	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D22_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2612	DH52201774	Nguyễn Hoàng	Vũ	D22_TH04	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2613	DH52201780	Đặng Huy	Vương	D22_TH04	14	25	7	20	0	66	Khá	
2614	DH52200325	Ngô Thế	Anh	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****,*****
2615	DH52200338	Trần Gia Hoàng	Anh	D22_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2616	DH52200356	Hoàng Kim	Bảo	D22_TH05	4	0	0	0	0	4	Kém	
2617	DH52200360	Lâm Quốc	Bảo	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2618	DH52200377	Trần Quốc	Bảo	D22_TH05	11	10	10	20	0	51	Trung bình	*****
2619	DH52200380	Trương Hoàng Gia	Bảo	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2620	DH52200422	Lâm Đoàn Việt	Cường	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	
2621	DH52200432	Nguyễn Hoàng	Đại	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****
2622	DH52200434	Phan Trọng	Đại	D22_TH05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
2623	DH52200436	Đỗ Duy	Đang	D22_TH05	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
2624	DH52200459	Đỗ Tuấn	Đạt	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****
2625	DH52200463	Hồ Mẫn	Đạt	D22_TH05	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
2626	DH52200506	Lê Chung	Đình	D22_TH05	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
2627	DH52200547	Lưu Thanh	Dương	D22_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
2628	DH52200552	Trần Doãn Tùng	Dương	D22_TH05	4	0	0	0	0	4	Kém	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2629	DH52200576	Nguyễn Trường Duy	D22_TH05	8	0	0	0	0	8	Kém	*****
2630	DH52200591	Triệu Phạm Linh Duy	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2631	DH52200641	Trần Anh Hòa	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2632	DH52200693	Đình Minh Hòa	D22_TH05	10	5	10	20	0	45	Yếu	****
2633	DH52200697	Ngô Thanh Hòa	D22_TH05	18	15	10	20	0	63	Trung bình	
2634	DH52200712	Nguyễn Đức Hoàng	D22_TH05	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
2635	DH52200735	Huỳnh Đàm Vĩnh Hưng	D22_TH05	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
2636	DH52200808	Trần Trọng Huy	D22_TH05	20	5	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
2637	DH52200809	Trần Trường Huy	D22_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2638	DH52200812	Võ Khắc Huy	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
2639	DH52200834	Hồ Bảo Khang	D22_TH05	8	5	10	10	0	33	Kém	****
2640	DH52200845	Nguyễn Trí Khang	D22_TH05	12	5	10	20	0	47	Yếu	****,*****
2641	DH52200846	Phạm Nguyễn Đình Khang	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****
2642	DH52200864	Bùi Trần Nam Khánh	D22_TH05	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
2643	DH52200875	Nguyễn Duy Khánh	D22_TH05	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
2644	DH52200877	Nguyễn Phùng Quốc Khánh	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2645	DH52200883	Phạm Thế Khánh	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2646	DH52200916	Phan Đăng Khoa	D22_TH05	8	0	10	20	0	38	Yếu	****,*****
2647	DH52200918	Trần Vũ Đăng Khoa	D22_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
2648	DH52200924	Huỳnh Minh Khôi	D22_TH05	19	25	10	20	0	74	Khá	
2649	DH52200938	Lê Trung Kiên	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2650	DH52200944	Dương Tuấn Kiệt	D22_TH05	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2651	DH52200949	Nguyễn Bảo Kiệt	D22_TH05	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
2652	DH52200952	Nguyễn Tuấn Kiệt	D22_TH05	6	0	10	20	0	36	Yếu	****,*****
2653	DH52200971	Trần Kiên Lâm	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2654	DH52200985	Nguyễn Phan Tuấn Linh	D22_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2655	DH52200991	Bùi Đỗ Phúc Lộc	D22_TH05	8	20	10	20	0	58	Trung bình	*****
2656	DH52201011	Diệp Phi Long	D22_TH05	10	0	10	20	0	40	Yếu	****,*****
2657	DH52201013	Đỗ Ngọc Kim Long	D22_TH05	19	15	10	20	0	64	Trung bình	****
2658	DH52201035	Tô Nghiệp Luân	D22_TH05	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
2659	DH52201038	Bùi Duy Luận	D22_TH05	16	20	10	20	0	66	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2660	DH52201045	Nguyễn Tuấn	Mẫn	D22_TH05	10	10	10	10	0	40	Yếu	*****
2661	DH52201050	Đào Tuấn	Minh	D22_TH05	11	10	10	10	0	41	Yếu	*****
2662	DH52201078	Nguyễn An	Nam	D22_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
2663	DH52201132	Trần Thanh	Nhã	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
2664	DH52201160	Phạm Yên	Nhi	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2665	DH52201172	Chạc Gia	Phát	D22_TH05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	****,*****
2666	DH52201188	Nguyễn Lê Minh	Phát	D22_TH05	14	10	10	20	0	54	Trung bình	*****
2667	DH52201205	Dương Hoài	Phong	D22_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
2668	DH52201212	Nguyễn Trung	Phong	D22_TH05	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
2669	DH52201220	Lý Thế	Phú	D22_TH05	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
2670	DH52201231	Lâm Hoàng	Phúc	D22_TH05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2671	DH52201247	Nguyễn Phạm Thiên	Phúc	D22_TH05	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2672	DH52201310	Nguyễn Vinh	Quang	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2673	DH52201316	Trần Thế	Quang	D22_TH05	4	0	10	10	0	24	Kém	****,*****
2674	DH52201340	Trương Trần Khánh	Quyên	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
2675	DH52201384	Nguyễn Đại	Tài	D22_TH05	11	25	10	20	0	66	Khá	
2676	DH52201396	Trần Văn	Tài	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
2677	DH52201399	Huỳnh Thanh	Tâm	D22_TH05	6	10	10	20	0	46	Yếu	****,*****
2678	DH52201411	Phạm Minh	Tân	D22_TH05	5	10	10	20	0	45	Yếu	*****
2679	DH52201421	Trần Quang	Thái	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	
2680	DH52201450	Nguyễn Văn	Thanh	D22_TH05	20	25	13	20	0	78	Khá	**
2681	DH52201461	Nguyễn Ngọc	Thành	D22_TH05	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
2682	DH52201505	Phạm Đoàn	Thịnh	D22_TH05	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
2683	DH52201548	Đông Hoàng	Tiến	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2684	DH52201570	Nguyễn Văn	Tín	D22_TH05	20	20	10	25	0	75	Khá	*****
2685	DH52201592	Trần Nguyễn Quốc	Toàn	D22_TH05	8	10	10	20	0	48	Yếu	****,*****
2686	DH52201660	Trần Phú	Trọng	D22_TH05	4	10	10	20	0	44	Yếu	****,*****
2687	DH52201673	Đặng Quang	Trường	D22_TH05	7	20	10	20	0	57	Trung bình	*****
2688	DH52201674	Hà Quang	Trường	D22_TH05	9	20	10	20	0	59	Trung bình	*****
2689	DH52201690	Trịnh Quang	Trường	D22_TH05	7	10	10	20	0	47	Yếu	****,*****
2690	DH52201704	Hoàng Lê Anh	Tuấn	D22_TH05	20	10	10	25	0	65	Khá	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2691	DH52201716	Nguyễn Phạm Hoàng Tuấn	D22_TH05	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2692	DH52201725	Vũ Văn Tuấn	D22_TH05	12	10	10	20	0	52	Trung bình	*****
2693	DH52201741	Phạm Minh Tuyền	D22_TH05	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
2694	DH52201747	Huỳnh Phan Kiều Vĩ	D22_TH05	8	15	10	20	0	53	Trung bình	*****
2695	DH52201751	Ngô Đình Hoàng Việt	D22_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
2696	DH52201762	Nguyễn Quang Vinh	D22_TH05	6	0	0	0	0	6	Kém	****,*****
2697	DH52201768	Văn Đăng Phúc Vinh	D22_TH05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2698	DH52200313	Trần Hoài An	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2699	DH52200331	Nguyễn Lê Quốc Anh	D22_TH06	12	20	7	20	0	59	Trung bình	*****
2700	DH52200336	Phạm Ngọc Trâm Anh	D22_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
2701	DH52200357	Huỳnh Chí Bảo	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
2702	DH52200362	Mông Quyên Gia Bảo	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2703	DH52200366	Nguyễn Gia Bảo	D22_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2704	DH52200378	Trần Văn Bảo	D22_TH06	9	25	15	20	5	74	Khá	
2705	DH52200385	Bùi Thị Thanh Bình	D22_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
2706	DH52200397	Trần Nguyễn Thanh Bình	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2707	DH52200408	Ngô Văn Chí	D22_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2708	DH52200420	Võ Trung Công	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2709	DH52200446	Võ Chung Khánh Đăng	D22_TH06	16	20	9	20	0	65	Khá	*****
2710	DH52200451	Nguyễn Công Danh	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2711	DH52200473	Lê Văn Đạt	D22_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
2712	DH52200478	Nguyễn Hữu Đạt	D22_TH06	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
2713	DH52200496	Trần Phát Đạt	D22_TH06	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
2714	DH52200510	Phạm Doanh Doanh	D22_TH06	14	25	15	20	5	79	Khá	
2715	DH52200528	Phạm Thị Ngọc Dung	D22_TH06	16	23	10	20	10	79	Khá	
2716	DH52200531	Đoàn Công Trí Dũng	D22_TH06	16	23	7	20	0	66	Khá	
2717	DH52200546	Lê Văn Hoàng Dương	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2718	DH52200553	Võ Đăng Dương	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2719	DH52200555	Đăng Quốc Duy	D22_TH06	16	22	4	20	0	62	Trung bình	*****
2720	DH52200571	Nguyễn Ngô Khánh Duy	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2721	DH52200586	Trần Hữu Duy	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2722	DH52200588	Trần Khánh Duy	D22_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
2723	DH52200590	Trần Nhật Duy	D22_TH06	14	21	10	17	9	71	Khá	
2724	DH52200593	Võ Hoàng Duy	D22_TH06	17	23	7	20	0	67	Khá	
2725	DH52200603	Võ Trường Giang	D22_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2726	DH52200653	Nguyễn Trung Hậu	D22_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2727	DH52200665	Nguyễn Huỳnh Vinh	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2728	DH52200710	Nguyễn Hoàng	D22_TH06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2729	DH52200718	Nguyễn Việt Hoàng	D22_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2730	DH52200738	Nguyễn Hữu Hưng	D22_TH06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2731	DH52200754	Dương Thị Hồng Hương	D22_TH06	13	23	10	20	0	66	Khá	
2732	DH52200794	Phạm Nguyễn Nhất Huy	D22_TH06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2733	DH52200817	Võ Thị Ngọc Huyền	D22_TH06	12	25	10	20	10	77	Khá	
2734	DH52200838	Ngô Thái Khang	D22_TH06	12	20	10	20	5	67	Khá	*****
2735	DH52200847	Phan Văn Khang	D22_TH06	9	25	20	15	8	77	Khá	
2736	DH52200858	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh	D22_TH06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2737	DH52200884	Trần Diệp Đồng Khánh	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2738	DH52200925	Huỳnh Minh Khôi	D22_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2739	DH52200955	Phan Trần Anh Kiệt	D22_TH06	12	21	10	17	9	69	Khá	
2740	DH52200990	Nguyễn Mai Linh	D22_TH06	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
2741	DH52201001	Nguyễn Tấn Thiên Lộc	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2742	DH52201012	Đỗ Hoàng Long	D22_TH06	14	16	10	18	3	61	Trung bình	*****
2743	DH52201046	Phạm Minh Mẫn	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2744	DH52201077	Ngô Hoàng Nam	D22_TH06	12	25	10	25	0	72	Khá	
2745	DH52201117	Lưu Bích Nguyên	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2746	DH52201162	Nguyễn Khắc Nhu	D22_TH06	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
2747	DH52201164	Nguyễn Thị Hồng Như	D22_TH06	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2748	DH52201223	Nguyễn Thanh Phú	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2749	DH52201236	Lê Minh Phúc	D22_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
2750	DH52201243	Nguyễn Hoàng Phúc	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2751	DH52201263	Vũ Hoàng Tuấn Phúc	D22_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
2752	DH52201282	Vũ Việt Phương	D22_TH06	12	25	7	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2753	DH52201284	Hoàng Anh	Quân	D22_TH06	16	25	15	20	0	76	Khá	
2754	DH52201303	Lê Trần Trung	Quang	D22_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	
2755	DH52201306	Nguyễn Ngọc Minh	Quang	D22_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
2756	DH52201331	Nguyễn Ngọc Trung	Quý	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2757	DH52201343	Cao Lâm Nhật	Quyền	D22_TH06	12	20	10	20	6	68	Khá	*****
2758	DH52201349	Trần Thị Mai	Quỳnh	D22_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	
2759	DH52201360	Nguyễn Thanh	Sang	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2760	DH52201363	Nguyễn Thế Thuận	Sanh	D22_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2761	DH52201401	Nguyễn Văn	Tâm	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
2762	DH52201410	Ngô Minh	Tân	D22_TH06	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
2763	DH52201424	Mã Nữ Như	Thắm	D22_TH06	12	18	10	20	8	68	Khá	*****
2764	DH52201462	Nguyễn Trường	Thành	D22_TH06	18	18	10	20	8	74	Khá	
2765	DH52201493	Huỳnh Quốc	Thịnh	D22_TH06	15	24	0	20	0	59	Trung bình	
2766	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	D22_TH06	19	20	10	20	0	69	Khá	*****
2767	DH52201514	Lê Trần Minh	Thông	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2768	DH52201536	Nguyễn Văn	Thuận	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
2769	DH52201563	Nguyễn Thanh	Tiền	D22_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
2770	DH52201566	Hồ Văn	Tín	D22_TH06	18	25	10	20	0	73	Khá	
2771	DH52201577	Phan Thanh	Tình	D22_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
2772	DH52201583	Lê Công	Toại	D22_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
2773	DH52201584	Đặng Bảo	Toàn	D22_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	
2774	DH52201634	Nguyễn Văn Trọng	Trí	D22_TH06	16	25	10	20	5	76	Khá	
2775	DH52201655	Đặng Văn	Trọng	D22_TH06	16	23	8	20	5	72	Khá	
2776	DH52201668	Kheo Hoàng	Trung	D22_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2777	DH52201719	Quang Anh	Tuấn	D22_TH06	13	20	0	20	0	53	Trung bình	*****
2778	DH52201749	Hoàng Quốc	Việt	D22_TH06	20	25	10	20	0	75	Khá	
2779	DH52201767	Trương Thế	Vinh	D22_TH06	12	22	4	20	0	58	Trung bình	
2780	DH52201783	Đỗ Ngọc Tường	Vy	D22_TH06	9	17	15	15	5	61	Trung bình	*****
2781	DH52201795	Đoàn Thị Bảo	Yến	D22_TH06	4	25	10	20	0	59	Trung bình	
2782	DH52200300	Ngô Dương Hoàng	An	D22_TH07	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
2783	DH52200324	Mai Tuấn	Anh	D22_TH07	11	12	0	20	0	43	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2784	DH52200339	Trần Kỳ Anh	D22_TH07	15	10	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
2785	DH52200349	Bùi Lê Quốc Bảo	D22_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2786	DH52200354	Đoàn Ngọc Bảo	D22_TH07	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
2787	DH52200361	Lê Nguyễn Chí Bảo	D22_TH07	10	25	15	20	0	70	Khá	
2788	DH52200367	Nguyễn Hồ Gia Bảo	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2789	DH52200411	Hoàng Xuân Chung	D22_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
2790	DH52200428	Trần Chí Cường	D22_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2791	DH52200455	Chung Thành Đạt	D22_TH07	10	7	0	20	0	37	Yếu	****,*****
2792	DH52200456	Đình Thành Đạt	D22_TH07	9	10	14	20	0	53	Trung bình	****,*****
2793	DH52200462	Hồ Đức Đạt	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2794	DH52200481	Nguyễn Nho Đạt	D22_TH07	11	17	0	18	0	46	Yếu	
2795	DH52200525	Trần Anh Đức	D22_TH07	8	10	13	20	0	51	Trung bình	****,*****
2796	DH52200538	Phạm Anh Dũng	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2797	DH52200563	Ngô Khánh Duy	D22_TH07	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2798	DH52200573	Nguyễn Quốc Duy	D22_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
2799	DH52200592	Trương Thanh Duy	D22_TH07	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2800	DH52200611	Nguyễn Minh Hà	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2801	DH52200612	Nguyễn Nguyệt Dũng Hà	D22_TH07	20	25	18	20	0	83	Tốt	**
2802	DH52200624	Nguyễn Gia Hân	D22_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
2803	DH52200639	Phan Võ Lâm Anh Hào	D22_TH07	11	7	10	20	0	48	Yếu	****,*****
2804	DH52200640	Tô Nhật Hào	D22_TH07	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
2805	DH52200651	Nguyễn Trung Hậu	D22_TH07	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2806	DH52200663	Đoàn Minh Hiền	D22_TH07	11	25	15	20	0	71	Khá	
2807	DH52200669	Trần Đình Hiệp	D22_TH07	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2808	DH52200674	Hoàng Xuân Hiếu	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2809	DH52200690	Đỗ Văn Hin	D22_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2810	DH52200694	Đỗ Thuận Hòa	D22_TH07	20	25	20	20	8	93	Xuất sắc	
2811	DH52200706	Lê Nguyễn Huy Hoàng	D22_TH07	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
2812	DH52200721	Trần Việt Hoàng	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2813	DH52200756	Lê Thanh Hường	D22_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
2814	DH52200759	Trần Võ Chí Hữu	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2815	DH52200769	Lê Lâm Huy	D22_TH07	17	25	15	20	0	77	Khá	
2816	DH52200788	Nguyễn Quốc Huy	D22_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2817	DH52200805	Trần Lý Bảo Huy	D22_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2818	DH52200822	Phạm Trần Đan Kha	D22_TH07	10	25	0	18	0	53	Trung bình	
2819	DH52200835	Huỳnh Văn Khang	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2820	DH52200869	Lê Hữu Khánh	D22_TH07	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2821	DH52200892	Nguyễn Sỹ Khiêm	D22_TH07	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2822	DH52200917	Trần Lê Đăng Khoa	D22_TH07	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
2823	DH52200937	Lê Trọng Kiên	D22_TH07	8	25	0	20	0	53	Trung bình	
2824	DH52200974	Phạm Ngọc Lan	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2825	DH52200988	Phan Vũ Linh	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
2826	DH52201004	Trần Hữu Lộc	D22_TH07	16	25	18	20	0	79	Khá	**
2827	DH52201005	Trần Tấn Lộc	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
2828	DH52201030	Trần Hoàng Long	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2829	DH52201054	Lê Phương Minh	D22_TH07	17	22	3	20	0	62	Trung bình	**
2830	DH52201072	Nguyễn Thị Thu Na	D22_TH07	13	25	12	20	0	70	Khá	
2831	DH52201088	Huỳnh Thị Thu Ngân	D22_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
2832	DH52201096	Lý Hậu Nghĩa	D22_TH07	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
2833	DH52201097	Ngô Trọng Nghĩa	D22_TH07	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2834	DH52201104	Trần Tuấn Nghĩa	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2835	DH52201123	Phạm Văn Nhật Nguyên	D22_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
2836	DH52201176	Dương Tấn Phát	D22_TH07	16	14	10	20	0	60	Trung bình	
2837	DH52201224	Phan Bảo Phú	D22_TH07	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2838	DH52201259	Trần Trọng Phúc	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
2839	DH52201265	Lê Đặng Hải Phục	D22_TH07	17	25	10	20	0	72	Khá	
2840	DH52201267	Đỗ Hoàng Phước	D22_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
2841	DH52201268	Nguyễn Đình Phước	D22_TH07	12	17	0	20	0	49	Yếu	*****
2842	DH52201271	Trần Hữu Phước	D22_TH07	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
2843	DH52201326	Trần ái Quốc	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
2844	DH52201330	Ngô Minh Quý	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2845	DH52201344	Huỳnh Quốc Gia Quyền	D22_TH07	10	17	0	20	0	47	Yếu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2846	DH52201380	Bùi Minh	Tài	D22_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
2847	DH52201400	Nguyễn Minh	Tâm	D22_TH07	18	25	10	20	0	73	Khá	
2848	DH52201430	Vũ Hoàng	Thân	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2849	DH52201443	Trương Minh	Thắng	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2850	DH52201484	Huỳnh Quang	Thiện	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2851	DH52201487	Trần Chí	Thiện	D22_TH07	20	25	0	20	0	65	Khá	
2852	DH52201515	Nguyễn Chí	Thông	D22_TH07	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2853	DH52201529	Châu Thanh	Thuận	D22_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
2854	DH52201540	Nguyễn	Thức	D22_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
2855	DH52201560	Phan Huỳnh Mạnh	Tiến	D22_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2856	DH52201585	Đặng Nguyễn Hiếu	Toàn	D22_TH07	13	22	10	19	0	64	Trung bình	
2857	DH52201599	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	D22_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2858	DH52201622	Lê Quốc	Trí	D22_TH07	13	25	15	15	0	68	Khá	
2859	DH52201625	Nguyễn Đình	Trí	D22_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2860	DH52201645	Hồ Minh	Triệu	D22_TH07	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2861	DH52201656	Đặng Võ Quốc	Trọng	D22_TH07	7	20	0	20	0	47	Yếu	
2862	DH52201664	Trần Thị Ngọc	Trúc	D22_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
2863	DH52201675	Hoàng Nhật	Trường	D22_TH07	15	25	13	20	0	73	Khá	**
2864	DH52201682	Nguyễn Nhựt	Trường	D22_TH07	11	19	0	20	0	50	Trung bình	*****
2865	DH52201707	Lê Dương Anh	Tuấn	D22_TH07	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2866	DH52201764	Phan Lực	Vinh	D22_TH07	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2867	DH52200326	Nguyễn Bảo	Anh	D22_TH08	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
2868	DH52200332	Nguyễn Tuấn	Anh	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2869	DH52200337	Tông Thị Bảo	Anh	D22_TH08	10	25	15	20	10	80	Tốt	
2870	DH52200345	Võ Thái	Anh	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2871	DH52200364	Ngô Thanh	Bảo	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2872	DH52200381	Vòng Thanh	Bảo	D22_TH08	11	25	15	20	10	81	Tốt	
2873	DH52200405	Nguyễn Ngọc	Châu	D22_TH08	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2874	DH52200424	Nguyễn Trí	Cường	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2875	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh	Cường	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2876	DH52200431	Nguyễn Cường	Đại	D22_TH08	18	25	15	20	10	88	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2877	DH52200433	Nguyễn Minh Đại	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****
2878	DH52200440	Nguyễn Hải Đăng	D22_TH08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2879	DH52200444	Tiêu Hải Đăng	D22_TH08	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
2880	DH52200460	Hà Tấn Đạt	D22_TH08	12	10	10	20	10	62	Trung bình	****,*****
2881	DH52200489	Nguyễn Tiên Đạt	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2882	DH52200523	Lương Minh Đức	D22_TH08	5	25	15	20	10	75	Khá	
2883	DH52200582	Phạm Đức Duy	D22_TH08	12	20	12	20	10	74	Khá	*****
2884	DH52200587	Trần Khánh Duy	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
2885	DH52200629	Lê Nhật Hào	D22_TH08	15	20	10	20	10	75	Khá	*****
2886	DH52200682	Nguyễn Khánh Hiếu	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2887	DH52200727	Lương Công Hội	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2888	DH52200728	Hoàng Minh Huân	D22_TH08	9	25	10	20	10	74	Khá	
2889	DH52200730	Lê Quốc Hùng	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2890	DH52200736	Nguyễn Bùi Phúc Hưng	D22_TH08	16	15	10	20	10	71	Khá	****
2891	DH52200742	Phạm Huỳnh Thanh Hưng	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
2892	DH52200749	Trương Chấn Hưng	D22_TH08	12	25	13	20	10	80	Tốt	
2893	DH52200762	Đình Việt Huy	D22_TH08	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	**
2894	DH52200773	Lý Nhật Huy	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****
2895	DH52200774	Mai Gia Huy	D22_TH08	9	25	20	20	10	84	Tốt	
2896	DH52200782	Nguyễn Ngọc Quang Huy	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
2897	DH52200799	Phan Phát Huy	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
2898	DH52200803	Trần Gia Huy	D22_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2899	DH52200843	Nguyễn Lưu Bảo Khang	D22_TH08	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	**
2900	DH52200849	Thái Huỳnh Khang	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
2901	DH52200872	Lưu Nhật Khánh	D22_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2902	DH52200946	Lê Tấn Kiệt	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
2903	DH52200984	Huỳnh Hứa Chí Linh	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2904	DH52201032	Huỳnh Hoa Luân	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
2905	DH52201034	Liên Quốc Luân	D22_TH08	3	10	10	20	10	53	Trung bình	****,*****
2906	DH52201067	Trương Ngọc Minh	D22_TH08	15	25	15	20	10	85	Tốt	
2907	DH52201076	Hàng Hồ Nam	D22_TH08	12	15	10	20	10	67	Khá	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2908	DH52201101	Nguyễn Thọ	Nghĩa	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2909	DH52201107	Lâm Thái	Ngọc	D22_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
2910	DH52201122	Nguyễn Trung	Nguyên	D22_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
2911	DH52201126	Trần Trung	Nguyên	D22_TH08	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
2912	DH52201128	Đặng Lý	Nguyễn	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
2913	DH52201134	Đỗ Thành	Nhân	D22_TH08	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2914	DH52201135	Hồ Tấn	Nhân	D22_TH08	9	10	10	20	10	59	Trung bình	****,*****
2915	DH52201173	Chong Tuấn	Phát	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2916	DH52201197	Trần Nhuận	Phát	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2917	DH52201225	Võ Thiên	Phú	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2918	DH52201279	Phạm Uyên	Phuong	D22_TH08	12	25	20	20	10	87	Tốt	
2919	DH52201283	Hà Hồng	Quân	D22_TH08	14	25	12	20	10	81	Tốt	
2920	DH52201291	Nguyễn Hồng Minh	Quân	D22_TH08	13	25	10	20	10	78	Khá	
2921	DH52201294	Nguyễn Mạnh	Quân	D22_TH08	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	**
2922	DH52201302	Lê Nhật	Quang	D22_TH08	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
2923	DH52201317	Trần Văn	Quang	D22_TH08	16	25	13	20	10	84	Tốt	**
2924	DH52201332	Nguyễn Nhật	Quý	D22_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
2925	DH52201348	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	D22_TH08	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
2926	DH52201366	Bùi Nguyễn	Sơn	D22_TH08	19	25	15	20	10	89	Tốt	
2927	DH52201372	Nguyễn Ngọc	Sơn	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2928	DH52201403	Phạm Tĩnh Minh	Tâm	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
2929	DH52201452	Đặng	Thành	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
2930	DH52201455	La Chí	Thành	D22_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
2931	DH52201457	Lý Quán	Thành	D22_TH08	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2932	DH52201496	Nguyễn Chí	Thịnh	D22_TH08	13	20	10	20	10	73	Khá	*****
2933	DH52201501	Nguyễn Hữu Xuân	Thịnh	D22_TH08	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	**
2934	DH52201502	Nguyễn Phú	Thịnh	D22_TH08	12	15	10	20	10	67	Khá	****
2935	DH52201531	Huỳnh Trung	Thuận	D22_TH08	9	20	10	20	10	69	Khá	*****
2936	DH52201541	Nguyễn Duy	Thức	D22_TH08	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2937	DH52201547	Nguyễn Vũ Thủy	Tiên	D22_TH08	13	15	15	20	10	73	Khá	****
2938	DH52201549	Hồ Anh	Tiên	D22_TH08	19	25	18	20	10	92	Xuất sắc	**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2939	DH52201550	Lê Minh	Tiến	D22_TH08	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
2940	DH52201555	Nguyễn Quốc	Tiến	D22_TH08	11	25	10	20	10	76	Khá	
2941	DH52201557	Nguyễn Trần Quang	Tiến	D22_TH08	11	25	15	20	10	81	Tốt	
2942	DH52201562	Trịnh Văn	Tiến	D22_TH08	9	25	13	20	10	77	Khá	
2943	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2944	DH52201606	Đỗ Thị Thùy	Trang	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
2945	DH52201657	Lê Thành	Trọng	D22_TH08	13	15	10	20	10	68	Khá	*****
2946	DH52201680	Nguyễn Nhật	Trường	D22_TH08	11	20	10	20	10	71	Khá	*****
2947	DH52201737	Trương Đỗ Sơn	Tùng	D22_TH08	2	22	10	15	10	59	Trung bình	
2948	DH52201784	Nguyễn Thảo	Vy	D22_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
2949	DH52201791	Tô Thị Thanh	Xuân	D22_TH08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
2950	DH52200318	Nguyễn Hoàng	Ân	D22_TH09	10	7	8	20	0	45	Yếu	****,*****
2951	DH52200335	Phạm Đức	Anh	D22_TH09	11	10	5	20	0	46	Yếu	****,*****
2952	DH52200343	Võ Minh	Anh	D22_TH09	15	10	12	15	0	52	Trung bình	****,*****
2953	DH52200346	Ngô Xuân	Bắc	D22_TH09	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
2954	DH52200353	Đỗ Gia	Bảo	D22_TH09	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
2955	DH52200363	Ngô Gia	Bảo	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2956	DH52200370	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TH09	15	20	10	15	0	60	Trung bình	*****
2957	DH52200386	Đặng Duy	Bình	D22_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
2958	DH52200402	Đoàn Văn	Cần	D22_TH09	13	20	10	15	0	58	Trung bình	*****
2959	DH52200417	Nguyễn Hồng	Cơ	D22_TH09	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
2960	DH52200418	Nguyễn Thành	Công	D22_TH09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
2961	DH52200447	Huỳnh Ngọc Thánh	Đặng	D22_TH09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2962	DH52200476	Nguyễn Công	Đạt	D22_TH09	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
2963	DH52200514	Phan Võ Minh	Đồng	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2964	DH52200516	Đoàn Tiến	Đức	D22_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2965	DH52200545	Lê Văn	Dương	D22_TH09	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
2966	DH52200568	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
2967	DH52200577	Nguyễn Tuấn	Duy	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
2968	DH52200589	Trần Khương	Duy	D22_TH09	12	25	20	20	0	77	Khá	
2969	DH52200594	Đoàn Trần Ngọc	Duyên	D22_TH09	11	25	8	20	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2970	DH52200605	Hoàng Văn	Giáp	D22_TH09	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
2971	DH52200606	Lê Nguyên	Giáp	D22_TH09	15	25	0	20	10	70	Khá	
2972	DH52200613	Nguyễn Thị Thu	Hà	D22_TH09	16	25	10	18	10	79	Khá	
2973	DH52200617	Lê Văn Đại	Hải	D22_TH09	12	16	15	18	0	61	Trung bình	*****
2974	DH52200638	Nguyễn Trường Trí	Hào	D22_TH09	9	10	8	20	0	47	Yếu	****,*****
2975	DH52200649	Ngô Công	Hậu	D22_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
2976	DH52200673	Đoàn Lý Minh	Hiếu	D22_TH09	16	25	5	20	0	66	Khá	
2977	DH52200686	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH09	12	20	15	18	0	65	Khá	*****
2978	DH52200688	Phạm Văn	Hiếu	D22_TH09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
2979	DH52200704	Lê Cao Việt	Hoàng	D22_TH09	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
2980	DH52200708	Lê Trương	Hoàng	D22_TH09	10	13	15	15	0	53	Trung bình	****
2981	DH52200734	Trần Minh	Hùng	D22_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	*****
2982	DH52200737	Nguyễn Hoàng	Hùng	D22_TH09	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
2983	DH52200746	Trần Huy Khải	Hùng	D22_TH09	10	20	8	20	0	58	Trung bình	*****
2984	DH52200764	Đoàn Hoàng	Huy	D22_TH09	16	18	15	15	0	64	Trung bình	*****
2985	DH52200781	Nguyễn Ngọc	Huy	D22_TH09	13	20	15	20	0	68	Khá	*****
2986	DH52200795	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH09	17	25	10	20	0	72	Khá	
2987	DH52200837	Lê Duy	Khang	D22_TH09	11	20	10	15	0	56	Trung bình	*****
2988	DH52200856	Vũ Đình	Khang	D22_TH09	13	20	5	20	0	58	Trung bình	*****
2989	DH52200874	Nguyễn Duy	Khánh	D22_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2990	DH52200873	Nguyễn Đào Minh	Khánh	D22_TH09	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
2991	DH52200881	Nguyễn Xuân	Khánh	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2992	DH52200902	Huỳnh Đăng	Khoa	D22_TH09	8	20	7	19	0	54	Trung bình	*****
2993	DH52200913	Nguyễn Minh	Khoa	D22_TH09	14	10	5	20	0	49	Yếu	****,*****
2994	DH52200928	Nguyễn Đăng	Khôi	D22_TH09	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
2995	DH52200939	Nguyễn Hữu	Kiên	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
2996	DH52200960	Võ Gia	Kiệt	D22_TH09	16	20	8	20	0	64	Trung bình	*****
2997	DH52200961	Võ Thanh	Kiệt	D22_TH09	16	20	8	20	0	64	Trung bình	*****
2998	DH52200965	Huỳnh Nhật	Ký	D22_TH09	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
2999	DH52200969	Ngô Lê Sơn	Lâm	D22_TH09	10	10	9	20	0	49	Yếu	****,*****
3000	DH52200978	Phan Công	Lập	D22_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3001	DH52200999	Nguyễn Hữu	Lộc	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
3002	DH52201003	Phạm Tấn	Lộc	D22_TH09	14	20	5	19	0	58	Trung bình	*****
3003	DH52201006	Trần Trung	Lộc	D22_TH09	18	20	8	20	0	66	Khá	*****
3004	DH52201026	Phan Thành	Long	D22_TH09	10	20	8	20	0	58	Trung bình	*****
3005	DH52201044	Hồ Minh	Mẫn	D22_TH09	13	7	15	15	0	50	Trung bình	****,*****
3006	DH52201048	Nguyễn Tuấn	Mạnh	D22_TH09	16	20	7	20	0	63	Trung bình	*****
3007	DH52201052	Hồ Sỹ	Minh	D22_TH09	14	20	7	20	0	61	Trung bình	*****
3008	DH52201086	Bùi Ngọc Kim	Ngân	D22_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3009	DH52201127	Trương Nhã	Nguyên	D22_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
3010	DH52201131	Phạm Phong	Nhã	D22_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
3011	DH52201189	Nguyễn Lê Tiến	Phát	D22_TH09	10	20	10	15	0	55	Trung bình	*****
3012	DH52201209	Lê Ngọc	Phong	D22_TH09	17	25	10	20	0	72	Khá	
3013	DH52201321	Nguyễn Anh	Quốc	D22_TH09	11	18	10	20	0	59	Trung bình	*****
3014	DH52201329	Mai Anh	Quý	D22_TH09	10	5	10	20	0	45	Yếu	****,*****
3015	DH52201355	Huỳnh Minh	Sang	D22_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
3016	DH52201357	Ngô Hoàng	Sang	D22_TH09	11	20	10	15	0	56	Trung bình	*****
3017	DH52201368	Lý Quốc	Son	D22_TH09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3018	DH52201371	Nguyễn Hùng Thanh	Son	D22_TH09	20	25	8	20	0	73	Khá	
3019	DH52201381	Lê Nhân	Tài	D22_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
3020	DH52201386	Nguyễn Đức	Tài	D22_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3021	DH52201397	Võ Văn	Tài	D22_TH09	16	25	8	20	0	69	Khá	
3022	DH52201398	Vương Thái	Tài	D22_TH09	20	22	10	15	0	67	Khá	
3023	DH52201413	Đặng Mạnh	Tấn	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3024	DH52201414	Nguyễn Công	Tấn	D22_TH09	12	25	8	20	0	65	Khá	
3025	DH52201438	Nguyễn Quang	Thắng	D22_TH09	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
3026	DH52201470	Võ Thị Xuân	Thao	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3027	DH52201474	Nguyễn ái Phương	Thảo	D22_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3028	DH52201488	Trần Quang	Thiện	D22_TH09	18	25	7	20	0	70	Khá	
3029	DH52201510	Võ Thị Kiều	Thơ	D22_TH09	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
3030	DH52201534	Nguyễn Ngọc	Thuận	D22_TH09	12	17	8	20	0	57	Trung bình	*****
3031	DH52201565	Bùi Tấn	Tín	D22_TH09	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3032	DH52201641	Nguyễn Minh	Triết	D22_TH09	14	20	7	20	0	61	Trung bình	*****,*****
3033	DH52201732	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_TH09	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
3034	DH52201740	Nguyễn Minh	Tuyên	D22_TH09	13	1	17	15	0	46	Yếu	****,*****
3035	DH52201743	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	D22_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
3036	DH52200302	Nguyễn Duy	An	D22_TH10	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3037	DH52200308	Nguyễn Văn	An	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3038	DH52200320	Đặng Võ Phương	Anh	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3039	DH52200389	Dương Quốc	Bình	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3040	DH52200399	Vũ Thanh	Bình	D22_TH10	14	25	9	20	0	68	Khá	
3041	DH52200450	Lâm Công	Danh	D22_TH10	18	25	7	20	0	70	Khá	
3042	DH52200485	Nguyễn Thành	Đạt	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3043	DH52200498	Trần Tuấn	Đạt	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
3044	DH52200532	Hồ Văn	Dũng	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
3045	DH52200549	Nguyễn Thái	Dương	D22_TH10	15	25	8	20	0	68	Khá	
3046	DH52200574	Nguyễn Thị Ngọc	Duy	D22_TH10	12	25	8	20	0	65	Khá	
3047	DH52200578	Nguyễn Tuấn	Duy	D22_TH10	15	25	10	20	0	70	Khá	
3048	DH52200580	Nguyễn Việt	Duy	D22_TH10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3049	DH52200607	Lê Trần Ngọc	Giàu	D22_TH10	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
3050	DH52200642	Trần Mạnh	Hào	D22_TH10	16	25	6	20	0	67	Khá	
3051	DH52200647	Nguyễn Nhật	Hạo	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3052	DH52200659	Đặng Hồng	Hiền	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3053	DH52200661	Huỳnh Văn	Hiền	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3054	DH52200667	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3055	DH52200672	Đình Kim	Hiếu	D22_TH10	14	17	5	20	0	56	Trung bình	*****
3056	DH52200684	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH10	15	25	10	20	0	70	Khá	
3057	DH52200755	Huỳnh Lê Thu	Hương	D22_TH10	11	25	10	20	0	66	Khá	
3058	DH52200771	Lê Thanh	Huy	D22_TH10	16	25	9	20	0	70	Khá	
3059	DH52200790	Nguyễn Xuân	Huy	D22_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3060	DH52200802	Thái Văn	Huy	D22_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3061	DH52200804	Trần Hoàng A	Huy	D22_TH10	15	25	8	20	0	68	Khá	
3062	DH52200825	Hồ Thành	Khải	D22_TH10	15	25	10	20	10	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3063	DH52200911	Nguyễn Duy Đăng Khoa	D22_TH10	14	25	7	20	0	66	Khá	
3064	DH52200910	Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH10	14	25	9	20	0	68	Khá	
3065	DH52200931	Phạm Minh Khôi	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3066	DH52200979	Nguyễn Duy Lê	D22_TH10	16	25	5	20	0	66	Khá	
3067	DH52200982	Phạm Hoàng Liêm	D22_TH10	14	25	6	20	0	65	Khá	
3068	DH52200987	Nguyễn Trúc Linh	D22_TH10	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3069	DH52201014	Đỗ Thành Long	D22_TH10	14	25	7	20	0	66	Khá	
3070	DH52201058	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	D22_TH10	11	18	15	20	0	64	Trung bình	*****
3071	DH52201112	Đoàn Lê Hoàng Nguyên	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3072	DH52201154	Nguyễn Xuân Long Nhật	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3073	DH52201163	Nguyễn Thị Hồng Nhu	D22_TH10	18	25	10	17	0	70	Khá	
3074	DH52201178	Hồ Tấn Phát	D22_TH10	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
3075	DH52201204	Đỗ Thanh Phong	D22_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
3076	DH52201221	Nguyễn Hoàng Phú	D22_TH10	14	25	13	20	0	72	Khá	**
3077	DH52201230	Lâm Hoàng Phúc	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3078	DH52201245	Nguyễn Khánh Thiên Phúc	D22_TH10	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
3079	DH52201266	Phạm Thị Kim Phụng	D22_TH10	13	25	9	20	0	67	Khá	
3080	DH52201273	Đinh Thị Thu Phương	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	**,*****
3081	DH52201281	Võ Thị Thái Phương	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3082	DH52201313	Phạm Quốc Vinh Quang	D22_TH10	10	18	10	20	0	58	Trung bình	*****
3083	DH52201328	Hồ Phú Quý	D22_TH10	18	25	13	20	0	76	Khá	**
3084	DH52201333	Phạm Thiên Phú Quý	D22_TH10	18	25	7	17	0	67	Khá	
3085	DH52201365	Trương Đại Sĩ	D22_TH10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3086	DH52201374	Phạm Văn Sơn	D22_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
3087	DH52201375	Phan Minh Sơn	D22_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3088	DH52201378	Phạm Hữu Sum	D22_TH10	12	25	8	18	0	63	Trung bình	
3089	DH52201405	Trương Thanh Tâm	D22_TH10	14	25	8	20	0	67	Khá	
3090	DH52201423	Võ Hùng Thái	D22_TH10	16	25	8	20	0	69	Khá	
3091	DH52201441	Trần Quang Thắng	D22_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3092	DH52201445	Võ Văn Chí Thắng	D22_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3093	DH52201458	Nguyễn Chí Thành	D22_TH10	10	25	8	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3094	DH52201471	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D22_TH10	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
3095	DH52201473	Lý Thu	Thảo	D22_TH10	16	20	12	20	0	68	Khá	*****,*****
3096	DH52201479	Đặng Trường	Thi	D22_TH10	16	25	6	20	0	67	Khá	
3097	DH52201512	Nguyễn Nhựt	Thoại	D22_TH10	12	19	8	18	0	57	Trung bình	*****
3098	DH52201522	Lê Văn	Thư	D22_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	*****,*****
3099	DH52201523	Ngô Thị Anh	Thư	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3100	DH52201535	Nguyễn Thành	Thuận	D22_TH10	16	19	8	20	0	63	Trung bình	*****
3101	DH52201594	Trần Quốc	Toàn	D22_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3102	DH52201596	Văn Khắc Hải	Toàn	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3103	DH52201612	Trần Thị Thùy	Trang	D22_TH10	14	17	10	20	0	61	Trung bình	*****
3104	DH52201618	Lê Hoàng Minh	Trí	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3105	DH52201624	Mai Hữu	Trí	D22_TH10	16	25	7	20	0	68	Khá	
3106	DH52201643	Ngô Hải	Triều	D22_TH10	15	25	7	20	0	67	Khá	
3107	DH52201683	Nguyễn Văn	Trường	D22_TH10	16	21	8	20	0	65	Khá	
3108	DH52201693	Vũ Đình	Trường	D22_TH10	12	25	8	20	0	65	Khá	
3109	DH52201694	Huỳnh Phan Đan	Tú	D22_TH10	14	25	10	17	0	66	Khá	
3110	DH52201700	Trương Võ Minh	Tú	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3111	DH52201701	Lê Gia	Tụ	D22_TH10	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
3112	DH52201702	Bùi Anh	Tuấn	D22_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3113	DH52201722	Từ Quốc	Tuấn	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3114	DH52201723	Võ Anh	Tuấn	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3115	DH52201727	Trần Thiên	Tuệ	D22_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
3116	DH52201769	Đào Hoàng	Vũ	D22_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3117	DH52201776	Nguyễn Long	Vũ	D22_TH10	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3118	DH52201777	Nguyễn Trường	Vũ	D22_TH10	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
3119	DH52201779	Cao Thị Thanh	Vương	D22_TH10	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3120	DH52201787	Trần Võ Thúy	Vy	D22_TH10	15	25	6	20	0	66	Khá	
3121	DH52201788	Trương Nguyễn Tường	Vy	D22_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
3122	DH52200323	Lê Ngọc Đức	Anh	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3123	DH52200372	Nguyễn Trần Tuấn	Bảo	D22_TH11	17	23	10	20	0	70	Khá	
3124	DH52200374	Phan Trần Thái	Bảo	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3125	DH52200390	Dương Thanh Bình	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3126	DH52200392	Lê Trọng Bình	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3127	DH52200404	Lâm Bảo Châu	D22_TH11	19	25	13	20	0	77	Khá	**
3128	DH52200437	Chung Tường Đăng	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
3129	DH52200442	Nguyễn Khánh Đăng	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3130	DH52200465	Hoàng Quốc Đạt	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3131	DH52200468	Huỳnh Tấn Thành Đạt	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3132	DH52200482	Nguyễn Tấn Đạt	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3133	DH52200491	Nguyễn Trọng Đạt	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3134	DH52200501	Trương Tuấn Đạt	D22_TH11	10	25	10	20	0	65	Khá	
3135	DH52200511	Phạm Hữu Đồi	D22_TH11	18	22	10	20	0	70	Khá	
3136	DH52200534	Nguyễn Đình Dũng	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
3137	DH52200537	Nguyễn Tiến Dũng	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3138	DH52200550	Nguyễn Trọng Dương	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3139	DH52200600	Nguyễn Đăng Trường Giang	D22_TH11	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
3140	DH52200648	Bùi Công Hậu	D22_TH11	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3141	DH52200664	Đoàn Ngọc Hiền	D22_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
3142	DH52200666	Lâm Đức Hiệp	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3143	DH52200677	Huỳnh Trung Hiếu	D22_TH11	19	23	10	20	0	72	Khá	
3144	DH52200740	Nguyễn Tấn Hưng	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3145	DH52200743	Phạm Quốc Hưng	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3146	DH52200760	Cao Chí Huy	D22_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3147	DH52200778	Nguyễn Gia Huy	D22_TH11	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3148	DH52200779	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	D22_TH11	16	25	7	20	0	68	Khá	*****
3149	DH52200801	Thái Quang Huy	D22_TH11	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3150	DH52200852	Trần Sa Tấn Khang	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3151	DH52200855	Võ Minh Khang	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3152	DH52200863	Âu Dương Gia Khánh	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
3153	DH52200868	Lâm Huỳnh Ngọc Khánh	D22_TH11	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3154	DH52200871	Lương Quốc Khánh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3155	DH52200882	Phạm Duy Khánh	D22_TH11	18	22	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3156	DH52200896	Bùi Nhật Khoa	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3157	DH52200909	Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3158	DH52200933	Phan Nguyễn An Khương	D22_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
3159	DH52200936	Huỳnh Trung Kiên	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3160	DH52200940	Nguyễn Trung Kiên	D22_TH11	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
3161	DH52200957	Trần Anh Kiệt	D22_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
3162	DH52200973	Nguyễn Hoàng Lãm	D22_TH11	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3163	DH52201000	Nguyễn Huỳnh Tài Lộc	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3164	DH52201018	Nguyễn Lê Hoàng Long	D22_TH11	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
3165	DH52201020	Nguyễn Nhật Long	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
3166	DH52201028	Trần Bảo Long	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3167	DH52201039	Đới Công Luận	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3168	DH52201069	Khương Thị Trúc My	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3169	DH52201082	Phạm Nhật Nam	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3170	DH52201119	Nguyễn Anh Nguyên	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3171	DH52201120	Nguyễn Thanh Nguyên	D22_TH11	20	15	10	20	0	65	Khá	****
3172	DH52201147	Văng Phước Nhân	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3173	DH52201151	Nguyễn Minh Nhật	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3174	DH52201211	Nguyễn Trần Nam Phong	D22_TH11	19	25	10	20	0	74	Khá	
3175	DH52201244	Nguyễn Hoàng Trọng Phúc	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3176	DH52201323	Nguyễn Phú Quốc	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
3177	DH52201336	Trương Đàm Công Quý	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3178	DH52201352	Nguyễn Hoàng Duy San	D22_TH11	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3179	DH52201404	Phan Huỳnh Nhật Tâm	D22_TH11	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
3180	DH52201416	Tạ Thanh Tấn	D22_TH11	17	25	10	20	0	72	Khá	
3181	DH52201437	Nguyễn Hữu Thắng	D22_TH11	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
3182	DH52201444	Trương Tấn Thắng	D22_TH11	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
3183	DH52201480	Quách Vũ Thi	D22_TH11	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
3184	DH52201492	Hồ Quốc Thịnh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3185	DH52201503	Nguyễn Phú Thịnh	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3186	DH52201507	Trần Ngọc Thịnh	D22_TH11	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3187	DH52201520	Từ Công	Thủ	D22_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
3188	DH52201572	Nguyễn Phúc Thiên	Tinh	D22_TH11	20	25	18	20	0	83	Tốt	
3189	DH52201574	Nguyễn Phương	Tính	D22_TH11	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3190	DH52201575	Nguyễn Trí	Tính	D22_TH11	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3191	DH52201595	Trương Lý Quốc	Toàn	D22_TH11	17	17	10	20	0	64	Trung bình	*****
3192	DH52201603	Nguyễn Ngọc	Trân	D22_TH11	13	15	7	20	0	55	Trung bình	****,*****
3193	DH52201604	Phạm Lê Huyền	Trân	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3194	DH52201609	Lê Trần Thảo	Trang	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3195	DH52201628	Nguyễn Minh	Trí	D22_TH11	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3196	DH52201652	Nguyễn Ngọc Khánh	Trình	D22_TH11	10	25	10	20	0	65	Khá	
3197	DH52201653	Cao Xuân	Trịnh	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3198	DH52201654	Nguyễn Thị	Trọng	D22_TH11	20	20	10	20	10	80	Tốt	*****
3199	DH52201665	Võ Thanh	Trúc	D22_TH11	15	20	7	20	0	62	Trung bình	*****,*****
3200	DH52201676	Huỳnh Hữu	Trường	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
3201	DH52201678	Ngô Văn	Trường	D22_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
3202	DH52201684	Nguyễn Xuân	Trường	D22_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
3203	DH52201685	Phạm Ngọc	Trường	D22_TH11	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3204	DH52201688	Phan Xuân	Trường	D22_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
3205	DH52201691	Trương Quang	Trường	D22_TH11	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3206	DH52201705	Huỳnh Thanh	Tuấn	D22_TH11	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3207	DH52201712	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH11	11	25	10	20	0	66	Khá	
3208	DH52201771	Lê Minh	Vũ	D22_TH11	13	25	10	20	0	68	Khá	
3209	DH52201785	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TH11	16	25	10	20	0	71	Khá	
3210	DH52200299	Lương Minh Khánh	An	D22_TH12	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3211	DH52200306	Nguyễn Phú Quốc	An	D22_TH12	16	15	5	20	0	56	Trung bình	****
3212	DH52200321	Đào Duy	Anh	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3213	DH52200330	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	D22_TH12	17	25	10	20	0	72	Khá	
3214	DH52200373	Nguyễn Trương Thiên	Bảo	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
3215	DH52200393	Nguyễn Phước	Bình	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3216	DH52200413	Nguyễn Hữu	Chương	D22_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
3217	DH52200495	Trần Nguyễn	Đạt	D22_TH12	19	20	10	20	0	69	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3218	DH52200502	Dương Hồng	Diễm	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
3219	DH52200513	Phạm Thanh	Đông	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
3220	DH52200518	Lê Công	Đức	D22_TH12	10	15	5	20	0	50	Trung bình	****
3221	DH52200542	Vi Xuân	Dũng	D22_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3222	DH52200565	Nguyễn Bảo	Duy	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3223	DH52200566	Nguyễn Huỳnh Bảo	Duy	D22_TH12	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
3224	DH52200570	Nguyễn Khoa Minh	Duy	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3225	DH52200620	Trần Đức	Hải	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
3226	DH52200660	Đoàn Công	Hiền	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
3227	DH52200720	Trần Huy	Hoàng	D22_TH12	17	25	8	20	0	70	Khá	
3228	DH52200750	Trương Minh	Hung	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3229	DH52200753	Đình Văn	Hương	D22_TH12	11	25	10	19	0	65	Khá	
3230	DH52200757	Hồ Minh	Hữu	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
3231	DH52200766	Hoàng Hữu	Huy	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3232	DH52200768	Lê Hoàng	Huy	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
3233	DH52200797	Phạm Quốc	Huy	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
3234	DH52200827	Huỳnh Hoàng Nhật	Khải	D22_TH12	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
3235	DH52200831	Cao Trần Trọng	Khang	D22_TH12	19	15	10	20	0	64	Trung bình	****
3236	DH52200862	Trần Vũ Bảo	Khanh	D22_TH12	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3237	DH52200906	Nguyễn Anh	Khoa	D22_TH12	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
3238	DH52200920	Trương Tấn Nhật	Khoa	D22_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3239	DH52200929	Nguyễn Hoàng	Khôi	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3240	DH52200942	Bùi Anh	Kiệt	D22_TH12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3241	DH52200947	Lương Tuấn	Kiệt	D22_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
3242	DH52200967	Đặng Nhựt	Lâm	D22_TH12	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3243	DH52200994	Huỳnh Hữu	Lộc	D22_TH12	17	25	6	20	0	68	Khá	
3244	DH52201009	Đặng Phước	Long	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3245	DH52201042	Đoàn Khánh	Ly	D22_TH12	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
3246	DH52201043	Trần Thị Trúc	Ly	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
3247	DH52201063	Phạm Đắc	Minh	D22_TH12	18	10	10	20	0	58	Trung bình	****,*****
3248	DH52201100	Nguyễn Thanh	Nghĩa	D22_TH12	14	10	7	20	0	51	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3249	DH52201102	Phạm Hữu	Nghĩa	D22_TH12	19	25	10	20	0	74	Khá	
3250	DH52201108	Lò Bảo	Ngọc	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3251	DH52201124	Phan Trung	Nguyên	D22_TH12	10	10	15	20	0	55	Trung bình	****,*****
3252	DH52201129	Danh Hoàng Nhật	Nguyệt	D22_TH12	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3253	DH52201133	Đào Thành	Nhân	D22_TH12	13	7	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3254	DH52201142	Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3255	DH52201143	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D22_TH12	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
3256	DH52201153	Nguyễn Minh	Nhật	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3257	DH52201157	Lương Tuệ	Nhi	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3258	DH52201161	Trần Thúc	Nhon	D22_TH12	15	25	10	20	0	70	Khá	
3259	DH52201186	Nguyễn Gia	Phát	D22_TH12	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3260	DH52201187	Nguyễn Huỳnh Đại	Phát	D22_TH12	16	10	10	20	0	56	Trung bình	****,*****
3261	DH52201210	Ngô Đông	Phong	D22_TH12	11	25	10	20	0	66	Khá	
3262	DH52201246	Nguyễn Minh	Phúc	D22_TH12	10	10	5	20	0	45	Yếu	****,*****
3263	DH52201255	Trần Hoài	Phúc	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
3264	DH52201296	Phạm Minh	Quân	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3265	DH52201327	Trương Minh	Quốc	D22_TH12	13	25	10	20	0	68	Khá	
3266	DH52201337	Bùi Thúy	Quyên	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3267	DH52201382	Lê Thành	Tài	D22_TH12	17	25	10	20	0	72	Khá	
3268	DH52201387	Nguyễn Tấn	Tài	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3269	DH52201415	Nguyễn Ngọc	Tấn	D22_TH12	17	15	10	20	0	62	Trung bình	****
3270	DH52201417	Dương Quốc	Thái	D22_TH12	14	10	15	20	0	59	Trung bình	****,*****
3271	DH52201429	Phạm Văn	Thân	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3272	DH52201436	Lương Văn	Thắng	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
3273	DH52201454	Dương Nhật	Thành	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	
3274	DH52201476	Trần Văn	Thật	D22_TH12	18	20	15	20	0	73	Khá	*****
3275	DH52201504	Nguyễn Tuấn	Thịnh	D22_TH12	18	25	10	20	0	73	Khá	
3276	DH52201511	Võ Hoài	Thọ	D22_TH12	15	25	10	20	0	70	Khá	
3277	DH52201518	Võ Minh	Thông	D22_TH12	15	25	6	20	0	66	Khá	
3278	DH52201542	Nguyễn Hoàng Minh	Thức	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
3279	DH52201543	Nguyễn Phi	Thường	D22_TH12	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3280	DH52201546	Đặng Thị Thùy	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3281	DH52201551	Nguyễn Lê Mạnh Tiến	D22_TH12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
3282	DH52201552	Nguyễn Lương Vĩnh Tiến	D22_TH12	11	18	10	20	0	59	Trung bình	*****
3283	DH52201567	Huỳnh Văn Tín	D22_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
3284	DH52201586	Đào Đức Toàn	D22_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
3285	DH52201589	Nguyễn Thanh Toàn	D22_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
3286	DH52201630	Nguyễn Minh Trí	D22_TH12	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
3287	DH52201647	Trần Thiên Triệu	D22_TH12	20	20	10	20	0	70	Khá	*****
3288	DH52201750	Lê Thanh Việt	D22_TH12	17	10	10	20	0	57	Trung bình	****,*****
3289	DH52201759	Nguyễn Ngọc Vinh	D22_TH12	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3290	DH52201765	Trần Phương Vinh	D22_TH12	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
3291	DH52201786	Trần Thị Yên Vy	D22_TH12	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3292	DH52201790	Nguyễn Phúc Toàn Vỹ	D22_TH12	15	25	5	20	0	65	Khá	
3293	DH52200297	Hà Huỳnh Thúy An	D22_TH13	12	22	10	17	0	61	Trung bình	
3294	DH52200303	Nguyễn Hoàng An	D22_TH13	11	9	11	20	0	51	Trung bình	****
3295	DH52200317	Huỳnh Ngọc Hồng Ân	D22_TH13	16	22	10	20	0	68	Khá	
3296	DH52200327	Nguyễn Hà Tuấn Anh	D22_TH13	13	24	10	20	0	67	Khá	
3297	DH52200334	Nguyễn Văn Tuấn Anh	D22_TH13	12	20	7	20	0	59	Trung bình	
3298	DH52200341	Trần Tuấn Anh	D22_TH13	16	24	19	16	0	75	Khá	
3299	DH52200342	Võ Hoàng Anh	D22_TH13	9	24	10	20	8	71	Khá	
3300	DH52200382	Vũ Quốc Bảo	D22_TH13	15	22	10	20	0	67	Khá	
3301	DH52200384	Trần Chánh Biện	D22_TH13	16	24	10	19	0	69	Khá	
3302	DH52200398	Trần Thanh Bình	D22_TH13	8	2	10	20	0	40	Yếu	****,*****
3303	DH52200406	Trần Ngọc Châu	D22_TH13	13	10	10	15	0	48	Yếu	****,*****
3304	DH52200407	Phan Thị Bích Chi	D22_TH13	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3305	DH52200414	Nguyễn Thế Chương	D22_TH13	13	23	0	20	0	56	Trung bình	
3306	DH52200464	Hồ Vĩnh Đạt	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
3307	DH52200474	Mai Hòa Phát Đạt	D22_TH13	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3308	DH52200497	Trần Tiến Đạt	D22_TH13	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3309	DH52200500	Trịnh Công Đạt	D22_TH13	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
3310	DH52200504	Giang Ca Diệp	D22_TH13	11	17	10	20	0	58	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3311	DH52200512	Trần Trung	Đông	D22_TH13	14	17	10	19	0	60	Trung bình	*****
3312	DH52200521	Lê Thành	Đức	D22_TH13	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
3313	DH52200541	Trương Hùng	Dũng	D22_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3314	DH52200548	Nguyễn Hoàng	Dương	D22_TH13	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3315	DH52200560	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH13	16	14	10	15	0	55	Trung bình	****
3316	DH52200585	Phan Nhật	Duy	D22_TH13	11	12	13	19	0	55	Trung bình	****
3317	DH52200598	Lê Quỳnh	Giang	D22_TH13	14	14	10	19	0	57	Trung bình	****
3318	DH52200609	Phạm Văn	Giỏi	D22_TH13	11	22	19	15	0	67	Khá	
3319	DH52200709	Ngô Thanh	Hoàng	D22_TH13	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
3320	DH52200775	Mè Thái	Huy	D22_TH13	20	25	10	20	0	75	Khá	
3321	DH52200791	Phạm Anh	Huy	D22_TH13	11	10	8	20	0	49	Yếu	****,*****
3322	DH52200813	Võ Thanh	Huy	D22_TH13	16	25	6	20	0	67	Khá	
3323	DH52200818	Huỳnh Dương	Huỳnh	D22_TH13	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
3324	DH52200820	Đoàn Tuấn	Kha	D22_TH13	11	20	6	20	0	57	Trung bình	*****
3325	DH52200830	Phan Minh	Khải	D22_TH13	11	2	10	15	0	38	Yếu	****,*****
3326	DH52200840	Nguyễn Duy	Khang	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3327	DH52200842	Nguyễn Hữu	Khang	D22_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
3328	DH52200867	Đậu Quốc	Khánh	D22_TH13	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3329	DH52200870	Lê Minh	Khánh	D22_TH13	12	19	10	20	0	61	Trung bình	*****
3330	DH52200932	Trần Anh	Khôi	D22_TH13	11	11	10	20	10	62	Trung bình	****
3331	DH52200934	Phạm Văn	Khuyến	D22_TH13	12	19	10	19	0	60	Trung bình	*****
3332	DH52200953	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH13	17	22	10	19	0	68	Khá	
3333	DH52200966	Bùi Nhật	Lâm	D22_TH13	15	25	10	20	0	70	Khá	
3334	DH52201040	Nguyễn Hoàng	Lực	D22_TH13	15	24	10	19	10	78	Khá	
3335	DH52201049	Nguyễn Trần Công	Min	D22_TH13	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
3336	DH52201103	Phạm Trần Chung	Nghĩa	D22_TH13	12	17	12	20	0	61	Trung bình	
3337	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	13	7	11	19	0	50	Trung bình	****,*****
3338	DH52201167	Bùi Minh	Nhật	D22_TH13	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
3339	DH52201193	Phan Gia	Phát	D22_TH13	9	22	10	15	5	61	Trung bình	
3340	DH52201195	Thái Gia	Phát	D22_TH13	13	24	10	20	0	67	Khá	
3341	DH52201199	Trần Tiến	Phát	D22_TH13	14	22	10	19	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3342	DH52201216	Trần Tuấn	Phong	D22_TH13	2	0	0	0	0	2	Kém	
3343	DH52201238	Mạc Hữu	Phúc	D22_TH13	11	19	12	19	0	61	Trung bình	
3344	DH52201252	Nguyễn Võ Gia	Phúc	D22_TH13	14	10	6	20	0	50	Trung bình	****,*****
3345	DH52201272	Đặng Quang	Phuong	D22_TH13	18	25	10	20	0	73	Khá	
3346	DH52201274	Hồ Hoài	Phuong	D22_TH13	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
3347	DH52201276	Lê Kiều	Phuong	D22_TH13	14	17	10	19	0	60	Trung bình	*****
3348	DH52201295	Phạm Minh	Quân	D22_TH13	14	22	10	19	0	65	Khá	
3349	DH52201298	Trần Đình	Quân	D22_TH13	11	24	11	15	0	61	Trung bình	
3350	DH52201305	Nguyễn Đức	Quang	D22_TH13	16	22	19	15	0	72	Khá	
3351	DH52201309	Nguyễn Trần Quốc	Quang	D22_TH13	12	17	11	20	0	60	Trung bình	*****
3352	DH52201367	Lê Ngọc	Son	D22_TH13	16	24	10	19	0	69	Khá	
3353	DH52201376	Trần Đình	Son	D22_TH13	16	25	6	20	0	67	Khá	
3354	DH52201393	Phan Phước	Tài	D22_TH13	11	15	0	20	0	46	Yếu	*****
3355	DH52201402	Phạm Bảo	Tâm	D22_TH13	11	17	10	15	0	53	Trung bình	
3356	DH52201406	Trương Trần	Tâm	D22_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3357	DH52201408	Hà Võ Thanh	Tân	D22_TH13	18	22	10	20	10	80	Tốt	
3358	DH52201440	Trần Anh	Thắng	D22_TH13	13	21	10	15	0	59	Trung bình	
3359	DH52201459	Nguyễn Chí	Thành	D22_TH13	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
3360	DH52201468	Lê Huỳnh	Thạnh	D22_TH13	14	17	10	15	0	56	Trung bình	
3361	DH52201483	Bùi Nguyễn Đức	Thiện	D22_TH13	13	22	10	20	0	65	Khá	
3362	DH52201517	Võ Minh	Thông	D22_TH13	17	22	10	20	0	69	Khá	
3363	DH52201538	Trương Hoàng Thái	Thuận	D22_TH13	12	16	10	19	0	57	Trung bình	*****
3364	DH52201554	Nguyễn Nhật	Tiến	D22_TH13	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
3365	DH52201561	Trần	Tiến	D22_TH13	12	22	12	15	0	61	Trung bình	
3366	DH52201616	Huỳnh Minh	Trí	D22_TH13	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
3367	DH52201662	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	D22_TH13	17	25	10	20	0	72	Khá	
3368	DH52201671	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH13	15	16	10	19	0	60	Trung bình	*****
3369	DH52201735	Phạm Thanh	Tùng	D22_TH13	12	24	19	15	0	70	Khá	
3370	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	17	22	10	20	0	69	Khá	
3371	DH52201766	Trần Quang	Vinh	D22_TH13	16	19	10	19	0	64	Trung bình	*****
3372	DH52201781	Lê Hùng	Vương	D22_TH13	14	20	20	20	6	80	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3373	DH52201797	Trần Thị Kim	Yến	D22_TH13	19	25	10	16	5	75	Khá	
3374	DH52200359	Lâm Kim	Bảo	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3375	DH52200368	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D22_TH14	18	22	12	15	0	67	Khá	
3376	DH52200371	Nguyễn Thái	Bảo	D22_TH14	15	22	10	16	5	68	Khá	
3377	DH52200403	Diệp Minh	Cao	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3378	DH52200416	Dương Văn	Có	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3379	DH52200430	Lê Hữu	Đắc	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
3380	DH52200435	Phạm Bá Việt	Đan	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3381	DH52200438	Nguyễn Hải	Đăng	D22_TH14	12	25	11	15	0	63	Trung bình	
3382	DH52200461	Hồ Cao Minh	Đạt	D22_TH14	12	24	10	20	0	66	Khá	
3383	DH52200469	La Văn	Đạt	D22_TH14	9	2	20	15	0	46	Yếu	****,*****
3384	DH52200470	Lê Thành	Đạt	D22_TH14	11	22	10	15	8	66	Khá	
3385	DH52200477	Nguyễn Đàm Thành	Đạt	D22_TH14	11	17	10	15	0	53	Trung bình	*****
3386	DH52200515	Nguyễn Ngọc	Dự	D22_TH14	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
3387	DH52200517	Huỳnh	Đức	D22_TH14	12	19	10	15	0	56	Trung bình	
3388	DH52200564	Nguyễn Bá Nhật	Duy	D22_TH14	13	19	14	20	0	66	Khá	
3389	DH52200567	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH14	11	4	10	15	0	40	Yếu	****,*****
3390	DH52200584	Phan Nguyễn Phước	Duy	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3391	DH52200599	Lương Thị Mỹ	Giang	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
3392	DH52200623	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
3393	DH52200630	Lê Phạm Văn	Hào	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3394	DH52200644	Trang Sĩ Anh	Hào	D22_TH14	13	22	10	15	0	60	Trung bình	
3395	DH52200646	Trần Minh	Hảo	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
3396	DH52200654	Phạm Thái	Hậu	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3397	DH52200656	Thái Văn	Hậu	D22_TH14	13	12	10	19	0	54	Trung bình	*****
3398	DH52200675	Huỳnh Công	Hiếu	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
3399	DH52200696	Mai Phú	Hòa	D22_TH14	11	16	10	19	0	56	Trung bình	*****
3400	DH52200692	Trịnh Công	Hòa	D22_TH14	12	19	10	20	0	61	Trung bình	
3401	DH52200707	Lê Nhật	Hoàng	D22_TH14	9	12	20	15	0	56	Trung bình	****
3402	DH52200715	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH14	14	24	19	15	0	72	Khá	
3403	DH52200722	Trương Mai Quốc	Hoàng	D22_TH14	11	25	20	15	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3404	DH52200780	Nguyễn Ngọc Huy	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	*****
3405	DH52200796	Phạm Nguyễn Thế Huy	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3406	DH52200823	Tô Đặng Hoàng Kha	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3407	DH52200832	Đình Tấn Khang	D22_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
3408	DH52200833	Đỗ Nguyên Khang	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3409	DH52200861	Trần Thới Khanh	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
3410	DH52200900	Dương Đăng Khoa	D22_TH14	11	14	10	15	0	50	Trung bình	*****
3411	DH52200898	Đặng Đăng Khoa	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3412	DH52200905	Lê Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3413	DH52200926	Lê Nguyễn Minh Khôi	D22_TH14	14	22	10	19	0	65	Khá	
3414	DH52200954	Phạm Tuấn Kiệt	D22_TH14	10	24	10	15	10	69	Khá	
3415	DH52200992	Chu Văn Lộc	D22_TH14	16	22	10	19	0	67	Khá	
3416	DH52201016	Dương Thành Long	D22_TH14	14	17	20	19	0	70	Khá	*****
3417	DH52201017	Ngô Bảo Long	D22_TH14	12	19	20	19	0	70	Khá	*****
3418	DH52201029	Trần Hải Long	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3419	DH52201053	Huỳnh Văn Minh	D22_TH14	13	22	20	15	0	70	Khá	
3420	DH52201055	Lê Quang Minh	D22_TH14	13	22	10	19	0	64	Trung bình	
3421	DH52201059	Nguyễn Phan Hoài Minh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3422	DH52201062	Nguyễn Văn Minh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3423	DH52201116	Lê Công Nguyên	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3424	DH52201118	Lưu Nguyễn Hoàng Nguyên	D22_TH14	15	24	10	15	0	64	Trung bình	
3425	DH52201125	Trần Hoàng Nguyên	D22_TH14	14	17	12	15	0	58	Trung bình	*****
3426	DH52201146	Trần Thanh Nhân	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3427	DH52201168	Phan Minh Nhật	D22_TH14	10	12	20	18	5	65	Khá	****
3428	DH52201190	Nguyễn Thanh Phát	D22_TH14	17	17	10	15	0	59	Trung bình	*****
3429	DH52201222	Nguyễn Thanh Phú	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3430	DH52201226	Đặng Hải Hoàng Phúc	D22_TH14	19	25	20	15	0	79	Khá	
3431	DH52201235	Lê Hoàng Phúc	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3432	DH52201277	Nguyễn Đình Phương	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	*****
3433	DH52201280	Võ Bình Phương	D22_TH14	14	25	10	19	0	68	Khá	
3434	DH52201287	Nguyễn Anh Quân	D22_TH14	13	25	19	15	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3435	DH52201301	Huỳnh Thế	Quang	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3436	DH52201311	Phạm Minh	Quang	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3437	DH52201342	Văn	Quyến	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3438	DH52201356	Lại Cao	Sang	D22_TH14	9	16	19	15	0	59	Trung bình	*****
3439	DH52201389	Nguyễn Thành	Tài	D22_TH14	19	24	19	15	0	77	Khá	
3440	DH52201395	Trần Phát	Tài	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
3441	DH52201428	Phạm Minh	Thân	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
3442	DH52201495	Lê Hoàng Phú	Thịnh	D22_TH14	12	24	10	20	0	66	Khá	
3443	DH52201497	Nguyễn Duy	Thịnh	D22_TH14	13	7	19	20	0	59	Trung bình	****,*****
3444	DH52201500	Nguyễn Hữu	Thịnh	D22_TH14	10	17	10	15	5	57	Trung bình	
3445	DH52201528	Phạm Vũ	Thuần	D22_TH14	10	17	12	15	0	54	Trung bình	*****
3446	DH52201553	Nguyễn Mạnh	Tiến	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3447	DH52201573	Phạm Lê Hương	Tinh	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
3448	DH52201591	Phạm Đức	Toàn	D22_TH14	15	19	20	19	5	78	Khá	*****
3449	DH52201615	Dương Đăng Minh	Trí	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3450	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	6	0	0	0	0	6	Kém	
3451	DH52201640	Vương Minh	Trí	D22_TH14	2	0	0	0	0	2	Kém	
3452	DH52201666	Cao Minh Trung	Trúc	D22_TH14	14	20	20	15	10	79	Khá	*****
3453	DH52201670	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	*****
3454	DH52201697	Nguyễn Minh	Tú	D22_TH14	14	17	19	19	0	69	Khá	
3455	DH52201698	Nguyễn Thanh	Tú	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3456	DH52201714	Nguyễn Minh	Tuấn	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3457	DH52201755	Đặng Quang	Vinh	D22_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3458	DH52201770	Huỳnh Anh	Vũ	D22_TH14	4	0	0	0	0	4	Kém	
3459	DH52201793	Trang Huỳnh Như	ý	D22_TH14	14	22	10	19	0	65	Khá	
3460	DH52200301	Ngô Thị Vân	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3461	DH52200307	Nguyễn Thái Dân	An	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3462	DH52200310	Phạm Trần Bảo	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3463	DH52200314	Trần Huy	An	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3464	DH52200316	Đào Trịnh	Ân	D22_TH15	17	25	13	20	0	75	Khá	
3465	DH52200322	Lê Đức	Anh	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3466	DH52200355	Dương Quốc Bảo	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3467	DH52200358	K' Dương Sơn	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
3468	DH52200375	Phan Văn Bảo	D22_TH15	16	25	15	20	0	76	Khá	
3469	DH52200449	Đỗ Tô Thanh	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
3470	DH52200486	Nguyễn Tiến Đạt	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3471	DH52200487	Nguyễn Tiến Đạt	D22_TH15	20	20	10	20	5	75	Khá	*****
3472	DH52200507	Trương Ngọc Đình	D22_TH15	20	25	7	20	5	77	Khá	*****
3473	DH52200509	Dương Văn Đô	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
3474	DH52200530	Đặng Tiên Dũng	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3475	DH52200544	Đình Thị Thùy Dương	D22_TH15	12	15	12	20	5	64	Trung bình	****
3476	DH52200581	Nguyễn Võ Anh Duy	D22_TH15	19	25	12	20	5	81	Tốt	
3477	DH52200622	Võ Minh Hải	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
3478	DH52200625	Tô Nguyễn Gia Hân	D22_TH15	10	25	17	20	5	77	Khá	
3479	DH52200628	Bùi Hữu Hạnh	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3480	DH52200645	Phạm Minh Hào	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3481	DH52200650	Nguyễn Phước Hậu	D22_TH15	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3482	DH52200652	Nguyễn Trung Hậu	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3483	DH52200676	Huỳnh Trọng Hiếu	D22_TH15	10	12	0	15	0	37	Yếu	****
3484	DH52200678	Lâm Thanh Hiếu	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
3485	DH52200689	Vòng Trọng Hiếu	D22_TH15	16	25	10	20	5	76	Khá	
3486	DH52200702	Hồ Viết Khải Hoàn	D22_TH15	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3487	DH52200731	Nguyễn Duy Hùng	D22_TH15	13	25	7	20	5	70	Khá	*****
3488	DH52200745	Trần Hoàng Anh Hưng	D22_TH15	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
3489	DH52200772	Lê Trần Quang Huy	D22_TH15	11	15	10	19	2	57	Trung bình	****
3490	DH52200814	Lê Thị Diệu Huyền	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3491	DH52200839	Nguyễn Bảo Khang	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3492	DH52200857	Nguyễn Hữu Khanh	D22_TH15	10	25	10	20	0	65	Khá	
3493	DH52200878	Nguyễn Quốc Khánh	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
3494	DH52200887	Trần Quốc Khánh	D22_TH15	19	20	15	20	10	84	Tốt	*****
3495	DH52200935	Bùi Hoàng Kiên	D22_TH15	18	25	10	20	5	78	Khá	
3496	DH52200951	Nguyễn Tuấn Kiệt	D22_TH15	19	25	10	20	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
3497	DH52201041	Vũ Tấn	Lực	D22_TH15	14	25	10	20	0	69	Khá	
3498	DH52201075	Đào Phương	Nam	D22_TH15	0	0	0	0	0	0	Kém	
3499	DH52201079	Nguyễn Lê Nhật	Nam	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3500	DH52201105	Đình Dương Yên	Ngọc	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3501	DH52201113	Hà Trọng	Nguyên	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3502	DH52201137	Lê Hữu	Nhân	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3503	DH52201144	Phạm Thế	Nhân	D22_TH15	13	25	10	20	0	68	Khá	
3504	DH52201145	Trần Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3505	DH52201149	Huỳnh Quang	Nhật	D22_TH15	9	25	10	20	5	69	Khá	
3506	DH52201156	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	D22_TH15	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3507	DH52201158	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3508	DH52201159	Phạm Nguyễn Yên	Nhi	D22_TH15	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
3509	DH52201227	Đặng Hoàng	Phúc	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3510	DH52201232	Lê Đỗ Duy	Phúc	D22_TH15	15	25	10	20	5	75	Khá	
3511	DH52201234	Lê Hoàng	Phúc	D22_TH15	16	25	13	20	0	74	Khá	
3512	DH52201242	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH15	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
3513	DH52201249	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH15	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3514	DH52203917	Trang Mạnh	Phúc	D22_TH15	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3515	DH52201261	Võ Duy	Phúc	D22_TH15	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
3516	DH52201264	Hồ Khôi	Phục	D22_TH15	17	25	10	20	5	77	Khá	
3517	DH52201269	Nguyễn Hoàng	Phước	D22_TH15	16	19	10	20	5	70	Khá	
3518	DH52201286	Lê Hữu Minh	Quân	D22_TH15	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
3519	DH52201288	Nguyễn Hoàng	Quân	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3520	DH52201320	Vũ Huỳnh	Quý	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3521	DH52201339	Trần Huỳnh	Quyên	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3522	DH52201463	Nguyễn Văn	Thành	D22_TH15	12	25	7	20	0	64	Trung bình	*****
3523	DH52201482	Võ Anh	Thiên	D22_TH15	17	25	10	20	0	72	Khá	
3524	DH52201486	Nguyễn Lê Đình	Thiện	D22_TH15	12	25	10	20	5	72	Khá	
3525	DH52201499	Nguyễn Hồng Phước	Thịnh	D22_TH15	9	10	10	20	0	49	Yếu	****,*****
3526	DH52201506	Trần Huy	Thịnh	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3527	DH52201530	Huỳnh Gia	Thuận	D22_TH15	11	20	20	19	5	75	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3528	DH52201545	Vũ Đức	Thủy	D22_TH15	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3529	DH52201564	Đào Việt	Tin	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3530	DH52201578	Kiều Đình	Tinh	D22_TH15	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3531	DH52201619	Lê Hữu	Trí	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3532	DH52201637	Trần Đình	Trí	D22_TH15	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3533	DH52201644	Trần Hồ Hải	Triều	D22_TH15	10	25	10	20	5	70	Khá	
3534	DH52201681	Nguyễn Nhật	Trường	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3535	DH52201692	Võ Hoàng	Trường	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3536	DH52201718	Nông Minh	Tuấn	D22_TH15	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3537	DH52201731	Ngô Quang	Tùng	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3538	DH52201733	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3539	DH52201739	Lê Thị Kim	Tuyên	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3540	DH52201772	Lê Ngọc Hoàng	Vũ	D22_TH15	12	25	10	20	0	67	Khá	
3541	DH52201773	Nguyễn Đức	Vũ	D22_TH15	16	25	10	20	0	71	Khá	
3542	DH52201778	Phan Long	Vũ	D22_TH15	14	25	10	20	5	74	Khá	
3543	DH52201794	Cao Thị Hải	Yến	D22_TH15	12	25	14	20	0	71	Khá	
3544	DH61905079	Lê Quốc	Anh	D19_TP01	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
3545	DH61900696	Phạm Tú	Anh	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
3546	DH61903296	Lưu Chí	Cường	D19_TP01	18	25	4	20	0	67	Khá	
3547	DH61903317	Diệp Cẩm	Dĩnh	D19_TP01	17	25	5	20	0	67	Khá	
3548	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3549	DH61900130	Mai Thanh	Duy	D19_TP01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3550	DH61903571	Hà Minh	Hiếu	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3551	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	Hoa	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3552	DH61900516	Đường Chước	Hòa	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
3553	DH61900437	Hồ Chấn	Huy	D19_TP01	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
3554	DH61903711	Trần Thị Ngọc	Huyền	D19_TP01	16	25	4	20	0	65	Khá	
3555	DH61900747	Lương Thị Thúy	Huỳnh	D19_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3556	DH61901593	Bùi Tấn	Khải	D19_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3557	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	16	25	4	20	0	65	Khá	
3558	DH61903875	Đặng Thị Phương	Linh	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3559	DH61900640	Lê Ngọc Yến Nhi	D19_TP01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3560	DH61904166	Nguyễn Thị Yến Nhi	D19_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3561	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm Srong	D19_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3562	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	D19_TP01	18	25	8	20	10	81	Tốt	
3563	DH61900112	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3564	DH61900556	Nguyễn Thị Phương Thảo	D19_TP01	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3565	DH61901284	Trương Thị Hoài Thơ	D19_TP01	18	25	14	20	10	87	Tốt	*****
3566	DH61904579	Hứa Chấn Thuận	D19_TP01	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
3567	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy Trâm	D19_TP01	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
3568	DH61900748	Châu Thị Bảo Trân	D19_TP01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3569	DH61901836	Tô Thị Thanh Triên	D19_TP01	15	25	8	20	0	68	Khá	
3570	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	15	25	6	20	0	66	Khá	
3571	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	18	25	5	20	0	68	Khá	
3572	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3573	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3574	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3575	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3576	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	14	25	20	25	5	89	Tốt	
3577	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3578	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3579	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3580	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3581	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	18	25	17	25	10	95	Xuất sắc	*****
3582	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3583	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3584	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	20	25	17	25	10	97	Xuất sắc	*****
3585	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3586	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yên	D19_TP02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3587	DH62003504	Đình Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	17	25	10	20	7	79	Khá	
3588	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3589	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	15	25	9	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3590	DH62002240	Nguyễn Quan Minh	Hiếu	D20_TP01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3591	DH62001596	Nguyễn Hữu	Hòa	D20_TP01	13	5	9	20	0	47	Yếu	***,****
3592	DH62003316	Huỳnh Thị	Lê	D20_TP01	17	25	10	20	8	80	Tốt	
3593	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D20_TP01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
3594	DH62000058	Thái Phúc	Nguyên	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3595	DH62001081	Trần Uyên	Nhi	D20_TP01	18	25	11	20	8	82	Tốt	
3596	DH62003042	Trương Thị Thanh	Nhi	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3597	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh	Như	D20_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3598	DH62001232	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3599	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	D20_TP01	18	25	11	20	0	74	Khá	
3600	DH62003604	Lê Thị Thanh	Thúy	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3601	DH62003916	Dương Trung	Tính	D20_TP01	17	25	10	20	8	80	Tốt	
3602	DH62000724	Lê Thị Quế	Trần	D20_TP01	18	25	11	20	0	74	Khá	
3603	DH62003273	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_TP01	20	25	11	20	8	84	Tốt	
3604	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước	An	D20_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3605	DH62006441	Trần Thị Mộng	Cầm	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3606	DH62004754	Trương Tô	Dân	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3607	DH62006450	Phạm Quốc	Đạt	D20_TP02	18	25	16	20	6	85	Tốt	*
3608	DH62007278	Trần Kiên	Hào	D20_TP02	18	25	14	20	0	77	Khá	
3609	DH62006455	Dương Đình Quốc	Huy	D20_TP02	16	25	16	20	0	77	Khá	
3610	DH62007013	Nguyễn Văn	Khoa	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3611	DH62006466	Đặng Minh	Luân	D20_TP02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
3612	DH62004798	Nguyễn Kim	Ngân	D20_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3613	DH62004147	Nguyễn Ngọc	Ngân	D20_TP02	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
3614	DH62006642	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3615	DH62000184	Trần Vương	Pháp	D20_TP02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
3616	DH62004857	Nguyễn Anh	Quân	D20_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3617	DH62004814	Trần Tú	Quyên	D20_TP02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3618	DH62006496	Võ Thị Kim	Thanh	D20_TP02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
3619	DH62004812	Hà Bạch Kim	Tiên	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3620	DH62006493	Nguyễn Trung	Tín	D20_TP02	16	25	14	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3621	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D20_TP02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3622	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường Vi	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3623	DH62006514	Trần Thanh Vy	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3624	DH62007265	Bùi Phi Yên	D20_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
3625	DH62112875	Đình Ngọc Quý Ân	D21_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3626	DH62104493	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D21_TP01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3627	DH62104781	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D21_TP01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
3628	DH62104012	Phạm Ngọc ánh	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3629	DH62108208	Trần Huy Bình	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3630	DH62112498	Văn Nhất Bảo Châu	D21_TP01	16	15	18	20	10	79	Khá	*,****
3631	DH62105110	Phạm Phương Đại	D21_TP01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
3632	DH62112505	Dương Thị Thùy Dương	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3633	DH62112503	Lê Nguyễn Hoàng Duy	D21_TP01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	***
3634	DH62112518	Nguyễn Ngọc Hồ	D21_TP01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	****
3635	DH62112517	Đường Kim Hoàng	D21_TP01	14	25	13	20	10	82	Tốt	*
3636	DH62109152	Nguyễn Thanh Hoàng	D21_TP01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
3637	DH62114413	Trần Thái Huân	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3638	DH62112522	Lê Thụy Minh Hương	D21_TP01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3639	DH62112519	Lê Gia Huy	D21_TP01	16	15	10	20	10	71	Khá	*,****
3640	DH62100784	Thái Huy Khiêm	D21_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*
3641	DH62101152	Vũ Minh Khôi	D21_TP01	12	15	10	20	10	67	Khá	****
3642	DH62108791	Lê Công Lập	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3643	DH62112530	Dương Thị Ngọc Linh	D21_TP01	14	25	12	20	10	81	Tốt	*
3644	DH62112531	Dương Trúc Linh	D21_TP01	14	25	13	20	5	77	Khá	
3645	DH62113770	Hoàng Khánh Linh	D21_TP01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3646	DH62100684	Lê Thị Phương Linh	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3647	DH62101362	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3648	DH62107455	Nguyễn Vũ Cẩm Linh	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3649	DH62107798	Võ Thị Hồng Linh	D21_TP01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3650	DH62112535	Trần Thị Ngọc Mai	D21_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	*
3651	DH62104097	Lê Văn Hồng Mạnh	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3652	DH62101491	Lê Thị Diễm My	D21_TP01	14	25	15	20	5	79	Khá	
3653	DH62100151	Huỳnh Thị Ly Na	D21_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3654	DH62112546	Hồ Thị Kim Ngân	D21_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	*
3655	DH62112548	Lê Thanh Ngân	D21_TP01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3656	DH62112551	Trịnh Ngô Bảo Nghi	D21_TP01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3657	DH62112552	Tiêu Quang Nghĩa	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3658	DH62112554	Nguyễn Thị Như Ngọc	D21_TP01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3659	DH62109225	Trần Thị Huỳnh Như	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3660	DH62107988	Hứa Chấn Phong	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3661	DH62006074	Nguyễn Hoàng Sĩ	D21_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3662	DH62104014	Tạ Quốc Thắng	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3663	DH62105062	Lê Đặng Phương Thảo	D21_TP01	18	15	10	20	10	73	Khá	*,****
3664	DH62112589	Phan Thị Cẩm Thư	D21_TP01	12	25	20	20	10	87	Tốt	*
3665	DH62104289	Nguyễn Thị Thu Thủy	D21_TP01	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
3666	DH62101122	Lê Thị Thủy Tiên	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3667	DH62112594	Trần Thị Ngọc Trâm	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3668	DH62100294	Dương Thị Thanh Trúc	D21_TP01	13	25	12	20	10	80	Tốt	*
3669	DH62100014	Hồ Lê Ngọc Tú	D21_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*
3670	DH62114024	Phạm Hoàng Tuấn	D21_TP01	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
3671	DH62101424	Trương Anh Tuấn	D21_TP01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	****
3672	DH62112607	Đoàn Hoàng Tùng	D21_TP01	14	15	10	20	10	69	Khá	*,****
3673	DH62112609	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3674	DH62104092	Lê Phương Uyên	D21_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3675	DH62101690	Phương Ngọc Vương	D21_TP01	10	5	10	20	5	50	Trung bình	***,****
3676	DH62100803	Lê Triều Vỹ	D21_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3677	DH62201799	Lê Hà Minh Anh	D22_TP01	16	25	13	20	0	74	Khá	
3678	DH62201801	Lưu Thị Ngọc ánh	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3679	DH62201804	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3680	DH62201806	Trần Võ Quốc Cường	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3681	DH62201812	Nguyễn Phạm Tấn Đoan	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
3682	DH62201813	Nguyễn Văn Đức	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3683	DH62201815	Huỳnh Thanh	Giàu	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
3684	DH62201818	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hồng	D22_TP01	18	25	13	20	10	86	Tốt	
3685	DH62106771	Ngô Gia	Huệ	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3686	DH62201820	Trần Khánh	Hung	D22_TP01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
3687	DH62201821	Nguyễn Thị	Hương	D22_TP01	18	25	16	20	10	89	Tốt	
3688	DH62201824	Trần Tuấn	Huyền	D22_TP01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
3689	DH62201833	Huỳnh Phước	Lộc	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3690	DH62201834	Trần Đỗ Kim	Long	D22_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3691	DH62201836	Trần Khánh	Ly	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3692	DH62201837	Đặng Thị	Mai	D22_TP01	18	25	16	20	10	89	Tốt	
3693	DH62201840	Bùi Nhã	Minh	D22_TP01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3694	DH62203809	Nguyễn Hồng	Ngọc	D22_TP01	14	25	13	20	0	72	Khá	
3695	DH62201852	Dương Bảo	Nhi	D22_TP01	18	25	13	20	0	76	Khá	
3696	DH62201851	Đỗ Trần Yên	Nhi	D22_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3697	DH62201853	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3698	DH62201855	Nguyễn Thị Phương	Nhi	D22_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3699	DH62201856	Hồ Thanh	Như	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3700	DH62201857	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	D22_TP01	9	25	15	20	10	79	Khá	
3701	DH62201859	Huỳnh Tấn	Phát	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3702	DH62201866	Trần Hoàng Trọng	Phước	D22_TP01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3703	DH62201868	Dương Xuân	Phương	D22_TP01	18	25	13	20	0	76	Khá	
3704	DH62201872	Nguyễn Như	Quỳnh	D22_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3705	DH62201873	Phan Lê Trúc	Quỳnh	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3706	DH62203873	Nguyễn Văn	Tài	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3707	DH62201876	Trần Đình	Thái	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3708	DH62201878	Nguyễn Thị Anh	Thi	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3709	DH62201881	Nguyễn Mai Anh	Thư	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3710	DH62201883	Lê Hoàng	Tiến	D22_TP01	16	25	13	20	10	84	Tốt	
3711	DH62201884	Trần Hùng	Tiến	D22_TP01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3712	DH62201885	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D22_TP01	18	25	13	20	10	86	Tốt	
3713	DH62201886	Bùi Thị Thùy	Trang	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3714	DH62201890	Ngô Quốc Trung	D22_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3715	DH62201894	Trần Ngọc Phương Uyên	D22_TP01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3716	DH62201895	Nguyễn Thị Thu Vân	D22_TP01	15	25	13	20	0	73	Khá	
3717	DH62201896	Mai Thành Vinh	D22_TP01	15	25	13	20	10	83	Tốt	
3718	DH62201897	Nguyễn Quang Vinh	D22_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3719	DH62201901	Nguyễn Ngọc Tường Vy	D22_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3720	DH62201798	Nguyễn Tấn An	D22_TP02	15	20	2	20	0	57	Trung bình	*****
3721	DH62202921	Lý Dĩ Ân	D22_TP02	14	20	4	20	0	58	Trung bình	
3722	DH62201802	Võ Thị Hồng ánh	D22_TP02	7	25	2	20	0	54	Trung bình	
3723	DH62201803	Nguyễn Trí Bảo	D22_TP02	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
3724	DH62201809	Nguyễn Thị Thúy Diễm	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
3725	DH62201811	Võ Thị Hoàng Diệu	D22_TP02	17	25	4	20	0	66	Khá	
3726	DH62201816	Dương Bích Hạ	D22_TP02	19	25	4	20	0	68	Khá	
3727	DH62201817	Trần Phi Hiếu	D22_TP02	15	25	2	20	9	71	Khá	
3728	DH62201819	Đặng Lưu Quốc Hưng	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
3729	DH62201823	Lê Anh Huy	D22_TP02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
3730	DH62203668	Nguyễn Quang Huy	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
3731	DH62201825	Trương Thị Như Huỳnh	D22_TP02	14	25	2	20	9	70	Khá	
3732	DH62201829	Đặng Tuấn Kiệt	D22_TP02	13	25	2	20	0	60	Trung bình	
3733	DH62201832	Đỗ Thị Liễu	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3734	DH62203493	Phan Gia Linh	D22_TP02	12	5	2	20	0	39	Yếu	****,*****
3735	DH62202947	Biện Nguyễn Tuyết Mai	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
3736	DH62201839	Ông Kiên Mẫn	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3737	DH62201841	Phan Thị Diễm My	D22_TP02	15	25	4	20	10	74	Khá	
3738	DH62201844	Lâm Kiều Ngân	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3739	DH62201846	Trần Thị Kim Ngân	D22_TP02	13	25	4	20	0	62	Trung bình	
3740	DH62201849	Võ Thị Bích Ngọc	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3741	DH62201850	Lê Thanh Nhã	D22_TP02	11	25	2	20	0	58	Trung bình	
3742	DH62201854	Nguyễn Hoàng Nhi	D22_TP02	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
3743	DH62201860	Ngô Trần Thái Phú	D22_TP02	17	25	2	20	0	64	Trung bình	
3744	DH62201861	Cao Phúc	D22_TP02	19	25	2	20	0	66	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3745	DH62201865	Bùi Mỹ	Phụng	D22_TP02	15	20	2	20	0	57	Trung bình	*****
3746	DH62201867	Đặng Yên	Phuong	D22_TP02	15	25	5	20	0	65	Khá	
3747	DH62201871	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	D22_TP02	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
3748	DH62201874	Lê Ngọc Băng	Tâm	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
3749	DH62202909	Lê Võ Hoàng	Thân	D22_TP02	15	25	7	20	10	77	Khá	
3750	DH62201877	Nguyễn Thị Vy	Thảo	D22_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3751	DH62201879	Phan Thị ánh	Thi	D22_TP02	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
3752	DH62201887	Nguyễn Hoàng	Trí	D22_TP02	15	25	7	20	9	76	Khá	
3753	DH62201888	Lê Quốc	Triệu	D22_TP02	12	23	2	20	10	67	Khá	
3754	DH62201889	Đặng Thị	Trình	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3755	DH62201892	Nguyễn Đàm Tuyền	Tuyền	D22_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3756	DH62201893	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	D22_TP02	16	25	2	20	0	63	Trung bình	
3757	DH62201898	Đỗ Khả	Vy	D22_TP02	12	20	2	20	0	54	Trung bình	
3758	DH62201899	Lưu Vũ Tường	Vy	D22_TP02	14	19	5	20	10	68	Khá	
3759	DH62201900	Nguyễn Đặng Thị Tường	Vy	D22_TP02	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
3760	DH62201903	Trần Bảo	Vy	D22_TP02	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
3761	DH62201906	Nguyễn Hoàng Kim	Yên	D22_TP02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3762	DH62201907	Trần Thi	Yên	D22_TP02	14	15	2	20	0	51	Trung bình	*****
3763	DH71900088	Võ Phi Ngọc	Châu	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3764	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3765	DH71900476	Nguyễn Hoàng	Đạt	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3766	DH71901672	Nguyễn Phước	Đạt	D19_KD01	9	2	5	20	0	36	Yếu	***,****
3767	DH71905580	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3768	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3769	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	D19_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3770	DH71903626	Nguyễn Quốc	Hoành	D19_KD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
3771	DH71900030	Lưu Gia	Huy	D19_KD01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3772	DH71800747	Nguyễn Cao Gia	Hy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3773	DH71900052	Phan Đăng	Khoa	D19_KD01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
3774	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	D19_KD01	8	2	10	20	0	40	Yếu	***,****
3775	DH71904983	Phạm Thị	Kìa	D19_KD01	19	25	10	20	6	80	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3776	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên	Lý	D19_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3777	DH71903980	Lê Thị	Mai	D19_KD01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3778	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	D19_KD01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3779	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc	Ngọc	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3780	DH71900334	Đỗ Anh	Nhật	D19_KD01	8	12	5	20	0	45	Yếu	***
3781	DH71902218	Nguyễn Hồng	Nhi	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3782	DH71902551	Lê Thị Quỳnh	Như	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3783	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3784	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3785	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang	Thanh	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3786	DH71902925	Nguyễn Thị Phương	Thanh	D19_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3787	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	D19_KD01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3788	DH71904497	Nguyễn Thị	Thảo	D19_KD01	13	20	8	20	0	61	Trung bình	*****
3789	DH71900138	Phạm Hồng	Thi	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3790	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D19_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3791	DH71904623	Nguyễn Duy	Thường	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3792	DH71900394	Phạm Thị Ngọc	Thúy	D19_KD01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3793	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh	Thùy	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3794	DH71902615	Trần Thị Hồng	Thùy	D19_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3795	DH71902133	Huỳnh Anh	Thy	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3796	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	D19_KD01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3797	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền	Trân	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3798	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3799	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3800	DH71904796	Hoàng Anh	Tú	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3801	DH71900277	Trần Nguyễn Minh	Tú	D19_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3802	DH71904836	Hoàng Văn	Tuyền	D19_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3803	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	D19_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3804	DH71901608	Lê Thúy	Vi	D19_KD01	16	15	13	20	0	64	Trung bình	**,***
3805	DH71806099	Phan Thị Thanh	Vy	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
3806	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng	Vy	D19_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3807	DH71902384	Huỳnh Thị Khả ái	D19_KD02	14	20	8	20	0	62	Trung bình	*****
3808	DH71905100	Đình Phạm Thiên Ân	D19_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3809	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3810	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_KD02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3811	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3812	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_KD02	12	20	13	20	0	65	Khá	*****
3813	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_KD02	16	20	13	20	0	69	Khá	*****
3814	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_KD02	19	25	9	20	0	73	Khá	
3815	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_KD02	15	25	11	17	0	68	Khá	
3816	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
3817	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_KD02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
3818	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc Giang	D19_KD02	16	10	8	20	0	54	Trung bình	***,*****
3819	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_KD02	14	25	8	20	0	67	Khá	
3820	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_KD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
3821	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_KD02	15	25	8	20	0	68	Khá	
3822	DH71902197	Trần Thị Hào	D19_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3823	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_KD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
3824	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_KD02	12	25	9	20	0	66	Khá	
3825	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3826	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3827	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo Ngân	D19_KD02	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****
3828	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3829	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_KD02	12	10	13	20	0	55	Trung bình	***,*****
3830	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3831	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_KD02	14	15	13	20	0	62	Trung bình	****
3832	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3833	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_KD02	15	20	8	20	0	63	Trung bình	*****
3834	DH71901967	Bùi Mạnh Phát	D19_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
3835	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
3836	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_KD02	18	10	10	20	10	68	Khá	***,*****
3837	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_KD02	13	25	13	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3838	DH71900281	Nguyễn Kim	Thoa	D19_KD02	12	20	13	20	0	65	Khá	*****
3839	DH71900076	Lê Mộng	Thu	D19_KD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
3840	DH71900115	Trần Quốc	Tiến	D19_KD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3841	DH71902100	Lê Tùng Bảo	Trâm	D19_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3842	DH71902676	Nguyễn Hà	Trâm	D19_KD02	18	25	8	20	10	81	Tốt	
3843	DH71902258	Bành Thanh Minh	Trí	D19_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3844	DH71905250	Trần Thị Ngọc	Trình	D19_KD02	16	10	5	20	0	51	Trung bình	***,*****
3845	DH71905310	Lê Việt	Tuấn	D19_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3846	DH71901837	Nguyễn Việt	Tùng	D19_KD02	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
3847	DH71902667	Ngô Thị Thanh	Vy	D19_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3848	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3849	DH71903119	Lại Tấn Trường	An	D19_MAR01	16	10	15	20	0	61	Trung bình	***
3850	DH71900513	Nguyễn Thị Minh	An	D19_MAR01	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
3851	DH71903153	Ngô Hiếu	Anh	D19_MAR01	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
3852	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ	Anh	D19_MAR01	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
3853	DH71901050	Nguyễn Kim	ánh	D19_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3854	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3855	DH71800157	Hồ Minh	Châu	D19_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
3856	DH71903414	Nguyễn Thành	Đạt	D19_MAR01	17	25	15	20	0	77	Khá	
3857	DH71903314	Võ Thị	Diễm	D19_MAR01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3858	DH71903331	Nguyễn Anh	Dũng	D19_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
3859	DH71903375	Phan Kỳ	Duyên	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3860	DH71903518	Nguyễn Thị	Hảo	D19_MAR01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3861	DH71900626	Nguyễn Võ Minh	Hiếu	D19_MAR01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3862	DH71901180	Trần Tú	Hồng	D19_MAR01	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3863	DH71900121	Lý Trường	Huy	D19_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3864	DH71903786	Vương Minh	Khang	D19_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3865	DH71903790	Trương Trần Văn	Khanh	D19_MAR01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3866	DH71901207	Dương Minh	Khôi	D19_MAR01	12	25	12	20	0	69	Khá	
3867	DH71903049	Vương Nguyễn Anh	Kiệt	D19_MAR01	16	25	15	15	0	71	Khá	
3868	DH71901053	Lợi Ngọc	Kim	D19_MAR01	14	25	13	20	0	72	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3869	DH71700042	Lê Văn Hoàng	Lân	D19_MAR01	17	15	15	20	6	73	Khá	*,***
3870	DH71900124	Lương Vĩ	Lập	D19_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3871	DH71900420	Phan Hữu	Lộc	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3872	DH71903055	Ngô Hương	Ly	D19_MAR01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3873	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	D19_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3874	DH71901458	Đinh Thị Huỳnh	My	D19_MAR01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3875	DH71901587	Lê Diễm	My	D19_MAR01	17	25	12	20	8	82	Tốt	*,*****
3876	DH71904018	Lê Phú	Mỹ	D19_MAR01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3877	DH71900889	Nguyễn Nhựt	Nam	D19_MAR01	12	25	12	20	0	69	Khá	
3878	DH71900306	Lê Hoàng Kim	Ngân	D19_MAR01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3879	DH71900229	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3880	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	Nhi	D19_MAR01	12	2	5	20	0	39	Yếu	***,****
3881	DH71900197	Phan Thị Minh	Phuong	D19_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	***,****
3882	DH71904372	Bùi Xuân	Son	D19_MAR01	16	25	8	20	6	75	Khá	*
3883	DH71901643	Phan Thị Kim	Thảo	D19_MAR01	14	15	15	20	10	74	Khá	*,***
3884	DH71901397	Lưu Thái Thiên	Thiên	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3885	DH71904567	Vũ Tuấn	Thông	D19_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3886	DH71904610	Huỳnh Thị Anh	Thư	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3887	DH71905612	Huỳnh Trọng	Tín	D19_MAR01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3888	DH71904707	Trần Thị Lan	Trâm	D19_MAR01	12	2	5	20	0	39	Yếu	***,****
3889	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo	Trân	D19_MAR01	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
3890	DH71901777	Phan Thị Mai	Trân	D19_MAR01	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3891	DH71904869	Trần Hồng Thảo	Vân	D19_MAR01	14	25	9	20	0	68	Khá	
3892	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc	Vy	D19_MAR01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3893	DH71900205	Trần Thảo	Vy	D19_MAR01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3894	DH71901520	Trần Lệ	Xuân	D19_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3895	DH71904964	Nguyễn Bùi Như	ý	D19_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3896	DH71901238	Huỳnh Mai Hải	Yến	D19_MAR01	12	25	10	20	10	77	Khá	
3897	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt	ánh	D19_MAR02	8	25	6	20	0	59	Trung bình	
3898	DH71902074	Nguyễn Văn	Cường	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3899	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh	Đặng	D19_MAR02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3900	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3901	DH71900102	Đặng Thị Kim Hằng	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3902	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_MAR02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
3903	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_MAR02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
3904	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_MAR02	14	20	15	20	0	69	Khá	*****
3905	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3906	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_MAR02	14	15	5	20	0	54	Trung bình	***
3907	DH71903792	Huỳnh Thị Kim Khánh	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3908	DH71900010	Tăng Diệu Khánh	D19_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3909	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn Kiệt	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3910	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3911	DH71900448	Nguyễn Lê Trường Luân	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3912	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_MAR02	17	25	15	20	0	77	Khá	
3913	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_MAR02	14	25	12	20	0	71	Khá	
3914	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_MAR02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	***
3915	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_MAR02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3916	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3917	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3918	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3919	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_MAR02	12	10	6	20	0	48	Yếu	****,*****
3920	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_MAR02	13	25	10	20	10	78	Khá	
3921	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3922	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3923	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_MAR02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*,**
3924	DH71900330	Phạm Tấn Phát	D19_MAR02	14	22	15	20	0	71	Khá	
3925	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3926	DH71904288	Nguyễn Trọng Phương	D19_MAR02	14	5	10	20	5	54	Trung bình	***,****
3927	DH71900449	Vũ Thị Thu Phương	D19_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
3928	DH71904308	Trần Chấn Quang	D19_MAR02	17	25	5	20	0	67	Khá	
3929	DH71900323	Võ Trúc Quỳnh	D19_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
3930	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_MAR02	19	25	17	20	6	87	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3931	DH71904501	Lê Thị Hồng	Thắm	D19_MAR02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	***
3932	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_MAR02	14	5	10	20	5	54	Trung bình	***,****
3933	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_MAR02	15	25	20	20	0	80	Tốt	
3934	DH71900114	Lục Nguyên	Thuận	D19_MAR02	17	25	8	20	0	70	Khá	
3935	DH71900431	Nguyễn Minh	Thuận	D19_MAR02	13	25	20	20	0	78	Khá	
3936	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
3937	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh	Tiến	D19_MAR02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3938	DH71904702	Huỳnh Phạm Quê	Trâm	D19_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3939	DH71900400	Nguyễn Thị Huê	Trân	D19_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3940	DH71900275	Lê Thị Như	Trang	D19_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3941	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh	Trang	D19_MAR02	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
3942	DH71900694	Đậu Thị	Trì	D19_MAR02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
3943	DH71900011	Võ Thị Kiều	Trình	D19_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3944	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	Tùng	D19_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3945	DH71905040	Đình Thế	Uy	D19_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3946	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	D19_MAR02	19	22	8	20	6	75	Khá	*
3947	DH71904921	Lê Trung	Vĩnh	D19_MAR02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
3948	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc	Vy	D19_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3949	DH71901756	Hồ Nhật	ý	D19_MAR02	12	10	6	20	0	48	Yếu	****,*****
3950	DH71904710	H Trâm	Ya	D19_MAR02	16	25	10	18	0	69	Khá	
3951	DH71905097	Nguyễn Thúy	An	D19_MAR03	14	20	20	15	5	74	Khá	*****
3952	DH71901564	Nguyễn Thái	Anh	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3953	DH71905094	Phạm	Anh	D19_MAR03	8	0	6	15	0	29	Kém	***,****,*****
3954	DH71902355	Trần Quốc	Bảo	D19_MAR03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3955	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3956	DH71905342	Hồ Hải	Đặng	D19_MAR03	12	15	15	20	0	62	Trung bình	****
3957	DH71905237	Nguyễn Hải	Đặng	D19_MAR03	15	12	15	20	5	67	Khá	****
3958	DH71902819	Nguyễn Đức	Em	D19_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3959	DH71902902	Phạm Trường	Giang	D19_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3960	DH71902065	Bùi Duy Hải	Hà	D19_MAR03	14	15	10	20	5	64	Trung bình	*****
3961	DH71902155	Trần Chí	Hào	D19_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3962	DH71901392	Lê Thị Thanh	Hiền	D19_MAR03	14	25	15	15	5	74	Khá	
3963	DH71900354	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D19_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
3964	DH71902215	Ngũ Tuấn	Hùng	D19_MAR03	12	25	10	19	0	66	Khá	
3965	DH71905365	Hà Hải	Hung	D19_MAR03	12	7	15	15	0	49	Yếu	***,*****
3966	DH71902385	Nguyễn	Hung	D19_MAR03	12	10	17	20	10	69	Khá	****,*****
3967	DH71902367	Trần Quang	Huy	D19_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	
3968	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	D19_MAR03	12	20	15	20	0	67	Khá	*****
3969	DH71903820	Nguyễn Duy	Khôi	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3970	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh	Lài	D19_MAR03	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
3971	DH71905108	Trương Yên	Linh	D19_MAR03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
3972	DH71903022	Nguyễn Hoàng	Long	D19_MAR03	14	25	5	20	10	74	Khá	
3973	DH71905507	Ngô Minh	Nghĩa	D19_MAR03	14	25	15	25	0	79	Khá	
3974	DH71902766	Bạch Vũ Thảo	Nhi	D19_MAR03	14	25	13	20	0	72	Khá	**
3975	DH71905134	Nguyễn Lâm Yên	Nhi	D19_MAR03	14	20	20	20	4	78	Khá	*****
3976	DH71901146	Phan Thùy Tuyết	Nhi	D19_MAR03	16	15	17	20	5	73	Khá	***
3977	DH71902963	Lê Tấn	Phát	D19_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
3978	DH71905278	Trần Long Thanh	Phúc	D19_MAR03	16	10	15	20	0	61	Trung bình	***,*****
3979	DH71902093	Lý Trí	Quang	D19_MAR03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3980	DH71902083	Nguyễn Thanh	Quý	D19_MAR03	14	25	10	20	8	77	Khá	
3981	DH71901195	Nguyễn Thị Kim	Quyên	D19_MAR03	12	20	20	20	10	82	Tốt	*****
3982	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	D19_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3983	DH71900933	Phạm Tú	Quỳnh	D19_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3984	DH71905333	Nguyễn Thị Bích	Thơ	D19_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3985	DH71901475	Nguyễn Văn	Thuận	D19_MAR03	12	3	8	19	0	42	Yếu	***,****
3986	DH71902007	Hồ Trương Bảo	Thùy	D19_MAR03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3987	DH71905506	Lê Ngọc Thanh	Thủy	D19_MAR03	16	25	5	20	6	72	Khá	*
3988	DH71905318	Lê Vĩnh	Thụy	D19_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3989	DH71905124	Phạm Văn	Toàn	D19_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	
3990	DH71901684	Tổng Ngọc	Trâm	D19_MAR03	15	23	10	20	4	72	Khá	
3991	DH71902389	Lê Thị Thu	Trang	D19_MAR03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3992	DH71901320	Đoàn Quốc	Trí	D19_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3993	DH71902723	Hồ Thanh	Trường	D19_MAR03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3994	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh	Tuân	D19_MAR03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
3995	DH71905248	Nguyễn Việt	Văn	D19_MAR03	11	17	10	20	10	68	Khá	*,*****
3996	DH71904907	Nguyễn Hữu	Vinh	D19_MAR03	17	18	17	15	0	67	Khá	*****
3997	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	D19_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
3998	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như	ý	D19_MAR03	12	25	15	20	5	77	Khá	
3999	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	D19_MAR03	14	25	5	20	10	74	Khá	
4000	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy	An	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4001	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan	Anh	D19_MAR04	18	15	18	20	0	71	Khá	**,**
4002	DH71902722	Nguyễn Minh	Anh	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4003	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh	Châu	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4004	DH71905208	Lê Thị Thảo	Dân	D19_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
4005	DH71902079	Nguyễn Trương Anh	Dũng	D19_MAR04	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
4006	DH71902271	Trần Vũ	Hạ	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4007	DH71905254	Nguyễn Ngọc	Hân	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4008	DH71902887	Võ Thụy Diễm	Hằng	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4009	DH71902256	Lê Thị Hồng	Hạnh	D19_MAR04	16	0	15	20	0	51	Trung bình	***,****,*****
4010	DH71902735	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
4011	DH71901260	Nguyễn Đức	Hòa	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4012	DH71902191	Đặng Chí	Hưng	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4013	DH71902713	Thái Gia	Huy	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
4014	DH71902872	Nguyễn Chí	Khang	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4015	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4016	DH71902404	Huỳnh Thị Như	Loan	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4017	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4018	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4019	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	***
4020	DH71900646	Trịnh Trọng	Nghĩa	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4021	DH71901827	Lê Thị Thảo	Nguyên	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4022	DH71901688	Phan Hồ Minh	Nguyệt	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4023	DH71905110	Nguyễn Ngọc	Nhi	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4024	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D19_MAR04	18	15	15	20	0	68	Khá	****
4025	DH71903004	Nguyễn Trí	Nhật	D19_MAR04	16	5	15	20	0	56	Trung bình	***,****
4026	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phước	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4027	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4028	DH71905546	Phạm Thị Kiều	Phuong	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4029	DH71902791	Huỳnh Phước	Sang	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4030	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú	Tài	D19_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4031	DH71902666	Lê Trần Phước	Thọ	D19_MAR04	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
4032	DH71902918	Nguyễn Minh	Thức	D19_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4033	DH71905246	Vũ Văn	Thùy	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4034	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4035	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4036	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4037	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
4038	DH71902773	Ngô Bội	Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4039	DH71902604	Trần Thảo	Trân	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4040	DH71902939	Nguyễn Minh	Trí	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4041	DH71902442	Trương Thị Kim	Trình	D19_MAR04	18	15	15	20	10	78	Khá	****
4042	DH71902628	Nguyễn Xuân	Truyền	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4043	DH71902972	Đặng Thanh Tú	Tú	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4044	DH71905539	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	D19_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4045	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
4046	DH71902736	Trịnh Hà	Vi	D19_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4047	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4048	DH71900570	Trịnh Quốc	An	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4049	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	D19_TC01	18	15	20	23	10	86	Tốt	***
4050	DH71903164	Nguyễn Thị Vân	Anh	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
4051	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
4052	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng	Châu	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
4053	DH71901500	Bạch Thành	Đạt	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
4054	DH71901171	Trương Đỗ Quốc	Đạt	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4055	DH71903319	Võ Ngọc Phương	Du	D19_TC01	14	25	10	25	5	79	Khá	
4056	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4057	DH71900833	Trần Lê Phương	Dung	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4058	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4059	DH71903347	Lê Võ Khánh	Duy	D19_TC01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4060	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng	Gám	D19_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4061	DH71901482	Dương Thị Thúy	Hằng	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4062	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4063	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm	Hiền	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
4064	DH71903574	Lê Đức	Hiếu	D19_TC01	12	25	10	20	5	72	Khá	
4065	DH71903601	Nguyễn Hồng	Hoa	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4066	DH71905018	Võ Thị Thùy	Huyền	D19_TC01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
4067	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D19_TC01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4068	DH71903709	Tổng Thụy Mai	Huyền	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4069	DH71903788	Lưu Ngọc	Khanh	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4070	DH71900288	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
4071	DH71901668	Hồ Thị Trúc	Linh	D19_TC01	15	5	15	20	10	65	Khá	***,****
4072	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4073	DH71900048	Võ Như	Mến	D19_TC01	19	25	13	20	10	87	Tốt	*,**
4074	DH71904011	Cao Huyền	My	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4075	DH71904013	Lai Thùy Bảo	My	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4076	DH71900254	Lương Kiều	My	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4077	DH71902557	Trần Ngọc Bảo	Ngân	D19_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4078	DH71904979	Nguyễn Chí	Nghĩa	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4079	DH71904149	Châu Huỳnh	Nhi	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4080	DH71904161	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4081	DH71904162	Nguyễn Hồng Yến	Nhi	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4082	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4083	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4084	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4085	DH71901569	Võ Thị Hoàng	Oanh	D19_TC01	9	4	10	20	0	43	Yếu	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4086	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	D19_TC01	12	25	15	20	10	82	Tốt	
4087	DH71901680	Nguyễn Tấn	Phúc	D19_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4088	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phương	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4089	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_TC01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
4090	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	D19_TC01	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
4091	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4092	DH71904999	Trần Uyên	Sâm	D19_TC01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4093	DH71904392	Bùi Phát	Tài	D19_TC01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4094	DH71904503	Phan Thị Hồng	Thắm	D19_TC01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4095	DH71905055	Ngô Quốc	Thắng	D19_TC01	17	25	10	20	5	77	Khá	
4096	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4097	DH71904521	Hậu Tuệ	Thi	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
4098	DH71904528	Phạm Thị Mai	Thi	D19_TC01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
4099	DH71901929	Nguyễn Thị Minh	Thư	D19_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4100	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
4101	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_TC01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4102	DH71901618	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_TC01	17	25	13	20	10	85	Tốt	**
4103	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
4104	DH71900855	Lê Thị Thanh	Trâm	D19_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4105	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_TC01	18	25	13	20	10	86	Tốt	**
4106	DH71904759	Nguyễn Thanh	Trúc	D19_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4107	DH71900028	Ngô Thị Cẩm	Tú	D19_TC01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
4108	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm	Tú	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4109	DH71904838	Phan Thị Ngọc	Tuyền	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4110	DH71905063	Trần Thị Minh	Tuyền	D19_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4111	DH71901640	Trương Thị Mỹ	Tuyền	D19_TC01	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
4112	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường	Uyên	D19_TC01	15	25	10	20	5	75	Khá	
4113	DH71904928	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_TC01	13	25	20	25	5	88	Tốt	
4114	DH71900622	Huỳnh Tường	Vy	D19_TC01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4115	DH71900012	Lê Thị Tường	Vy	D19_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4116	DH71905609	Lê Khả	ái	D19_TC02	18	25	13	20	0	76	Khá	**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4117	DH71901199	Cao Quốc An	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4118	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_TC02	20	22	10	20	0	72	Khá	
4119	DH71905470	Đình Thị Ngọc Anh	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4120	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4121	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4122	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4123	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_TC02	15	20	15	20	0	70	Khá	*****
4124	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_TC02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4125	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_TC02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4126	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_TC02	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
4127	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4128	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4129	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_TC02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
4130	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_TC02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4131	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4132	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4133	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_TC02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4134	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_TC02	15	25	15	20	0	75	Khá	
4135	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4136	DH71901457	Trần Nhựt Khanh	D19_TC02	15	15	15	20	0	65	Khá	***
4137	DH71905068	Trịnh Nhựt Khánh	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4138	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4139	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_TC02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4140	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_TC02	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4141	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_TC02	13	15	15	20	0	63	Trung bình	***
4142	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_TC02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	****
4143	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4144	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4145	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4146	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
4147	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4148	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4149	DH71904094	Trần Thị Tuyết	Ngọc	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4150	DH71901629	Lê Thị Thanh	Nguyên	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4151	DH71900692	Bùi Thị Yên	Nhi	D19_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4152	DH71902932	Ngô Thị Ngọc	Nhi	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4153	DH71900522	Dương Quỳnh	Nhung	D19_TC02	14	15	15	20	0	64	Trung bình	***
4154	DH71900310	Huỳnh Kiều	Oanh	D19_TC02	18	25	13	20	6	82	Tốt	*,**
4155	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_TC02	19	25	10	20	0	74	Khá	
4156	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_TC02	16	15	17	20	0	68	Khá	***
4157	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_TC02	18	5	10	20	0	53	Trung bình	***,****
4158	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4159	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_TC02	20	15	10	20	0	65	Khá	***
4160	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4161	DH71900835	Đoàn Thị Thủy	Tiên	D19_TC02	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
4162	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D19_TC02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4163	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh	Trúc	D19_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4164	DH71900091	Phùng Ngọc	Tường	D19_TC02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4165	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	D19_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4166	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy	Vy	D19_TC02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4167	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D19_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4168	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	D19_TC02	20	15	7	20	0	62	Trung bình	****,*****
4169	DH71900193	Võ Thị Như	ý	D19_TC02	14	22	10	20	0	66	Khá	
4170	DH71904969	Cao Thị	Yên	D19_TC02	18	25	7	20	6	76	Khá	*,*****
4171	DH71900695	Nguyễn Thị	Yên	D19_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4172	DH72001136	Phạm Thị Lan	Anh	D20_KD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4173	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo	Châu	D20_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4174	DH72003131	Lê Lạc Yên	Chi	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4175	DH72002715	Trương Cao	Cường	D20_KD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4176	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết	Hân	D20_KD01	20	25	5	20	6	76	Khá	*
4177	DH72001350	Lê Thị Ngọc	Hiếu	D20_KD01	20	25	8	20	0	73	Khá	**
4178	DH72001301	Giang Ngọc	Hồng	D20_KD01	14	25	18	20	10	87	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4179	DH72003067	Thái Phi	Hùng	D20_KD01	14	25	5	20	5	69	Khá	
4180	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường	Linh	D20_KD01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4181	DH72001001	Huỳnh Phối	Loan	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4182	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu	My	D20_KD01	17	5	10	20	6	58	Trung bình	***,****
4183	DH72000342	Nguyễn Ngọc	My	D20_KD01	18	25	5	20	0	68	Khá	
4184	DH72002128	Bửu Lê Kim	Ngân	D20_KD01	18	25	13	20	6	82	Tốt	*,**
4185	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_KD01	16	15	10	20	10	71	Khá	****
4186	DH72002993	Trần Thị Thảo	Ngân	D20_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4187	DH72000938	Lưu Quang	Nghĩa	D20_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4188	DH72003292	Lê Thị Bảo	Ngọc	D20_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4189	DH72002018	Trịnh Gia	Ngọc	D20_KD01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4190	DH72001643	Trương Bích	Ngọc	D20_KD01	10	9	10	15	4	48	Yếu	****
4191	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo	Nguyên	D20_KD01	14	25	13	20	0	72	Khá	**
4192	DH72002461	Bùi Thị An	Nhi	D20_KD01	12	25	20	25	10	92	Xuất sắc	
4193	DH72003293	Ngô Nguyễn Yên	Nhi	D20_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4194	DH72002655	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D20_KD01	12	25	10	15	10	72	Khá	
4195	DH72001130	Lê Trần Hồng	Như	D20_KD01	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	
4196	DH72001475	Nguyễn Thị Yên	Như	D20_KD01	15	25	10	20	5	75	Khá	
4197	DH72001801	Nguyễn Tấn	Ninh	D20_KD01	14	25	10	15	10	74	Khá	
4198	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_KD01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4199	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_KD01	12	25	6	20	5	68	Khá	
4200	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4201	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_KD01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
4202	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_KD01	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
4203	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_KD01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
4204	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_KD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
4205	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4206	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	20	25	13	20	0	78	Khá	**
4207	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trần	D20_KD01	12	25	10	15	10	72	Khá	
4208	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4209	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung	Trinh	D20_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4210	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4211	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	13	25	10	20	8	76	Khá	
4212	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	13	25	10	20	10	78	Khá	
4213	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4214	DH72001626	Bùi Thị Yến	Vy	D20_KD01	14	25	7	20	0	66	Khá	*****
4215	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_KD01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4216	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yến	D20_KD01	20	25	5	20	0	70	Khá	
4217	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4218	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4219	DH72007010	Phạm Chí	Bảo	D20_KD02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4220	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4221	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_KD02	15	25	16	20	0	76	Khá	
4222	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4223	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4224	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4225	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
4226	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_KD02	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
4227	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_KD02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4228	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc	Loan	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4229	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4230	DH72005345	Giang Hải	Luân	D20_KD02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4231	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
4232	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4233	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4234	DH72005368	Lê Hoàng	Mỹ	D20_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4235	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4236	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_KD02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4237	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4238	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4239	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh	Nhã	D20_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4240	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4241	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_KD02	14	25	9	20	10	78	Khá	
4242	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phuong	D20_KD02	18	25	13	20	0	76	Khá	
4243	DH72005461	Lê Thị Thu	Phuong	D20_KD02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
4244	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phuong	D20_KD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4245	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_KD02	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
4246	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4247	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
4248	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_KD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4249	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4250	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4251	DH72004070	Nguyễn Văn Thành	Tính	D20_KD02	2	0	0	0	0	2	Kém	***
4252	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_KD02	9	2	5	20	0	36	Yếu	***,****
4253	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
4254	DH72007003	Lê Hoàng Bảo	Trần	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4255	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	D20_KD02	16	25	10	19	0	70	Khá	
4256	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4257	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4258	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	14	15	9	20	0	58	Trung bình	***
4259	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4260	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_MAR01	17	15	17	20	0	69	Khá	***
4261	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_MAR01	10	9	10	20	0	49	Yếu	***
4262	DH72004210	Bùi Thanh	Bình	D20_MAR01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
4263	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_MAR01	10	12	9	20	0	51	Trung bình	***
4264	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_MAR01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
4265	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4266	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4267	DH72004700	Lê Quốc	Duy	D20_MAR01	9	23	9	20	0	61	Trung bình	
4268	DH72005264	Trần Ngọc	Hân	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4269	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_MAR01	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
4270	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4271	DH72004714	Đào Mạnh	Huy	D20_MAR01	10	12	9	20	0	51	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4272	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_MAR01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,*****
4273	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4274	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_MAR01	10	20	9	20	0	59	Trung bình	*****
4275	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4276	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4277	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_MAR01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,*****
4278	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4279	DH72004809	Lê Tân	Lộc	D20_MAR01	10	20	6	20	0	56	Trung bình	*****
4280	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn	Lộc	D20_MAR01	10	0	8	18	0	36	Yếu	***,****,*****
4281	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
4282	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyên	D20_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4283	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4284	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_MAR01	14	23	10	20	0	67	Khá	
4285	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_MAR01	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
4286	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
4287	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_MAR01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4288	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4289	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4290	DH72004752	Võ Trọng	Nghĩa	D20_MAR01	9	10	7	20	0	46	Yếu	***,*****
4291	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4292	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4293	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4294	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_MAR01	10	15	10	20	10	65	Khá	****
4295	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_MAR01	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
4296	DH72004124	Trần Việt	Quang	D20_MAR01	9	0	10	20	0	39	Yếu	***,****,*****
4297	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_MAR01	9	10	10	20	0	49	Yếu	***,*****
4298	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	D20_MAR01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4299	DH72005485	Bùi Thế	Sơn	D20_MAR01	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
4300	DH72004739	Trần Phước	Sơn	D20_MAR01	9	15	8	20	0	52	Trung bình	***
4301	DH72004962	Lê Thị Minh	Tâm	D20_MAR01	12	19	10	20	0	61	Trung bình	*****
4302	DH72004333	Nguyễn Thanh	Tâm	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4303	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	D20_MAR01	9	0	9	19	0	37	Yếu	***,****,*****
4304	DH72004821	Vũ Đặng Phương	Thảo	D20_MAR01	10	14	8	20	0	52	Trung bình	****
4305	DH72004822	Trần Minh	Thông	D20_MAR01	9	0	8	20	0	37	Yếu	***,****,*****
4306	DH72004882	Dương Anh	Thư	D20_MAR01	12	25	9	20	0	66	Khá	
4307	DH72004245	Trần Nguyễn Anh	Thư	D20_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4308	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4309	DH72007316	Trà Thị Thanh	Trâm	D20_MAR01	12	9	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
4310	DH72001254	Nguyễn Đình	Trí	D20_MAR01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
4311	DH72007046	Phạm Thanh	Trúc	D20_MAR01	14	25	9	20	0	68	Khá	
4312	DH72005525	Nguyễn Khánh	Tường	D20_MAR01	12	0	10	17	0	39	Yếu	***,****,*****
4313	DH72004808	Trương Triệu	Võ	D20_MAR01	12	5	8	19	0	44	Yếu	***,****
4314	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo	Vy	D20_MAR01	12	10	9	20	0	51	Trung bình	****,*****
4315	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy	Vy	D20_MAR01	12	25	9	20	0	66	Khá	
4316	DH72003796	Lê Thị Minh	Yến	D20_MAR01	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
4317	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng	Anh	D20_MAR02	12	11	0	18	0	41	Yếu	****
4318	DH72001414	Hà Việt	Đạt	D20_MAR02	11	20	0	20	0	51	Trung bình	
4319	DH72003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_MAR02	10	20	18	20	0	68	Khá	*****
4320	DH72002549	Tổng Thị Thùy	Dương	D20_MAR02	14	24	10	20	0	68	Khá	
4321	DH72002570	Trần Thị Thùy	Dương	D20_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
4322	DH72005725	Nguyễn Bảo	Duy	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4323	DH72003577	Nguyễn Thị ánh	Duy	D20_MAR02	16	25	10	20	6	77	Khá	
4324	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_MAR02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4325	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh	Giang	D20_MAR02	10	11	5	18	5	49	Yếu	***
4326	DH72001594	Vũ Nhật	Hào	D20_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4327	DH72001611	Thái Ngọc	Hảo	D20_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
4328	DH72001048	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_MAR02	13	25	13	20	0	71	Khá	
4329	DH72002890	Đặng Thị	Huế	D20_MAR02	17	25	18	20	0	80	Tốt	**
4330	DH72003904	Nguyễn Thị Gia	Huệ	D20_MAR02	15	25	10	25	0	75	Khá	
4331	DH72002811	Phan Gia	Huy	D20_MAR02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4332	DH72004315	Trần Đình	Huy	D20_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4333	DH72001562	Trần Võ Tuấn	Kha	D20_MAR02	13	25	18	20	0	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4334	DH72002115	Nguyễn Ngọc	Vĩ Khang	D20_MAR02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4335	DH72000962	Lưu Đăng	Anh Khoa	D20_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4336	DH72001863	Nguyễn	Trung Kiên	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4337	DH72002215	Phạm Thị	Mỹ Liên	D20_MAR02	13	20	18	20	0	71	Khá	*****
4338	DH72000261	Võ Thị	Ngọc Linh	D20_MAR02	15	25	10	24	0	74	Khá	
4339	DH72002776	Hồ	Văn Lượng	D20_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4340	DH72003846	Nguyễn Thị	Trúc My	D20_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	
4341	DH72000830	Phan Thị	Diễm My	D20_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4342	DH72001608	Đặng Ngọc	Thu Ngân	D20_MAR02	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
4343	DH72002156	Đặng Thị	Kim Ngân	D20_MAR02	15	24	0	18	0	57	Trung bình	
4344	DH72000143	Hồ Thị	Bích Ngân	D20_MAR02	16	25	17	25	0	83	Tốt	
4345	DH72003497	Nguyễn Thị	Thanh Ngân	D20_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
4346	DH72003656	Phạm Thị	Kim Ngân	D20_MAR02	10	19	9	22	0	60	Trung bình	*****
4347	DH72004103	Trương Hồ	Trúc Ngân	D20_MAR02	14	19	10	20	0	63	Trung bình	*****
4348	DH72001604	Trần	Trung Nghĩa	D20_MAR02	10	25	7	20	0	62	Trung bình	*****
4349	DH72001164	Trần Thị	Bảo Ngọc	D20_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4350	DH72002726	Trương Thị	Hương Nhanh	D20_MAR02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4351	DH72001671	Nguyễn	Ngọc Nhi	D20_MAR02	12	10	0	20	0	42	Yếu	***
4352	DH72001864	Mai Huỳnh	Như Như	D20_MAR02	14	20	17	25	0	76	Khá	*****
4353	DH72001119	Đào Thị	Kiều Nhung	D20_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4354	DH72003627	Lê Thị	Kiều Oanh	D20_MAR02	12	8	0	20	0	40	Yếu	***,*****
4355	DH72001128	Đỗ	Tấn Phát	D20_MAR02	16	25	15	20	0	76	Khá	
4356	DH72003333	Nguyễn Hà	Thế Phi	D20_MAR02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
4357	DH72003300	Nguyễn Thị	Mai Phương	D20_MAR02	17	25	10	25	0	77	Khá	
4358	DH71904309	Vũ	Minh Quang	D20_MAR02	10	25	17	20	10	82	Tốt	
4359	DH72001618	Trần Thị	Phương Quỳnh	D20_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
4360	DH72003585	Lê	Tấn Roon	D20_MAR02	12	20	8	20	0	60	Trung bình	*****
4361	DH72003482	Hà Thị	Phương Thanh	D20_MAR02	10	24	9	20	5	68	Khá	
4362	DH72002786	Nguyễn Trần	Thiện Thanh	D20_MAR02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4363	DH72000040	Nguyễn Thị	Thu Thảo	D20_MAR02	7	2	5	19	0	33	Kém	***,****
4364	DH72003897	Nguyễn Thị	Hồng Thư	D20_MAR02	20	25	10	20	0	75	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4365	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_MAR02	12	10	0	18	0	40	Yếu	***,*****
4366	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt	Tiến	D20_MAR02	11	25	15	20	0	71	Khá	
4367	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương	Trâm	D20_MAR02	10	15	15	20	10	70	Khá	***
4368	DH72003133	Trần Thị Minh	Trần	D20_MAR02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
4369	DH72003797	Đỗ Võ Thúy	Trinh	D20_MAR02	10	5	0	20	0	35	Yếu	***,*****
4370	DH72003575	Phạm Thành	Trung	D20_MAR02	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4371	DH72002820	Phạm Đình	Trường	D20_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4372	DH72002292	Nguyễn Huy	Tuân	D20_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
4373	DH72003582	Thân Văn	Tuệ	D20_MAR02	14	0	0	25	0	39	Yếu	***,*****,*****
4374	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_MAR02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
4375	DH72002232	Nguyễn Thị Thu	Uyên	D20_MAR02	11	15	15	20	0	61	Trung bình	***
4376	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4377	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	D20_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4378	DH72002338	Lê Thị Kim	Yến	D20_MAR02	12	24	0	18	0	54	Trung bình	
4379	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4380	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_MAR03	9	5	20	20	0	54	Trung bình	***,*****
4381	DH72005176	Trương Bảo	Anh	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4382	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim	ánh	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4383	DH72005178	Phan Thị	ánh	D20_MAR03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4384	DH72002897	Phạm Hoàng	Bảo	D20_MAR03	12	0	9	20	0	41	Yếu	***,*****,*****
4385	DH72002620	Nguyễn Văn	Cảnh	D20_MAR03	12	13	10	20	0	55	Trung bình	*****
4386	DH72004105	Tạ Trần Minh	Cường	D20_MAR03	14	15	9	20	0	58	Trung bình	***
4387	DH72005237	Phan Duy	Đô	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
4388	DH72004076	Nguyễn Quang	Đông	D20_MAR03	13	9	15	20	10	67	Khá	***,*****
4389	DH72004048	Nguyễn Văn	Đức	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4390	DH72003886	Huỳnh Ngọc	Dung	D20_MAR03	14	14	10	20	0	58	Trung bình	***
4391	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_MAR03	5	25	7	20	5	62	Trung bình	*****
4392	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm	Duy	D20_MAR03	9	2	7	25	0	43	Yếu	***,*****
4393	DH72004363	Ngô Thị Ngọc	Giao	D20_MAR03	14	15	17	19	3	68	Khá	*****
4394	DH72000307	Lê Thị Ngọc	Hân	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4395	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_MAR03	12	15	9	20	0	56	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4396	DH72004218	Nguyễn Thị Hương	D20_MAR03	12	2	10	20	0	44	Yếu	***,****
4397	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc Huy	D20_MAR03	10	0	9	20	0	39	Yếu	***,****,*****
4398	DH72004081	Võ Thị ý Lan	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4399	DH72004186	La Gia Linh	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4400	DH72002451	Trương Gia Linh	D20_MAR03	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4401	DH72004208	Nguyễn Hữu Lợi	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4402	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc Ly	D20_MAR03	9	25	10	19	0	63	Trung bình	
4403	DH72004181	Thái Kim Ngân	D20_MAR03	13	25	9	20	0	67	Khá	
4404	DH72004068	Dương Hà Tuyết Nhi	D20_MAR03	12	25	15	20	0	72	Khá	
4405	DH72004193	Cao Huỳnh Như	D20_MAR03	9	14	10	20	0	53	Trung bình	****
4406	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhung	D20_MAR03	11	25	9	20	0	65	Khá	
4407	DH72004144	Nguyễn Thành Nhứt	D20_MAR03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4408	DH72004417	Phùng Thị Kiều Oanh	D20_MAR03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4409	DH72004476	Nguyễn Đức Phát	D20_MAR03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4410	DH72004324	Lê Bá Hoàng Phi	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4411	DH72002665	Trần Tấn Phi	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4412	DH71902064	Đoàn Minh Phúc	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4413	DH72003050	Đoàn Văn Phúc	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4414	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai Phương	D20_MAR03	16	24	10	20	6	76	Khá	*
4415	DH72004142	Trần Thị Minh Phượng	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4416	DH72002260	Lê Thị Yến Quỳnh	D20_MAR03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4417	DH72004340	Lôi Diễm Quỳnh	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4418	DH72004123	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D20_MAR03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4419	DH72006717	Võ Ngọc Nhã Quỳnh	D20_MAR03	13	23	10	20	0	66	Khá	
4420	DH72004158	Hồ Thị Phương Thanh	D20_MAR03	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4421	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D20_MAR03	13	24	10	20	0	67	Khá	
4422	DH72004091	Võ Văn Thi	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4423	DH72004362	Trần Hữu Thịnh	D20_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4424	DH72004409	Phạm Lê Anh Thư	D20_MAR03	13	25	12	15	0	65	Khá	
4425	DH72000462	Phạm Minh Thư	D20_MAR03	14	24	10	20	0	68	Khá	
4426	DH72005562	Nguyễn Trung Thuận	D20_MAR03	16	25	15	20	2	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4427	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4428	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_MAR03	12	16	10	20	0	58	Trung bình	*****
4429	DH72000197	Lê Huy	Trường	D20_MAR03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4430	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_MAR03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4431	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4432	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường	Vy	D20_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4433	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4434	DH72005163	Lê Hoàng	Anh	D20_MAR04	12	25	13	20	4	74	Khá	
4435	DH72005169	Ong Nguyễn Mai	Anh	D20_MAR04	10	15	10	20	10	65	Khá	****
4436	DH72005039	Vũ Thị Phương	Anh	D20_MAR04	10	10	10	20	5	55	Trung bình	****,*****
4437	DH72002006	Đỗ Bé	Bình	D20_MAR04	10	25	13	20	4	72	Khá	
4438	DH72005190	Nguyễn Thị An	Bình	D20_MAR04	10	25	15	20	2	72	Khá	
4439	DH72005191	Nguyễn Thị Kim	Bình	D20_MAR04	14	25	12	20	5	76	Khá	
4440	DH72005200	Võ Thị Trương	Chi	D20_MAR04	14	25	10	20	2	71	Khá	
4441	DH72005233	Trương Thành	Đạt	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4442	DH72005244	Mai Thị Khánh	Hà	D20_MAR04	16	5	15	20	5	61	Trung bình	***,****
4443	DH72005256	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D20_MAR04	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
4444	DH72003070	Nguyễn Thành	Hiếu	D20_MAR04	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***,*****
4445	DH72001179	Vũ Huệ	Hoa	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
4446	DH72004994	Trần Đức	Hòa	D20_MAR04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4447	DH72000399	Nguyễn Gia	Huy	D20_MAR04	10	25	15	20	2	72	Khá	
4448	DH72005284	Đặng Phước Nhật	Huyền	D20_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4449	DH72005312	Mai Hữu	Khanh	D20_MAR04	16	25	15	20	8	84	Tốt	*
4450	DH72003579	Biện Thanh Anh	Khoa	D20_MAR04	10	15	15	15	10	65	Khá	****
4451	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_MAR04	10	5	10	20	5	50	Trung bình	***,****
4452	DH72005317	Đặng Anh	Khoa	D20_MAR04	9	5	10	20	5	49	Yếu	***,****
4453	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng	Lâm	D20_MAR04	12	15	15	20	5	67	Khá	***
4454	DH72007319	Nguyễn Thị	Liên	D20_MAR04	14	25	12	20	5	76	Khá	
4455	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_MAR04	9	25	10	20	10	74	Khá	
4456	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR04	12	25	10	20	2	69	Khá	
4457	DH72003071	Nguyễn Đặng Thảo	Ly	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4458	DH72006738	Nguyễn Quang Minh	D20_MAR04	10	15	15	20	5	65	Khá	****
4459	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	
4460	DH72005365	Trịnh Thị My	D20_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4461	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_MAR04	11	25	9	20	5	70	Khá	*****
4462	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_MAR04	11	19	10	20	10	70	Khá	
4463	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
4464	DH72005423	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
4465	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4466	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_MAR04	9	25	10	20	5	69	Khá	
4467	DH72005445	Huỳnh Công Phúc	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4468	DH72005455	Lư Gia Phụng	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4469	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_MAR04	9	5	10	20	5	49	Yếu	***,****
4470	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_MAR04	18	25	13	20	5	81	Tốt	
4471	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_MAR04	12	25	15	20	5	77	Khá	
4472	DH72007188	Tổng Trúc Quyên	D20_MAR04	13	25	15	20	5	78	Khá	
4473	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_MAR04	14	20	15	20	2	71	Khá	*****
4474	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài	D20_MAR04	12	9	15	20	10	66	Khá	****,*****
4475	DH72005528	Phan Bảo Thái	D20_MAR04	16	25	12	20	5	78	Khá	*****
4476	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_MAR04	12	25	15	20	2	74	Khá	
4477	DH72001449	Tô Trường Thanh	D20_MAR04	11	25	10	20	5	71	Khá	
4478	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_MAR04	9	25	10	20	9	73	Khá	
4479	DH72003873	Phạm Hồng Thư	D20_MAR04	18	25	15	20	8	86	Tốt	*
4480	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_MAR04	15	15	15	20	5	70	Khá	****
4481	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiên	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	
4482	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_MAR04	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
4483	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
4484	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_MAR04	17	25	17	25	10	94	Xuất sắc	*
4485	DH72001559	Tổng Minh Trí	D20_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4486	DH72005612	Trần Thị Mỹ Trinh	D20_MAR04	19	25	12	20	10	86	Tốt	*,*****
4487	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_MAR04	14	25	15	20	5	79	Khá	
4488	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR04	18	25	18	20	5	86	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4489	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú	D20_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	*****
4490	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	D20_MAR04	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4491	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	D20_MAR04	14	25	15	20	2	76	Khá	
4492	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền	D20_MAR04	11	25	10	20	10	76	Khá	
4493	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D20_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4494	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D20_MAR04	17	25	12	20	5	79	Khá	*****
4495	DH72005639	Hồ Thanh	Việt	D20_MAR04	14	15	15	20	5	69	Khá	***
4496	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ	D20_MAR04	12	24	15	20	5	76	Khá	
4497	DH72005647	Nguyễn Phương	Vy	D20_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
4498	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy	D20_MAR04	9	25	12	20	5	71	Khá	
4499	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_MAR05	17	20	15	20	10	82	Tốt	*,*****
4500	DH72007006	Hà Lê Kiều	Anh	D20_MAR05	10	10	9	20	0	49	Yếu	****,*****
4501	DH72006818	Nguyễn Thị Vân	Anh	D20_MAR05	16	25	9	20	6	76	Khá	*
4502	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_MAR05	14	25	15	20	10	84	Tốt	
4503	DH72007045	Lê Thị Kim	Cương	D20_MAR05	12	15	9	20	0	56	Trung bình	****
4504	DH72007295	Trần Phương	Đông	D20_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4505	DH72006903	Đặng Ngọc Minh	Đức	D20_MAR05	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	*
4506	DH72006853	Nguyễn Khắc	Đức	D20_MAR05	12	15	9	20	0	56	Trung bình	***
4507	DH72006587	Trần Duy	Đức	D20_MAR05	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
4508	DH72007008	Nguyễn Lê Phương	Dung	D20_MAR05	14	25	10	20	8	77	Khá	*
4509	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch	Dương	D20_MAR05	16	25	8	20	0	69	Khá	
4510	DH72007054	Trần Phạm Hồng	Duyên	D20_MAR05	14	25	9	20	2	70	Khá	
4511	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4512	DH72007018	Trương Thị Mỹ	Hằng	D20_MAR05	12	10	10	20	7	59	Trung bình	***,*****
4513	DH72007025	Từ Văn	Hào	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4514	DH72007096	Đình Trọng	Hiền	D20_MAR05	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4515	DH72006801	Nguyễn Phú	Hiệp	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4516	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh	Hoa	D20_MAR05	16	25	9	20	0	70	Khá	
4517	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh	Hương	D20_MAR05	16	25	20	20	9	90	Xuất sắc	*
4518	DH72006638	Cao Văn	Huy	D20_MAR05	14	15	8	20	0	57	Trung bình	***
4519	DH72007304	Nguyễn An	Khang	D20_MAR05	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4520	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4521	DH72006657	Trần Võ Hoàng Kim	D20_MAR05	16	25	20	20	5	86	Tốt	
4522	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4523	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	16	25	20	20	1	82	Tốt	
4524	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_MAR05	16	25	17	20	9	87	Tốt	*
4525	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4526	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_MAR05	12	25	10	20	3	70	Khá	
4527	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_MAR05	14	25	17	20	1	77	Khá	
4528	DH72006780	Lê Đan My	D20_MAR05	12	25	10	20	2	69	Khá	
4529	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_MAR05	16	25	11	20	10	82	Tốt	*
4530	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_MAR05	16	25	10	20	2	73	Khá	
4531	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_MAR05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4532	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR05	16	25	17	20	0	78	Khá	
4533	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_MAR05	14	25	9	20	0	68	Khá	
4534	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_MAR05	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4535	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh Như	D20_MAR05	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
4536	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_MAR05	14	25	9	20	6	74	Khá	*
4537	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_MAR05	16	25	9	20	6	76	Khá	*
4538	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
4539	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_MAR05	14	25	10	20	3	72	Khá	
4540	DH72006978	Nguyễn Quốc Thắng	D20_MAR05	16	25	17	20	1	79	Khá	
4541	DH72007105	Hồ Tấn Thuận	D20_MAR05	10	25	11	20	9	75	Khá	*
4542	DH72007040	Trần Ngọc Thúy	D20_MAR05	14	15	9	20	0	58	Trung bình	****
4543	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_MAR05	16	25	9	20	0	70	Khá	
4544	DH72007212	Lương Ngọc Thủy Tiên	D20_MAR05	12	20	9	20	0	61	Trung bình	*****
4545	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà Tiên	D20_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
4546	DH72006816	Trần Thị Mỹ Tiên	D20_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
4547	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	D20_MAR05	14	25	13	20	3	75	Khá	
4548	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc Trâm	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4549	DH72007021	Châu Thị Quế Trân	D20_MAR05	12	5	20	20	5	62	Trung bình	***,****
4550	DH72007109	Ngô Minh Tuấn	D20_MAR05	16	20	10	20	4	70	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4551	DH72006781	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	D20_MAR05	14	25	10	20	3	72	Khá	
4552	DH72007063	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_MAR05	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4553	DH72006895	Võ Thị Sông	Tuyền	D20_MAR05	14	20	9	20	0	63	Trung bình	*****
4554	DH72007059	Mai ánh	Tuyết	D20_MAR05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4555	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	D20_MAR05	10	20	10	20	3	63	Trung bình	*****
4556	DH72007039	Mai Ngọc Thanh	Vân	D20_MAR05	14	15	9	20	0	58	Trung bình	****
4557	DH72007057	Nguyễn Thị Bích	Vân	D20_MAR05	14	25	20	20	9	88	Tốt	
4558	DH72006989	Phạm Thị Bích	Vân	D20_MAR05	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
4559	DH72004965	Tạ Cao	Văn	D20_MAR05	10	15	10	20	3	58	Trung bình	***
4560	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo	Vy	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4561	DH72007086	Đào Kim	Yên	D20_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
4562	DH72007229	Nguyễn Thị Hải	Yên	D20_MAR05	14	25	9	20	0	68	Khá	
4563	DH72003891	Phạm Tuấn	Anh	D20_TC01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4564	DH72002475	Hồ Minh	Chánh	D20_TC01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
4565	DH72001383	Võ Lê Linh	Đan	D20_TC01	17	25	10	19	10	81	Tốt	*
4566	DH72000047	Lê Công	Danh	D20_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4567	DH72000113	Nguyễn Anh	Đạt	D20_TC01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4568	DH72003401	Nguyễn Phước	Đạt	D20_TC01	10	5	15	20	0	50	Trung bình	***,****
4569	DH72001471	Thái Quốc	Đạt	D20_TC01	14	25	20	20	0	79	Khá	
4570	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_TC01	12	17	5	20	9	63	Trung bình	
4571	DH72002273	Phạm Thùy Cao	Dương	D20_TC01	10	15	15	20	10	70	Khá	****
4572	DH72000030	Châu Đức	Duy	D20_TC01	10	25	15	20	0	70	Khá	
4573	DH72001585	Nguyễn Ngọc	Duy	D20_TC01	16	22	10	20	5	73	Khá	
4574	DH72001980	Hồ Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4575	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
4576	DH72001025	Trần Thị Thanh	Hằng	D20_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4577	DH72001426	Trần Ngọc Phúc	Hậu	D20_TC01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
4578	DH72002045	Phạm Thị Thu	Hiền	D20_TC01	10	10	15	20	0	55	Trung bình	***,*****
4579	DH71902656	Lê Vũ Mạnh	Hiếu	D20_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4580	DH72000076	Tôn Tuyết	Hoa	D20_TC01	13	13	10	20	0	56	Trung bình	***
4581	DH72000643	Trần Quốc	Hoài	D20_TC01	13	15	17	20	9	74	Khá	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4582	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_TC01	12	25	7	20	8	72	Khá	
4583	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_TC01	12	25	15	20	0	72	Khá	
4584	DH72003896	Văn Thái Trường Khang	D20_TC01	12	15	15	20	10	72	Khá	***
4585	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_TC01	13	25	10	20	10	78	Khá	
4586	DH72002718	Đặng Thị Cẩm Ly	D20_TC01	9	0	15	15	6	45	Yếu	***,****
4587	DH72003907	Lê Thị Bích Ngọc	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
4588	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_TC01	16	25	5	20	6	72	Khá	*
4589	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	15	25	5	20	9	74	Khá	
4590	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	14	24	5	20	10	73	Khá	
4591	DH72003752	Võ Thị Tuyết Nhung	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
4592	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_TC01	10	25	10	20	10	75	Khá	
4593	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_TC01	11	24	15	25	9	84	Tốt	
4594	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	D20_TC01	16	24	8	20	0	68	Khá	
4595	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4596	DH72003906	Lâm Hạnh Phương	D20_TC01	15	25	20	20	5	85	Tốt	
4597	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_TC01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
4598	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thắm	D20_TC01	17	20	5	20	0	62	Trung bình	
4599	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_TC01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
4600	DH72003230	Võ Tường Phương Thảo	D20_TC01	10	13	0	20	0	43	Yếu	
4601	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_TC01	14	25	15	20	0	74	Khá	
4602	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_TC01	12	22	0	20	8	62	Trung bình	
4603	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_TC01	10	4	4	18	6	42	Yếu	***
4604	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_TC01	14	25	7	20	6	72	Khá	*
4605	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
4606	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_TC01	7	25	0	15	0	47	Yếu	
4607	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_TC01	12	25	10	20	10	77	Khá	
4608	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_TC01	15	15	10	20	9	69	Khá	***
4609	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_TC01	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
4610	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_TC01	14	25	10	20	5	74	Khá	
4611	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4612	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_TC01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4613	DH71900580	Liên Đỗ	Triệu Vi	D20_TC01	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
4614	DH72002867	Lý Thị	Ngọc Xuyên	D20_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4615	DH72005175	Trần Duy	Anh	D20_TC02	14	24	20	20	5	83	Tốt	
4616	DH72007323	Nguyễn Thị	Ngọc ánh	D20_TC02	16	23	8	20	8	75	Khá	
4617	DH72005206	Tăng Kiệt	Dinh	D20_TC02	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4618	DH72002711	Hà Kim	Dung	D20_TC02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4619	DH72005240	Trương Minh	Quỳnh Giang	D20_TC02	16	25	15	20	0	76	Khá	
4620	DH72006767	Mai Thị	Phương Hà	D20_TC02	16	25	15	20	0	76	Khá	
4621	DH72004461	Nguyễn Ngọc	Hiếu Hân	D20_TC02	12	23	12	20	10	77	Khá	*****
4622	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_TC02	12	20	20	25	10	87	Tốt	*****
4623	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_TC02	14	25	20	20	0	79	Khá	
4624	DH72004220	Tạ Thị	Thanh Huyền	D20_TC02	14	23	15	20	10	82	Tốt	
4625	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	13	15	20	20	0	68	Khá	***
4626	DH72005016	Đào Thị	Kiều Linh	D20_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
4627	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	10	25	20	20	0	75	Khá	
4628	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4629	DH72005354	Trần Thị	Thanh Mai	D20_TC02	17	25	20	20	0	82	Tốt	
4630	DH72005390	Nguyễn Thị	Tuyết Ngân	D20_TC02	17	25	5	17	2	66	Khá	
4631	DH72005062	Phạm Thị	Kim Ngân	D20_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4632	DH72007266	Trần Thị	Kim Ngân	D20_TC02	14	25	0	20	10	69	Khá	
4633	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	14	25	0	20	10	69	Khá	*
4634	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
4635	DH72005404	Trần Thị	Bích Ngọc	D20_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
4636	DH72005409	Nguyễn Lê	Thùy Nguyên	D20_TC02	12	25	20	20	0	77	Khá	
4637	DH72006670	Huỳnh Thị	Yến Nhi	D20_TC02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4638	DH72005433	Lê Thị	Quỳnh Như	D20_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4639	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	14	25	10	25	0	74	Khá	
4640	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	19	25	10	20	0	74	Khá	
4641	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4642	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	13	15	10	15	5	58	Trung bình	***
4643	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4644	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	16	25	7	20	0	68	Khá	*****
4645	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
4646	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4647	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	18	25	20	20	6	89	Tốt	*
4648	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	9	0	10	20	5	44	Yếu	***,****,*****
4649	DH72005558	Trần Minh	Thông	D20_TC02	14	25	20	20	0	79	Khá	
4650	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	10	25	20	20	5	80	Tốt	
4651	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4652	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4653	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	16	25	20	20	6	87	Tốt	*
4654	DH72006734	Châu Bích	Tiên	D20_TC02	14	23	15	20	10	82	Tốt	
4655	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
4656	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	19	25	5	20	10	79	Khá	*
4657	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	18	25	20	20	6	89	Tốt	*
4658	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	12	25	15	20	0	72	Khá	
4659	DH72007064	Khru Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	12	23	15	20	10	80	Tốt	
4660	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	16	15	20	20	6	77	Khá	*,***
4661	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_TC02	10	0	5	19	0	34	Kém	***,****,*****
4662	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
4663	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	19	25	5	20	10	79	Khá	*
4664	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4665	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
4666	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
4667	DH72004735	Bùi Tân	Đạt	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
4668	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
4669	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	15	25	12	20	0	72	Khá	
4670	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4671	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4672	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	16	25	10	20	8	79	Khá	
4673	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4674	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4675	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D20_TC03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4676	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4677	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiều	D20_TC03	18	25	10	20	5	78	Khá	
4678	DH72002643	Viên Ngọc Trâm	Hoa	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4679	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4680	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_TC03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
4681	DH72007207	Huỳnh Phương	Linh	D20_TC03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4682	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4683	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_TC03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4684	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_TC03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4685	DH72005411	Trần Phương	Nguyên	D20_TC03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4686	DH72005414	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D20_TC03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4687	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4688	DH72005435	Võ Thị Huỳnh	Như	D20_TC03	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
4689	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_TC03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
4690	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_TC03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4691	DH72005465	Trần Nguyễn Như	Phương	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4692	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_TC03	16	20	10	20	5	71	Khá	*****
4693	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4694	DH72000422	Võ Thanh	Sơn	D20_TC03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
4695	DH72005488	Đoàn Thu	Sương	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4696	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_TC03	14	20	10	20	5	69	Khá	*****
4697	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	D20_TC03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4698	DH72005546	Nguyễn Đức	Thắng	D20_TC03	17	25	10	20	8	80	Tốt	**,*****
4699	DH72004774	Phạm Thiên	Thanh	D20_TC03	15	25	10	20	5	75	Khá	
4700	DH72005537	Nguyễn Phúc	Thành	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4701	DH72003265	Đào Thị Phương	Thảo	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4702	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy	Thảo	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4703	DH72007357	Nguyễn Ngọc	Thảo	D20_TC03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4704	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_TC03	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,*****
4705	DH72005555	Lê Phú	Thịnh	D20_TC03	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4706	DH72005575	Nguyễn Thị Vân	Thy	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4707	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC03	13	25	10	20	0	68	Khá	
4708	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4709	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_TC03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4710	DH72000437	Nguyễn Hà Tố	Uyên	D20_TC03	12	25	10	20	0	67	Khá	
4711	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc	Vân	D20_TC03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4712	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	
4713	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4714	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
4715	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4716	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_TC03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4717	DH72100445	Cao Thị Thùy	An	D21_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	
4718	DH72106126	Nguyễn Thị Lan	Anh	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4719	DH72100109	Nguyễn Thị Trung	ánh	D21_QT01	18	15	12	20	10	75	Khá	*,***
4720	DH72108669	Lâm Vũ	Bảo	D21_QT01	16	22	10	20	6	74	Khá	*
4721	DH72110603	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D21_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4722	DH72100553	Nguyễn Tuấn	Bảo	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4723	DH72103964	Trần Huy	Bảo	D21_QT01	0	0	0	0	6	6	Kém	*
4724	DH72100513	Phạm Thanh	Bình	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4725	DH72100872	Trương Thanh	Bình	D21_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
4726	DH72106623	Lê Thị Kim	Chi	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4727	DH72103400	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4728	DH72100026	Đào Trọng	Đạt	D21_QT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	*****,*****
4729	DH72103098	Đỗ Tuấn	Đạt	D21_QT01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
4730	DH72100013	Huỳnh Bửu	Doanh	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4731	DH72100683	Ngô Thị Thùy	Dung	D21_QT01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4732	DH72110833	Nguyễn Thành	Được	D21_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
4733	DH72000675	Trần Cẩm	Duy	D21_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4734	DH72106561	Nguyễn Trần Mỹ	Duyên	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4735	DH72103647	Dương Minh	Hải	D21_QT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4736	DH72100401	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4737	DH72101049	Phạm Trần Duy	Hân	D21_QT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
4738	DH72100512	Lê Nhật	Hào	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4739	DH72110888	Trương Minh	Hiên	D21_QT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4740	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung	Hiếu	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4741	DH72106119	Nguyễn Quốc	Hung	D21_QT01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
4742	DH72111005	Lê Anh	Huy	D21_QT01	18	10	10	20	0	58	Trung bình	***,*****
4743	DH71905623	Nguyễn Hoàng	Huy	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
4744	DH72001799	Nguyễn Thanh	Huy	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4745	DH72105212	Nguyễn Thị Phương	Huyền	D21_QT01	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
4746	DH72108095	Phan Gia	Khánh	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4747	DH72101206	Đặng Tấn	Kiệt	D21_QT01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
4748	DH72100728	Nguyễn Ngọc	Lâm	D21_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4749	DH72106166	Nguyễn Lê Mỹ	Linh	D21_QT01	10	25	12	15	0	62	Trung bình	
4750	DH72108062	Phạm Hoàng Trúc	Linh	D21_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
4751	DH72101708	Trần Gia Khánh	Linh	D21_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4752	DH72004089	Hồ Tấn	Lộc	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
4753	DH72100226	Trần Văn	Minh	D21_QT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4754	DH72106641	Lâm Nguyễn Trà	My	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4755	DH72104608	Phan Trọng	Nam	D21_QT01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
4756	DH72106175	Bùi Phạm Tú	Ngân	D21_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4757	DH72005969	Lâm Thị Bích	Ngân	D21_QT01	17	25	13	19	0	74	Khá	
4758	DH72100550	Lê Tuyết	Ngân	D21_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4759	DH72101441	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	D21_QT01	14	22	10	20	0	66	Khá	
4760	DH72101311	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4761	DH72114739	Phạm Đăng Hiếu	Ngân	D21_QT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4762	DH72107785	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	D21_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4763	DH72004756	Võ Thị Thu	Nghiêm	D21_QT01	13	18	10	20	1	62	Trung bình	*****
4764	DH72104605	Trần Thị Ngọc	Nguyên	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4765	DH72001103	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	D21_QT01	16	25	7	20	1	69	Khá	
4766	DH72100025	Lâm Thiện	Nhân	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4767	DH72004679	Phạm Minh	Nhật	D21_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4768	DH72101568	Trần Đức	Nhiên	D21_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
4769	DH72114740	Lương Thị Quỳnh	Như	D21_QT01	6	0	0	0	0	6	Kém	***,*****
4770	DH72100712	Nguyễn Hồ Tâm	Như	D21_QT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
4771	DH72101435	Trần Thị Kim	Oanh	D21_QT01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
4772	DH72105784	Mai Hưng	Phát	D21_QT01	11	15	10	18	0	54	Trung bình	****
4773	DH72108271	Nguyễn Thành	Phát	D21_QT01	11	15	10	18	0	54	Trung bình	****
4774	DH72103364	Nguyễn Thị Thu	Phương	D21_QT01	16	25	10	18	6	75	Khá	*
4775	DH72100824	Võ Mai	Phượng	D21_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4776	DH72101997	Phan Lê Loan	Phượng	D21_QT01	13	25	10	18	0	66	Khá	
4777	DH72100470	Lê Minh	Quân	D21_QT01	11	12	10	18	0	51	Trung bình	****
4778	DH72101551	Nguyễn Minh	Quý	D21_QT01	12	23	8	18	0	61	Trung bình	
4779	DH72104575	Phạm Thị	Quý	D21_QT01	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4780	DH72100336	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4781	DH72101151	Lương Thùy Thanh	Thảo	D21_QT01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
4782	DH72004763	Mai Vũ Ngọc	Thiên	D21_QT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
4783	DH72111828	Nguyễn Duy	Thoại	D21_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
4784	DH72100548	Võ Cao Minh	Thư	D21_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4785	DH72100135	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4786	DH72100491	Phùng Cảnh	Tín	D21_QT01	14	25	10	18	0	67	Khá	
4787	DH72100076	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D21_QT01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
4788	DH72105569	Phạm Hồng Đoan	Trang	D21_QT01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	****,*****
4789	DH72101166	Phạm Ngọc Thùy	Trang	D21_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4790	DH72108680	Nguyễn Hữu	Trí	D21_QT01	13	20	8	18	6	65	Khá	*,*****
4791	DH72100193	Nguyễn Trịnh Thanh	Trúc	D21_QT01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4792	DH72100551	Phạm Thanh	Trường	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4793	DH72004201	Phạm Tấn	Tú	D21_QT01	9	0	7	20	0	36	Yếu	***,****,*****
4794	DH72100573	Huỳnh Ngọc Minh	Tuấn	D21_QT01	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4795	DH72101148	Nguyễn Huỳnh	Tuấn	D21_QT01	10	0	10	19	0	39	Yếu	***,****,*****
4796	DH72100225	Phan Nguyễn Thảo	Vi	D21_QT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4797	DH72101751	Đặng Lê Thanh	Vy	D21_QT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4798	DH72104541	Đào Nguyễn Như	ý	D21_QT01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4799	DH72105284	Nguyễn Thị Mai Anh	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
4800	DH72106595	Nguyễn Công Bắc	D21_QT02	10	12	6	13	10	51	Trung bình	****
4801	DH72100948	Trịnh Thế Bảo	D21_QT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4802	DH72108625	Trần Thị Châu	D21_QT02	10	15	6	15	10	56	Trung bình	****
4803	DH72105313	Đặng Minh Chí	D21_QT02	13	25	8	15	10	71	Khá	
4804	DH72101394	Nguyễn Hữu Đăng	D21_QT02	13	25	6	15	10	69	Khá	
4805	DH72108539	Huỳnh Thị Nhật Định	D21_QT02	10	15	6	13	10	54	Trung bình	****
4806	DH72100229	Đoàn Phương Dung	D21_QT02	14	25	9	20	10	78	Khá	*
4807	DH72100987	Nguyễn Công Duy	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
4808	DH72113252	Nguyễn Hoàng Duy	D21_QT02	12	8	6	15	10	51	Trung bình	***,*****
4809	DH72106115	Nguyễn Thanh Duy	D21_QT02	12	25	7	15	10	69	Khá	
4810	DH72106493	Huỳnh Khánh Duyên	D21_QT02	10	23	8	15	10	66	Khá	
4811	DH72104544	Lê Quỳnh Giang	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
4812	DH72105358	Ngô Minh Hiền	D21_QT02	12	25	4	15	10	66	Khá	
4813	DH72106501	Nguyễn Thị Khánh Hiền	D21_QT02	12	25	8	15	10	70	Khá	
4814	DH72104786	Nguyễn Lê Chí Hiếu	D21_QT02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*
4815	DH72106020	Đặng Thị Hoa	D21_QT02	10	22	6	15	10	63	Trung bình	
4816	DH72100169	Võ Thị Cẩm Hồng	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
4817	DH72106529	Nguyễn Phi Hùng	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
4818	DH72100526	Trần Chí Hùng	D21_QT02	13	25	10	20	10	78	Khá	*
4819	DH72106053	Trần Vũ Quang Huy	D21_QT02	12	25	9	15	10	71	Khá	
4820	DH72103324	Trần Tiến Minh Khang	D21_QT02	16	25	6	15	10	72	Khá	*
4821	DH72101196	Võ Nhật Minh Khoa	D21_QT02	10	15	7	15	10	57	Trung bình	****
4822	DH72105152	Lê Tuấn Kiệt	D21_QT02	12	25	6	15	6	64	Trung bình	
4823	DH72108761	Huỳnh Chí Lâm	D21_QT02	12	23	6	15	10	66	Khá	
4824	DH72106027	Ngô Lý Khánh Linh	D21_QT02	12	24	8	15	10	69	Khá	*
4825	DH72103443	Võ Thị Linh	D21_QT02	13	25	10	15	10	73	Khá	
4826	DH72104542	Nguyễn Thị ánh Loan	D21_QT02	16	25	8	17	10	76	Khá	*
4827	DH72100404	Lê Thanh My	D21_QT02	12	25	6	12	10	65	Khá	
4828	DH72102639	Lê Thị Bích Ngọc	D21_QT02	12	22	6	15	10	65	Khá	*
4829	DH72107506	Đặng Danh Anh Nguyên	D21_QT02	12	25	8	13	10	68	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4830	DH72100494	Trần Ngô Huệ	Nhân	D21_QT02	14	25	8	15	10	72	Khá	*
4831	DH72106180	Lê Thị Yên	Nhi	D21_QT02	10	25	6	10	10	61	Trung bình	
4832	DH72106244	Phạm Thị Tuyết	Nhi	D21_QT02	10	20	6	15	10	61	Trung bình	*****
4833	DH72106181	Võ Thị Tuyết	Nhi	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
4834	DH72100638	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4835	DH72108537	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D21_QT02	15	25	8	15	10	73	Khá	*
4836	DH72108666	Trương Thị Hồng	Nhung	D21_QT02	12	0	6	11	10	39	Yếu	***,****,*****
4837	DH72101483	Phan Hồng	Phuong	D21_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4838	DH72106532	Lê Minh	Quân	D21_QT02	10	24	6	15	10	65	Khá	
4839	DH72100490	Nguyễn Lê Tấn	Quang	D21_QT02	12	5	5	17	10	49	Yếu	***,****
4840	DH72105421	Phạm Như	Quỳnh	D21_QT02	14	25	8	19	10	76	Khá	*
4841	DH72105951	Lê Hữu	Tâm	D21_QT02	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
4842	DH72100024	Phạm Nguyễn Vĩ	Thái	D21_QT02	16	25	6	20	10	77	Khá	*
4843	DH72100912	Dương Thị Yên	Thanh	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
4844	DH72101060	Huỳnh Ngọc Lai	Thanh	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
4845	DH72108600	Bùi Quang	Thiện	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
4846	DH72100988	Nguyễn Thị Lê	Thu	D21_QT02	12	25	9	20	10	76	Khá	
4847	DH72103368	Trần Thị Kim	Thu	D21_QT02	14	25	6	15	10	70	Khá	*
4848	DH72106137	Nguyễn Anh	Thư	D21_QT02	10	15	5	17	10	57	Trung bình	****
4849	DH72106741	Trần Võ Minh	Thư	D21_QT02	12	25	6	10	10	63	Trung bình	
4850	DH72104618	Trần Lê Huỳnh	Tính	D21_QT02	14	25	8	20	10	77	Khá	
4851	DH72105876	Phạm Đỗ Quốc	Trọng	D21_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4852	DH72103713	Trần Hoàng Thanh	Trúc	D21_QT02	10	25	6	15	10	66	Khá	
4853	DH72100417	Nguyễn Duy	Trung	D21_QT02	7	0	5	15	10	37	Yếu	***,****,*****
4854	DH72102380	Mai Cẩm	Tú	D21_QT02	14	25	6	17	10	72	Khá	*
4855	DH72105261	Trần Thị Cẩm	Tú	D21_QT02	10	25	6	13	10	64	Trung bình	
4856	DH72103586	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tuyết	D21_QT02	13	25	8	15	10	71	Khá	
4857	DH72104049	Cao Ngọc Thảo	Uyên	D21_QT02	15	25	8	15	10	73	Khá	*
4858	DH72101581	Trần Quang	Vinh	D21_QT02	14	25	6	15	10	70	Khá	
4859	DH72103281	Nguyễn Hoàng	Vũ	D21_QT02	12	25	6	15	10	68	Khá	
4860	DH72108738	Đỗ Nguyễn Tường	Vy	D21_QT02	12	25	6	11	10	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4861	DH72108739	Lê Thị Phương Vy	D21_QT02	10	25	6	10	10	61	Trung bình	
4862	DH72106112	Nguyễn Thụy Thanh Vy	D21_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
4863	DH72103582	Văn Minh Khánh Vy	D21_QT02	12	15	6	15	10	58	Trung bình	****
4864	DH72107218	Dư Thị Kim An	D21_QT03	8	10	10	20	10	58	Trung bình	****,*****
4865	DH72106627	Nguyễn Hồng Anh	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4866	DH72106635	Nguyễn Vũ Văn Anh	D21_QT03	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
4867	DH72106063	Lưu Trọng Đức	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4868	DH72109086	Võ Minh Đức	D21_QT03	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
4869	DH72106776	Lê Dương Ngọc Dung	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4870	DH72100466	Trần Đại Dương	D21_QT03	12	5	10	20	10	57	Trung bình	***,****
4871	DH72102489	Huỳnh Thị Hiếu Hân	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4872	DH72107145	Vũ Thị Tuyết Hậu	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4873	DH72108370	Đình Thị Kim Hiền	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4874	DH72106989	Nguyễn Trung Hiếu	D21_QT03	14	15	10	20	10	69	Khá	****
4875	DH72109035	Phạm Thị Quỳnh Hoa	D21_QT03	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4876	DH72101261	Nguyễn Tấn Huy	D21_QT03	15	5	10	20	10	60	Trung bình	***,****
4877	DH72100009	Lê An Khang	D21_QT03	13	5	10	20	10	58	Trung bình	***,****
4878	DH72101210	Trần Gia Khang	D21_QT03	13	15	10	20	10	68	Khá	****
4879	DH72106576	Trần Bình Khiêm	D21_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
4880	DH72104606	Huỳnh Anh Khoa	D21_QT03	13	10	10	20	10	63	Trung bình	****,*****
4881	DH72108219	Nguyễn Đăng Khoa	D21_QT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
4882	DH72106975	Lê Thị Mộng Kiều	D21_QT03	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
4883	DH72105969	Huỳnh Đông Lai	D21_QT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4884	DH72100479	Võ Thị Hoàng Lan	D21_QT03	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
4885	DH72100546	Phạm Thị Kim Loan	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4886	DH72106110	Vũ Hiền Lương	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4887	DH72106716	Nguyễn Đoàn Đức Mạnh	D21_QT03	13	5	10	20	10	58	Trung bình	***,****
4888	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy My	D21_QT03	10	10	10	20	10	60	Trung bình	****,*****
4889	DH72103121	Trần Phan Nhật Nam	D21_QT03	10	20	10	20	6	66	Khá	*****
4890	DH72106737	Nguyễn Thị Tuyết Nga	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4891	DH72100758	Lê Thị Hồng Ngọc	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4892	DH72107357	Lê Thị Kim Ngọc	D21_QT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4893	DH72105117	Trần Hồng Ngọc	D21_QT03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4894	DH72107042	Trần Hiếu Nhân	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4895	DH72106518	Lê Trương Thảo Nhi	D21_QT03	12	20	10	20	10	72	Khá	*****
4896	DH72105725	Trần Yên Nhi	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4897	DH72105571	Ngô Tấn Phát	D21_QT03	12	15	10	20	10	67	Khá	***
4898	DH72101504	Phạm Văn Phú	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4899	DH72107492	Lê Thị Huỳnh Thắm	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4900	DH72100260	Đặng Ngọc Hiếu Thảo	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4901	DH72108779	Lý Thanh Thảo	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4902	DH72100257	Trương Kim Thơ	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4903	DH72108780	Nguyễn Hồng Thư	D21_QT03	12	25	12	20	10	79	Khá	
4904	DH72108034	Nguyễn Huỳnh Thanh Thúy	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
4905	DH72105123	Lê Thị Minh Thùy	D21_QT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
4906	DH72101550	Nguyễn Cẩm Tiên	D21_QT03	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4907	DH72100549	Võ Ngọc Mai Tiên	D21_QT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
4908	DH72107404	Trần Bích Tô	D21_QT03	10	25	10	20	10	75	Khá	
4909	DH72106636	Nguyễn Hữu Toàn	D21_QT03	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
4910	DH72101179	Mat Linh Trang	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4911	DH72100536	Phan Nguyễn Hương Trang	D21_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4912	DH72100258	Trương Thị Bảo Trang	D21_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4913	DH72100446	Lâm Đức Trí	D21_QT03	12	25	10	20	10	77	Khá	
4914	DH72106705	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	D21_QT03	16	25	7	20	10	78	Khá	*****
4915	DH72106215	Nguyễn Thanh Trúc	D21_QT03	10	15	10	20	10	65	Khá	****
4916	DH72104144	Nguyễn Trần Anh Tú	D21_QT03	13	15	10	20	10	68	Khá	****
4917	DH72101033	Huỳnh Thị ánh Tuyết	D21_QT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4918	DH72108693	Trần Ngọc Bảo Uyên	D21_QT03	17	22	18	20	10	87	Tốt	*
4919	DH72107929	Trần Quốc An	D21_QT04	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,*****
4920	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng Anh	D21_QT04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
4921	DH72108554	Nguyễn Linh Chi	D21_QT04	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4922	DH72107687	Phạm Thị Anh Đào	D21_QT04	17	25	13	20	10	85	Tốt	*,**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4923	DH72100023	Trần Thành	Đạt	D21_QT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4924	DH72103823	Trần Thị Thanh	Diễm	D21_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4925	DH72108408	Trần Nguyễn	Dy	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4926	DH72106531	Phạm Thị Trúc	Giang	D21_QT04	18	25	15	21	8	87	Tốt	
4927	DH72104735	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D21_QT04	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*
4928	DH72105248	Trần Thị Thúy	Hằng	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4929	DH72104586	Trần Yên	Hằng	D21_QT04	16	25	12	20	0	73	Khá	
4930	DH72107465	Lê Nhật	Hào	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4931	DH72101097	Nguyễn Hà Ngọc	Hiền	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4932	DH72108606	Trần Thị Thu	Hiền	D21_QT04	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,*****
4933	DH72105267	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4934	DH72106395	Nguyễn Thanh	Hương	D21_QT04	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
4935	DH72107482	Lưu Thị Thúy	Kiều	D21_QT04	12	25	13	20	0	70	Khá	
4936	DH72107738	Nguyễn Hoàng	Lâm	D21_QT04	12	25	10	20	6	73	Khá	*
4937	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi	Lâm	D21_QT04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4938	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4939	DH72102017	Trần Thị Mỹ	Linh	D21_QT04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
4940	DH72103845	Nguyễn Trần Bích	Loan	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4941	DH72101577	Cao Hữu	Lộc	D21_QT04	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
4942	DH72107876	Phạm Tấn	Lộc	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4943	DH72107444	Nguyễn Thị Kiều	Mến	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4944	DH72107590	Trương Hải	Mi	D21_QT04	13	15	13	20	6	67	Khá	*,**,***
4945	DH72107438	Chung Nguyễn Cao	Minh	D21_QT04	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
4946	DH72107585	Lê Nguyễn Thảo	Ngân	D21_QT04	11	25	12	20	5	73	Khá	
4947	DH72100105	Lê Thị Thùy	Ngân	D21_QT04	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4948	DH72107770	Lữ Như	Ngọc	D21_QT04	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
4949	DH72107726	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4950	DH72107376	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4951	DH72108273	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
4952	DH72106570	Trần Tài	Nguyên	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4953	DH72106578	Mai Thị Tuyết	Nhi	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4954	DH72107453	Nguyễn Trinh Huyền Nhi	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4955	DH72107781	Phạm Dương Uyên Nhi	D21_QT04	17	25	10	20	5	77	Khá	
4956	DH72106446	Võ Ngọc Yên Nhi	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4957	DH72107432	Lê Huỳnh Như	D21_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
4958	DH72108817	Nguyễn Đào Gia Phụng	D21_QT04	18	25	17	20	6	86	Tốt	*
4959	DH72100072	Lê Vũ Minh Quân	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4960	DH72107464	Trương Đình Nhật Quân	D21_QT04	10	25	13	20	0	68	Khá	**
4961	DH72103201	Lê Thị Huỳnh Quanh	D21_QT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4962	DH72107632	Nguyễn Thùy Quyên	D21_QT04	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
4963	DH72107976	Nguyễn Lương Phú Sang	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4964	DH72108300	Lê Văn Tài	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4965	DH72107591	Bùi Như Tâm	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4966	DH72107004	Nguyễn Duy Thái	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4967	DH72107264	Dương Thành Thắng	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4968	DH72108428	Cửu Văn Thành	D21_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4969	DH72108089	Huỳnh Ngọc Nguyệt Thảo	D21_QT04	12	25	20	20	5	82	Tốt	
4970	DH72108185	Lê Huỳnh Trúc Thi	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4971	DH72108031	Đặng Thị Mỹ Thơ	D21_QT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
4972	DH72101214	Đoàn Thị Vy Thư	D21_QT04	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
4973	DH72106909	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_QT04	10	25	20	20	5	80	Tốt	
4974	DH72108296	Nguyễn Thị Anh Thy	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4975	DH72107560	Phạm Anh Tiếp	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4976	DH72107777	Phạm Thị Mai Trang	D21_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4977	DH72108232	Triệu Thị Trang	D21_QT04	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
4978	DH72107476	Ngô Hồng ánh Trúc	D21_QT04	14	20	10	20	10	74	Khá	*****
4979	DH72107470	Lê Thị Ngọc Tú	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
4980	DH72100764	Nguyễn Thanh Tú	D21_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
4981	DH72108934	Võ Văn Tuấn	D21_QT04	12	5	10	20	5	52	Trung bình	***,****
4982	DH72107452	Cao Mỹ Tuyên	D21_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4983	DH72101230	Quan Quốc Uy	D21_QT04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4984	DH72107469	Võ Hồng Vân	D21_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4985	DH72106132	Võ Thị Vân	D21_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4986	DH72108206	Nguyễn Văn Vinh	D21_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4987	DH72101100	Nguyễn Lê Hoàng Vũ	D21_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4988	DH72108090	Nguyễn T Vương Triệu Vy	D21_QT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
4989	DH72107643	Lê Nguyễn Hồng Xuân	D21_QT04	15	25	15	20	0	75	Khá	
4990	DH72107741	Nguyễn Thị Kim Yên	D21_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4991	DH72108158	Trần Thị Ngọc Yên	D21_QT04	11	20	18	20	5	74	Khá	*****
4992	DH72109592	Phi Lê Ngọc An	D21_QT05	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4993	DH72109593	Trần Nguyễn Duy An	D21_QT05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	*****
4994	DH72109621	Hồ Ngọc ánh	D21_QT05	13	25	10	20	6	74	Khá	*
4995	DH72109636	Trương Nguyễn Gia Bảo	D21_QT05	16	25	0	20	6	67	Khá	*
4996	DH72109663	Đỗ Tiên Danh	D21_QT05	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
4997	DH72108996	Nguyễn Thị Bé Diệu	D21_QT05	12	15	5	20	0	52	Trung bình	****
4998	DH72109714	Nguyễn Hồ Minh Đức	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4999	DH72101002	Nguyễn Ngọc Thục Duyên	D21_QT05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
5000	DH72109717	Lê Thị Hồng Gám	D21_QT05	18	25	18	20	6	87	Tốt	*,**
5001	DH72109727	Lê Thị Quỳnh Giao	D21_QT05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5002	DH72109736	Vũ Lâm Sơn Hà	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
5003	DH72107534	Nguyễn Gia Hân	D21_QT05	13	25	10	20	0	68	Khá	
5004	DH72109770	Thái Gia Hân	D21_QT05	14	25	10	20	6	75	Khá	*
5005	DH72109755	Phan Thị Thu Hằng	D21_QT05	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
5006	DH72109741	Bành Gia Hạnh	D21_QT05	12	25	15	20	0	72	Khá	
5007	DH72110909	Nguyễn Trần Minh Hiếu	D21_QT05	12	22	0	20	0	54	Trung bình	*****
5008	DH72109810	Hồ Huy Hoàng	D21_QT05	17	25	10	20	0	72	Khá	
5009	DH72109811	Huỳnh Huy Hoàng	D21_QT05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5010	DH72101001	Phạm Thị Kim Hồng	D21_QT05	14	15	10	20	0	59	Trung bình	*****
5011	DH72109829	Đỗ Lê Quốc Hùng	D21_QT05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
5012	DH72109842	Nguyễn Quang Huy	D21_QT05	16	25	0	20	6	67	Khá	*
5013	DH72109848	Võ Đức Huy	D21_QT05	14	25	0	20	6	65	Khá	*
5014	DH72109854	Võ Thị Như Huỳnh	D21_QT05	13	25	10	20	0	68	Khá	
5015	DH72109899	Phạm Anh Kiệt	D21_QT05	15	25	10	20	0	70	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5016	DH72109901	Lê Thị Thúy	Kiều	D21_QT05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5017	DH72109928	Nguyễn Khánh	Linh	D21_QT05	17	25	10	20	0	72	Khá	
5018	DH72113783	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_QT05	12	22	2	20	6	62	Trung bình	*,*****
5019	DH72109934	Nguyễn Thị Trúc	Linh	D21_QT05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
5020	DH72109946	Nguyễn Ngọc Hồng	Loan	D21_QT05	14	20	10	20	6	70	Khá	*
5021	DH72109952	Nguyễn Dương Tấn	Lộc	D21_QT05	15	25	6	20	10	76	Khá	*
5022	DH72108331	Trần Tấn	Lộc	D21_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5023	DH72102822	Lưu Kim	Lương	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
5024	DH72109090	Trương Thị Trúc	Ly	D21_QT05	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	*
5025	DH72108938	Hồ Hoàng	Mến	D21_QT05	17	25	13	20	10	85	Tốt	*,**
5026	DH72109989	Nguyễn Gia	Minh	D21_QT05	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
5027	DH72109994	Nguyễn Lê Trà	My	D21_QT05	17	20	5	20	6	68	Khá	*,*****
5028	DH72109069	Nguyễn Ngọc Thảo	My	D21_QT05	12	25	20	2	3	62	Trung bình	
5029	DH72107606	Đoàn Thị Minh	Nga	D21_QT05	11	2	2	20	3	38	Yếu	***,****
5030	DH72110012	Quách Ngọc	Nga	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
5031	DH72105146	Đàng Thị Tuyết	Ngân	D21_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
5032	DH72112764	Nguyễn Thanh	Nhân	D21_QT05	10	5	2	20	3	40	Yếu	***,****
5033	DH72104592	Hồ Vũ Hồng	Nhi	D21_QT05	16	25	18	20	5	84	Tốt	**
5034	DH72105151	Trần Phạm Huyền	Nhi	D21_QT05	10	25	5	20	6	66	Khá	*
5035	DH72108716	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
5036	DH72110105	Trương Hồng	Nhung	D21_QT05	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*
5037	DH72108868	Lê Cao Tín	Phát	D21_QT05	14	25	10	20	0	69	Khá	
5038	DH72108948	Lê Hồng	Quân	D21_QT05	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
5039	DH72110206	Phạm Ngọc Hương	Quỳnh	D21_QT05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
5040	DH72109018	Trương Thúy	Quỳnh	D21_QT05	12	12	0	20	0	44	Yếu	***,*****
5041	DH72110235	Nguyễn Huỳnh Tiến	Thành	D21_QT05	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
5042	DH72110245	Huỳnh Ngọc Thu	Thảo	D21_QT05	13	25	10	20	10	78	Khá	
5043	DH72110279	Trần Đắc	Thịnh	D21_QT05	11	0	15	20	0	46	Yếu	***,****,*****
5044	DH72100660	Lê Hoàng	Thông	D21_QT05	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5045	DH72110315	Nguyễn Điều Minh	Thư	D21_QT05	8	10	0	20	10	48	Yếu	***,*****
5046	DH72110326	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D21_QT05	13	25	2	20	3	63	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5047	DH72109073	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D21_QT05	11	25	2	20	3	61	Trung bình	
5048	DH72100117	Phan Thị Thu	Thủy	D21_QT05	15	25	12	20	10	82	Tốt	*,*****
5049	DH72110363	Cù Nguyễn Ngọc	Trâm	D21_QT05	16	25	11	20	0	72	Khá	
5050	DH72110399	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	D21_QT05	13	25	15	20	0	73	Khá	
5051	DH72110408	Cao Minh	Trung	D21_QT05	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
5052	DH72110437	Hà Thanh	Tuyên	D21_QT05	17	25	20	20	6	88	Tốt	*
5053	DH72108377	Lê Thanh	Vân	D21_QT05	12	15	2	20	3	52	Trung bình	****
5054	DH72109149	Trần Thị Tường	Vân	D21_QT05	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
5055	DH72104110	Trần Phương	Vinh	D21_QT05	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
5056	DH72106061	Huỳnh Cao Phương	Vy	D21_QT05	10	25	2	20	3	60	Trung bình	
5057	DH72110517	Huỳnh Thụy Hoàng	Yên	D21_QT05	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
5058	DH72105097	Đào Vũ Thành	Ân	D21_QT06	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5059	DH72113234	Nguyễn Hồ Bảo	Anh	D21_QT06	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
5060	DH72114551	Võ Công	Bằng	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5061	DH72109641	Trần Thị Nhã	Ca	D21_QT06	18	22	10	20	6	76	Khá	*
5062	DH72109661	Nguyễn Phi	Cường	D21_QT06	12	17	10	25	0	64	Trung bình	*****
5063	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_QT06	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
5064	DH72109072	Phạm Thị Mỹ	Dung	D21_QT06	18	22	15	20	6	81	Tốt	*
5065	DH72109720	Nguyễn Trà	Giang	D21_QT06	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
5066	DH72109768	Phạm Bửu	Hân	D21_QT06	15	25	20	20	6	86	Tốt	**,**
5067	DH72109748	Nguyễn Quang	Hào	D21_QT06	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
5068	DH72114515	Nguyễn Thục	Hiền	D21_QT06	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
5069	DH72109787	Trần Thị	Hiền	D21_QT06	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
5070	DH72109796	Âu Mỹ	Hoa	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5071	DH72109860	Lê Thị Thu	Hương	D21_QT06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5072	DH72109851	Trịnh Mỹ	Huyền	D21_QT06	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
5073	DH72109894	Huỳnh Nguyễn Gia	Khuong	D21_QT06	14	22	0	20	6	62	Trung bình	*
5074	DH72109914	Đình Thanh	Liêm	D21_QT06	14	22	0	20	6	62	Trung bình	*
5075	DH72109919	Chung Hoàng	Linh	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5076	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_QT06	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5077	DH72109935	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D21_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5078	DH72109940	Trần Thị Mỹ Linh	D21_QT06	13	25	3	20	5	66	Khá	
5079	DH72109944	Hồ Thị Hồng Loan	D21_QT06	13	25	10	20	10	78	Khá	
5080	DH72114652	Kiều Doãn Lư	D21_QT06	16	15	20	20	6	77	Khá	*,****
5081	DH72109973	Đỗ Thị Thanh Mai	D21_QT06	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
5082	DH72109982	Đình Công Mạnh	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5083	DH72110001	Ngô Gia Mỹ	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
5084	DH72110037	Huỳnh Ninh Yên Ngọc	D21_QT06	12	16	0	20	0	48	Yếu	*****
5085	DH72110040	Lê Thụy Hồng Ngọc	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5086	DH72110045	Trần ái Ngọc	D21_QT06	16	22	10	20	0	68	Khá	
5087	DH72110058	Phạm Thị Thanh Nhân	D21_QT06	14	15	10	20	6	65	Khá	*,***
5088	DH72110082	Nguyễn Trần Yên Nhi	D21_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
5089	DH72110123	Đặng Thị Hoàng Oanh	D21_QT06	15	25	0	20	10	70	Khá	*
5090	DH72110132	Đình Thị Phần	D21_QT06	14	17	15	20	0	66	Khá	
5091	DH72110134	Nguyễn Tiên Phong	D21_QT06	20	25	8	20	6	79	Khá	*
5092	DH72110142	Nguyễn Mai Hoàng Phúc	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5093	DH72110143	Nguyễn Trọng Phúc	D21_QT06	18	22	8	20	6	74	Khá	*
5094	DH72110146	Nguyễn Việt Phúc	D21_QT06	2	15	10	20	0	47	Yếu	***
5095	DH72113470	Trần Hoàng Phúc	D21_QT06	11	5	6	15	0	37	Yếu	****,*****
5096	DH72110175	Hoàng Gia Anh Quốc	D21_QT06	9	20	6	15	0	50	Trung bình	
5097	DH72110199	Lê Mạnh Quỳnh	D21_QT06	0	0	0	0	6	6	Kém	*
5098	DH72110221	Nguyễn Tấn Tài	D21_QT06	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5099	DH72110266	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D21_QT06	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5100	DH72114612	Trần Đăng Xuân Thắng	D21_QT06	14	20	2	15	0	51	Trung bình	
5101	DH72110233	Phạm Trần Vân Thanh	D21_QT06	11	25	10	15	5	66	Khá	
5102	DH72110240	Phạm Văn Thao	D21_QT06	10	15	20	25	0	70	Khá	****
5103	DH72110258	Tổng Phương Thảo	D21_QT06	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
5104	DH72114628	Lê Hoàng Thụ	D21_QT06	9	0	20	25	0	54	Trung bình	***,****,*****
5105	DH72114660	Nguyễn Vũ Thuận	D21_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
5106	DH72112824	Lê Thị Mỹ Tiên	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5107	DH72110364	Lê Thị Ngọc Trâm	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5108	DH72110350	Đỗ Thị Đài Trang	D21_QT06	12	24	0	20	0	56	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5109	DH72110410	Đặng Bảo Ngọc	Trung	D21_QT06	12	4	0	20	0	36	Yếu	****,*****
5110	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_QT06	19	25	11	20	10	85	Tốt	*
5111	DH72114563	Nguyễn ánh	Tuyết	D21_QT06	10	14	0	20	0	44	Yếu	****
5112	DH72110458	Mai Thị Phương	Uyên	D21_QT06	11	25	5	20	5	66	Khá	
5113	DH72110467	Huỳnh Ngọc Tuyết	Vân	D21_QT06	20	22	10	20	6	78	Khá	*
5114	DH72110472	Phạm Lê Thảo	Vân	D21_QT06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5115	DH72110480	Trương Nguyễn Thúy	Vi	D21_QT06	16	22	10	20	0	68	Khá	
5116	DH72114494	Nguyễn Ngọc Bảo	Yên	D21_QT06	18	25	10	20	0	73	Khá	
5117	DH72109591	Nguyễn Trung	An	D21_QT07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
5118	DH72109644	Nguyễn Thị	Chân	D21_QT07	12	25	8	20	0	65	Khá	
5119	DH72109657	Đình Tiến	Công	D21_QT07	10	12	10	20	0	52	Trung bình	****
5120	DH72113327	Lê Phúc	Cường	D21_QT07	14	5	6	20	6	51	Trung bình	*,***,****
5121	DH72113472	Nguyễn Duy	Đạt	D21_QT07	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
5122	DH72109709	Phan Quốc	Điền	D21_QT07	12	0	6	20	0	38	Yếu	***,****,*****
5123	DH72109669	Trịnh Thị Thùy	Dung	D21_QT07	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
5124	DH72109693	Nguyễn Thị Trúc	Dương	D21_QT07	14	25	10	18	0	67	Khá	
5125	DH72109726	Võ Trường	Giang	D21_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5126	DH72109754	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D21_QT07	17	25	6	20	6	74	Khá	*
5127	DH72109777	Trần Thị Thu	Hậu	D21_QT07	17	25	17	20	10	89	Tốt	*
5128	DH72109813	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5129	DH72109825	Hồ Thị Thanh	Huệ	D21_QT07	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
5130	DH72109857	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Hung	D21_QT07	12	5	6	20	0	43	Yếu	***,****
5131	DH72109836	Lê Gia	Huy	D21_QT07	10	0	5	20	0	35	Yếu	***,****,*****
5132	DH72109876	Lê Tuấn	Khanh	D21_QT07	8	5	10	20	0	43	Yếu	***,****
5133	DH72109886	Võ Hoài Kim	Khánh	D21_QT07	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5134	DH72114052	Phạm Quốc	Kiệt	D21_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	****
5135	DH72109921	Dương Trúc	Linh	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
5136	DH72113534	Phạm Thị Kiều	Loan	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
5137	DH72109949	Trương Kim	Long	D21_QT07	12	0	6	20	0	38	Yếu	***,****,*****
5138	DH72114493	Trương Thanh	Long	D21_QT07	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
5139	DH72109964	Đình Thị Cẩm	Ly	D21_QT07	0	0	0	0	6	6	Kém	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5140	DH72109996	Nguyễn Võ Trà My	D21_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
5141	DH72110009	Lê Nguyễn Nga	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
5142	DH72110015	Đặng Huỳnh Thiên Ngân	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5143	DH72110017	Lê Thanh Ngân	D21_QT07	18	25	8	20	10	81	Tốt	*
5144	DH72110029	Phụng Châu Tuyết Ngân	D21_QT07	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5145	DH72110033	Võ Thị Khoa Nghi	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5146	DH72110063	Phạm Nguyễn Thành Nhân	D21_QT07	14	5	9	20	0	48	Yếu	****,*****
5147	DH72110072	Lê Hoài Nhi	D21_QT07	14	25	8	20	6	73	Khá	*
5148	DH72113529	Hoàng Lê Tâm Như	D21_QT07	16	25	7	20	6	74	Khá	*
5149	DH72110098	Lê Thị Hồng Nhung	D21_QT07	18	25	8	20	6	77	Khá	*
5150	DH72110122	Lê Trần Han Ny	D21_QT07	18	22	11	20	0	71	Khá	**
5151	DH72110133	Phạm Hoàng Nhật Phi	D21_QT07	18	25	12	20	10	85	Tốt	
5152	DH72110137	Nguyễn Trần Ngọc Phú	D21_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5153	DH72110139	Mai Trọng Phúc	D21_QT07	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
5154	DH72113151	Phạm Lê Bảo Phúc	D21_QT07	14	25	8	20	6	73	Khá	*
5155	DH72113308	Hồ Như Phụng	D21_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
5156	DH72110156	Trần Thị Thu Phương	D21_QT07	18	25	5	20	6	74	Khá	*
5157	DH72110167	Lê Hải Quân	D21_QT07	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
5158	DH72114242	Lê Nguyễn Đình Quân	D21_QT07	12	14	8	20	0	54	Trung bình	****
5159	DH72110185	Phan Thị Ngọc Quyên	D21_QT07	10	0	7	18	0	35	Yếu	***,****
5160	DH72110189	Võ Thị Hoàn Quyên	D21_QT07	20	25	8	17	6	76	Khá	*,**
5161	DH72110213	Vũ Cao Sáng	D21_QT07	18	25	10	5	10	68	Khá	*
5162	DH72110246	Lê Thị Phương Thảo	D21_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
5163	DH72110254	Nguyễn Thị Thu Thảo	D21_QT07	20	25	8	20	6	79	Khá	*
5164	DH72110261	Trương Thị Phương Thảo	D21_QT07	14	25	10	20	6	75	Khá	*
5165	DH72110277	Vũ Khánh Thiện	D21_QT07	13	25	8	20	6	72	Khá	*
5166	DH72110284	Nguyễn Anh Thơ	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5167	DH72110280	Lê Phước Thọ	D21_QT07	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
5168	DH72110317	Nguyễn Thị Kim Thư	D21_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
5169	DH72110294	Nguyễn Ngọc Thuận	D21_QT07	15	25	8	20	0	68	Khá	
5170	DH72112879	Lê Thị Thu Thủy	D21_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5171	DH72113420	Nguyễn Thị Bảo	Trần	D21_QT07	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
5172	DH72110383	Trần Minh	Trí	D21_QT07	14	25	6	20	0	65	Khá	
5173	DH72110395	Dương Ngọc Thanh	Trúc	D21_QT07	18	25	8	20	6	77	Khá	*
5174	DH72110407	Trần Thị Thanh	Trúc	D21_QT07	13	15	8	20	0	56	Trung bình	***
5175	DH72113041	Phan Ngọc	Tú	D21_QT07	11	20	8	20	0	59	Trung bình	*****
5176	DH72110429	Chiêng Thu	Tuấn	D21_QT07	8	12	6	20	0	46	Yếu	***
5177	DH72110430	Lê Thái	Tuấn	D21_QT07	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
5178	DH72110443	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_QT07	16	15	8	20	0	59	Trung bình	****
5179	DH72113733	Vòng Ngọc Phương	Uyên	D21_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5180	DH72110470	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	D21_QT07	20	25	8	20	6	79	Khá	*
5181	DH72110491	Lê Kiều	Vy	D21_QT07	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
5182	DH72110511	Lê Thị Mỹ	ý	D21_QT07	17	25	17	20	10	89	Tốt	*
5183	DH72110524	Phạm Thị Ngọc	Yến	D21_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
5184	DH72109585	Đặng Trường	An	D21_QT08	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
5185	DH72113728	Trịnh Quốc Hoàn	Câu	D21_QT08	16	23	0	20	10	69	Khá	
5186	DH72109647	Lê Thị Diễm	Châu	D21_QT08	14	7	0	25	8	54	Trung bình	****
5187	DH72114156	Trần Đăng	Cơ	D21_QT08	16	7	0	17	0	40	Yếu	***
5188	DH72113737	Mai Thành	Đạt	D21_QT08	18	20	3	20	10	71	Khá	*
5189	DH72113122	Nguyễn Thành	Đạt	D21_QT08	12	14	10	20	0	56	Trung bình	
5190	DH72113762	Đoàn Thị Xuân	Diệu	D21_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
5191	DH72113806	Đường Sờ	Dinh	D21_QT08	14	15	0	20	6	55	Trung bình	*,***
5192	DH72109712	Nguyễn Thị Thục	Đoan	D21_QT08	17	25	10	20	6	78	Khá	*
5193	DH72112889	Nguyễn Thị Kiều	Giang	D21_QT08	18	15	15	20	10	78	Khá	*,***
5194	DH72109728	Đỗ Trọng Nguyên	Giáp	D21_QT08	4	25	0	18	8	55	Trung bình	
5195	DH72109733	Nguyễn Hồng	Hà	D21_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
5196	DH72109735	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	D21_QT08	14	15	0	20	0	49	Yếu	***
5197	DH72113038	Lương Nguyễn Dương	Hạ	D21_QT08	14	15	8	25	0	62	Trung bình	***
5198	DH72109771	Trịnh Thị Ngọc	Hân	D21_QT08	11	5	0	20	0	36	Yếu	***,*****
5199	DH72113732	Đàm Thế	Hiền	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5200	DH72113291	Huỳnh Trung	Hiếu	D21_QT08	17	25	13	20	10	85	Tốt	*
5201	DH72109800	Đặng Thu	Hoài	D21_QT08	5	12	0	20	10	47	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5202	DH72109833	Nguyễn Phi	Hùng	D21_QT08	16	19	1	20	6	62	Trung bình	*
5203	DH72112729	Võ Thu	Huyền	D21_QT08	12	0	0	15	8	35	Yếu	***,****
5204	DH72109893	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	D21_QT08	17	25	10	20	6	78	Khá	*
5205	DH72113132	Nguyễn Anh	Khuyên	D21_QT08	10	0	15	20	4	49	Yếu	***,*****
5206	DH72112982	Trần Hoàng	Lê	D21_QT08	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
5207	DH72113032	Nghiêm Thị Huyền	Linh	D21_QT08	13	25	15	20	10	83	Tốt	
5208	DH72109929	Nguyễn Thị Kiều	Linh	D21_QT08	17	5	1	17	10	50	Trung bình	*,***,****
5209	DH72109931	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D21_QT08	16	15	0	20	0	51	Trung bình	***
5210	DH72109951	Mai Thiên	Lộc	D21_QT08	16	25	13	20	6	80	Tốt	*
5211	DH72109948	Trịnh Thiêm	Long	D21_QT08	16	23	0	20	0	59	Trung bình	
5212	DH72109998	Trần Thị Hải	My	D21_QT08	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
5213	DH72113556	Trần Thị Thảo	My	D21_QT08	17	15	8	20	8	68	Khá	***
5214	DH72110011	Nguyễn Ngọc	Nga	D21_QT08	20	25	18	20	8	91	Xuất sắc	*
5215	DH72110023	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D21_QT08	18	22	12	20	9	81	Tốt	*
5216	DH72110026	Nguyễn Thị Phương	Ngân	D21_QT08	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
5217	DH72110032	Trương Thị Tuyết	Ngân	D21_QT08	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5218	DH72113265	Liên Bảo	Ngọc	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5219	DH72110041	Ngô Thị Cẩm	Ngọc	D21_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
5220	DH72113509	Phan Thị Phương	Nhi	D21_QT08	20	10	20	0	6	56	Trung bình	*
5221	DH72110155	Phạm Văn	Phương	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5222	DH72110157	Văn Thị Thu	Phương	D21_QT08	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5223	DH72110158	Vũ Thị Thanh	Phương	D21_QT08	15	5	10	20	10	60	Trung bình	*,***,****
5224	DH72110176	La Tâm	Quốc	D21_QT08	14	0	10	20	6	50	Trung bình	*,***,****
5225	DH72110190	Lương Mạnh	Quyên	D21_QT08	14	5	0	20	0	39	Yếu	****,*****
5226	DH72110201	Nguyễn Đình Thị Yến	Quỳnh	D21_QT08	17	17	4	18	0	56	Trung bình	
5227	DH72110202	Nguyễn Hương	Quỳnh	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5228	DH72110239	Tạ Phúc	Thành	D21_QT08	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
5229	DH72110281	Huỳnh Thị Kim	Thoa	D21_QT08	14	12	0	18	2	46	Yếu	***
5230	DH72110321	Trần Huỳnh Ngọc	Thư	D21_QT08	12	22	15	20	8	77	Khá	
5231	DH72110324	Văn Thị Anh	Thư	D21_QT08	18	20	10	20	10	78	Khá	*****
5232	DH72110291	Cao Bảo	Thuận	D21_QT08	10	7	15	20	8	60	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5233	DH72110300	Nguyễn Đặng Phương Thùy	D21_QT08	16	14	0	20	8	58	Trung bình	***
5234	DH72110308	Tài Nữ An Thuyên	D21_QT08	16	25	13	20	0	74	Khá	
5235	DH72113331	Huỳnh Mỹ Tiên	D21_QT08	13	25	0	15	0	53	Trung bình	
5236	DH72110343	Lê Anh Toại	D21_QT08	16	22	20	20	6	84	Tốt	*,**
5237	DH72110348	Nguyễn Việt Khánh Toàn	D21_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
5238	DH72112927	Nguyễn Ngọc Trác	D21_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
5239	DH72110370	Phạm Mỹ Phương Trâm	D21_QT08	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5240	DH72110371	Phùng Hồ Bảo Trâm	D21_QT08	13	20	20	20	10	83	Tốt	*****
5241	DH72110375	Lý Ngọc Bảo Trân	D21_QT08	16	0	18	20	10	64	Trung bình	***,****,*****
5242	DH72110379	Nguyễn Trần Bảo Trân	D21_QT08	17	25	10	20	0	72	Khá	
5243	DH72110352	Nguyễn Quỳnh Trang	D21_QT08	17	15	10	20	6	68	Khá	*,***
5244	DH72110355	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_QT08	20	15	15	20	5	75	Khá	***
5245	DH72113677	Hoàng Minh Trí	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5246	DH72110389	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trinh	D21_QT08	11	17	15	20	8	71	Khá	*****
5247	DH72113359	Lê Diệp Thanh Trúc	D21_QT08	17	17	0	20	6	60	Trung bình	*
5248	DH72110411	Lại Quốc Trung	D21_QT08	14	23	5	25	3	70	Khá	
5249	DH72110420	Nguyễn Trần Tiến Trường	D21_QT08	13	25	0	15	0	53	Trung bình	
5250	DH72114031	Đỗ Thị Thanh Tuyên	D21_QT08	11	0	20	15	5	51	Trung bình	***,****,*****
5251	DH72110478	Tiết Khánh Vi	D21_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5252	DH72113273	Nguyễn Phát Vũ	D21_QT08	14	12	0	20	0	46	Yếu	
5253	DH72110495	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	D21_QT08	17	14	0	10	8	49	Yếu	***
5254	DH72110496	Nguyễn Ngọc Phương Vy	D21_QT08	14	9	0	18	1	42	Yếu	***
5255	DH72110499	Nguyễn Trúc Vy	D21_QT08	14	1	0	19	1	35	Yếu	***,****
5256	DH72110515	Bùi Thị Yên	D21_QT08	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5257	DH72108257	Lê Huỳnh Anh	D21_QT09	13	25	20	20	10	88	Tốt	
5258	DH72109606	Nguyễn Lan Anh	D21_QT09	16	15	10	10	9	60	Trung bình	****
5259	DH72109617	Phan Huệ Anh	D21_QT09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
5260	DH72109620	Vương Thị Mai Anh	D21_QT09	16	22	13	20	10	81	Tốt	
5261	DH72109662	Nguyễn Tiến Cường	D21_QT09	13	25	10	20	7	75	Khá	
5262	DH72109704	Nguyễn Đặng Tấn Đạt	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5263	DH72109676	Nguyễn Hoàng Duy	D21_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5264	DH72107480	Phùng Gia	Hân	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5265	DH72109743	Châu Nhật	Hào	D21_QT09	17	12	10	20	10	69	Khá	*,***
5266	DH72109774	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	D21_QT09	10	15	10	20	9	64	Trung bình	***
5267	DH72113085	Đình Thị Thúy	Hồng	D21_QT09	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
5268	DH72113007	Trần Thị Thu	Hương	D21_QT09	14	15	10	20	8	67	Khá	****
5269	DH72114177	Mai Huỳnh	Huy	D21_QT09	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
5270	DH72109841	Nguyễn Minh Nhật	Huy	D21_QT09	11	25	10	20	8	74	Khá	
5271	DH72109872	Nguyễn Bảo	Khang	D21_QT09	17	25	15	20	10	87	Tốt	
5272	DH72114203	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D21_QT09	15	0	15	20	10	60	Trung bình	*,***,****
5273	DH72114167	Hà Hữu Thiên	Kim	D21_QT09	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*,**
5274	DH72109903	Lê Võ Hoàng	Kim	D21_QT09	13	5	15	25	10	68	Khá	***,****
5275	DH72112860	Huỳnh	Lê	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5276	DH72109916	Đặng Thu	Liên	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5277	DH72109936	Nguyễn Vũ Phương	Linh	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
5278	DH72109960	Trương Nguyễn Thành	Luân	D21_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5279	DH72109978	Nguyễn Thị Như	Mai	D21_QT09	13	15	10	20	8	66	Khá	****
5280	DH72114302	Phạm Thị Tuyết	Mai	D21_QT09	18	12	10	25	10	75	Khá	*,***
5281	DH72109993	Huỳnh Thị Trà	My	D21_QT09	12	23	10	20	8	73	Khá	
5282	DH72114115	Lê Nhật	Nam	D21_QT09	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
5283	DH72108735	Mách	Napoly	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
5284	DH72110013	Bùi Thị Kim	Ngân	D21_QT09	17	15	10	20	10	72	Khá	***
5285	DH72114362	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D21_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
5286	DH72113425	Lê Thanh	Nguyên	D21_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
5287	DH72110052	Nguyễn Thảo	Nguyên	D21_QT09	20	15	10	20	10	75	Khá	*,***
5288	DH72110053	Triệu Ngọc Thảo	Nguyên	D21_QT09	12	13	10	20	8	63	Trung bình	***
5289	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D21_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
5290	DH72114676	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D21_QT09	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5291	DH72114647	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D21_QT09	13	15	10	20	9	67	Khá	***
5292	DH72110087	Trần Ngọc Thái	Nhi	D21_QT09	15	15	17	20	10	77	Khá	***
5293	DH72110088	Trần Thị Yên	Nhi	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
5294	DH72110108	Hồ Phương	Như	D21_QT09	14	15	10	20	10	69	Khá	*,***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5295	DH72110103	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D21_QT09	13	2	18	20	5	58	Trung bình	***,****
5296	DH72110127	Nguyễn Thành	Phát	D21_QT09	17	15	13	20	10	75	Khá	*,***
5297	DH72110179	Võ Hữu	Quốc	D21_QT09	16	15	10	20	10	71	Khá	***
5298	DH72114411	Phạm Ngọc	Sang	D21_QT09	16	5	10	20	10	61	Trung bình	*,***,****
5299	DH72110265	Nguyễn Hồ Hồng	Thắm	D21_QT09	12	15	15	20	10	72	Khá	***
5300	DH72110251	Nguyễn Phương	Thảo	D21_QT09	14	15	10	20	8	67	Khá	****
5301	DH72114304	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D21_QT09	17	25	10	20	10	82	Tốt	
5302	DH72114471	Nguyễn Chí	Thạo	D21_QT09	14	20	10	20	10	74	Khá	*
5303	DH72110320	Tạ Vũ Anh	Thư	D21_QT09	16	20	15	20	10	81	Tốt	*****
5304	DH72110337	Nguyễn Thanh	Tiến	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
5305	DH72110338	Phạm Quốc	Tiến	D21_QT09	20	22	15	20	10	87	Tốt	*
5306	DH72110346	Hoàng Tô Đức	Toàn	D21_QT09	18	15	13	20	9	75	Khá	*,***
5307	DH72114419	Lâm Thị Mỹ	Trang	D21_QT09	14	15	15	20	10	74	Khá	***
5308	DH72110387	Liêu Thanh Ngọc	Trinh	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
5309	DH72110392	Đặng Hữu	Trọng	D21_QT09	16	15	13	20	3	67	Khá	***
5310	DH72110402	Nguyễn Thanh	Trúc	D21_QT09	9	5	15	25	10	64	Trung bình	***,****
5311	DH72110445	Dư Kim	Tuyền	D21_QT09	13	25	10	25	10	83	Tốt	
5312	DH72110436	Bùi Thị Kim	Tuyền	D21_QT09	13	5	10	25	10	63	Trung bình	***,****
5313	DH72110469	Nguyễn Thị ái	Vân	D21_QT09	14	10	10	20	10	64	Trung bình	***
5314	DH72110484	Lê Phan Hoàng	Vũ	D21_QT09	16	22	15	20	10	83	Tốt	*
5315	DH72113872	Nguyễn Việt Minh	Vũ	D21_QT09	18	15	15	20	10	78	Khá	*,***
5316	DH72110485	Văn Đình Nguyên	Vũ	D21_QT09	17	15	10	20	10	72	Khá	*,****
5317	DH72110504	Trần Lê Yên	Vy	D21_QT09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
5318	DH72113831	Trần Nguyên	An	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5319	DH72109626	Nguyễn Thành	Ân	D21_QT10	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
5320	DH72114535	Đỗ Vũ	Bằng	D21_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
5321	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5322	DH72101226	Nguyễn Ngọc	Đông	D21_QT10	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
5323	DH72114150	Danh Trần Phi	Dung	D21_QT10	19	20	10	20	10	79	Khá	*,*****
5324	DH72114141	Dương Thị Mỹ	Dung	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5325	DH72113915	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	D21_QT10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5326	DH72114124	Nguyễn Trường	Giang	D21_QT10	12	5	10	20	6	53	Trung bình	*,***,****
5327	DH72114455	Nguyễn Phan Ngọc	Hải	D21_QT10	15	0	0	20	0	35	Yếu	***,****,*****
5328	DH72114673	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
5329	DH72114402	Đặng Thị Hồng	Hạnh	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
5330	DH72114181	Trịnh Mỹ	Hạnh	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5331	DH72113964	Nguyễn Lê Xuân	Hào	D21_QT10	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
5332	DH72114099	Trần Đặng Khánh	Hiền	D21_QT10	16	22	10	20	10	78	Khá	*
5333	DH72114205	Nguyễn Đình	Hiếu	D21_QT10	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
5334	DH72109817	Phan Văn	Hoàng	D21_QT10	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5335	DH72114101	Nguyễn Thị Minh	Huyền	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5336	DH72114720	Nguyễn Duy	Khánh	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5337	DH72111154	Trần Đăng	Khôi	D21_QT10	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
5338	DH72114286	Trần Đức	Lân	D21_QT10	12	15	5	20	0	52	Trung bình	****
5339	DH72114023	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT10	17	20	10	20	10	77	Khá	*,*****
5340	DH72114701	Trần Nhật	Minh	D21_QT10	18	20	0	20	0	58	Trung bình	*****
5341	DH72114677	Võ Tuyền Ngọc	Minh	D21_QT10	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
5342	DH72114625	Nguyễn Lê Thảo	My	D21_QT10	20	25	5	20	10	80	Tốt	*
5343	DH72114707	Phạm Gia	Mỹ	D21_QT10	11	10	0	20	0	41	Yếu	***
5344	DH72114624	Đỗ Thị Như	My	D21_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5345	DH72110021	Nguyễn Kim	Ngân	D21_QT10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
5346	DH72114275	Tô Trọng	Nghĩa	D21_QT10	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
5347	DH72114252	Tạ Thị Thanh	Ngọc	D21_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5348	DH72114566	Võ Thảo	Nguyên	D21_QT10	19	22	10	20	9	80	Tốt	
5349	DH72114640	Trần Thị ánh	Nguyệt	D21_QT10	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
5350	DH72113827	La Thị Xuân	Nhi	D21_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*,**,*****
5351	DH72114616	Võ Thị Hồng	Nhung	D21_QT10	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5352	DH72114468	Nguyễn Thành	Phước	D21_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5353	DH72114656	Phạm Dương Ngọc	Phượng	D21_QT10	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5354	DH72114130	Nguyễn Hoàng	Quân	D21_QT10	14	25	5	20	10	74	Khá	
5355	DH72109170	Tô Tuấn	Quang	D21_QT10	18	25	10	20	0	73	Khá	
5356	DH72114562	Bùi Trí	Quyền	D21_QT10	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5357	DH72111645	Nguyễn Văn	Quỳnh	D21_QT10	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
5358	DH72114210	Võ Khánh	Sinh	D21_QT10	13	25	10	20	2	70	Khá	
5359	DH72114218	Trần Văn	Tài	D21_QT10	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
5360	DH72114222	Trần Quốc	Thắng	D21_QT10	13	15	10	20	0	58	Trung bình	****
5361	DH72114056	Trịnh Công	Thành	D21_QT10	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
5362	DH72114732	Huỳnh Thanh	Thảo	D21_QT10	10	0	10	20	0	40	Yếu	***,****,*****
5363	DH72108998	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D21_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
5364	DH72114600	Phạm Nguyễn Anh	Thư	D21_QT10	14	25	10	20	5	74	Khá	
5365	DH72113863	Nguyễn Thị Nhật	Thương	D21_QT10	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
5366	DH72114635	Nguyễn Phương	Thúy	D21_QT10	15	25	13	20	10	83	Tốt	*,**
5367	DH72114157	Trần Thị Kim	Thúy	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5368	DH72110299	Cao Nguyễn Thị	Thùy	D21_QT10	16	25	10	20	9	80	Tốt	
5369	DH72114429	Trần Thị Thủy	Tiên	D21_QT10	18	25	13	20	10	86	Tốt	*,**
5370	DH72114633	Võ Trương Hà	Tiên	D21_QT10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
5371	DH72113943	Lê Minh	Tiến	D21_QT10	15	25	10	20	6	76	Khá	*
5372	DH72114248	Nguyễn Trần Quyên	Trâm	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5373	DH72114017	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D21_QT10	18	25	10	20	6	79	Khá	*
5374	DH72113652	Lê Thị Mỹ	Uyên	D21_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5375	DH72114068	Nguyễn Vũ Như	Uyên	D21_QT10	15	25	13	20	10	83	Tốt	*,**
5376	DH72114482	Hà Thái	Vinh	D21_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
5377	DH72114224	Then Kah	Wai	D21_QT10	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
5378	DH72114297	Đào Thị ánh	Xuân	D21_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5379	DH72114007	Phan Phụng Bảo	Yến	D21_QT10	17	25	18	20	10	90	Xuất sắc	*,**
5380	DH72201949	Trần Minh	Chiến	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5381	DH72201961	Nguyễn Thanh	Danh	D22_QT01	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
5382	DH72201993	Bùi Mai Bảo	Duy	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5383	DH72202006	Phạm Nguyễn Phương	Duyên	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5384	DH72202022	Lương Thị Hồng	Hân	D22_QT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
5385	DH72202024	Nguyễn Gia	Hân	D22_QT01	18	25	10	20	3	76	Khá	
5386	DH72202030	Đỗ Thị Thu	Hằng	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5387	DH72202050	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D22_QT01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5388	DH72202053	Trần Thị Huệ	Hiền	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5389	DH72202064	Trần Thị Thu	Hòa	D22_QT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
5390	DH72202065	Lê Thanh	Hoài	D22_QT01	15	25	10	20	9	79	Khá	
5391	DH72202077	Huỳnh Thị Diễm	Hương	D22_QT01	14	25	7	20	0	66	Khá	
5392	DH72114310	Phan Thị Thu	Hương	D22_QT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
5393	DH72202096	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	D22_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
5394	DH72202106	Nguyễn Bá Minh	Khang	D22_QT01	8	7	10	20	0	45	Yếu	****,*****
5395	DH72202120	Nguyễn Đình	Khôi	D22_QT01	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
5396	DH72202123	Nguyễn Phước	Khôi	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5397	DH72202136	Trần Âu Chí	Lạc	D22_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	**
5398	DH72202146	Huỳnh Thị Thùy	Linh	D22_QT01	18	25	10	20	4	77	Khá	
5399	DH72202188	Nguyễn Thị Trà	My	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5400	DH72202196	Nguyễn Phan Thanh	Nam	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5401	DH72202201	Cao Thanh	Ngân	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5402	DH72202204	Lai Kim	Ngân	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5403	DH72202243	Châu Tuyết	Nhi	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5404	DH72202254	Phạm Yên	Nhi	D22_QT01	18	25	10	20	9	82	Tốt	
5405	DH72114742	Trần Huỳnh Thảo	Nhi	D22_QT01	8	7	10	20	0	45	Yếu	****,*****
5406	DH72202259	Trịnh Nguyễn An	Nhi	D22_QT01	18	25	13	20	9	85	Tốt	**
5407	DH72108830	Nguyễn Thiện	Nhiên	D22_QT01	13	25	7	18	0	63	Trung bình	
5408	DH72202262	Lê Thị Huỳnh	Như	D22_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
5409	DH72202269	Phan Thị Huỳnh	Như	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5410	DH72111483	Lê Văn	Phẩm	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
5411	DH72202300	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	D22_QT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
5412	DH72202329	Trần Thị Thanh	Tâm	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5413	DH72202332	Đoàn Quốc	Tân	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5414	DH72202339	Nguyễn Thị Kim	Thân	D22_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5415	DH72202353	Ngô Thiều Phương	Thảo	D22_QT01	16	19	5	20	4	64	Trung bình	
5416	DH72202357	Nguyễn Thu	Thảo	D22_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
5417	DH72202358	Nguyễn Trung Hiếu	Thảo	D22_QT01	12	22	10	17	0	61	Trung bình	
5418	DH72202366	Vũ Thị Kim	Thảo	D22_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5419	DH72202369	Trần Đình	Thi	D22_QT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5420	DH72202391	Trương Thị Anh	Thư	D22_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
5421	DH72202394	Trần Ngọc Hoài	Thương	D22_QT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5422	DH72202395	Trần Võ Thị Hoài	Thương	D22_QT01	18	25	15	20	0	78	Khá	
5423	DH72202400	Phan Thị Cẩm	Thúy	D22_QT01	14	25	10	20	9	78	Khá	
5424	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5425	DH72202424	Giang Mỹ	Trân	D22_QT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5426	DH72202425	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	D22_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
5427	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_QT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5428	DH72202440	Trương Thị Thùy	Trang	D22_QT01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5429	DH72202466	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	D22_QT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5430	DH72202482	Nguyễn Thanh Hải	Tuấn	D22_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
5431	DH72114738	Nguyễn Võ Thái	Tuấn	D22_QT01	8	7	5	20	0	40	Yếu	****,*****
5432	DH72202484	Nguyễn Sơn	Tùng	D22_QT01	14	25	17	20	0	76	Khá	
5433	DH72202485	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_QT01	16	20	15	20	0	71	Khá	*****
5434	DH72202492	Đặng Ngọc Trinh	Tuyết	D22_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5435	DH72202505	Võ Thùy	Vi	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5436	DH72202517	Nguyễn Đào Tường	Vy	D22_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5437	DH72202518	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	D22_QT01	10	12	10	20	2	54	Trung bình	*****
5438	DH72202526	Trần Thụy Thúy	Vy	D22_QT01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5439	DH72202531	Trần Như	ý	D22_QT01	18	25	13	20	0	76	Khá	**
5440	DH72201912	Phạm Nguyễn Phúc	An	D22_QT02	14	12	5	25	0	56	Trung bình	****
5441	DH72201924	Lê Ngọc	ánh	D22_QT02	14	25	10	25	10	84	Tốt	
5442	DH72201931	Cao Nguyên	Bảo	D22_QT02	12	24	2	25	0	63	Trung bình	
5443	DH72201950	Bùi Thị Diệu	Chinh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5444	DH72201953	Đỗ Thị Hồng	Cúc	D22_QT02	16	25	10	25	0	76	Khá	
5445	DH72201958	Châu	Danh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5446	DH72201960	Nguyễn Hoàng	Danh	D22_QT02	18	25	10	25	0	78	Khá	
5447	DH72201977	Phạm Duy	Duẩn	D22_QT02	7	10	10	25	0	52	Trung bình	****,*****
5448	DH72202003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5449	DH72202014	Lê Nguyễn Thanh	Giàu	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5450	DH72202016	Nguyễn Ngọc Hà	D22_QT02	16	24	14	25	0	79	Khá	
5451	DH72202033	Nguyễn Vũ Thị Thu Hằng	D22_QT02	12	20	10	25	0	67	Khá	*****
5452	DH72202040	Trương Gia Hào	D22_QT02	16	7	7	25	0	55	Trung bình	*****,*****
5453	DH72202058	Trần Minh Hiếu	D22_QT02	15	25	10	25	0	75	Khá	
5454	DH72202060	Kiều Ngọc Hoa	D22_QT02	16	25	10	25	10	86	Tốt	
5455	DH72202081	Phạm Thanh Hương	D22_QT02	16	22	0	25	0	63	Trung bình	
5456	DH72202092	Nguyễn Minh Huy	D22_QT02	13	25	5	25	0	68	Khá	
5457	DH72202109	Phạm Duy Khang	D22_QT02	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5458	DH72202128	Lê Tuấn Kiệt	D22_QT02	10	25	17	25	0	77	Khá	
5459	DH72202137	Phùng Huỳnh Lâm	D22_QT02	12	25	20	25	0	82	Tốt	
5460	DH72202141	Nguyễn Kim Lên	D22_QT02	17	25	0	25	0	67	Khá	
5461	DH72202147	Huỳnh Xuân Linh	D22_QT02	14	25	5	25	10	79	Khá	
5462	DH72202164	Trần Bảo Long	D22_QT02	11	25	2	25	0	63	Trung bình	
5463	DH72202182	Trần Gia Minh	D22_QT02	12	9	10	25	0	56	Trung bình	*****,*****
5464	DH72202202	Hoàng Thanh Ngân	D22_QT02	13	25	2	25	0	65	Khá	
5465	DH72202231	Trần Thị Kim Nguyên	D22_QT02	12	25	8	25	0	70	Khá	**
5466	DH72202236	Nguyễn Hoa Phong Nhã	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5467	DH72202257	Trần Yên Nhi	D22_QT02	11	25	2	25	0	63	Trung bình	
5468	DH72202265	Nguyễn Quỳnh Như	D22_QT02	16	25	6	25	0	72	Khá	
5469	DH72202268	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D22_QT02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
5470	DH72202273	Ngô Trần Hồng Nhung	D22_QT02	12	25	5	25	7	74	Khá	
5471	DH72202291	Nguyễn Hữu Phước	D22_QT02	13	24	18	25	0	80	Tốt	
5472	DH72202304	Thái Quốc Quy	D22_QT02	13	7	5	25	0	50	Trung bình	*****,*****
5473	DH72202313	Trương Thị Ngọc Quỳnh	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5474	DH72202330	Vương Nhựt Tâm	D22_QT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
5475	DH72202351	Lê Thanh Thảo	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5476	DH72202354	Nguyễn Thanh Thảo	D22_QT02	14	25	5	25	0	69	Khá	
5477	DH72202361	Phan Hiền Phương Thảo	D22_QT02	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
5478	DH72202368	Nguyễn Ngọc Minh Thi	D22_QT02	16	25	0	25	0	66	Khá	
5479	DH72202373	Đặng Thị Tiểu Thơ	D22_QT02	14	25	10	25	0	74	Khá	
5480	DH72202383	Nguyễn Anh Thư	D22_QT02	12	25	0	25	0	62	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5481	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_QT02	16	25	17	25	0	83	Tốt	
5482	DH72202388	Phạm Minh	Thư	D22_QT02	10	15	0	25	0	50	Trung bình	****
5483	DH72202397	Đoàn Huỳnh Mỹ	Thuy	D22_QT02	14	25	14	25	10	88	Tốt	*****
5484	DH72202403	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D22_QT02	15	10	5	25	0	55	Trung bình	****,*****
5485	DH72202405	Huỳnh Lê Ngọc Thủy	Tiên	D22_QT02	13	25	20	25	0	83	Tốt	
5486	DH72202406	Võ Thị Cẩm	Tiên	D22_QT02	12	25	5	25	0	67	Khá	
5487	DH72202421	Võ Nguyễn Bích	Trâm	D22_QT02	13	20	20	25	0	78	Khá	*****
5488	DH72202438	Trần Phương	Trang	D22_QT02	16	25	12	25	10	88	Tốt	
5489	DH72202442	Nguyễn Bảo	Trí	D22_QT02	15	25	16	25	0	81	Tốt	
5490	DH72202463	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	D22_QT02	14	25	12	25	10	86	Tốt	
5491	DH72202476	Lê Thị Cẩm	Tú	D22_QT02	15	24	0	25	5	69	Khá	
5492	DH72202495	Nguyễn Mỹ	Uyên	D22_QT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
5493	DH72202513	Lê Hạ	Vy	D22_QT02	15	25	5	25	0	70	Khá	
5494	DH72202520	Nguyễn Triệu	Vy	D22_QT02	13	15	9	25	0	62	Trung bình	****
5495	DH72202521	Nguyễn Vũ Yên	Vy	D22_QT02	10	12	13	25	10	70	Khá	****
5496	DH72202528	Bùi Vũ Văn	Vỹ	D22_QT02	13	24	7	25	5	74	Khá	
5497	DH72202530	Ngô Đình	ý	D22_QT02	13	25	12	25	0	75	Khá	
5498	DH72202533	Hồ Ngọc	Yên	D22_QT02	15	25	5	25	10	80	Tốt	
5499	DH72201915	Đỗ Thị Kim	Anh	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5500	DH72201916	Huỳnh Ngọc Chiêu	Anh	D22_QT03	15	25	6	20	10	76	Khá	
5501	DH72201919	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	D22_QT03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
5502	DH72201933	Phan Ngọc Gia	Bảo	D22_QT03	15	25	6	20	0	66	Khá	
5503	DH72201947	Ngô Thị Ngọc	Chi	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5504	DH72201969	Trần Thư	Đạt	D22_QT03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5505	DH72201972	Trần Thị Hoàng	Diệp	D22_QT03	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5506	DH72201989	Ngô Thị Thùy	Dương	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5507	DH72201998	Đình Ngọc Phương	Duyên	D22_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5508	DH72202000	Lê Thị	Duyên	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5509	DH72202043	Nguyễn Lê Phúc	Hậu	D22_QT03	10	15	3	20	0	48	Yếu	****
5510	DH72202052	Trần Thị	Hiền	D22_QT03	13	25	1	20	0	59	Trung bình	
5511	DH72202086	Lưu Thanh	Huy	D22_QT03	15	25	1	20	0	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5512	DH72202094	Nguyễn Vũ Minh	Huy	D22_QT03	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
5513	DH72202100	Thái Thị Mỹ	Huyền	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5514	DH72202105	Đặng Phúc	Khang	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5515	DH72202112	Lê Duy	Khánh	D22_QT03	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
5516	DH72202124	Nguyễn Tiến	Khôi	D22_QT03	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
5517	DH72202132	Trương Tuấn	Kiệt	D22_QT03	12	20	0	20	0	52	Trung bình	*****
5518	DH72202140	Nguyễn Trần Thu	Lan	D22_QT03	14	10	3	20	0	47	Yếu	****,*****
5519	DH72202143	Ngô Thị Bích	Liên	D22_QT03	17	25	1	20	0	63	Trung bình	
5520	DH72202154	Trần Ngọc Trúc	Linh	D22_QT03	13	25	1	20	0	59	Trung bình	
5521	DH72202160	Trịnh Đình	Lộc	D22_QT03	12	10	0	20	10	52	Trung bình	****,*****
5522	DH72202162	Nguyễn Tuấn	Lợi	D22_QT03	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
5523	DH72202177	Võ Thị Ngọc	Mai	D22_QT03	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
5524	DH72202181	Nguyễn Thành	Minh	D22_QT03	15	15	0	20	0	50	Trung bình	****
5525	DH72202184	Liều Thị Kiều	My	D22_QT03	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
5526	DH72202195	Lê Võ Hoàng	Nam	D22_QT03	16	20	0	20	0	56	Trung bình	*****
5527	DH72202208	Nguyễn Đạt Ngọc	Ngân	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5528	DH72202210	Nguyễn Kim	Ngân	D22_QT03	12	10	3	20	0	45	Yếu	****
5529	DH72202214	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D22_QT03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5530	DH72202241	Phan Thành	Nhân	D22_QT03	11	7	0	20	0	38	Yếu	****,*****
5531	DH72202247	Lê Yên	Nhi	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5532	DH72202280	Nguyễn Lâm Thuận	Phát	D22_QT03	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
5533	DH72202282	Trương Tuấn	Phát	D22_QT03	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
5534	DH72202287	Lý Tuyết	Phụng	D22_QT03	16	25	3	20	0	64	Trung bình	
5535	DH72202293	Bùi Lại Kỳ	Phương	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5536	DH72202309	Nguyễn Phương	Quỳnh	D22_QT03	11	15	0	20	0	46	Yếu	****
5537	DH72202327	Phạm Lê Thành	Tâm	D22_QT03	10	10	3	20	0	43	Yếu	****,*****
5538	DH72202348	Đặng Hoàng Thanh	Thảo	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5539	DH72202367	Nguyễn Bảo	Thi	D22_QT03	14	25	3	20	10	72	Khá	
5540	DH72202386	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D22_QT03	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5541	DH72202404	Trần Ngô Ngọc Hồng	Thy	D22_QT03	12	15	6	20	0	53	Trung bình	****
5542	DH72202407	Nguyễn Anh	Tiến	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5543	DH72202415	Nguyễn Ngọc	Khánh Trâm	D22_QT03	20	25	3	20	0	68	Khá	
5544	DH72202431	Trần Kim	Ngọc Trân	D22_QT03	16	15	2	20	0	53	Trung bình	****
5545	DH72202435	Nguyễn Thị	Ngọc Trang	D22_QT03	14	20	3	20	0	57	Trung bình	*****
5546	DH72202437	Nguyễn Thị	Thùy Trang	D22_QT03	8	25	1	20	0	54	Trung bình	
5547	DH72202444	Nguyễn	Viết Triều	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5548	DH72202462	Lê Thị	Thanh Trúc	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5549	DH72202479	Lai Lư	Minh Tuấn	D22_QT03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5550	DH72202493	Ngô Thị	ánh Tuyết	D22_QT03	2	0	0	0	0	2	Kém	****
5551	DH72202500	Vương Ngọc	Hải Vân	D22_QT03	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
5552	DH72202502	Sử	Khắc Văn	D22_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5553	DH72202507	Nguyễn	Quang Vinh	D22_QT03	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
5554	DH72202512	Huỳnh	Thoại Vy	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5555	DH72202516	Mai Ngọc	Phương Vy	D22_QT03	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
5556	DH72202525	Trần Thị	Phương Vy	D22_QT03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5557	DH72202529	Nguyễn Thị	Bút Xuyên	D22_QT03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
5558	DH72201921	Phí Thị	Ngọc Anh	D22_QT04	12	24	3	19	0	58	Trung bình	
5559	DH72201939	Lê	Huy Cát	D22_QT04	9	23	3	19	0	54	Trung bình	
5560	DH72201940	Trần Thị	Phượng Cát	D22_QT04	8	8	3	18	0	37	Yếu	****,*****
5561	DH72201956	Bùi	Đình Đại	D22_QT04	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
5562	DH72201959	Nguyễn	Danh	D22_QT04	11	17	0	19	0	47	Yếu	*****
5563	DH72201967	Trần	Tân Đạt	D22_QT04	9	18	0	19	0	46	Yếu	*****
5564	DH72201995	Trần	Thanh Duy	D22_QT04	16	24	5	20	0	65	Khá	
5565	DH72201999	Đình Thị	Ngọc Duyên	D22_QT04	11	23	1	20	0	55	Trung bình	
5566	DH72202002	Nguyễn Thị	Kim Duyên	D22_QT04	11	8	5	20	0	44	Yếu	****,*****
5567	DH72202005	Nguyễn Thị	Thu Duyên	D22_QT04	14	24	2	20	0	60	Trung bình	
5568	DH72202007	Trần Thị	Mỹ Duyên	D22_QT04	14	24	3	20	0	61	Trung bình	
5569	DH72202026	Phạm Thị	Thanh Hân	D22_QT04	9	18	0	20	0	47	Yếu	*****
5570	DH72202039	Trương	Gia Hào	D22_QT04	9	22	0	19	0	50	Trung bình	
5571	DH72202070	Nguyễn	Kim Hồng	D22_QT04	12	19	3	20	10	64	Trung bình	*****
5572	DH72202125	Vũ Đức	Duy Kiệt	D22_QT04	8	17	0	20	0	45	Yếu	*****
5573	DH72202130	Nguyễn	Gia Kiệt	D22_QT04	9	23	1	19	0	52	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5574	DH72202139	Nguyễn Thị Thùy Lan	D22_QT04	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
5575	DH72202148	Nguyễn Thị Khánh Linh	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
5576	DH72202169	Trần Thị Diệu Ly	D22_QT04	13	18	0	20	0	51	Trung bình	*****
5577	DH72202172	Huỳnh Thị Xuân Mai	D22_QT04	9	8	0	20	0	37	Yếu	****,*****
5578	DH72202175	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
5579	DH72202185	Nguyễn Hồng Thảo My	D22_QT04	14	24	2	18	0	58	Trung bình	
5580	DH72202187	Nguyễn Thảo My	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
5581	DH72202189	Phạm Nữ Trúc My	D22_QT04	13	22	0	19	0	54	Trung bình	
5582	DH72202192	Châu Thị Thế Mỹ	D22_QT04	14	24	1	20	0	59	Trung bình	
5583	DH72202203	Huỳnh Thị Kim Ngân	D22_QT04	14	24	5	19	0	62	Trung bình	
5584	DH72202205	Lê Thị Hồng Ngân	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
5585	DH72202212	Nguyễn Thị Kim Ngân	D22_QT04	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
5586	DH72202216	Trần Thị Thúy Ngân	D22_QT04	15	24	4	20	0	63	Trung bình	
5587	DH72202221	Trần Gia Nghi	D22_QT04	12	24	2	18	0	56	Trung bình	
5588	DH72202223	Đào Thị Kim Ngọc	D22_QT04	11	11	0	20	0	42	Yếu	****
5589	DH72202233	Trần Thị Thảo Nguyên	D22_QT04	13	23	0	20	0	56	Trung bình	
5590	DH72202238	Nguyễn Chí Thành Nhân	D22_QT04	9	22	4	20	0	55	Trung bình	
5591	DH72202258	Trịnh Hà Tú Nhi	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
5592	DH72202264	Nguyễn Quỳnh Như	D22_QT04	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
5593	DH72202266	Nguyễn Thanh Như	D22_QT04	11	19	5	20	0	55	Trung bình	*****
5594	DH72202286	Trần Minh Phúc	D22_QT04	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
5595	DH72202335	Lê Nhật Thạch	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
5596	DH72202336	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	D22_QT04	9	13	0	20	0	42	Yếu	****
5597	DH72202359	Nguyễn Võ Nguyên Thảo	D22_QT04	10	21	0	20	0	51	Trung bình	
5598	DH72202360	Phạm Thị Thanh Thảo	D22_QT04	14	19	2	20	0	55	Trung bình	*****
5599	DH72202363	Tổng Thị Ngọc Thảo	D22_QT04	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
5600	DH72202374	Nguyễn Kim Thơ	D22_QT04	12	24	2	20	0	58	Trung bình	
5601	DH72202384	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D22_QT04	12	24	3	20	0	59	Trung bình	
5602	DH72202393	Ngô Thị Hồng Thương	D22_QT04	14	24	5	20	10	73	Khá	
5603	DH72202396	Võ Dương Hoài Thương	D22_QT04	11	14	1	20	0	46	Yếu	*****
5604	DH72202411	Bảo Phước Huyền Trâm	D22_QT04	14	9	0	20	0	43	Yếu	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5605	DH72202423	Đặng Thị Quế	Trần	D22_QT04	9	24	1	19	0	53	Trung bình	
5606	DH72202430	Trần Bảo	Trần	D22_QT04	16	24	9	20	0	69	Khá	
5607	DH72202448	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	D22_QT04	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
5608	DH72202450	Nguyễn Thị Tú	Trinh	D22_QT04	11	23	0	20	0	54	Trung bình	
5609	DH72202452	Phan Ngọc	Trinh	D22_QT04	12	24	3	20	0	59	Trung bình	
5610	DH72202458	Du Mỹ	Trúc	D22_QT04	11	18	0	20	0	49	Yếu	*****
5611	DH72202469	Huỳnh Bảo	Trung	D22_QT04	9	13	3	20	0	45	Yếu	****
5612	DH72202496	Nguyễn Thị Phương	Uyên	D22_QT04	9	23	0	19	0	51	Trung bình	
5613	DH72202515	Lê Nguyễn Đông	Vy	D22_QT04	9	24	5	20	0	58	Trung bình	
5614	DH72202519	Nguyễn Nhã	Vy	D22_QT04	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
5615	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_QT04	12	24	2	19	0	57	Trung bình	
5616	DH72202524	Phạm Tường	Vy	D22_QT04	12	24	2	20	0	58	Trung bình	
5617	DH72202527	Trương Diệp Thúy	Vy	D22_QT04	9	8	0	20	0	37	Yếu	****,*****
5618	DH72202534	Huỳnh Ngọc Hoàng	Yến	D22_QT04	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5619	DH72201911	Nguyễn Phương	An	D22_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
5620	DH72201920	Phan Thị Kim	Anh	D22_QT05	12	25	15	20	5	77	Khá	
5621	DH72201944	Quách Ngọc	Châu	D22_QT05	18	20	5	20	5	68	Khá	*****
5622	DH72201955	Nguyễn Mạnh	Cường	D22_QT05	10	20	4	20	5	59	Trung bình	*****
5623	DH72201963	Trần Thị Thanh	Đào	D22_QT05	12	20	4	20	4	60	Trung bình	*****
5624	DH72201978	Đỗ Minh	Đức	D22_QT05	10	10	5	20	5	50	Trung bình	****,*****
5625	DH72201982	Trương Thị Bích	Dung	D22_QT05	16	25	8	20	5	74	Khá	
5626	DH72201996	Bùi Trần Thảo	Duyên	D22_QT05	14	20	6	20	5	65	Khá	*****
5627	DH72202012	Trương Quỳnh	Giao	D22_QT05	12	10	5	20	5	52	Trung bình	****,*****
5628	DH72202017	Nguyễn Thị Kim	Hà	D22_QT05	11	20	5	20	5	61	Trung bình	*****
5629	DH72202018	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	D22_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	*****
5630	DH72202032	Nguyễn Nữ Minh	Hằng	D22_QT05	12	20	9	20	5	66	Khá	*****
5631	DH72202035	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	D22_QT05	12	25	4	20	5	66	Khá	
5632	DH72202037	Nguyễn Chí	Hào	D22_QT05	12	10	4	20	5	51	Trung bình	****,*****
5633	DH72202042	Lê Phúc	Hậu	D22_QT05	16	20	5	20	5	66	Khá	*****
5634	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_QT05	18	25	7	20	4	74	Khá	
5635	DH72202080	Nguyễn Tuyết	Hương	D22_QT05	16	15	4	20	5	60	Trung bình	****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5636	DH72202082	Phan Thị Mai	Hương	D22_QT05	16	25	15	20	5	81	Tốt	
5637	DH72202087	Nguyễn Anh	Huy	D22_QT05	18	25	8	20	5	76	Khá	
5638	DH72202095	Trần Đình Anh	Huy	D22_QT05	12	20	5	20	5	62	Trung bình	*****
5639	DH72202098	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D22_QT05	14	25	9	20	5	73	Khá	
5640	DH72202107	Nguyễn Duy	Khang	D22_QT05	14	25	4	20	5	68	Khá	
5641	DH72202119	Lữ Đăng	Khôi	D22_QT05	14	25	4	20	5	68	Khá	
5642	DH72202121	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	D22_QT05	16	25	7	20	5	73	Khá	
5643	DH72202122	Nguyễn Minh	Khôi	D22_QT05	11	20	5	20	5	61	Trung bình	*****
5644	DH72202126	Đặng Anh	Kiệt	D22_QT05	10	10	5	20	5	50	Trung bình	****,*****
5645	DH72202129	Ngô Gia	Kiệt	D22_QT05	14	20	4	20	4	62	Trung bình	*****
5646	DH72202138	Nguyễn Ngọc	Lan	D22_QT05	18	25	8	20	5	76	Khá	
5647	DH72202173	Lê Ngọc	Mai	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
5648	DH72202174	Nguyễn Thị Hiền	Mai	D22_QT05	14	20	4	20	5	63	Trung bình	*****
5649	DH72202179	Đàm Thị Bích	Mị	D22_QT05	13	20	8	20	4	65	Khá	*****
5650	DH72202190	Phan Thảo	My	D22_QT05	12	25	13	20	10	80	Tốt	
5651	DH72202209	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	D22_QT05	14	25	13	20	5	77	Khá	
5652	DH72202245	Đỗ Thị Yên	Nhi	D22_QT05	18	25	12	20	5	80	Tốt	
5653	DH72202246	Huỳnh Ngọc	Nhi	D22_QT05	12	20	15	20	10	77	Khá	*****
5654	DH72202260	Văn Thị Thảo	Nhi	D22_QT05	12	20	9	20	5	66	Khá	*****
5655	DH72202275	Nguyễn Hoàng	Oanh	D22_QT05	14	20	7	20	5	66	Khá	*****
5656	DH72202281	Trần Quảng	Phát	D22_QT05	16	20	4	20	5	65	Khá	*****
5657	DH72202302	Trần Hoàng	Quân	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
5658	DH72202303	Nguyễn Anh	Quý	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
5659	DH72202307	Cao Nguyễn Như	Quỳnh	D22_QT05	10	15	5	20	5	55	Trung bình	****
5660	DH72202312	Thái Như	Quỳnh	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
5661	DH72202322	Nguyễn Ngọc	Tài	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
5662	DH72202323	Trần Dương Quốc	Tài	D22_QT05	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*****
5663	DH72202356	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_QT05	11	25	2	20	5	63	Trung bình	*****
5664	DH72202362	Phan Nguyễn Phương	Thảo	D22_QT05	16	20	5	20	5	66	Khá	*****
5665	DH72202375	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D22_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
5666	DH72202387	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D22_QT05	18	25	5	20	5	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5667	DH72202420	Trần Trúc	Trâm	D22_QT05	16	25	7	20	5	73	Khá	
5668	DH72202422	Phan Thị Ngọc	Trâm	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
5669	DH72202428	Phạm Thị Bảo	Trân	D22_QT05	18	20	9	20	4	71	Khá	*****
5670	DH72202429	Tiêu Bảo	Trân	D22_QT05	14	20	5	20	5	64	Trung bình	*****
5671	DH72202436	Nguyễn Thị Thu	Trang	D22_QT05	14	25	5	20	5	69	Khá	
5672	DH72202446	Lê Ngọc Phương	Trinh	D22_QT05	13	10	6	20	5	54	Trung bình	****,*****
5673	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D22_QT05	12	25	5	20	5	67	Khá	
5674	DH72202465	Nguyễn Thị Oanh	Trúc	D22_QT05	12	25	4	20	5	66	Khá	
5675	DH72202491	Trương Thị Minh	Tuyền	D22_QT05	16	25	5	20	5	71	Khá	
5676	DH72202499	Lữ Thị Tuyết	Vân	D22_QT05	13	20	4	20	9	66	Khá	*****
5677	DH72202514	Lê Ngọc Thúy	Vy	D22_QT05	16	25	6	20	5	72	Khá	
5678	DH72202535	Huỳnh Thị Bảo	Yên	D22_QT05	14	25	6	20	5	70	Khá	
5679	DH72201909	Nguyễn Huỳnh Nhật	An	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5680	DH72201914	Đào Duy	Anh	D22_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
5681	DH72201918	Nguyễn Lê Kim	Anh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5682	DH72201922	Trịnh Thị Lan	Anh	D22_QT06	14	25	10	20	10	79	Khá	
5683	DH72201927	Nguyễn Thị Hồng	ánh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5684	DH72201932	Hồ Chí	Bảo	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5685	DH72201934	Tạ Quốc	Bảo	D22_QT06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5686	DH72201935	Trần Quốc	Bảo	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5687	DH72201936	Mạc Thị Ngọc	Bích	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5688	DH72201937	Hồ Mộng	Cầm	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5689	DH72201945	Trần Thị Quỳnh	Châu	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5690	DH72201948	Nguyễn Bạch Yên	Chi	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5691	DH72201952	Huỳnh Hoa	Chuông	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5692	DH72201965	Trần Hồ Tuấn	Đạt	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5693	DH72201970	Võ Hữu	Đạt	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5694	DH72201997	Cao Mỹ	Duyên	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5695	DH72202011	Trần Hoàng	Giang	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5696	DH72202019	Thái Ngọc	Hà	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5697	DH72202025	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5698	DH72202044	Nguyễn Thị Hậu	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5699	DH72202074	Võ Hoàng Tú	D22_QT06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5700	DH72202079	Nguyễn Thị Thu	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5701	DH72202085	Hoàng Nghĩa Quốc	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5702	DH72202088	Nguyễn Bảo	D22_QT06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5703	DH72202091	Nguyễn Hoàng Phương	D22_QT06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5704	DH72202103	Phan Nguyễn Như	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5705	DH72202108	Phạm Bảo	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5706	DH72202127	Lâm Tuấn	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5707	DH72202134	Huỳnh Vỹ	D22_QT06	14	10	12	20	0	56	Trung bình	****,*****
5708	DH72202153	Quang Khiết	D22_QT06	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
5709	DH72202165	Nguyễn Tấn	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5710	DH72202166	Trần Gia	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5711	DH72202168	Nguyễn Thị Yên	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5712	DH72202178	Lâm Gia	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5713	DH72202199	Trần Thị Kiều	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5714	DH72202225	Ngô Thị Bé	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5715	DH72202234	Đặng Lê Như	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5716	DH72202242	Phan Anh	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5717	DH72202256	Tăng Thị Kiều	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5718	DH72202271	Trần Quỳnh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5719	DH72202274	Nguyễn Thị Kim	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5720	DH72202288	Trần Huệ	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5721	DH72202299	Trần Thị Thanh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5722	DH72202314	Na Si	D22_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
5723	DH72202320	Hà Ngọc	D22_QT06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5724	DH72202334	Trần Nhựt	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5725	DH72202346	Nguyễn Duy	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5726	DH72202349	Đặng Thụy Phương	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5727	DH72202352	My Thị Hiền	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5728	DH72202372	Nguyễn Quốc Phúc	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5729	DH72202376	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5730	DH72202382	Nguyễn Anh	Thư	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5731	DH72202419	Trần Bích	Trâm	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5732	DH72202439	Trần Võ Đoan	Trang	D22_QT06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5733	DH72202447	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	D22_QT06	14	25	10	20	10	79	Khá	
5734	DH72202453	Phan Thị Ngân	Trinh	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5735	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5736	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5737	DH72202475	Lại Anh	Tú	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5738	DH72202498	Trần Thảo	Uyên	D22_QT06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5739	DH72202509	Mã Quốc	Vượng	D22_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
5740	DH72202537	Mai Thị Hải	Yến	D22_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
5741	DH72202538	Nguyễn Thị Hải	Yến	D22_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
5742	DH72201923	Trương Quỳnh	Anh	D22_QT07	10	9	6	20	0	45	Yếu	****,*****
5743	DH72201930	Phan Nguyễn Trọng	Bằng	D22_QT07	12	8	5	20	0	45	Yếu	****,*****
5744	DH72201951	Lê Công	Chính	D22_QT07	20	20	17	20	5	82	Tốt	*****
5745	DH72201973	Phạm Quang	Định	D22_QT07	18	20	13	20	0	71	Khá	*****
5746	DH72201983	Võ Kim	Dung	D22_QT07	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
5747	DH72201992	Trần Thị Thùy	Dương	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
5748	DH72202009	Hoàng Vương Hương	Giang	D22_QT07	16	13	6	20	0	55	Trung bình	****
5749	DH72202029	Trần Gia	Hân	D22_QT07	14	18	8	20	0	60	Trung bình	*****
5750	DH72202051	Phạm Nguyễn Ngọc	Hiền	D22_QT07	16	15	7	20	0	58	Trung bình	****
5751	DH72202062	Lao Gia	Hòa	D22_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5752	DH72202066	Nguyễn Phan Mỹ	Hoài	D22_QT07	18	17	7	20	0	62	Trung bình	*****
5753	DH72202067	Trần Mỹ	Hoài	D22_QT07	11	8	5	20	0	44	Yếu	****,*****
5754	DH72202073	Nguyễn Ngọc Gia	Hưng	D22_QT07	12	8	6	20	0	46	Yếu	****,*****
5755	DH72202084	Hồ Thanh	Huy	D22_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
5756	DH72202089	Nguyễn Chánh Gia	Huy	D22_QT07	14	20	7	20	0	61	Trung bình	*****
5757	DH72202110	Tạ Huỳnh	Khang	D22_QT07	16	20	5	20	0	61	Trung bình	*****
5758	DH72202131	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	D22_QT07	17	19	6	20	0	62	Trung bình	*****
5759	DH72202133	Huỳnh Thị Kiều	Kiều	D22_QT07	16	20	5	20	10	71	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5760	DH72202135	Võ Cao Kỳ	D22_QT07	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5761	DH72202155	Trần Thị Trúc Linh	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5762	DH72202158	Hứa Thị Cẩm Loan	D22_QT07	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
5763	DH72202167	Lê Thị Ly	D22_QT07	12	13	6	20	0	51	Trung bình	****
5764	DH72202200	Huỳnh Ng Thụy Ngọc	D22_QT07	16	7	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5765	DH72202220	Phạm Gia Nghi	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
5766	DH72202230	Nguyễn Thành Nguyên	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5767	DH72202232	Trần Thị Thảo Nguyên	D22_QT07	16	20	7	20	0	63	Trung bình	*****
5768	DH72202237	Nguyễn Phạm Thanh Nhân	D22_QT07	16	7	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5769	DH72202240	Phạm Thành Nhân	D22_QT07	14	9	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5770	DH72202244	Đào Yên Nhi	D22_QT07	20	15	5	20	0	60	Trung bình	*****
5771	DH72202252	Nguyễn Thị Yên Nhi	D22_QT07	18	25	6	18	0	67	Khá	
5772	DH72202261	Võ Thị Yên Nhi	D22_QT07	18	17	5	20	10	70	Khá	*****
5773	DH72202270	Tổng Huỳnh Như	D22_QT07	18	13	5	20	0	56	Trung bình	*****
5774	DH72202285	Nguyễn Hồng Phúc	D22_QT07	13	9	5	20	0	47	Yếu	****,*****
5775	DH72202298	Trần Hồng Phương	D22_QT07	18	15	2	20	5	60	Trung bình	*****,*****
5776	DH72202308	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	D22_QT07	13	9	5	20	0	47	Yếu	****,*****
5777	DH72202315	Lê Quang Sang	D22_QT07	12	20	5	20	2	59	Trung bình	*****
5778	DH72203679	Lê Tuấn Tài	D22_QT07	18	25	10	20	0	73	Khá	
5779	DH72202321	Nguyễn Đức Tài	D22_QT07	16	20	10	18	9	73	Khá	*****
5780	DH72202325	Lý Hoàng Tâm	D22_QT07	13	14	5	20	0	52	Trung bình	****
5781	DH72202328	Phạm Thị Như Tâm	D22_QT07	16	18	15	20	2	71	Khá	*****
5782	DH72202333	Nguyễn Nhật Tân	D22_QT07	14	23	6	20	0	63	Trung bình	
5783	DH72202364	Võ Thị Phương Thảo	D22_QT07	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
5784	DH72202371	Huỳnh Hưng Thịnh	D22_QT07	16	8	7	20	0	51	Trung bình	****,*****
5785	DH72202381	Lê Nguyễn Anh Thư	D22_QT07	13	10	5	20	0	48	Yếu	****,*****
5786	DH72202416	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	D22_QT07	13	24	10	20	0	67	Khá	
5787	DH72202417	Nguyễn Thùy Thanh Trâm	D22_QT07	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
5788	DH72202433	Nguyễn Thị Bé Trang	D22_QT07	12	7	10	25	0	54	Trung bình	****,*****
5789	DH72202445	Lê Ngọc Hoàng Trinh	D22_QT07	16	19	10	20	0	65	Khá	*****
5790	DH72202467	Trần Thị Thanh Trúc	D22_QT07	18	25	6	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5791	DH72202471	Vũ Minh	Trường	D22_QT07	13	8	12	20	0	53	Trung bình	****,*****
5792	DH72202472	Võ Nguyễn Bội	Truyền	D22_QT07	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
5793	DH72202473	Đặng Kim	Tú	D22_QT07	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5794	DH72202477	Phạm Thị Cẩm	Tú	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
5795	DH72202490	Thái Thanh	Tuyền	D22_QT07	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
5796	DH72202501	Nguyễn Trọng	Văn	D22_QT07	16	19	10	20	6	71	Khá	*****
5797	DH72202508	Võ Phong	Vũ	D22_QT07	12	10	14	20	0	56	Trung bình	****,*****
5798	DH72202523	Phạm Thị Tường	Vy	D22_QT07	14	18	5	20	0	57	Trung bình	*****
5799	DH72201926	Ngô Thị Ngọc	ánh	D22_QT08	13	25	0	20	8	66	Khá	
5800	DH72201928	Nguyễn Thị Kim	ánh	D22_QT08	14	25	0	20	8	67	Khá	
5801	DH72201964	Đỗ Tiên	Đạt	D22_QT08	16	25	10	20	8	79	Khá	
5802	DH72201966	Trần Phát	Đạt	D22_QT08	13	25	7	20	8	73	Khá	*****
5803	DH72201971	Phạm Thị Ngọc	Diễm	D22_QT08	11	25	3	20	6	65	Khá	
5804	DH72201986	Đặng Đức	Dương	D22_QT08	11	25	0	20	4	60	Trung bình	
5805	DH72201988	Đoàn Thị Thùy	Dương	D22_QT08	17	25	10	20	8	80	Tốt	
5806	DH72202015	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	D22_QT08	12	25	0	20	6	63	Trung bình	
5807	DH72202027	Phan Trần Bảo	Hân	D22_QT08	10	18	0	20	4	52	Trung bình	
5808	DH72202031	Lê Mỹ	Hằng	D22_QT08	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
5809	DH72202061	Phan Nguyễn Thị Kim	Hoa	D22_QT08	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
5810	DH72202075	Dương Thị Quỳnh	Hương	D22_QT08	12	20	0	20	6	58	Trung bình	*****
5811	DH72202090	Nguyễn Gia	Huy	D22_QT08	14	25	0	20	4	63	Trung bình	
5812	DH72202093	Nguyễn Tấn	Huy	D22_QT08	8	15	0	20	4	47	Yếu	****
5813	DH72202101	Trương Ngọc Mỹ	Huyền	D22_QT08	10	25	0	20	4	59	Trung bình	
5814	DH72202111	Đoàn Thị Phương	Khanh	D22_QT08	10	16	0	20	4	50	Trung bình	
5815	DH72202113	Phan Lê Quốc	Khánh	D22_QT08	9	15	3	20	6	53	Trung bình	****
5816	DH72202116	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	D22_QT08	13	15	6	20	6	60	Trung bình	****
5817	DH72202149	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
5818	DH72202150	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Linh	D22_QT08	15	25	0	20	8	68	Khá	
5819	DH72202180	Lâm Trần Tuấn	Minh	D22_QT08	14	15	3	20	8	60	Trung bình	****
5820	DH72202183	Trần Ngọc Thái	Minh	D22_QT08	13	20	3	20	6	62	Trung bình	*****
5821	DH72202186	Nguyễn Liễu Trà	My	D22_QT08	14	25	10	20	8	77	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5822	DH72202198	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nga	D22_QT08	12	20	0	15	4	51	Trung bình	*****
5823	DH72202215	Trần Thị Kim Ngân	D22_QT08	17	25	0	20	8	70	Khá	
5824	DH72202224	Lê Thị Diễm Ngọc	D22_QT08	12	25	3	20	6	66	Khá	
5825	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng Nguyên	D22_QT08	10	25	0	20	6	61	Trung bình	
5826	DH72202235	Đình Thị Thu Nguyệt	D22_QT08	19	25	10	20	8	82	Tốt	
5827	DH72202278	Diệp Phát	D22_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	****
5828	DH72202279	Huỳnh Tấn Phát	D22_QT08	15	25	0	20	6	66	Khá	
5829	DH72202283	Huỳnh Hoàng Phúc	D22_QT08	13	20	0	20	6	59	Trung bình	*****
5830	DH72202290	Nguyễn Duy Phước	D22_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	****,*****
5831	DH72202296	Nguyễn Lâm Tuyết Phương	D22_QT08	11	15	0	20	6	52	Trung bình	****
5832	DH72202311	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	D22_QT08	9	1	0	20	4	34	Kém	****,*****
5833	DH72202316	Nguyễn Duy Sang	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
5834	DH72202324	Huỳnh Phước Tâm	D22_QT08	12	10	0	20	6	48	Yếu	****,*****
5835	DH72202326	Nguyễn Thanh Tâm	D22_QT08	12	21	10	19	0	62	Trung bình	
5836	DH72202331	Vương Thị Minh Tâm	D22_QT08	12	25	8	20	8	73	Khá	
5837	DH72202355	Nguyễn Thị Thảo	D22_QT08	4	0	0	0	0	4	Kém	****
5838	DH72202377	Đỗ Thành Thông	D22_QT08	13	25	3	20	6	67	Khá	
5839	DH72202378	Đình Thị Hoài Thu	D22_QT08	11	20	0	20	6	57	Trung bình	*****
5840	DH72202380	Lê Anh Thư	D22_QT08	12	25	0	20	4	61	Trung bình	
5841	DH72202390	Trần Ngọc Anh Thư	D22_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5842	DH72202398	Lê Thị Thu Thúy	D22_QT08	17	25	0	20	8	70	Khá	
5843	DH72202399	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thúy	D22_QT08	11	25	0	20	6	62	Trung bình	
5844	DH72202409	Nguyễn Thanh Toàn	D22_QT08	14	25	0	20	6	65	Khá	
5845	DH72202441	Trương Thùy Trang	D22_QT08	15	25	0	20	8	68	Khá	
5846	DH72202474	Dương Thị Cẩm Tú	D22_QT08	12	25	10	20	8	75	Khá	
5847	DH72202488	Mai Thị Thanh Tuyền	D22_QT08	17	25	5	20	8	75	Khá	
5848	DH72202489	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D22_QT08	14	25	3	20	8	70	Khá	
5849	DH72202494	Đình Ngọc Tú Uyên	D22_QT08	12	18	0	20	4	54	Trung bình	
5850	DH72202503	Phan Thị Thúy Vi	D22_QT08	13	20	0	20	6	59	Trung bình	*****
5851	DH72202510	Nguyễn Quốc Vượng	D22_QT08	9	10	0	20	6	45	Yếu	****,*****
5852	DH72202539	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D22_QT08	18	25	10	20	8	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5853	DH72202540	Phạm Lê Hồng	Yến	D22_QT08	6	0	0	15	4	25	Kém	****,*****
5854	DH72202541	Thái Thùy Kiều	Yến	D22_QT08	12	15	0	18	4	49	Yếu	****
5855	DH72202542	Tô Ngọc Hoàng	Yến	D22_QT08	12	25	0	18	4	59	Trung bình	
5856	DH72201910	Nguyễn Lê Song	An	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
5857	DH72202966	Phan Châu	Anh	D22_QT09	16	25	18	20	0	79	Khá	
5858	DH72202978	Đặng Ngọc Trí	Bảo	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5859	DH72203919	Trần Lê Gia Thái	Bảo	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5860	DH72203624	Trần Minh Gia	Bảo	D22_QT09	12	20	13	20	10	75	Khá	*****
5861	DH72203007	Nguyễn Thị Bích	Đào	D22_QT09	14	20	16	20	0	70	Khá	*****
5862	DH72203750	Nguyễn Phát	Đạt	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
5863	DH72203876	Phan Tấn	Đạt	D22_QT09	13	25	20	20	0	78	Khá	**
5864	DH72203695	Trần Thị Thùy	Dương	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5865	DH72202930	Đặng Khánh	Duy	D22_QT09	14	10	13	20	0	57	Trung bình	****,*****
5866	DH72203705	Nguyễn Khánh	Duy	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5867	DH72202959	Lê Văn	Hà	D22_QT09	12	10	13	20	0	55	Trung bình	****,*****
5868	DH72202906	Đỗ Thụy Gia	Hân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5869	DH72203923	Lý Thế	Hào	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5870	DH72202916	Nguyễn Chấn	Hào	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5871	DH72203774	Nguyễn Văn	Hiền	D22_QT09	10	20	13	20	0	63	Trung bình	*****
5872	DH72202951	Quách Thị Thu	Hiền	D22_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
5873	DH72202925	Phan Trần Minh	Hoàng	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5874	DH72203685	Tạ Minh	Hùng	D22_QT09	14	25	15	20	0	74	Khá	
5875	DH72203693	Nguyễn Đức	Hưng	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5876	DH72203736	Võ Nhật	Huy	D22_QT09	12	25	13	20	0	70	Khá	
5877	DH72203913	Huỳnh Ngọc Vân	Khánh	D22_QT09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5878	DH72202958	Mai Minh	Khôi	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5879	DH72202961	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D22_QT09	14	25	15	20	0	74	Khá	
5880	DH72202971	La Thuận	Lợi	D22_QT09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
5881	DH72203712	Quách Thị Gia	Lợi	D22_QT09	16	25	13	20	10	84	Tốt	
5882	DH72202163	Lý Văn	Long	D22_QT09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5883	DH72203828	Vũ Bảo	Long	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5884	DH72202936	Đoàn Vũ	Luân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5885	DH72203729	Đinh Thị Cẩm	Ly	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5886	DH72203734	Lê Thanh	Mai	D22_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
5887	DH72203682	Nguyễn Thị Kiều	Mi	D22_QT09	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
5888	DH72202941	Quách Tú	Nga	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5889	DH72202935	Vương Mỹ	Nga	D22_QT09	16	25	13	20	0	74	Khá	**
5890	DH72202248	Lê Yên	Nhi	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5891	DH72202249	Lý Tuyết	Nhi	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5892	DH72202948	Trịnh Huỳnh	Như	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5893	DH72202942	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D22_QT09	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5894	DH72203721	Dương Huỳnh Mỹ	Phuong	D22_QT09	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
5895	DH72202967	Đặng Lê Minh	Quang	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5896	DH72203927	Huỳnh Ngọc	Qui	D22_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	****
5897	DH72202915	Triệu Nam	Quốc	D22_QT09	14	25	13	20	10	82	Tốt	
5898	DH72203708	Trần Lê Thanh	Son	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5899	DH72203799	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D22_QT09	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5900	DH72203897	Lê Thị Phương	Thảo	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5901	DH72203732	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5902	DH72203702	Lê Ngọc	Thu	D22_QT09	16	25	15	20	0	76	Khá	
5903	DH72203784	Nguyễn Thị Thu	Thủy	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
5904	DH72202970	Huỳnh Huyền	Trân	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5905	DH72202946	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D22_QT09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5906	DH72202426	Nguyễn Ngọc Mai	Trân	D22_QT09	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5907	DH72203709	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D22_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5908	DH72202923	Đoàn Ngọc Huyền	Trang	D22_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	*****
5909	DH72202464	Nguyễn Kiều Thanh	Trúc	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5910	DH72202972	Nguyễn Ngọc	Trương	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5911	DH72202932	Nguyễn Quốc	Vinh	D22_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5912	DH72202511	Đặng Thúy	Vy	D22_QT09	14	15	10	20	0	59	Trung bình	****
5913	DH72203920	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	D22_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5914	DH72203775	Nguyễn Thúy	Vy	D22_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5915	DH81900673	Trần Quang Bão	D19_XD01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
5916	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
5917	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	20	5	20	25	10	80	Tốt	*,***,****
5918	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	20	15	20	20	10	85	Tốt	*,****
5919	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	20	4	20	20	10	74	Khá	*,***
5920	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	14	0	15	20	5	54	Trung bình	****
5921	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	18	5	20	20	10	73	Khá	***,****
5922	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	16	25	15	20	10	86	Tốt	
5923	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5924	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	16	7	15	20	10	68	Khá	***,*****
5925	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	16	3	20	20	6	65	Khá	****
5926	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5927	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5928	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5929	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
5930	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	13	10	0	20	5	48	Yếu	****,*****
5931	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	19	5	20	20	10	74	Khá	***,****
5932	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	12	0	20	20	5	57	Trung bình	***,****,*****
5933	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	13	15	2	20	5	55	Trung bình	****,*****
5934	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5935	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
5936	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	20	0	20	20	10	70	Khá	***,****,*****
5937	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
5938	DH81900668	Nguyễn Duy Tiến	D19_XD01	14	15	15	20	10	74	Khá	***
5939	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	****
5940	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	18	15	10	20	10	73	Khá	***
5941	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
5942	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	18	5	20	20	10	73	Khá	***,****
5943	DH81904857	Danh Văn	D19_XD01	13	12	5	20	5	55	Trung bình	***
5944	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yến	D19_XD01	20	5	15	20	10	70	Khá	*,***,****
5945	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5946	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	19	25	15	20	10	89	Tốt	
5947	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	13	0	15	20	10	58	Trung bình	***,****,*****
5948	DH81901542	Trần Ngô	Cung	D19_XD02	11	15	10	20	10	66	Khá	****
5949	DH81901857	Huỳnh Minh	Đặng	D19_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
5950	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	13	5	17	20	5	60	Trung bình	***,****
5951	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	***
5952	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	11	5	17	20	5	58	Trung bình	***,****
5953	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	11	5	17	20	5	58	Trung bình	***,****
5954	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
5955	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	13	20	10	20	5	68	Khá	*****
5956	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	11	0	17	20	5	53	Trung bình	***,****,*****
5957	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	13	15	17	20	5	70	Khá	***
5958	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
5959	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	15	10	17	20	10	72	Khá	***,*****
5960	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
5961	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	13	5	17	20	5	60	Trung bình	***,****
5962	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
5963	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
5964	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
5965	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	17	5	10	20	5	57	Trung bình	***,****
5966	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	11	5	10	20	5	51	Trung bình	***,****
5967	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
5968	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	11	25	10	20	5	71	Khá	
5969	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	D19_XD02	17	20	17	20	5	79	Khá	*****
5970	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	D19_XD02	17	25	10	20	5	77	Khá	
5971	DH81902189	Trương Minh	Trong	D19_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
5972	DH81901559	Lê Duy	Trường	D19_XD02	19	25	10	20	5	79	Khá	
5973	DH81900471	Ngô Lập	Trường	D19_XD02	13	25	17	20	5	80	Tốt	
5974	DH81900661	Trần Gia	Trường	D19_XD02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
5975	DH82003709	Bùi Thế	Anh	D20_XD01	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
5976	DH82000207	Võ Hải	Đặng	D20_XD01	12	25	15	20	10	82	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5977	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
5978	DH82003406	Ngô Hoàng Hà	D20_XD01	15	20	15	20	10	80	Tốt	*****
5979	DH82003400	Nguyễn Hoàng Hào	D20_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
5980	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	D20_XD01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5981	DH82002028	Lê Bá Hồng	D20_XD01	11	0	10	20	0	41	Yếu	***,****,*****
5982	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường Huy	D20_XD01	13	20	15	20	5	73	Khá	*****
5983	DH82003093	Hồ Phát Huy	D20_XD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
5984	DH82000786	Dương Võ Duy Khánh	D20_XD01	13	5	10	20	0	48	Yếu	***,****
5985	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật Khánh	D20_XD01	13	0	15	20	10	58	Trung bình	***,****,*****
5986	DH82003441	Bùi Thế Khoa	D20_XD01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	****,*****
5987	DH82000367	Nguyễn Minh Khôi	D20_XD01	19	10	15	20	0	64	Trung bình	***,*****
5988	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn	D20_XD01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	****
5989	DH82000079	Nguyễn Gia Minh	D20_XD01	10	5	10	20	0	45	Yếu	***,****
5990	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	11	25	10	20	5	71	Khá	
5991	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	13	10	12	20	10	65	Khá	****,*****
5992	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	16	10	10	20	10	66	Khá	****,*****
5993	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
5994	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	*****
5995	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
5996	DH82000642	Trần Hồng Quân	D20_XD01	11	5	10	20	0	46	Yếu	***,****
5997	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	***
5998	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	13	25	15	20	10	83	Tốt	
5999	DH82000618	Vũ Văn Quyền	D20_XD01	12	15	10	25	0	62	Trung bình	****
6000	DH81904444	Nguyễn Hoàng Thái	D20_XD01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
6001	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
6002	DH82003123	Trương Quốc Thái	D20_XD01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	****
6003	DH82003767	Bá Đại Trung Thành	D20_XD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
6004	DH82000097	Lê Võ Minh Thiện	D20_XD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
6005	DH81902149	Trương Minh Thuận	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
6006	DH82002116	Võ Minh Thuận	D20_XD01	15	10	10	20	0	55	Trung bình	****,*****
6007	DH82000502	Huỳnh Hữu Tính	D20_XD01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6008	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	17	20	17	20	10	84	Tốt	*****
6009	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	13	20	15	20	10	78	Khá	*****
6010	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	10	2	10	20	0	42	Yếu	***,*****
6011	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	8	25	17	22	10	82	Tốt	
6012	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	16	25	17	25	10	93	Xuất sắc	
6013	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	7	25	15	22	10	79	Khá	
6014	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	11	25	15	25	10	86	Tốt	
6015	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	12	25	20	22	10	89	Tốt	
6016	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	11	25	20	23	10	89	Tốt	*
6017	DH82004742	Trần Quang	Hậu	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
6018	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	9	15	15	22	10	71	Khá	***
6019	DH82004177	Từ Đạt	Huy	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
6020	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	8	10	15	22	10	65	Khá	****,*****
6021	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh	Khoa	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
6022	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
6023	DH82004755	Võ Thành	Lộc	D20_XD02	8	5	15	22	10	60	Trung bình	***,*****
6024	DH82004539	Hà Nhật	Minh	D20_XD02	8	5	15	25	10	63	Trung bình	***,*****
6025	DH82006544	Lê Thị Kiều	My	D20_XD02	9	25	15	22	10	81	Tốt	
6026	DH82004148	Võ Trung	Nam	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
6027	DH82006550	Nguyễn Minh	Phúc	D20_XD02	9	25	15	22	10	81	Tốt	
6028	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	Phước	D20_XD02	10	25	20	25	10	90	Xuất sắc	
6029	DH82007215	Trần Minh	Quân	D20_XD02	10	25	15	22	10	82	Tốt	
6030	DH82004118	Lê Phạm Tấn	Tài	D20_XD02	13	20	20	25	10	88	Tốt	*,*****
6031	DH82003508	Phạm Quyết	Thắng	D20_XD02	6	20	15	22	10	73	Khá	*****
6032	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh	Thiện	D20_XD02	7	10	15	25	10	67	Khá	***,*****
6033	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	8	25	15	22	10	80	Tốt	
6034	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	7	0	15	25	10	57	Trung bình	***,*****,*****
6035	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	7	5	15	22	10	59	Trung bình	***,*****
6036	DH82107210	Phan Hoàng Quốc	Bảo	D21_XD01	10	25	0	20	10	65	Khá	
6037	DH81905301	Thái Quốc	Bảo	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
6038	DH82101271	Nguyễn Đặng Minh	Chiến	D21_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6039	DH82108205	Nguyễn Thành Đạt	D21_XD01	16	25	3	20	10	74	Khá	*
6040	DH82001249	Đoàn Khánh Duy	D21_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
6041	DH82100709	Lê Hoàng Duy	D21_XD01	10	25	0	20	10	65	Khá	
6042	DH82107339	Lê Thái Hiền	D21_XD01	12	20	0	20	10	62	Trung bình	*****
6043	DH82106830	Lê Duy Hùng	D21_XD01	10	10	0	20	0	40	Yếu	***,*****
6044	DH82100561	Nguyễn Tuấn Khanh	D21_XD01	16	25	0	20	10	71	Khá	*
6045	DH82101514	Nguyễn Hoàng Gia Kiệt	D21_XD01	12	21	0	20	0	53	Trung bình	
6046	DH82107806	Nguyễn Thành Lâm	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
6047	DH82106466	Vũ Quang Lâm	D21_XD01	10	5	0	20	0	35	Yếu	***,****
6048	DH82103908	Huỳnh Phước Lộc	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
6049	DH82107782	Lê Nguyễn Thành Luân	D21_XD01	14	10	0	20	0	44	Yếu	****,*****
6050	DH82106907	Nguyễn Thành Nam	D21_XD01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
6051	DH82100873	Lê Đình Nghiêm	D21_XD01	12	15	0	20	10	57	Trung bình	****
6052	DH82100663	Trần Hữu Nhân	D21_XD01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
6053	DH82108945	Nguyễn Minh Nhật	D21_XD01	16	15	5	20	10	66	Khá	****
6054	DH82108045	Trần Thanh Nhựt	D21_XD01	12	15	0	20	0	47	Yếu	****
6055	DH82101536	Nguyễn Văn Phát	D21_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
6056	DH82102165	Nguyễn Hồng Phúc	D21_XD01	14	5	0	20	10	49	Yếu	***,****
6057	DH82108471	Phan Trọng Phúc	D21_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6058	DH82101537	Lê Tấn Phước	D21_XD01	12	25	0	20	10	67	Khá	
6059	DH82104497	Huỳnh Ngọc Sơn	D21_XD01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
6060	DH82106363	Lê Thanh Sơn	D21_XD01	12	22	0	20	10	64	Trung bình	
6061	DH82108234	Bùi Phú Thành	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
6062	DH82107532	Trịnh Mạnh Thiên	D21_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6063	DH82100314	Quách Lê Trí	D21_XD01	12	15	0	20	10	57	Trung bình	****
6064	DH82106505	Nguyễn Trường Triệu	D21_XD01	12	5	0	20	0	37	Yếu	***,****
6065	DH82101299	Nguyễn Dương Trường	D21_XD01	10	12	0	20	0	42	Yếu	****
6066	DH82101485	Nguyễn Tấn Vũ	D21_XD01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	***
6067	DH82105806	Lê Tiến Vương	D21_XD01	12	25	0	20	10	67	Khá	
6068	DH82107762	Huỳnh Hoàng Xum	D21_XD01	14	20	0	20	10	64	Trung bình	*,*****
6069	DH82112633	Nguyễn Văn Đàng	D21_XD02	13	10	6	20	10	59	Trung bình	*,***

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6070	DH82112630	Phạm Thế Duy	D21_XD02	13	21	4	19	0	57	Trung bình	
6071	DH82107054	Phan Bảo Duy	D21_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6072	DH82112636	Huỳnh Giang	D21_XD02	14	21	0	20	10	65	Khá	
6073	DH82114700	Lý Trí Hào	D21_XD02	12	11	5	18	0	46	Yếu	***
6074	DH82113947	Ngô Huyền Hiều	D21_XD02	12	11	6	20	0	49	Yếu	****
6075	DH82111066	Sâm Xương Hưng	D21_XD02	14	17	0	19	0	50	Trung bình	
6076	DH82112642	Hồ Năng Huy	D21_XD02	8	0	0	20	0	28	Kém	***,****
6077	DH82112645	Tạ Gia Huy	D21_XD02	15	25	0	20	10	70	Khá	*
6078	DH82114094	Nguyễn Phước Khang	D21_XD02	16	15	11	20	10	72	Khá	***
6079	DH82112651	Nguyễn Thái Anh Khoa	D21_XD02	9	14	7	19	3	52	Trung bình	***
6080	DH82113117	Đặng Thanh Lân	D21_XD02	14	21	6	18	10	69	Khá	*
6081	DH82112662	Trần Trịnh Công Minh	D21_XD02	13	5	0	20	0	38	Yếu	***,****
6082	DH82112667	Trần Hồ Kim Ngân	D21_XD02	13	25	0	20	10	68	Khá	
6083	DH82114400	Đào Huy Đông Ngọt	D21_XD02	17	15	10	20	10	72	Khá	*,***
6084	DH82114568	Trần Thanh Phát	D21_XD02	13	15	0	20	8	56	Trung bình	****
6085	DH82114112	Trương Hồng Phú	D21_XD02	15	15	6	20	0	56	Trung bình	***
6086	DH82109167	Trương Tấn Phú	D21_XD02	11	21	3	20	0	55	Trung bình	
6087	DH82112676	Bùi Minh Phúc	D21_XD02	5	14	0	17	0	36	Yếu	
6088	DH82112680	Mai Thành Quang	D21_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6089	DH82112687	Nguyễn Văn Sang	D21_XD02	14	5	0	20	0	39	Yếu	***,****
6090	DH82114610	Phùng Thế Sơn	D21_XD02	16	15	5	20	10	66	Khá	*,***
6091	DH82112697	Bùi Nhật Trí	D21_XD02	12	0	0	20	2	34	Kém	***,****,*****
6092	DH82112698	Nguyễn Minh Trí	D21_XD02	14	25	6	20	10	75	Khá	*
6093	DH82112700	Trần Minh Trí	D21_XD02	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
6094	DH82109017	Trần Minh Triết	D21_XD02	11	0	5	20	3	39	Yếu	***,****,*****
6095	DH82112040	Lê Hữu Tứ	D21_XD02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
6096	DH82114692	Võ Nhựt Tuấn	D21_XD02	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
6097	DH82202546	Lê Thanh Bình	D22_XD01	8	9	0	15	0	32	Kém	****,*****
6098	DH82202551	Nguyễn Văn Đạt	D22_XD01	12	25	0	18	0	55	Trung bình	
6099	DH82202553	Trần Thanh Duy	D22_XD01	15	25	0	18	0	58	Trung bình	
6100	DH82202554	Nguyễn Minh Duyn	D22_XD01	8	5	0	20	0	33	Kém	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6101	DH82202556	Thái Văn	Hiệp	D22_XD01	13	20	0	20	8	61	Trung bình	*****
6102	DH82202558	Nguyễn Thái	Hòa	D22_XD01	8	17	5	15	0	45	Yếu	*****
6103	DH82202559	Nguyễn Huy	Hoàng	D22_XD01	8	10	0	20	0	38	Yếu	****
6104	DH82202560	Trịnh Thế	Hùng	D22_XD01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
6105	DH82202562	Trần Hoàng Anh	Kha	D22_XD01	11	10	0	15	0	36	Yếu	****,*****
6106	DH82202563	Nguyễn Quốc	Khải	D22_XD01	10	18	0	20	0	48	Yếu	
6107	DH82202564	Bốc Duy	Khang	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6108	DH82202566	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_XD01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
6109	DH82202567	Trần Minh	Khoa	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6110	DH82202568	Võ Lê Anh	Khôi	D22_XD01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
6111	DH82202569	Nguyễn Lương Anh	Kiệt	D22_XD01	9	20	0	20	8	57	Trung bình	*****
6112	DH82202571	Kiều Hoàng	Lân	D22_XD01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
6113	DH82202575	Nguyễn Thành	Long	D22_XD01	12	20	0	17	0	49	Yếu	*****
6114	DH82202576	Phan Huỳnh Bảo	Long	D22_XD01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
6115	DH82202579	Lê	Minh	D22_XD01	12	20	0	18	0	50	Trung bình	*****
6116	DH82202580	Nguyễn Hoàng	Minh	D22_XD01	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
6117	DH82202581	Võ Quang	Minh	D22_XD01	11	25	0	18	0	54	Trung bình	
6118	DH82202583	Phạm Nhật	Nam	D22_XD01	8	20	0	20	0	48	Yếu	*****
6119	DH82202584	Phan Khánh	Nam	D22_XD01	9	5	0	20	0	34	Kém	****,*****
6120	DH82202585	Dương Trọng	Nghĩa	D22_XD01	8	20	0	20	0	48	Yếu	*****
6121	DH82202588	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D22_XD01	17	25	3	18	0	63	Trung bình	
6122	DH82202589	Mai Phúc	Nguyên	D22_XD01	10	10	0	19	0	39	Yếu	****,*****
6123	DH82202591	Phạm Minh	Nhật	D22_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
6124	DH82202592	Đình Hoàng Gia	Phú	D22_XD01	10	15	0	20	0	45	Yếu	****
6125	DH82202593	Lê Văn Hoàng	Phú	D22_XD01	9	12	0	15	0	36	Yếu	*****
6126	DH82202594	Võ Hữu	Phước	D22_XD01	9	20	0	20	0	49	Yếu	*****
6127	DH82202595	Trương Việt	Quang	D22_XD01	12	20	0	17	8	57	Trung bình	*****
6128	DH82202596	Đặng Thái	Quỳnh	D22_XD01	14	20	0	18	0	52	Trung bình	*****
6129	DH82202598	Nguyễn Ngọc	Sơn	D22_XD01	12	20	0	18	0	50	Trung bình	*****
6130	DH82202603	Dương Anh	Thị	D22_XD01	8	10	0	19	0	37	Yếu	****,*****
6131	DH82111853	Võ Gia	Thuận	D22_XD01	12	10	0	20	0	42	Yếu	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6132	DH82202606	Lê Võ Minh	Tiến	D22_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	*****
6133	DH82202607	Nguyễn Thái	Tiến	D22_XD01	14	20	0	15	0	49	Yếu	*****
6134	DH82202609	Hồ Đắc	Tĩnh	D22_XD01	8	10	0	20	0	38	Yếu	****,*****
6135	DH82202616	Trần Hoàng	Tỷ	D22_XD01	9	20	0	18	0	47	Yếu	*****
6136	DH82202618	Trần Anh	Việt	D22_XD01	9	25	0	19	8	61	Trung bình	
6137	DH82202543	Nguyễn Văn	An	D22_XD02	17	18	0	20	9	64	Trung bình	*****
6138	DH82202544	Nguyễn Huyền Trâm	Anh	D22_XD02	17	25	1	20	0	63	Trung bình	
6139	DH82202545	Trần Tiểu	Băng	D22_XD02	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
6140	DH82202548	Nguyễn Lê Ngọc	Cầm	D22_XD02	14	20	0	20	5	59	Trung bình	*****
6141	DH82202550	Hứa Đỗ	Đạt	D22_XD02	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
6142	DH82202552	Lê Quốc	Điệp	D22_XD02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	*****
6143	DH82202555	Lê Trung	Hậu	D22_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
6144	DH82202557	Ngô Chí	Hiếu	D22_XD02	11	15	8	18	0	52	Trung bình	****
6145	DH82202981	Lê Thị Cầm	Hoa	D22_XD02	16	17	10	20	0	63	Trung bình	*****
6146	DH82203769	Huỳnh Bảo	Khang	D22_XD02	11	10	10	20	0	51	Trung bình	****
6147	DH82202570	Văn Đình Tuấn	Kiệt	D22_XD02	15	22	10	20	3	70	Khá	
6148	DH82203670	Nguyễn Nhật Trường	Lộc	D22_XD02	15	20	1	20	0	56	Trung bình	*****
6149	DH82202573	Trần Trung	Lộc	D22_XD02	14	10	2	20	0	46	Yếu	****,*****
6150	DH82202578	Hồng Thiệu	Minh	D22_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6151	DH82202586	Lương Trung	Nghĩa	D22_XD02	10	12	0	20	2	44	Yếu	****
6152	DH82202587	Trần Minh	Nghiệp	D22_XD02	17	23	0	20	5	65	Khá	
6153	DH82202590	Nguyễn Minh	Nhật	D22_XD02	13	23	6	20	0	62	Trung bình	
6154	DH82203817	Nguyễn Hồng	Quang	D22_XD02	10	10	0	20	0	40	Yếu	****,*****
6155	DH82202597	Phan Hoàng Như	Quỳnh	D22_XD02	17	19	2	20	0	58	Trung bình	*****
6156	DH82202599	Lê Minh	Tấn	D22_XD02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
6157	DH82202600	Nguyễn Hồng	Thái	D22_XD02	13	13	0	20	0	46	Yếu	****
6158	DH82203806	Võ Ngọc	Thành	D22_XD02	8	14	10	20	0	52	Trung bình	****
6159	DH82202604	Nguyễn Chánh	Thi	D22_XD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	*****
6160	DH82202608	Nguyễn Trọng	Tín	D22_XD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
6161	DH82202973	Trương Minh	Toàn	D22_XD02	14	7	10	20	0	51	Trung bình	****,*****
6162	DH82202610	Trần Khánh	Trình	D22_XD02	14	8	10	20	0	52	Trung bình	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6163	DH82202612	Lê Thanh	Trường	D22_XD02	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
6164	DH82202613	Đỗ Minh	Tú	D22_XD02	9	7	10	20	0	46	Yếu	****,*****
6165	DH82202614	Nguyễn Thanh	Tú	D22_XD02	16	17	10	20	0	63	Trung bình	*****
6166	DH82202615	Lai Trương Anh	Tuấn	D22_XD02	15	17	0	20	10	62	Trung bình	*****
6167	DH91902778	Trương Đình	Ân	D19_TK1TD	15	12	0	20	6	53	Trung bình	*****
6168	DH91900198	Lê Ngọc	Hải	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6169	DH91901094	Lưu Dương	Lý	D19_TK1TD	15	12	0	20	6	53	Trung bình	*****
6170	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D19_TK1TD	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
6171	DH91904313	Hà Minh	Quân	D19_TK1TD	13	12	0	20	10	55	Trung bình	*****
6172	DH91903473	Lê Ti	Gôn	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6173	DH91903681	Phan Văn Quốc	Huy	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
6174	DH91900058	Lê Phạm Thanh	Loan	D19_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6175	DH91905315	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_TK3DH	14	10	6	20	0	50	Trung bình	***,*****
6176	DH91902339	Võ Duy	Dương	D19_TK3DH	18	25	6	20	6	75	Khá	*
6177	DH91903548	Nguyễn Văn	Hậu	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
6178	DH91901372	Bùi Phan Phụng	Hoàng	D19_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
6179	DH91905593	Phạm Vũ Phú	Hoàng	D19_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****,*****
6180	DH91903655	Huỳnh Quang	Huy	D19_TK3DH	19	20	10	20	6	75	Khá	*,*****
6181	DH91904082	Trần Trung	Nghiên	D19_TK3DH	17	20	10	20	6	73	Khá	*,*****
6182	DH91904106	Nguyễn Khôi	Nguyên	D19_TK3DH	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
6183	DH91904167	Nguyễn Thảo	Nhi	D19_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
6184	DH91904286	Nguyễn Mai	Phương	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
6185	DH91901338	Nguyễn Hồng	Quân	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
6186	DH91901448	Lê Như	Quỳnh	D19_TK3DH	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
6187	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
6188	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
6189	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6190	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6191	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6192	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc	Vy	D19_TK3DH	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
6193	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	19	8	5	20	6	58	Trung bình	*,****,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6194	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	19	9	5	20	6	59	Trung bình	*,****,*****
6195	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6196	DH91905591	Đoàn Tuấn	Việt	D19_TK4NT	15	17	10	20	10	72	Khá	*****
6197	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK1TD	15	25	10	20	6	76	Khá	*
6198	DH92004064	Phan Kiên	Đức	D20_TK1TD	15	25	10	20	0	70	Khá	
6199	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK1TD	16	14	14	20	10	74	Khá	***
6200	DH92003411	Nguyễn Minh	Hiền	D20_TK1TD	14	20	10	20	6	70	Khá	*****
6201	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D20_TK1TD	8	0	10	20	5	43	Yếu	***,****,*****
6202	DH92003595	Lương Hoàng	Bảo	D20_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
6203	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK2TT	15	15	13	20	5	68	Khá	***
6204	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK2TT	0	0	0	0	6	6	Kém	*,***,*****
6205	DH92002888	Hồng Đăng	Khoa	D20_TK2TT	11	15	13	20	5	64	Trung bình	****
6206	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
6207	DH92003758	Nguyễn Thanh	An	D20_TK3DH	15	25	10	20	9	79	Khá	*
6208	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK3DH	16	25	4	20	10	75	Khá	*
6209	DH92003267	Lương Quốc	Anh	D20_TK3DH	11	17	15	20	5	68	Khá	*****
6210	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
6211	DH92002704	Nguyễn Hoàng	Bích	D20_TK3DH	14	25	10	20	10	79	Khá	*
6212	DH92001095	Trần Ngọc	Đăng	D20_TK3DH	9	20	0	20	10	59	Trung bình	*****
6213	DH92003590	Nguyễn Thọ	Danh	D20_TK3DH	16	20	1	20	10	67	Khá	*
6214	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK3DH	16	0	15	20	5	56	Trung bình	***,****,*****
6215	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK3DH	18	0	10	21	6	55	Trung bình	*,***,****,*****
6216	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK3DH	6	7	12	20	5	50	Trung bình	****,*****
6217	DH92002503	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_TK3DH	12	10	5	20	6	53	Trung bình	****
6218	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK3DH	14	15	10	20	10	69	Khá	*,***
6219	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6220	DH92001810	Nguyễn Đức	Huy	D20_TK3DH	16	24	17	20	10	87	Tốt	*
6221	DH92002174	Trần Quốc	Kha	D20_TK3DH	18	15	10	20	10	73	Khá	*,***
6222	DH92005098	Vũ Đình	Khánh	D20_TK3DH	14	22	12	20	8	76	Khá	*
6223	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	D20_TK3DH	18	10	15	20	8	71	Khá	***,*****
6224	DH92001967	Bùi Duy	Khuong	D20_TK3DH	14	25	10	15	0	64	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6225	DH92001960	Nguyễn Thành Lâm	D20_TK3DH	12	25	10	20	5	72	Khá	
6226	DH92005101	Ngô Thị Mỹ Linh	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
6227	DH92006577	Nguyễn Huỳnh Long	D20_TK3DH	15	20	2	20	5	62	Trung bình	*****
6228	DH92003044	Nguyễn Thành Luân	D20_TK3DH	17	15	10	15	10	67	Khá	*,****
6229	DH92001441	Nguyễn Hà Phương Ly	D20_TK3DH	14	23	3	20	10	70	Khá	
6230	DH92001839	Nguyễn Thị Trà My	D20_TK3DH	13	22	7	17	8	67	Khá	
6231	DH92003926	Đỗ Trọng Nam	D20_TK3DH	18	0	15	20	10	63	Trung bình	*,***,****,*****
6232	DH92000862	Phan Thành Nghiệp	D20_TK3DH	16	10	10	20	5	61	Trung bình	***,*****
6233	DH92005113	Tô Hoài Nhi	D20_TK3DH	16	10	15	20	6	67	Khá	*,***,*****
6234	DH92004846	Trần Hoài Nhi	D20_TK3DH	14	20	15	20	10	79	Khá	*,*****
6235	DH92003983	Lê Tấn Phước	D20_TK3DH	18	0	15	20	10	63	Trung bình	*,***,****,*****
6236	DH91902394	Trần Thanh Phương	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6237	DH92005122	Trần Văn Quân	D20_TK3DH	16	15	10	25	10	76	Khá	*,***
6238	DH92004475	Nguyễn Hoàng Sang	D20_TK3DH	18	0	10	20	5	53	Trung bình	***,****,*****
6239	DH92004025	Ngô Chí Tài	D20_TK3DH	12	25	10	20	10	77	Khá	
6240	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D20_TK3DH	18	20	15	20	6	79	Khá	*,*****
6241	DH92004800	Bùi Doãn Phương Thảo	D20_TK3DH	14	10	10	20	6	60	Trung bình	*,****,*****
6242	DH92002387	Lê Việt Thiện	D20_TK3DH	12	10	10	20	5	57	Trung bình	****,*****
6243	DH92004723	Lê Hồng Thơm	D20_TK3DH	14	15	10	20	6	65	Khá	*,***
6244	DH92003307	Nguyễn Thị Anh Thư	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6245	DH92000017	Phạm Thị Kim Thùy	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
6246	DH92005148	Lê Thị Ngọc Trâm	D20_TK3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
6247	DH92003492	Nguyễn Ngọc Trâm	D20_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	***,*****
6248	DH92004078	Nguyễn Tuấn Trung	D20_TK3DH	12	20	10	20	10	72	Khá	*,*****
6249	DH92001853	Hồ Văn Tuấn	D20_TK3DH	16	25	10	15	10	76	Khá	*
6250	DH92006144	Trần Anh Tuấn	D20_TK3DH	13	10	15	20	10	68	Khá	****,*****
6251	DH92005153	Võ Thanh Vân	D20_TK3DH	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
6252	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường Vy	D20_TK3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*,*****
6253	DH92001837	Phan Trần Khánh Vy	D20_TK3DH	16	25	15	15	10	81	Tốt	*
6254	DH92003219	Trần Thị Thảo Vy	D20_TK3DH	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6255	DH92004421	Trần Thị Lan Anh	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6256	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng ánh	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*
6257	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK4NT	19	23	9	20	10	81	Tốt	*
6258	DH92007407	Lê Huỳnh Thành Đạt	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6259	DH92006580	Võ Thị Đông Giang	D20_TK4NT	8	7	8	20	6	49	Yếu	****,*****
6260	DH92001058	Phạm Thị Kim Hằng	D20_TK4NT	18	25	0	20	10	73	Khá	*
6261	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK4NT	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,*****
6262	DH92002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_TK4NT	18	25	0	20	6	69	Khá	
6263	DH92007112	Nguyễn Võ Anh Khoa	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
6264	DH92002014	Lê Anh Minh	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6265	DH92004304	Ninh Lê Minh Quang	D20_TK4NT	17	0	5	20	3	45	Yếu	***,****,*****
6266	DH92002271	Bùi Chiền Thắng	D20_TK4NT	10	5	0	20	8	43	Yếu	***,****
6267	DH92001579	Huỳnh Quang Thoại	D20_TK4NT	10	0	0	20	8	38	Yếu	***,****,*****
6268	DH92001276	Huỳnh Cẩm Thu	D20_TK4NT	20	20	9	20	10	79	Khá	*,*****
6269	DH92000010	Đoàn Minh Thư	D20_TK4NT	17	19	7	20	8	71	Khá	*****
6270	DH92004233	Lê Hoàng Anh Thư	D20_TK4NT	19	24	9	20	10	82	Tốt	*
6271	DH92000985	Nguyễn Tiến Tuấn	D20_TK4NT	14	13	6	20	6	59	Trung bình	***
6272	DH92004429	Phạm Thế Việt	D20_TK4NT	11	0	6	20	6	43	Yếu	***,****,*****
6273	DH92004715	Nguyễn Trọng Vĩnh	D20_TK4NT	12	2	15	20	5	54	Trung bình	***,****
6274	DH92004823	Đào Thế Vỹ	D20_TK4NT	16	9	8	20	6	59	Trung bình	***,*****
6275	DH91903043	Nguyễn Thị Thu Yên	D20_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
6276	DH91902178	Phạm Huy Bình	D21_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6277	DH92100769	Trương Khánh Duy	D21_TK1TD	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
6278	DH92109340	Bùi Ngọc Hân	D21_TK1TD	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
6279	DH92109493	Trần Phạm Minh Thắng	D21_TK1TD	18	14	13	20	10	75	Khá	*,****
6280	DH92107917	Phạm Thị Thanh Trúc	D21_TK1TD	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
6281	DH92103109	Trần Ngọc Khả Tú	D21_TK1TD	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
6282	DH92106536	Lê Kim Yên	D21_TK1TD	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
6283	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương Dung	D21_TK2TT	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
6284	DH92105695	Nguyễn Đông Nam	D21_TK2TT	14	20	12	20	10	76	Khá	*****
6285	DH92104450	Lữ Ngọc Trân	D21_TK2TT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
6286	DH92108857	Nguyễn Anh Ty	D21_TK2TT	11	20	12	20	5	68	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6287	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK2TT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
6288	DH92109283	Nguyễn Lê Phương	Anh	D21_TK3DH1	16	15	10	20	10	71	Khá	*,****
6289	DH92109284	Nguyễn Phụng	Anh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6290	DH92107821	Võ Văn Tuấn	Anh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6291	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK3DH1	20	20	10	20	6	76	Khá	*,*****
6292	DH92109293	Nguyễn Minh	Bảo	D21_TK3DH1	16	20	13	20	6	75	Khá	*,**,*****
6293	DH92109298	Võ Nguyễn Hải	Bình	D21_TK3DH1	13	25	10	20	6	74	Khá	*
6294	DH92109184	Cao Thị Minh	Châu	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6295	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	17	25	13	20	9	84	Tốt	*
6296	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6297	DH92101471	Chen Yi	Chin	D21_TK3DH1	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
6298	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	15	25	8	20	0	68	Khá	
6299	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	11	15	10	20	0	56	Trung bình	****
6300	DH92005753	Trần Thành	Đạt	D21_TK3DH1	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****
6301	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK3DH1	16	15	10	20	6	67	Khá	*,****
6302	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt	Hằng	D21_TK3DH1	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6303	DH92101365	Trần Quốc	Hội	D21_TK3DH1	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
6304	DH92112745	Nguyễn Công	Huân	D21_TK3DH1	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
6305	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D21_TK3DH1	18	22	10	20	6	76	Khá	*
6306	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
6307	DH92102624	Trương Minh	Huy	D21_TK3DH1	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****
6308	DH92100016	Từ Dân	Huy	D21_TK3DH1	17	0	5	20	6	48	Yếu	*,***,****,*****
6309	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	16	23	6	20	6	71	Khá	*
6310	DH92109378	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TK3DH1	13	20	8	20	0	61	Trung bình	*****
6311	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng	Kim	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
6312	DH92109393	Nguyễn Đình Hải	Linh	D21_TK3DH1	17	25	10	20	3	75	Khá	
6313	DH92108469	Nguyễn Phương	Linh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
6314	DH92109395	Nguyễn Thị Yên	Linh	D21_TK3DH1	16	25	5	20	3	69	Khá	
6315	DH92107679	Phạm Thị Phước	Loan	D21_TK3DH1	16	25	5	20	6	72	Khá	*
6316	DH92104434	Phạm Đức	Mạnh	D21_TK3DH1	16	10	10	20	6	62	Trung bình	*,***,*****
6317	DH92107244	Cao Hoàng	Minh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	10	83	Tốt	*

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6318	DH92103139	Lê Thị Bảo	Minh	D21_TK3DH1	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
6319	DH92104814	Trần Quang	Minh	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
6320	DH92104287	Lê Hữu	Nam	D21_TK3DH1	13	15	7	20	0	55	Trung bình	***
6321	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
6322	DH92109427	Phạm Châu	Ngọc	D21_TK3DH1	16	25	4	20	6	71	Khá	*
6323	DH92101618	Trần Thị Cẩm	Nguyên	D21_TK3DH1	18	25	15	20	9	87	Tốt	*
6324	DH92109070	Nguyễn Lê Ngọc	Nhi	D21_TK3DH1	18	20	10	20	0	68	Khá	*****
6325	DH92100277	Lâm Bội	Như	D21_TK3DH1	16	25	4	20	6	71	Khá	*
6326	DH92109449	Huỳnh Thị Ngọc	Oanh	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6327	DH92108688	Nguyễn Tuấn	Phát	D21_TK3DH1	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
6328	DH92109457	Võ Quang	Phúc	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6329	DH92109463	Lâm Thị Chúc	Phương	D21_TK3DH1	16	25	10	20	6	77	Khá	*
6330	DH92101603	Lê Minh	Quân	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
6331	DH92100809	Cao Thoại	Quỳnh	D21_TK3DH1	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
6332	DH92106043	Huỳnh Ngọc	Ren	D21_TK3DH1	16	20	7	20	6	69	Khá	*,*****
6333	DH92106701	Diệp Vinh	Sâm	D21_TK3DH1	16	25	10	20	0	71	Khá	
6334	DH92106133	Phan Duy	Tân	D21_TK3DH1	14	25	10	20	6	75	Khá	*
6335	DH92100804	Nguyễn Hưng	Thịnh	D21_TK3DH1	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6336	DH92107682	Triệu Hồng	Thom	D21_TK3DH1	16	25	5	20	6	72	Khá	*
6337	DH92101419	Nguyễn Văn	Thuận	D21_TK3DH1	16	15	7	20	6	64	Trung bình	*,****
6338	DH92103802	Trần Quốc	Toán	D21_TK3DH1	18	25	7	20	6	76	Khá	*
6339	DH92102764	Đặng Ngọc Bảo	Trần	D21_TK3DH1	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
6340	DH92103114	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	D21_TK3DH1	4	0	0	0	6	10	Kém	*,***
6341	DH92104089	Lê Trần Xuân	Trường	D21_TK3DH1	16	25	7	20	0	68	Khá	
6342	DH92104284	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	D21_TK3DH1	4	0	0	0	6	10	Kém	*,***,*****
6343	DH92100458	Lê Nguyễn Thảo	Vy	D21_TK3DH1	18	20	7	20	6	71	Khá	*,*****
6344	DH92114053	Hà Lê Tuấn	Anh	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
6345	DH92114734	Tạ Hồng	Anh	D21_TK3DH2	16	25	9	20	6	76	Khá	*
6346	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D21_TK3DH2	19	25	6	20	6	76	Khá	*
6347	DH92109300	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D21_TK3DH2	15	15	10	20	6	66	Khá	*,****
6348	DH92109325	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK3DH2	13	10	15	20	0	58	Trung bình	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6349	DH92109326	Nguyễn Tuấn	Đạt	D21_TK3DH2	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
6350	DH92110849	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	D21_TK3DH2	0	0	0	0	6	6	Kém	*,***,****,*****
6351	DH92113295	Đặng Gia	Hân	D21_TK3DH2	15	25	10	20	6	76	Khá	*
6352	DH92114010	Hàng Gia	Hân	D21_TK3DH2	20	20	7	20	9	76	Khá	*,*****
6353	DH92109355	Phan Đức	Huân	D21_TK3DH2	18	25	8	20	6	77	Khá	*
6354	DH92109356	Bùi Quang	Huy	D21_TK3DH2	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
6355	DH92113984	Huỳnh Gia	Huy	D21_TK3DH2	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
6356	DH92109358	Huỳnh Khắc	Huy	D21_TK3DH2	16	25	6	20	6	73	Khá	*
6357	DH92109369	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D21_TK3DH2	17	25	5	20	0	67	Khá	
6358	DH92109375	Lê Vĩ	Khang	D21_TK3DH2	15	12	10	20	0	57	Trung bình	****
6359	DH92114521	Thạch Bảo	Khang	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****,*****
6360	DH92113350	Nguyễn Anh	Khôi	D21_TK3DH2	14	20	6	20	0	60	Trung bình	*****
6361	DH92109391	Phạm Thị Kim	Liên	D21_TK3DH2	18	20	9	20	6	73	Khá	*,*****
6362	DH92109397	Phạm Nhật	Linh	D21_TK3DH2	14	0	10	20	0	44	Yếu	***,****,*****
6363	DH92109416	Nguyễn Xuân	Nam	D21_TK3DH2	16	25	6	20	0	67	Khá	
6364	DH92109418	Lê Vũ Thiên	Nga	D21_TK3DH2	15	15	5	20	0	55	Trung bình	***
6365	DH92114165	Tạ Nguyễn Ngọc	Ngân	D21_TK3DH2	16	25	6	20	9	76	Khá	*
6366	DH92109425	Nguyễn Phương	Nghi	D21_TK3DH2	16	25	5	20	6	72	Khá	*
6367	DH92120093	Bùi Trọng	Phi	D21_TK3DH2	12	5	10	20	0	47	Yếu	***,****
6368	DH92109459	Đỗ Tiên	Phước	D21_TK3DH2	15	12	8	20	0	55	Trung bình	***
6369	DH92109460	Trần Thành	Phước	D21_TK3DH2	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
6370	DH92109461	Bùi Thị Bích	Phương	D21_TK3DH2	15	10	5	20	0	50	Trung bình	***,*****
6371	DH92101864	Nguyễn Thu	Phượng	D21_TK3DH2	16	0	20	20	6	62	Trung bình	*,***,****,*****
6372	DH92109469	Nguyễn Thế Anh	Quân	D21_TK3DH2	16	5	5	25	6	57	Trung bình	*,***,****
6373	DH92109205	Nguyễn Trần	Quang	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
6374	DH92114339	Nguyễn Trúc Như	Quỳnh	D21_TK3DH2	16	25	13	20	9	83	Tốt	**,**
6375	DH92114335	Nguyễn Thành	Sơn	D21_TK3DH2	17	25	7	20	0	69	Khá	
6376	DH92114709	Nguyễn Hữu	Tài	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
6377	DH92111698	Phạm Văn Tấn	Tài	D21_TK3DH2	14	5	10	20	0	49	Yếu	***,****
6378	DH92105697	Nguyễn Phú	Thăng	D21_TK3DH2	9	5	10	20	0	44	Yếu	***,****
6379	DH92109492	Phạm Thanh	Thăng	D21_TK3DH2	18	20	10	20	6	74	Khá	*,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6380	DH92114111	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	D21_TK3DH2	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
6381	DH92109486	Lưu Huỳnh Minh Thành	D21_TK3DH2	16	17	10	20	6	69	Khá	*
6382	DH92109487	Ngô Công Thành	D21_TK3DH2	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
6383	DH92114047	Trần Hải Thành	D21_TK3DH2	16	15	9	20	0	60	Trung bình	****
6384	DH92109495	Phạm Đông Thi	D21_TK3DH2	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6385	DH92109497	Đoàn Minh Thiên	D21_TK3DH2	16	20	10	20	6	72	Khá	*,*****
6386	DH92108963	Lê Võ Anh Thư	D21_TK3DH2	18	25	17	20	7	87	Tốt	*
6387	DH92109511	Nguyễn Phương Thư	D21_TK3DH2	17	25	17	20	3	82	Tốt	
6388	DH92109516	Nguyễn Ngọc Thy	D21_TK3DH2	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
6389	DH92109518	Trương Huỳnh Minh Tiến	D21_TK3DH2	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
6390	DH92108741	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_TK3DH2	18	25	10	20	9	82	Tốt	*
6391	DH92109535	Vũ Văn Trụ	D21_TK3DH2	16	25	10	20	0	71	Khá	
6392	DH92108558	Nguy Thành Trung	D21_TK3DH2	16	15	9	19	0	59	Trung bình	****
6393	DH92114657	Võ Phan Trường	D21_TK3DH2	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
6394	DH92109541	Nguyễn Ngọc Tú Tú	D21_TK3DH2	0	0	0	0	0	0	Kém	
6395	DH92109546	Lưu Thái Quốc Tuấn	D21_TK3DH2	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
6396	DH92109548	Phạm Anh Tuấn	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
6397	DH92109550	Lê Phan Nhật Tuệ	D21_TK3DH2	12	25	15	20	10	82	Tốt	*
6398	DH92109552	Võ Văn Túy	D21_TK3DH2	14	25	10	20	0	69	Khá	
6399	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phương Uyên	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
6400	DH92109561	Nguyễn Thị Anh Vân	D21_TK3DH2	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
6401	DH92114712	Phạm Mai Hoàng Yến	D21_TK3DH2	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
6402	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D21_TK4NT	18	25	5	20	8	76	Khá	*
6403	DH92104191	Nguyễn Thành Đạt	D21_TK4NT	20	15	15	20	6	76	Khá	*,***
6404	DH92105656	Nguyễn Phúc Duy Hân	D21_TK4NT	14	15	5	20	0	54	Trung bình	***
6405	DH92100627	Trần Duy Nhật Huy	D21_TK4NT	18	20	5	20	6	69	Khá	*,*****
6406	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TK4NT	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,*****
6407	DH92109410	Nguyễn Quốc Minh	D21_TK4NT	18	25	15	20	5	83	Tốt	
6408	DH92106074	Nguyễn Ngọc Nga	D21_TK4NT	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
6409	DH92109430	Phan Phúc Nguyên	D21_TK4NT	12	5	10	20	4	51	Trung bình	***,****
6410	DH92105075	Nguyễn Trần Khánh Quân	D21_TK4NT	14	10	5	20	0	49	Yếu	***,*****

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6411	DH92101778	Nguyễn Đức	Thái	D21_TK4NT	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
6412	DH92109494	Trịnh Quốc	Thắng	D21_TK4NT	18	25	10	20	3	76	Khá	
6413	DH92113510	Lê Thị Thúy	Thanh	D21_TK4NT	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
6414	DH92100355	Nguyễn Công	Thành	D21_TK4NT	18	20	10	20	10	78	Khá	*,*****
6415	DH92100936	Nguyễn Quốc	Tuấn	D21_TK4NT	10	10	10	20	0	50	Trung bình	****,*****
6416	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_TK4NT	20	25	13	20	10	88	Tốt	*
6417	DH92100645	Bùi Thanh	Vân	D21_TK4NT	20	25	10	20	9	84	Tốt	*
6418	DH92109564	Nguyễn Phạm Công	Vinh	D21_TK4NT	13	0	10	20	0	43	Yếu	***,****,*****
6419	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang	Vinh	D21_TK4NT	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
6420	DH92100504	Đỗ Thanh	Vy	D21_TK4NT	18	25	10	20	6	79	Khá	*
6421	DH92107786	Phạm Kim	Xuân	D21_TK4NT	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
6422	DH92101562	Phạm Xuân Thế	An	D22_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6423	DH92114741	Dương Lê Văn	Anh	D22_TK01	8	7	0	20	0	35	Yếu	****,*****
6424	DH92202627	Võ Minh	Anh	D22_TK01	16	22	8	20	0	66	Khá	
6425	DH92110619	Nguyễn Văn Chí	Bằng	D22_TK01	10	7	10	20	0	47	Yếu	****,*****
6426	DH92112492	Nguyễn Hoàng	Bảo	D22_TK01	11	5	0	20	0	36	Yếu	****,*****
6427	DH92102073	Nguyễn Văn Thái	Bảo	D22_TK01	14	17	5	20	3	59	Trung bình	*****
6428	DH92202635	Trần Gia	Bảo	D22_TK01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	*****
6429	DH92104664	Võ Tấn	Bảo	D22_TK01	14	17	10	20	10	71	Khá	*****
6430	DH92202637	Hoàng Minh	Chiến	D22_TK01	16	25	4	20	0	65	Khá	
6431	DH92109013	Bùi Minh	Đạt	D22_TK01	13	12	0	20	0	45	Yếu	*****
6432	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
6433	DH92202650	Võ Quốc	Đạt	D22_TK01	16	20	0	20	0	56	Trung bình	
6434	DH92203879	Phạm Hưng	Gia	D22_TK01	16	25	6	20	0	67	Khá	
6435	DH92203710	Trần Thị Hương	Giang	D22_TK01	15	22	9	20	0	66	Khá	
6436	DH92202672	Võ Thu	Hiền	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6437	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
6438	DH92202678	Đặng Huy	Hoàng	D22_TK01	16	20	6	20	0	62	Trung bình	*****
6439	DH92202679	Lý Huy	Hoàng	D22_TK01	9	19	9	20	0	57	Trung bình	
6440	DH92100220	Nguyễn Trung	Hoàng	D22_TK01	14	20	5	20	0	59	Trung bình	*****
6441	DH92202689	Ngô Đức	Huy	D22_TK01	19	25	5	20	0	69	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6442	DH92202691	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	D22_TK01	17	17	13	20	0	67	Khá	**
6443	DH92202692	Nguyễn Tiên	Kha	D22_TK01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6444	DH92202695	Ngô Minh	Khang	D22_TK01	14	20	10	20	3	67	Khá	*****
6445	DH92203918	Trần Chí	Khang	D22_TK01	15	25	9	20	0	69	Khá	
6446	DH92202698	Trần Minh	Khang	D22_TK01	13	22	10	20	10	75	Khá	
6447	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yên	Khanh	D22_TK01	16	22	10	20	3	71	Khá	
6448	DH92100532	Nguyễn Bá	Khánh	D22_TK01	14	10	5	20	0	49	Yếu	****,*****
6449	DH92202703	Trần Lê Anh	Khoa	D22_TK01	9	17	0	20	0	46	Yếu	
6450	DH92203782	Hà Trung	Kiên	D22_TK01	18	22	5	20	0	65	Khá	
6451	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6452	DH92202716	Ngô Đại	Lộc	D22_TK01	11	12	0	20	0	43	Yếu	****
6453	DH92202722	Dương Ngọc	Minh	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6454	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	D22_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
6455	DH92202727	Nguyễn Xuân	Minh	D22_TK01	18	19	10	20	0	67	Khá	
6456	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D22_TK01	15	25	10	20	0	70	Khá	
6457	DH92202753	Lê Trọng	Nhân	D22_TK01	6	0	6	20	0	32	Kém	****,*****
6458	DH92202755	Bùi Trọng	Nhân	D22_TK01	16	25	5	20	0	66	Khá	
6459	DH92202761	Trần Bảo	Nhi	D22_TK01	13	25	10	20	10	78	Khá	
6460	DH92202764	Lê Phạm Quỳnh	Như	D22_TK01	18	22	8	20	3	71	Khá	
6461	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK01	18	25	10	20	0	73	Khá	
6462	DH92202770	Phạm Thị Hồng	Nhung	D22_TK01	18	22	13	20	0	73	Khá	**
6463	DH92202962	Huỳnh Tấn	Phát	D22_TK01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
6464	DH92202779	Hoàng Tấn	Phong	D22_TK01	18	17	8	20	10	73	Khá	
6465	DH92111494	Nguyễn Hoàng	Phong	D22_TK01	7	2	0	20	0	29	Kém	****,*****
6466	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK01	18	22	10	20	0	70	Khá	
6467	DH92202790	Lê Kim	Phụng	D22_TK01	18	25	10	20	3	76	Khá	
6468	DH92202791	Phạm Thanh	Phụng	D22_TK01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	****
6469	DH92202796	Ngô Ngọc	Quyên	D22_TK01	16	22	9	20	3	70	Khá	
6470	DH92202799	Võ Thị Như	Quỳnh	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6471	DH92202804	Ngô Ngọc	Tài	D22_TK01	13	22	9	20	10	74	Khá	
6472	DH92202806	Lưu Đức	Tân	D22_TK01	18	25	10	20	10	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6473	DH92202810	Châu Hoàng	Tấn	D22_TK01	13	22	9	20	0	64	Trung bình	
6474	DH92202812	Võ Thị Hồng	Thắm	D22_TK01	15	22	0	19	10	66	Khá	
6475	DH92202813	Đỗ Ngọc Trung	Thắng	D22_TK01	14	22	10	20	0	66	Khá	
6476	DH92202818	Phạm Hồng Phương	Thanh	D22_TK01	16	22	10	20	0	68	Khá	
6477	DH92202845	Võ Thị Ngọc	Trâm	D22_TK01	16	25	6	20	0	67	Khá	
6478	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D22_TK01	18	22	10	20	0	70	Khá	
6479	DH92202852	Phan Thị Thùy	Trang	D22_TK01	16	21	10	20	10	77	Khá	
6480	DH92202857	Phan Nhật	Trí	D22_TK01	15	22	10	20	0	67	Khá	
6481	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trình	D22_TK01	16	20	10	20	10	76	Khá	*****
6482	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh	Trúc	D22_TK01	16	22	8	20	0	66	Khá	
6483	DH92110412	Nguyễn Đoàn Trí	Trung	D22_TK01	7	3	9	20	0	39	Yếu	****,*****
6484	DH92110468	Lâm Mỹ	Vân	D22_TK01	12	20	8	20	0	60	Trung bình	
6485	DH92202890	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TK01	16	19	9	20	10	74	Khá	
6486	DH92202896	Trương Thảo	Vy	D22_TK01	18	25	5	20	0	68	Khá	
6487	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc	Xuân	D22_TK01	18	25	9	20	0	72	Khá	
6488	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu	Anh	D22_TK02	13	20	0	20	0	53	Trung bình	
6489	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
6490	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	D22_TK02	16	21	10	20	6	73	Khá	
6491	DH92202634	Phạm Tuấn	Bảo	D22_TK02	16	17	1	20	0	54	Trung bình	
6492	DH92202638	Nguyễn Thành	Chung	D22_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
6493	DH92202639	Ngô Trung	Cường	D22_TK02	16	17	0	18	0	51	Trung bình	
6494	DH92202640	Nguyễn Tuấn	Cường	D22_TK02	15	17	0	19	0	51	Trung bình	
6495	DH92202649	Nguyễn Văn	Đạt	D22_TK02	15	10	0	19	0	44	Yếu	****,*****
6496	DH92202655	Nguyễn Vũ Xuân	Dương	D22_TK02	2	12	0	18	0	32	Kém	****
6497	DH92202656	Phạm Hoàng Thái	Dương	D22_TK02	12	9	0	19	3	43	Yếu	****
6498	DH92202659	Phạm Anh	Duy	D22_TK02	18	18	2	20	0	58	Trung bình	
6499	DH92202660	Chen Hung	Fei	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
6500	DH92202663	Nguyễn Trần Gia	Hân	D22_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
6501	DH92202667	Nguyễn Phi	Hào	D22_TK02	6	20	0	20	4	50	Trung bình	*****
6502	DH92202680	Nguyễn Ngọc	Hoàng	D22_TK02	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
6503	DH92202688	Hoàng	Huy	D22_TK02	4	3	8	19	0	34	Kém	****,*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6504	DH92202690	Phùng Nhật Huy	D22_TK02	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
6505	DH92202693	Phan Thanh Kha	D22_TK02	16	18	10	20	5	69	Khá	
6506	DH92202708	Phạm Hoàng Kiều	D22_TK02	16	25	10	20	6	77	Khá	
6507	DH92202712	Nhan Phương Linh	D22_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
6508	DH92202723	Lê Bảo Nhật Minh	D22_TK02	13	15	4	19	0	51	Trung bình	****
6509	DH92202731	Nguyễn Tấn Nam	D22_TK02	15	22	10	20	10	77	Khá	
6510	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng Ngân	D22_TK02	17	25	10	19	0	71	Khá	
6511	DH92202740	Võ Thị ánh Ngoan	D22_TK02	13	15	0	20	0	48	Yếu	*****
6512	DH92202743	Ngô Thị Hồng Ngọc	D22_TK02	18	25	10	20	8	81	Tốt	
6513	DH92202747	Trần Thị Như Ngọc	D22_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	
6514	DH92202748	Vương Mỹ Ngọc	D22_TK02	18	17	0	20	0	55	Trung bình	*****
6515	DH92202750	Phan Song Nguyễn	D22_TK02	15	16	0	20	0	51	Trung bình	*****
6516	DH92202759	Lê Thị Thảo Nhi	D22_TK02	17	22	5	17	8	69	Khá	
6517	DH92202765	Lê Thị Quỳnh Như	D22_TK02	16	23	0	20	6	65	Khá	
6518	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo Như	D22_TK02	17	23	4	20	0	64	Trung bình	
6519	DH92202786	Nguyễn Hồng Phúc	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6520	DH92202789	Trần Hoàng Phúc	D22_TK02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
6521	DH92202800	Nguyễn Phùng Sâm	D22_TK02	15	25	1	20	0	61	Trung bình	
6522	DH92202802	Đỗ Chiến Anh Tài	D22_TK02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
6523	DH92202805	Lê Thiện Tâm	D22_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
6524	DH92202814	Ngô Gia Thắng	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6525	DH92202815	Phan Hùng Thắng	D22_TK02	19	25	10	20	0	74	Khá	
6526	DH92202831	Vũ Hòa Thuận	D22_TK02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	*****
6527	DH92202835	Đình Phạm Thanh Thúy	D22_TK02	18	20	5	18	6	67	Khá	
6528	DH92202847	Lê Thị Quế Trân	D22_TK02	16	20	10	20	0	66	Khá	*****
6529	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền Trân	D22_TK02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
6530	DH92202851	Nguyễn Thùy Trang	D22_TK02	17	15	0	20	0	52	Trung bình	*****
6531	DH92202858	Đoàn Thị Tố Trinh	D22_TK02	15	25	9	19	0	68	Khá	
6532	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh Trọng	D22_TK02	17	17	10	20	0	64	Trung bình	*****
6533	DH92202862	Bùi Kim Trúc	D22_TK02	16	20	10	20	0	66	Khá	
6534	DH92202866	Nguyễn Tấn Trục	D22_TK02	14	25	5	20	10	74	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6535	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK02	14	25	5	19	0	63	Trung bình	
6536	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK02	17	25	8	18	0	68	Khá	
6537	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK02	18	25	10	20	0	73	Khá	
6538	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	
6539	DH92202885	Trương Thế	Vinh	D22_TK02	15	15	0	20	0	50	Trung bình	****
6540	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK02	17	23	3	20	0	63	Trung bình	
6541	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK02	16	23	4	20	0	63	Trung bình	
6542	DH92202898	Thạch Ngọc	Yên	D22_TK02	18	25	10	20	0	73	Khá	
6543	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy	An	D22_TK03	16	25	8	20	8	77	Khá	
6544	DH92202622	Võ Ngọc Trường	An	D22_TK03	14	22	10	20	9	75	Khá	
6545	DH92202623	Võ Phước	An	D22_TK03	16	24	10	20	10	80	Tốt	
6546	DH92202633	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TK03	16	23	5	19	7	70	Khá	
6547	DH92202642	Bùi Hải	Đặng	D22_TK03	18	25	8	20	10	81	Tốt	
6548	DH92202651	Lê Khả	Di	D22_TK03	16	23	5	20	6	70	Khá	
6549	DH92202653	Lê Thị Thùy	Dung	D22_TK03	20	15	20	20	10	85	Tốt	
6550	DH92202654	Nguyễn Phương	Dung	D22_TK03	12	22	5	20	8	67	Khá	
6551	DH92202657	Mai Vũ Phương	Duy	D22_TK03	9	23	10	18	8	68	Khá	
6552	DH92202673	Nguyễn Nhựt	Hiếu	D22_TK03	18	22	7	20	0	67	Khá	
6553	DH92202684	Trương Anh	Hùng	D22_TK03	18	22	5	20	8	73	Khá	
6554	DH92202685	Đặng Trần Tuấn	Hưng	D22_TK03	18	22	5	20	8	73	Khá	
6555	DH92202687	Võ Thị Vy	Hường	D22_TK03	20	24	7	20	10	81	Tốt	
6556	DH92202694	Hà Duy	Khang	D22_TK03	14	25	9	20	8	76	Khá	
6557	DH92202696	Nguyễn Đặng Bảo	Khang	D22_TK03	16	11	10	20	10	67	Khá	****
6558	DH92202705	Trần Tuấn	Khôi	D22_TK03	14	22	10	20	10	76	Khá	
6559	DH92202719	Lê Quốc	Luân	D22_TK03	20	24	7	20	10	81	Tốt	
6560	DH92202721	Nhan Gia	Mẫn	D22_TK03	15	6	10	20	10	61	Trung bình	****,*****
6561	DH92202724	Nguyễn Hữu Hoàng	Minh	D22_TK03	13	25	10	19	9	76	Khá	
6562	DH92202733	Lê Ngọc Bảo	Ngân	D22_TK03	16	23	10	20	8	77	Khá	
6563	DH92202739	Vương Trung	Nghĩa	D22_TK03	14	25	10	19	9	77	Khá	
6564	DH92202742	Lâm Thúy	Ngọc	D22_TK03	18	24	6	20	10	78	Khá	
6565	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK03	16	21	10	20	9	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6566	DH92202758	Lâm Đông	Nhi	D22_TK03	16	25	9	20	9	79	Khá	
6567	DH92202782	Hoàng Minh	Phúc	D22_TK03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6568	DH92202788	Trần Duy	Phúc	D22_TK03	14	25	10	19	9	77	Khá	
6569	DH92202792	Hà Thị Thu	Phuong	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6570	DH92202793	Huỳnh Nhật	Phuong	D22_TK03	14	22	8	15	10	69	Khá	
6571	DH92202794	Lê Nguyễn Yên	Phuong	D22_TK03	16	23	10	15	10	74	Khá	
6572	DH92202795	Tô Thế Minh	Quang	D22_TK03	19	25	10	20	9	83	Tốt	
6573	DH92202798	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D22_TK03	16	24	7	20	8	75	Khá	
6574	DH92202801	Nguyễn Văn	Sĩ	D22_TK03	12	22	10	18	8	70	Khá	
6575	DH92202803	Mai Hữu	Tài	D22_TK03	16	24	12	20	5	77	Khá	*****
6576	DH92202807	Nguyễn Hoàng	Tân	D22_TK03	17	25	8	20	6	76	Khá	
6577	DH92202809	Phạm Thiện	Tân	D22_TK03	16	25	10	19	9	79	Khá	
6578	DH92202811	Đoàn Trọng	Tấn	D22_TK03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
6579	DH92202816	Huỳnh Nhật	Thanh	D22_TK03	16	24	10	20	9	79	Khá	
6580	DH92202819	Chung Vĩ	Thành	D22_TK03	18	24	8	19	10	79	Khá	
6581	DH92202820	Nguyễn Trung	Thành	D22_TK03	14	11	10	20	10	65	Khá	****
6582	DH92202824	Nguyễn Hoàng	Thiện	D22_TK03	16	24	16	20	0	76	Khá	
6583	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng	Thời	D22_TK03	16	18	15	15	0	64	Trung bình	
6584	DH92202828	Phan Ngọc	Thu	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6585	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D22_TK03	15	18	15	15	0	63	Trung bình	
6586	DH92202850	Nguyễn Hòa Thu	Trang	D22_TK03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
6587	DH92202868	Trương Phạm Minh	Tú	D22_TK03	0	0	0	0	0	0	Kém	****,*****
6588	DH92202870	Lê Minh	Tuấn	D22_TK03	16	24	10	20	9	79	Khá	
6589	DH92202872	Nguyễn Thanh	Tùng	D22_TK03	0	0	0	0	0	0	Kém	
6590	DH92202875	Lưu Thị Ngọc	Vân	D22_TK03	16	25	6	20	10	77	Khá	
6591	DH92202876	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	D22_TK03	16	24	6	20	10	76	Khá	
6592	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK03	16	17	10	15	10	68	Khá	
6593	DH92202887	Nguyễn Minh	Vương	D22_TK03	14	21	10	20	10	75	Khá	
6594	DH92202891	Nguyễn Yên	Vy	D22_TK03	18	7	12	20	10	67	Khá	*****,*****
6595	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK03	14	23	10	20	10	77	Khá	
6596	DH92202893	Trần ái	Vy	D22_TK03	15	19	10	20	8	72	Khá	*****

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6597	DH92202895	Trương Lê Thụy Vy	D22_TK03	18	23	10	20	6	77	Khá	
6598	DH92202619	Lê Trúc An	D22_TK04	18	22	10	20	0	70	Khá	
6599	DH92202621	Nguyễn Trường An	D22_TK04	18	25	6	5	10	64	Trung bình	
6600	DH92202625	Đặng Thị Kim Anh	D22_TK04	17	25	10	20	3	75	Khá	
6601	DH92202628	Hoàng Thị ánh	D22_TK04	16	24	10	15	0	65	Khá	
6602	DH92202630	Tổng Vỹ Bằng	D22_TK04	17	25	10	20	0	72	Khá	
6603	DH92202643	Trần Tuấn Đăng	D22_TK04	17	25	12	20	10	84	Tốt	
6604	DH92202644	Huỳnh Hoài Danh	D22_TK04	17	25	12	20	0	74	Khá	
6605	DH92202646	Mai Tấn Đạt	D22_TK04	16	19	7	20	0	62	Trung bình	*****
6606	DH92202658	Phạm Duy	D22_TK04	13	15	7	20	0	55	Trung bình	****
6607	DH92203009	Nguyễn Thị Duyên	D22_TK04	0	0	0	0	0	0	Kém	
6608	DH92202664	Trương Gia Hân	D22_TK04	15	17	10	20	0	62	Trung bình	*****
6609	DH92202665	Văn Gia Hân	D22_TK04	16	20	10	15	0	61	Trung bình	*****
6610	DH92202666	Võ Thị Thanh Hằng	D22_TK04	17	25	7	20	0	69	Khá	*****
6611	DH92202669	Nguyễn Thanh Hậu	D22_TK04	17	19	10	18	3	67	Khá	
6612	DH92202674	Phạm Văn Hiếu	D22_TK04	17	25	12	20	0	74	Khá	
6613	DH92202675	Trần Thị Minh Hiếu	D22_TK04	18	25	10	20	3	76	Khá	
6614	DH92202677	Nguyễn Thu Hoài	D22_TK04	17	25	10	20	3	75	Khá	
6615	DH92202683	Đặng Thị Thu Hồng	D22_TK04	16	25	10	20	3	74	Khá	
6616	DH92202699	Trần Vĩnh Khang	D22_TK04	16	24	10	20	0	70	Khá	
6617	DH92202704	Võ Huỳnh Anh Khoa	D22_TK04	14	25	8	20	3	70	Khá	
6618	DH92202709	Võ Thị Thu Lại	D22_TK04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
6619	DH92202717	Nguyễn Phúc Lộc	D22_TK04	16	25	5	20	0	66	Khá	
6620	DH92202718	Thái Hoàng Long	D22_TK04	13	17	10	20	0	60	Trung bình	*****
6621	DH92202730	Nguyễn Trần Diệu My	D22_TK04	13	13	10	19	0	55	Trung bình	****
6622	DH92202734	Phạm Đỗ Thanh Ngân	D22_TK04	16	24	5	20	0	65	Khá	
6623	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh Nghĩa	D22_TK04	13	16	10	20	0	59	Trung bình	*****
6624	DH92202744	Nguyễn Hồng Ngọc	D22_TK04	15	25	10	20	0	70	Khá	
6625	DH92202746	Nguyễn Phương Ngọc	D22_TK04	14	15	0	20	0	49	Yếu	****
6626	DH92202749	Phạm Lâm Anh Nguyễn	D22_TK04	17	20	7	20	0	64	Trung bình	*****,*****
6627	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng Nhân	D22_TK04	14	24	7	20	0	65	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
6628	DH92202757	Dương Vũ Thảo Nhi	D22_TK04	13	10	10	20	0	53	Trung bình	****,*****
6629	DH92202762	Trần Lê Yên Nhi	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6630	DH92202763	Trần Mỹ Nhiên	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6631	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh Như	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6632	DH92202771	Vũ Ngọc Nhung	D22_TK04	10	25	10	20	10	75	Khá	
6633	DH92202773	Nguyễn Tấn Nhựt	D22_TK04	17	19	10	20	0	66	Khá	*****
6634	DH92202778	Nguyễn Đăng Phát	D22_TK04	14	25	10	20	0	69	Khá	
6635	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc	D22_TK04	17	21	15	20	10	83	Tốt	
6636	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	D22_TK04	19	20	13	20	0	72	Khá	** ,*****
6637	DH92202808	Phạm Hồ Ngọc Tân	D22_TK04	10	20	6	20	0	56	Trung bình	*****
6638	DH92202822	Nguyễn Thị Bích Thảo	D22_TK04	0	0	0	0	0	0	Kém	
6639	DH92202823	Bùi Minh Thi	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	
6640	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh Thoại	D22_TK04	16	19	5	18	3	61	Trung bình	*****
6641	DH92202829	Nguyễn Thị Anh Thư	D22_TK04	20	25	10	15	0	70	Khá	
6642	DH92202832	Lê Thị Thương	D22_TK04	16	22	10	15	0	63	Trung bình	
6643	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài Thương	D22_TK04	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
6644	DH92202837	Phạm Nguyễn Thu Thủy	D22_TK04	15	17	8	20	0	60	Trung bình	*****
6645	DH92202842	Nguyễn Đức Toàn	D22_TK04	14	25	7	20	0	66	Khá	
6646	DH92202844	Văn Thị Bích Trâm	D22_TK04	17	22	13	15	0	67	Khá	**
6647	DH92202849	Phạm Bảo Trân	D22_TK04	15	24	10	20	3	72	Khá	
6648	DH92202853	Trần Thị Thu Trang	D22_TK04	16	15	10	20	3	64	Trung bình	****
6649	DH92202855	Đỗ Cao Trí	D22_TK04	15	20	10	20	0	65	Khá	*****
6650	DH92202864	Nguyễn Phương Trúc	D22_TK04	17	20	10	20	0	67	Khá	*****
6651	DH92202877	Phạm Thị Bích Vân	D22_TK04	16	25	10	20	0	71	Khá	
6652	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế Vũ	D22_TK04	17	25	3	20	0	65	Khá	

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

*: SV được khen thưởng danh hiệu Học tập tốt - Rèn luyện tốt năm học 2021-2022.

** : SV tham gia workshop Chinh phục Tiếng Anh cho người mới bắt đầu ngày 25/11/2022 (do danh sách có sau khi triển khai ĐGRL).

2. Các mục bị trừ điểm:

***: Sinh viên không thực hiện khám sức khỏe định kỳ năm học 2022-2023.

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
-----	------	-----------	-----	---	----	-----	----	---	-----------	----------	---------

****: Sinh viên không đạt/không thực hiện bài thu hoạch Tuần sinh hoạt Công dân - sinh viên năm học 2022-2023.

*****: Sinh viên không thực hiện khai báo ngoại trú năm học 2022-2023 đúng hạn.

*****: Sinh viên đăng ký tham dự các lớp kỹ năng nhưng không tham dự trong HK1 năm học 2022-2023.